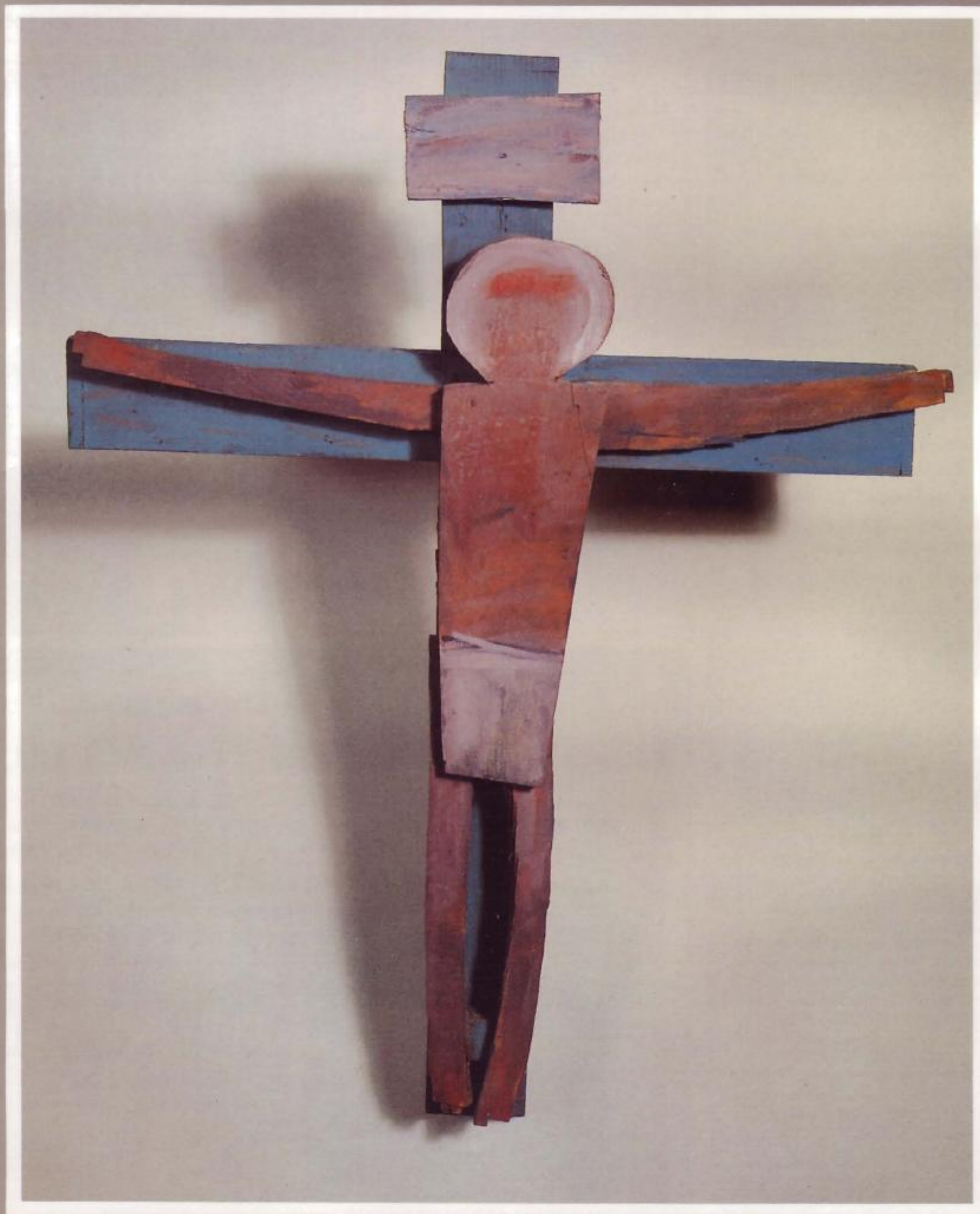


làng văn 160

12.1997



Nha-sĩ **NGUYỄN VĂN CHÂU**
Nha-sĩ **NGUYỄN LÊ HOÀNG HÙNG**
Montréal H1V 2C2
Tél: (514) 523-0858

Nha-sĩ **CHÍNH CƯỜNG**
Nha-sĩ **VU THỊ LAN ĐÀI**
Chirurgien Dentiste
Clinique Médicale RACHEL
4298 Rue St-Denis, Montréal
lầu hai, phòng 04
(Métro Mont-Royal hoặc Bus 30)
Tél: (514) 849-1038

TRUNG TÂM PHỤC VỤ ĐIỆN TOÁN
GIÁ TỐT . TẬN TÂM . UY TÍN



Tel: (514) 843-3155 Internet: www.alco.qc.ca

Luật sư / Avocat
LƯƠNG VĂN TUẤN
1114 Beaubien Est, Suite 206, Montréal
Tél: (514) 272-0503 - Fax: (514) 270-1143

Chuyên viên Tài-chánh &
Bảo-hiêm Nhân-mạng
Châu Võ Thành Tường
B.SC., A.V.C.
279 Place de la Poudière
Verdun, Qc., H4G 3K5
(Métro Lasalle)
Tél: (514) 767-2874

Financial Planning . Mutual Funds . Life Insurance
TRẦN QUANG THANH TRANG, B.Comm.
1405 Bishop, Suite 210, Montréal
Tél: 514-744-1952



BROSSARD
Dr. **HOA T. NGO**, D.M.D.
Chirurgienne Dentiste

7505 Boul. Taschereau, Suite 111
(Đối-diện Rénô Dépôt)
Tél: (514) 926-8000

Chưởng khế / Notaire
NGUYỄN THANH TUYỀN
511 Place d'Armes, Suite 300, Montréal
Tél: (514) 287-1149 - Fax: (514) 288-8697

Văn-phòng Bảo-hiêm và Dịch-vụ
NGUYỄN BÁ DĨNH
4860 Circle Rd., Montréal
Tél: (514) 482-9153

Tập sách thiên-học mới nhất của
NGUYỄN PHONG
HOA TRÔI
TRÊN SÓNG NƯỚC
giá 13 mỹ-kim (19.50 gia-kim)

Garage **VINA** Inc.
et les carosseries garniers
6567-6575 Garniers, Montréal H2G 3A2
Tél: (514) 273-6589 & 495-3102
Mécanique générale - Electricité
Remorquage - Débosselège - Peinture
Voitures de courtoisie...
ĐÀO TRỌNG QUYỀN kính mời

Chưởng khế / Notaire
NGUYỄN LAN HƯƠNG
81 De La Gauchetière O., Montréal H2Z 1C2
ĐT: (514) 398-0855 - Fax: (514) 398-0530

OTTAWA
Nha-sĩ **NGUYỄN PHAN VŨ**
Billings Bridge Plaza
2269 Riverside Drive, #11
Ottawa, Ontario K1H 8K2
ĐT: (613) 737-4944

ĐỨC GIÁO-HOÀNG
GIOAN PHAOLÒ II
VÀ TRANG SỬ CÒN GIẤU KÍN
CỦA THỜI-ĐẠI
NGUYỄN VĂN THÔNG
Giá 12 mỹ-kim (18 gia-kim)
Liên-lạc: Làng Văn

Truyện dài xã-hội Việt-nam
trước và sau 1975
CAO XUÂN LÝ

VẾT THƯƠNG
NGÀY CŨ

12 mỹ-kim (18 gia-kim)

A fast growing Information System services firm
has short & long term contracts or permanent
positions for experienced Programmer/Analyst 3
years and up in DB2, CICS, IDMS, ADS/O, IMS,
UNIX, ORACLE, CLIENT/SERVER technology.



Please forward your résumé to:
DANCOM CONSULTING
790 Marcel Laurin, Ste #218
St-Laurent, Qc H4M 2M6
Attention: Dany Dinh
Fax #: 514-748-9399
Consulting Inc.

OTTAWA
BÁC SĨ NHÃN KHOA
NGUYỄN BÁ THU TRANG, OD, BSC
OTTAWA EYE CLINIC
680 Montreal Road (ngay góc đường Aviation Parkway)
Ottawa, Ontario K1K 0T3 - Tel: (613) 745-7844
Cộng-tác với Dr. Steven POLESKI, bác-sĩ chuyên khoa:
1) Giải-phẫu tổng-quát về mắt
2) Đặc-biệt giải-phẫu cận-thị bằng tia LASER

Tập-khảo văn-hóa Việt-nam của
THÁI VĂN KIỂM
VIỆT-NAM GẮM HOA
Sách quý của mọi gia-đình / Giá 18 mỹ-kim

CHUYỆN LẠ XỨ NGƯỜI
NGUYỄN NHẬN SƠN
Sưu-tập đầy-dủ những chuyện
kỳ-dị trên khắp thế-giới
Giá 16 mỹ-kim (24 gia-kim)

làng văn

E-mail: langvan@ilap.com
WEBPAGE:
http://www.vietnamlangvan.com/vietnews
Publisher: Langvan of Canada Inc.

P.O. Box 218, Station "U" Canadian Publications Mail Product Sales Agreement #461709
Toronto, Ont., M8Z 5P1, Canada Printed in Canada - Published 12 times a year
Tel: (905) 607-8010 / Fax: (905) 607-8011 (Publications Class Mail Reg. No: 8040)
ISSN: 0832-1922 - LDN: 310578

Volume XIV - No 160 - December 1997
Năm thứ 14 - Bộ 14 - số 160 - tháng 12, 1997

TRONG SỐ NÀY:

Tiếng Pháp, nước Pháp và người Pháp, Nguyễn Hữu Nghĩa.....	2
Tin vắn.....	3
Trong làng.....	10
Ngoài ngõ.....	12
Hội-dồng Giám-mục VN gửi kháng-thư cho tân Thủ-tướng VC.....	15
Tin Việt-nam.....	18
Paris biểu-tình cho tự-do dân-chủ.....	17
Dây lửa Thái-bình (ca khúc mùa khởi-nghĩa), Nguyễn H. Nghĩa.....	13
GS Đoàn Viết Hoạt được giải "Ngôi bút vàng cho tự-do".....	26
Bản phúc-trình về nhân-quyền VN của Asia Watch.....	27
Đồng-bào Công-giáo Xuân-lộc nổi dậy.....	28
Tin tị-nạn.....	30
Báo-chí và tinh-thần dân-chủ tại Hoa-kỳ, Sơn Tùng.....	32
Tin vắn xứ người, Nguyễn Nhạn Sơn.....	34
Đêm thánh năm 2000, thơ Nghiêu Minh.....	42
Câu chuyện thời-sự: Vương quốc Kennedy, P. Phong Dinh.....	43
Gửi người đang phạm điều răn, thơ Hoàng Nga.....	46
Ta-bà thế-sự, Phan Nguyễn Minh Minh.....	47
Tình-yêu giáng thế, truyện Nguyễn Văn Thông.....	52
Dưới thánh giá có mẹ ngài, thơ Việt Hồng.....	55
Giữa nhân-gian hiền-hòa, truyện Hoàng Nga.....	56
Vinh danh Thiên Chúa ở trần gian, thơ Trần Văn Lệ.....	59
Chiến-tế đầu rồi, truyện dịch Dương Kim.....	60
Những chặng đường, thơ Nguyễn Khanh.....	62
Giáng-sinh, truyện Trần Hoài Thư.....	66
Chuông khuya, thơ Trần Ngân Tiêu.....	68
Sưởi ấm cho người, truyện Tâm Thành.....	69
Âm thầm, thơ Nguyễn Tấn Phương.....	71
Đưa người vào thiên thu, thơ Vạn Lam.....	72
Trong đêm Giáng-sinh, truyện Việt Phương.....	73
Trăng mùa cũ, thơ Nguyễn Văn Ngọc.....	75
Tình thiên-thu, thơ Ngô Minh Hằng.....	77
Cây ổi trước sân nhà, truyện Việt Diệu.....	78
Đùa với lửa, truyện dài Tống Minh Long Quân.....	80
Phổ mai, thơ Lộc Quy.....	82
Mưa lạnh, thơ Nguyễn Đăng Tuấn.....	89
Mang xuống tuyền đài, truyện dài Hoàng Hải Thủy.....	85
Chào đón mùa thu, thơ Vân Nương.....	86
Mưa lạnh, thơ Nguyễn Đăng Tuấn.....	89
Bên rừng tuyết sơn, truyện thiền Nguyễn Phong.....	91
Khởi nghĩa Thái-bình, Nam Chi Thượng Nhân.....	93
Điểm trang, thơ Ngô Nguyễn Dũng.....	95
Độc-giả thác-mắc, Bút Chì.....	96
Thơ chưa: Lời mẹ, Bút Lửa.....	97
Chém đá, Sắc Không.....	98
Nhận được giới-thiệu.....	107
Thư đi tin lại, Nguyễn Hương.....	109

Tranh bìa: Trên thập giá đời chung

Chủ-nhiệm: Nguyễn Hương
Chủ-bút: Nguyễn Hữu Nghĩa & Nguyễn Hương

Ban biên-tập:

Bút Chì - Cao Tiêu - Cung Vũ - Diên Khánh
Đào Trường Phúc - Hoàng Chính - Hoàng Hải Thủy
Hoàng Nga - Hồng Huy
Hương Giang Thái Văn Kiểm - Kiên Trung
Kha Huyền - Lãng Nhân - Lâm Hảo Dũng
Lê Văn Lân - Mỗ (Làng Văn)
Ngô Nguyễn Dũng - Nguyễn Phong
Nguyễn Bá Đình - Nguyễn Huy Phước
Nguyễn Mạnh An Dân - Nguyễn Nhạn Sơn
Nguyễn Văn Ngọc - Nguyễn Văn Thông
Phạm Phong Dinh - Phan Các Chiêu Hằng
Phan Nguyễn Minh Minh - Sắc Không - Sơn Tùng
Tiểu Đẳng - Tuệ Nga - Tự Tĩnh
Tống Minh Long Quân - Trần Văn Tích - Vân Nương
Việt Chì - Việt Thao Đào Đức Chương

Cộng-tác:

Bạch Thái Hà - Bùi Hữu Trí - Cao Hoàng Nhân
Cao Xuân Lý - Diệu Tần - Dương Kim
Dương Thị Vành Khuyên - Đan Hà - Đan Quế
Đặng Thị Quế Phương - Đông Nghi - E. Phương
Hoàng Du Thụy - Huỳnh Liễu Ngạn - Hứa Hoàn
Lâm Thúy - Lê Hữu Mục - Lê Xuân Nhị
Nam Chi Thượng Nhân - Nam Man - Ngô Du Trung
Ngô Minh Hằng - Nguyễn Hương (Dallas)
Nguyễn Khanh - Nguyễn Nghĩa - Nguyễn Duy Tâm
Nguyễn Đăng Tuấn - Nguyễn Đức Lập
Nguyễn Đức Tùng - Nguyễn Văn Ba
Nguyễn Hải Hà - Nguyễn Hoài Phương
Nguyễn Hữu Nhật - Nguyễn Thị Lộc Quy
Nguyễn Thị Vinh - Nguyễn Tư - Nguyễn Văn Cường
Nguyễn Việt - Ông Thế Hùng - Phạm Hồng Đạm -
Phạm Quang Ngọc - Phạm Tâm Phố - Phạm Thắng
Phan Long Yên - Phan Thịnh - Phùng Nhân
Quỳ Hương - Thanh Hữu Huyền - Thanh An
Thảo Nguyên - Thủy Trang - Thúy Sơn
Trần Ngân Tiêu - Trần Mộng Lâm - Trần Văn Lệ
TT Mây Trên Ngàn - Vạn Giã - Vi Vi
Việt Phong - Việt Phương - Vĩnh Hảo - Võ Phiến
Vũ Tiến Dũng - Xuân Tước

Minh-họa: Nguyễn Nhật Tân

Góp tranh, ảnh: Babui - Lê Quang Xuân - Minh
Nguyễn Khai - Nguyễn Đồng - Nguyễn Thị Hợp
Thái Tuấn - Vi Vi - Vũ Thái Hòa

Đại-diện địa-phương:

Hà-lan: Hồ Thị Chiến	Québec: Nguyễn Bá Đình
Đức: Ngô Việt Dũng	Na-uy: Dương Kim
Úc: Phạm Quang Ngọc	Hoa-kỳ: Trương Sĩ Lương
Vô Thắng Tiết (CA)	Phan Xuân Sinh (MA)
Linh Phương (FL)	Nguyễn Huy Phước (NJ)
Nguyễn Đăng Tuấn (PA)	Ngô Ngọc Mỹ (NC)

Tri-ân các cộng-tác-viên quá-cố: Thanh Nam,
Trần Cao-Linh, Tử-Vi Lang, Bình Nguyên Lộc,
Nguyễn Tất Nhiên, Kinh Tân, Phạm Văn Cương, Lê
Thao Chuyên, An Khê, Ngọc Khôi, Trương Ái
Minh, Vi An.

Giá báo bán lẻ:

Gia-nã-dại: 5 gia-kim; Hoa-kỳ: 5 mỹ-kim
Pháp: 50 quan; Úc: 10 úc-kim; Bắc Âu: 50 kronas
Nhật: 1000 yen; các nước khác: 7 mỹ-kim
Mua báo dài hạn: xem trang 109

Tiếng Pháp, Nước Pháp và Người Pháp

Nguyễn Hữu Nghĩa

Tiếng Pháp là một trong những ngôn-ngữ quan-trọng của cộng-đồng nhân-loại, ít ra cũng trong thời cận kim. Nước Pháp là một trong những quốc-gia lãnh-đạo thế-giới, dù vai-trò đó đã mờ nhạt và sắp lui vào quá-khứ. Người Pháp là dân-tộc đã đề-xướng và theo-đuổi nghĩa-vụ đấu-tranh cho nhân-quyền và dân-quyền quốc-tế; điều này hiển-nhiên và bất biến. Những chuyện xảy ra trong những ngày có Hội-nghị Thượng đỉnh Pháp thoại (Francophonie Summit) tại Hà-nội giữa tháng 11.97 vừa qua đã hùng-hồn chứng-minh các điều nêu trên.

Trước sự tiến-hóa của ngành điện-toán, nâng cao trình-độ khoa-học kỹ-thuật của loài người ở cuối thế-kỷ 20, trái đất đã "nhỏ" lại, biên-giới giữa các quốc-gia mờ nhạt và hàng rào phân cách giữa các chủng-tộc, mà trở ngại lớn nhất là ngôn-ngữ, đã được tháo gỡ từ từ.

Ưu-thế tuyệt-đối của Anh-ngữ trong lãnh-vực kỹ-thuật đã đẩy lui ảnh-hưởng của Pháp-ngữ khiến nước Pháp lúng-túng cứu vãn.

Hội-nghị các nước nói tiếng Pháp được chú-tâm tổ-chức, mời mọc cả những nước không-hề-nói hoặc không-còn-nói tiếng Pháp tham-gia. Trường-hợp Việt-nam là một thí-dụ điển-hình.

Pháp đã tốn hàng chục triệu mỹ-kim viện trợ để Hà-nội chuẩn-bị 20.000 nhân-viên phục-vụ Hội-nghị; và kết-quả đã làm cho phái-đoàn Pháp xấu-hổ, là 20.000 người ấy cuối cùng toàn là cảnh-sát, công-an,

cán-bộ tình-báo phản-gián; đau nhất là tuyệt đại đa-số những người này không nói được một tiếng Pháp nào, dù chỉ hai tiếng "bonjour!" Ngay trong hội-trường, bảng cấm hút thuốc cũng ghi bằng chữ Anh, *no smoking*, khiến Tổng thống Pháp phải nhăn mặt.

Trong những ngày ở Hội-nghị, hình-ảnh cao-đẹp về vai trò lãnh-đạo đấu-tranh cho nhân-quyền của Pháp bị chính TT Jacques Chirac làm cho lấm lem.

Libération (Giải-phóng), tờ báo khuynh-tả của Pháp cay đắng mô-tả rằng hành-động cổ-võ cho nhân-quyền của TT Chirac ở Hà-nội giống như một người bán hàng, vừa rao vừa run.

Ông Chirac có vẻ như không còn tự tin vào món hàng mình đang rao bán! Ông tổng-thống từng được cộng-đồng Việt-nam tại Pháp, cũng như tại các nước khác ở hải-ngoại, trọng vọng - chống chế rằng việc vận-động nhân-quyền phải làm một cách 'có hiệu-quả', ôn-hòa và kín-đáo hơn là với thái-độ 'hung-hăng' (nguyên-văn). Hành-vi của TT Chirac giống như một anh đầu bò rừng lịch-sự cúi xuống hôn chân con bò rồi quay lại mắng khán-giả: "Ồn quá!"

Người ta không quên rằng Pháp là nước viện-trợ nhiều vào hàng thứ nhì cho CSVN, sau Nhật-bản. Trong 8 năm nay, nước Pháp với đủ mọi khó-khăn kinh-tế, đã bóp bụng cung-hiến cho CSVN 350 triệu mỹ-kim; và ngược lại, chưa từng cứu nổi một

tù-nhân chính-trị nào ra khỏi hỏa-ngục!

Dân-chúng Pháp cảm thấy hổ thẹn trước cử-chỉ sĩ-khí rụt-rè của vị nguyên-thủ quốc-gia họ.

Các nhà trí-thức Pháp đã tỏ thái-độ. Họ ôn-hòa và lịch-sự cùng một số nhân-vật quốc-tế, nhiều vị hàn-lâm, được giải Nobel, ký chung một Lời Kêu Gọi, yêu-cầu Hà-nội "tôn-trọng tự-do của người dân trong nước; và đặc-biệt, phải trả tự-do cho những tù-nhân chính-trị, tôn-giáo, nhà văn, trí-thức, văn-ngệ-sĩ bị cầm tù vì họ đã đề cao quyền tự-do ngôn luận, tự-do tôn-giáo mà họ có quyền hưởng."

Bản tuyên-ngôn này đăng trên tờ *Le Monde*, yêu-cầu Hà-nội cho các tờ báo tư-nhân, độc-lập với Nhà nước, được phép xuất-bản; và cho công-nhân được tự-do lập nghiệp-đoàn.

Trong ấn-bản ra ngày 14.11, báo *Le Monde* còn trình-bày quan-điểm của tờ báo về những người phản-kháng chế-độ ở Việt-nam. Tờ báo nhận-xét, việc thực thi "Doi Moi" (đổi mới) của CSVN chỉ giúp làm giàu cho những nhà đầu-tư - trong khi đó vẫn có 5000 người (con số do VC đưa ra) bị giam cầm, tra tấn trong 159 trại tù "cải-tạo", vì có ý kiến trái ngược với chế-độ, nhất là vì tôn-giáo và nhân quyền.

Hà-nội cho Hội-nghị Pháp-thoại họp trong một rạp hát cũ sửa lại, báo *Le Monde* nhận đó, viết: "Điều quan-trọng là chúng ta phải quay các ngọn đèn rọi sân-khấu ra khỏi quang-cảnh đình-đám của Hội-nghị, soi trong chốc lát những người Việt-nam can-đảm bị báo-chí bỏ quên: những người phản-kháng chế-độ. Họ là mục-tiêu để cái chế-độ còn giữ nguyên tượng Lê-nin trong thủ-đô, nhắm vào để trấn-áp, vì các lý-do tôn-giáo hay chính-trị."

Thêm một điều đáng nói, cũng trong thời-gian Hội-nghị Pháp-thoại sắp-sửa khai-mạc ở Hà-nội, tờ *Humanité* (Tình Người), tiếng nói của đảng Cộng-sản Pháp, đăng nhiều bài có nội-dung lên án chủ-nghĩa và

các chế-độ cộng-sản. Ông Robert Hue, Tổng Bí-thư đảng Cộng-sản Pháp cũng lên tiếng, nhận-định rằng Cách-mạng tháng 10 Nga và phong-trào bôn-sê-víc là một 'thảm-kịch của nhân-loại' và là một 'tiến-trình quá đi'.

Các phóng-viên đài Truyền hình TF1 của Pháp nhân dịp sang Hà-nội, đã bí-mật thực-hiện một đoạn phim phóng-sự về tù-nhân lương-tâm Đoàn Viết Hoạt và trại tù cải-tạo Thanh Cẩm (Thanh-hóa). Đoạn phóng-sự dài 4 phút này đã bị cả chủ đài lẫn Tổng-thống Chirac chặn lại, nhưng ban Giám-đốc TF1 vẫn cho trình chiếu trên hệ-thống truyền hình Pháp, một ngày trước khi Hội-nghị Pháp-thoại khai-mạc tại Hà-nội.

Chưa hết, một nhóm sử-gia và giáo-sư Đại-học Pháp cũng vào đầu tháng 11, đưa ra cuốn *Sổ đen của chủ-nghĩa cộng-sản - tặc ác, khủng bố, đàn áp* trong đó qui trách cho chủ-nghĩa và các chế-độ cộng-sản đã sát hại 85 triệu người trong 80 năm.

Các bài báo và sách vở của cả hai khuynh-hướng tả hữu của Pháp đã cất lên tiếng nói lương-tâm của đại-chúng quốc-gia này. Nó cũng chính là tiếng nói của lương-tâm nhân-loại, một thông-diệp rõ-ràng và mạnh mẽ, gửi tới những người cầm quyền ở Việt-nam.

Nước Pháp vào hậu bán thế-kỷ 20 đã đánh mất ảnh-hưởng về hai mặt chính-trị, kinh-tế trên toàn cầu. Nước Pháp còn lại những tinh-hoa, do sự kết-hợp của văn-hóa và lương-tri, những giá-trị tinh-thần mà người Pháp cương-quyết bảo-vệ, mà văn-ngệ-sĩ, trí-thức Pháp rao giảng khắp nơi.

Nỗi thất-vọng trước sự rụt rè của TT Jacques Chirac không phá hỏng được nét đẹp tinh-thần của dân-tộc Pháp; ngược lại, nó sẽ kích-thích dân-chúng Pháp biến những giá-trị tinh-thần ấy thành hành-động cụ-thể, để bênh-vực cho những giá-trị cao-quí mà họ tin-tưởng.

tin văn

KIÊN TRUNG
phụ-trách



Ai Cập: Hồi giáo quá khích tàn sát du-khách

Ngày 17.11, nhóm Hồi giáo quá khích đã phục-kích, dùng 6 súng tiểu-liên, 2 súng lục và lựu-đạn, tấn-công xối xả vào một đoàn du-khách vừa xuống xe buýt trước đền Hatshepsut ở ngoại-ô Luxor. Tất cả có 70 người chết thảm tại chỗ, trong đó có 60 du-khách, phần lớn là người Nhật; 20 du-khách Thụy-sĩ và vài người Đức. Ngoài số người chết, có 16 du-khách khác bị trọng thương.

Lính gác đền đã nổ súng bắn trả, hạ sát 6 tên khủng bố.

Các phần tử Hồi Giáo quá khích thường tấn công các du khách, nằm trong chiến dịch cô-lập Ai-cập để lật đổ chính phủ đương quyền, thay bằng một chính phủ Hồi giáo quá-khích. Từ 1992 đến nay có khoảng 1.100 người thiệt mạng.

Trung Cộng phóng thích và trục xuất Ngụy Kinh Sanh

Bắc kinh đã trả tự do cho ông Ngụy Kinh Sanh, nhân vật đối lập nổi tiếng nhất trong phong trào đấu tranh dân chủ. Thân quyến của ông cho biết ông được phóng thích vì tình trạng sức khỏe và đã được đưa lên máy bay tổng xuất sang Mỹ ngay.

Việc thả Ngụy Kinh Sanh xảy ra hai tuần lễ sau chuyến sang Mỹ của Giang Trạch-dân là một "món quà dân-chủ", mở đường cho TT Clinton sang thăm Trung Cộng trong năm tới.

Ngụy Kinh Sanh, 47 tuổi, đã bị

giam suốt 18 năm, trong đó có một thời gian gần 6 tháng được trả tự do rồi bị bắt lại. Thời còn trẻ ông làm thợ điện trong quân đội và ông đã tham gia Hồng Vệ Binh. Tháng 3.1979, ông bị bắt trong vụ đàn áp phong trào bích-báo thời Đặng Tiểu Bình. Ông cùng khoảng hơn một chục thanh niên khác viết những bài báo dán trên "Bức tường Dân chủ" ở Bắc Kinh đòi hỏi cải cách chính trị. Trong một bài viết nhan đề "*Chúng ta mong muốn điều gì: Dân chủ hay chế độ độc đoán mới?*", Ngụy Kinh Sanh đã phê-bình Đặng Tiểu Bình và khẳng định lập trường "Tất cả mọi người đều hiểu rằng không có dân chủ thì xã hội Trung Quốc không thể phát triển được".

Ông nổi danh vì bài viết bằng chữ Hán theo lối đại tự, dán trên bức tường dân chủ: "*Hiện đại hóa thứ năm: Dân Chủ*", để đáp lại chủ trương "tứ hiện đại hóa" của Đặng.

Ngụy Kinh Sanh bị kết án 15 năm tù nhưng thực tế bị giam 18 năm.

Theo lời các thân nhân, điều kiện sống trong nhà tù của Ngụy Kinh Sanh rất gian khổ. Ông bị hành hạ cả thể xác lẫn tinh thần. Trong một căn phòng biệt giam có hai bức tường kiếng và ngọn đèn không bao giờ tắt, ông bị theo dõi chặt chẽ 24 giờ mỗi ngày. Ngụy Kinh Sanh bị bệnh tim, cao huyết áp và theo lời em gái ông mới được thăm nuôi hồi tháng trước, có thể không qua khỏi cái chết.

Tổ chức tranh đấu nhân quyền "Human Rights Watch" ở New York hoan nghênh việc phóng thích Ngụy Kinh Sanh nhưng nhấn mạnh rằng

không nên nhìn sự việc này như là một dấu hiệu của sự cải thiện tình trạng nhân quyền ở Trung Quốc. Sidney Jones, Giám đốc tổ chức, tuyên bố: *"Đây chỉ là chiến-thuật 'chính trị con tin' mà nhà cầm quyền Cộng sản Trung Quốc đã thi hành từ 1989 - khi cần có một vài nhượng bộ vì lý do chính trị, họ thả một vài người mà lẽ ra họ không cần bắt giữ"*.

Giang Trạch-dân sang Gia-nã-đại và Mễ-tây-cơ

Sau chuyến đi Hoa Kỳ và Nga, Chủ tịch Trung cộng Giang Trạch-dân sẽ dự hội nghị 18 nước APEC (Hợp tác Kinh tế Á châu-Thái bình dương) họp tại Gia-nã-đại, sau đó sẽ đi Mễ-tây-cơ.

Cuộc viếng thăm Hoa Kỳ của Giang Trạch-dân được Trung Cộng coi là thành công tốt đẹp. Mặc dù gặp biểu tình chống đối ở khắp nơi, Giang được tiếp đón với lễ nghi quốc khách và cùng với những thắng lợi kinh tế, họ Giang được TT Mỹ Bill Clinton hứa sẽ bãi bỏ lệnh cấm bán thiết bị và kỹ thuật nguyên tử cho Trung cộng nếu Trung cộng chấm dứt hợp tác trong lãnh vực này với Iran.

Cùng đi Bắc Mỹ với Giang có Ngoại trưởng Tiền Kỳ Sâm và bộ trưởng Ngoại thương Ngô Nghị.

Hội nghị APEC họp tại Vancouver (Gia nã đại) năm nay sẽ không có mặt lãnh-tụ Đài-loan, dù



Giang Trạch-dân và Bill Clinton tại Mỹ

Đài loan là một thành viên của tổ chức. Sự vắng mặt của Tổng thống Đài-loan Lý Đăng Huy tại cuộc họp diễn ra vào cuối tháng 11 này, phản ánh một lần nữa việc bị cô lập của Đài Loan trên trường quốc tế, trước các cuộc vận động, áp lực ngày càng mạnh mẽ hơn của phía Trung Cộng.

Một viên chức của Văn phòng Tổng thống Lý Đăng Huy đã nói rõ là ông mong muốn được tham dự Hội nghị thượng đỉnh APEC. Ý muốn của ông "không có gì thay đổi cả" và "Sự chống đối của Trung Cộng là lý do duy nhất khiến Tổng thống Lý Đăng Huy không thể sang dự Hội nghị đó được."

Bắc Kinh, từng luôn coi Đài Loan như một tỉnh ly khai từ năm 1949, đã tạo nhiều áp lực để các nước không được mời các nhà lãnh đạo Đài Loan đến dự các Hội nghị quốc tế, và sẵn sàng tổ chức tẩy chay, nếu có sự hiện diện của các nhà lãnh đạo đó. Một phụ tá của Tổng thống Lý Đăng Huy cho biết: Sau khi nghiên cứu kỹ càng, Tổng thống Lý Đăng Huy đã quyết định cử doanh gia triệu phú Đài Loan Koo Chen Fu sang tham dự Hội nghị thượng đỉnh APEC, khai diễn vào ngày 25.11 này tại Vancouver.

Doanh gia Koo Chen Fu cũng là nhà thương thuyết chính của Đài Loan trong các mối liên lạc phức tạp của Đài Loan với Bắc Kinh, và cũng từng đại diện cho Tổng thống Lý Đăng Huy tại các Hội nghị thượng đỉnh APEC, tháng 11.95 ở Osaka, Nhật Bản, và Hội nghị thượng đỉnh APEC, tháng 11.1996 ở Subic Bay, Phi Luật Tân.

Thủ tướng Vincent Siew đại diện cho Lý Tổng thống trong các kỳ Hội nghị thượng đỉnh APEC 1993 và 1994 khi ông còn là Chủ tịch Hội Đồng Kế hoạch và Phát triển kinh tế của Đài Loan.

Mười tám nước trong APEC gồm có: Úc-đại-lợi, Brunei, Gia-nã-đại, Chí-lợi, Trung Cộng, Hương-cảng, Đài Loan, Nam-dương, Nhật Bản, Mã-lai-á, Mễ-tây-cơ, Tân Tây-lan, Papua New Guinea, Phi-luật-tân,

Tân-gia-ba, Nam Hàn, Thái Lan và Hoa Kỳ.

Nhật bản đón Lý Bằng

Quan hệ Nhật Bản - Trung Quốc được cải thiện với cuộc công du của Lý Bằng tại Đông Kinh nhân dịp kỷ niệm 25 năm ngày nối lại liên lạc ngoại giao. Thủ tướng Nhật Hashimoto tuyên bố hai bên đã vượt qua những trở ngại và đang có những quan hệ tốt đẹp hơn.

Mậu dịch là yếu tố buộc hai nước phải lại gần nhau hơn. Nhật bản là quốc gia có quan hệ giao thương lớn nhất và đầu tư nhiều nhất vào Trung Hoa. Nhật bản cũng là quốc gia viện trợ nhiều nhất cho Trung cộng. Nhật bản ủng hộ việc Trung cộng gia nhập WTO (Tổ chức Mậu dịch Thế Giới). Hashimoto đã hứa với Lý Bằng 29 triệu Mỹ kim để cải thiện hệ thống cung cấp nước và kiểm soát các sông ngòi, thêm vào đó là 11 triệu cho chương trình y tế nhằm giảm thiểu tỷ lệ tử vong của trẻ sơ sinh.

Tại Đông kinh, Nhật-Hoa đã ký thoả hiệp giải quyết tranh chấp về ngư nghiệp trong vùng biển Nam Trung Hoa. Tuy nhiên hai bên chưa hoàn toàn giải quyết được những bất đồng về mặt quân sự. Hồi năm ngoái, sau khi Nhật ký thoả hiệp quân sự mới với Hoa Kỳ, Trung quốc đã phản đối, cho rằng sẽ ảnh hưởng đến việc lấy lại Đài loan của họ.

Trung cộng xác nhận Giang Trạch Dân sẽ thăm Nhật năm tới và bộ trưởng quốc phòng Trung Hoa cũng sẽ đến Nhật trong một ngày gần đây.

Chuyến đi Nhật của Lý Bằng khá dài (6 ngày).

Quân phiệt Miến điện vẫn cầm quyền

Ngày 15.11, chính phủ Miến Điện công bố Hội đồng Phục hồi Luật Pháp và Trật Tự Quốc Gia (SLROC) đã được thay thế bằng một cơ cấu ít người hơn mang tên Hội đồng Hoà

Bình và Phát Triển Quốc Gia (SPDC).

SROC là tổ chức lãnh đạo quân phiệt gồm 21 thành viên lên nắm quyền tại Miến điện từ năm 1988 và thực hiện chủ trương đàn áp các phong trào dân chủ. SROC bị lên án là đã giết và bỏ tù hàng ngàn người đòi dân chủ, (nữ thủ lĩnh phong trào dân chủ Suu Kyi - Nobel hoà bình năm 91 - bị quản thúc từ năm 95).

SPDC chỉ có 19 thành viên, tuy nhiên bốn tướng lãnh cao cấp nhất trong Hội đồng SROC vẫn có mặt trong cơ cấu mới.

Chính quyền quân sự Miến cũng thông báo việc thành lập một nội các mới có 14 thành viên và một hội đồng tư vấn gồm 14 người. Tuy nhiên, chưa thấy có thông báo gì về vai trò và quyền lực của nội các và hội đồng tư vấn này.

Miến điện (tên mới là Myanmar) vừa được nhận vào ASEAN năm nay, đã thu hút được nhiều vốn đầu tư của phương Tây. Tuy nhiên tình hình kinh tế hiện tại của đất nước không sáng sủa, lạm phát ở mức 40% và đồng kyat đang xuống giá nhanh.

Liên Hiệp Quốc: 143 nước bỏ phiếu ngưng cấm vận Cuba

Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc hôm 5.11 đã thông qua nghị-quyết kêu gọi Mỹ ngưng cấm-vận Cuba, với 143 phiếu thuận, 3 phiếu chống và 17 nước vắng mặt.

Năm 1996, nghị quyết này được 137 phiếu thuận, 3 phiếu chống và 25 nước vắng mặt.

Theo thông-lệ, LHQ hàng năm vẫn ra nghị-quyết kêu-gọi, và Hoa-kỳ vẫn tiếp-tục cấm-vận Cuba.

Cao-miên: Ranariddh sẽ từ bỏ danh vị Thủ tướng

Thủ tướng lưu vong của Cao-miên, ông hoàng Ranariddh đã bắt đầu tuyên bố trên đài VOA rằng ông sẽ "hành động ngược lại nguyện vọng của dân tộc Cam bốt, ngược lại luật lệ và trật tự để chấp nhận

nhường nhịn" không đòi lại danh vị đệ nhất Thủ tướng. Đối lại ông đòi hỏi chính quyền Hun Sen phải rút lại tất cả những cáo buộc đối với ông.

Hồi tháng Bảy, Hun Sen đảo chánh Ranariddh, buộc tội phản quốc và đưa vũ khí lậu vào Cao-miên.

Trước đây Ranariddh đã yêu cầu lập toà án đặc biệt nếu muốn xét xử ông vì hệ thống tư pháp của Cao-miên hiện nay rất thiên lệch (Hun Sen đã ra lệnh cho toà án quân sự chuẩn bị hồ sơ xử Ranariddh.)

Bắc Hàn đồng ý đối thoại hoà bình

Bắc Hàn đã đồng ý trở lại bàn hội nghị bốn bên và bắt đầu thảo luận tại hoà đàm chính thức ở Geneva. Đây là thông báo chính trị quan trọng nhất của CS Bắc Triều tiên từ sau ngày Kim Chính Nhật chánh thức đảm nhận vai trò lãnh tụ.

Hội nghị bốn bên giữa Bắc- Nam Hàn, Hoa Kỳ và Trung cộng diễn ra vào ngày 21.11, sau đó ở Geneva (tháng 12.97) là để tiến đến một hoà ước chính thức kết thúc cuộc chiến tranh Triều tiên mà hồi năm 1953 trước đây chỉ tạm chấm dứt bằng một thoả hiệp đình chiến.

Thái độ sốt sắng bất ngờ của Bắc Hàn tạo khó khăn cho Nam Hàn vì diễn ra vào thời điểm Nam Hàn đang thay đổi lãnh đạo. Hán thành hiện đang chuẩn bị cho cuộc bầu cử tổng thống (ngày 18.12). Tổng thống đương nhiệm của Nam Hàn Kim Dũng Tâm mất uy tín vì những vụ hối lộ của các đại công ty và đã từ chức chủ tịch đảng, không được tái ứng cử. Nhân vật có hy vọng nhất được bầu vào ghế TT Nam Hàn hiện nay là Kim Đại Trọng, lãnh-tụ đối lập.

Cả Nam Hàn lẫn Hoa Kỳ chưa bình luận gì về thái độ bất ngờ của Bắc Hàn.

Thái lan có chính phủ mới

Quốc vương Thái Lan Bhumibol Adulyadej đã chuẩn nhận thành phần

chánh phủ mới của Thái Lan ngày 14.11.

Tân chánh phủ của Thái Lan do một khuôn mặt cũ lãnh đạo - cựu Thủ tướng Chuan Leekpai (1992-1995), hiện là lãnh-tụ đảng Dân-chủ (đối-lập), đứng đầu liên minh của chánh đảng.

Với Chuan Leekpai là người có uy tín với dân Thái, Thái lan hy vọng tân chánh phủ sẽ đưa quốc gia ra khỏi tình trạng khủng hoảng tài chánh, phục hồi sự tin tưởng của các nguồn đầu tư quốc tế.

Thủ tướng Chuan Leekpai kiêm luôn bộ-trưởng Quốc-phòng, và được giới quân nhân ủng hộ.

Chuyên viên tài chánh hàng đầu Thái lan là Supachai Panitchpakdi giữ chức Phó Thủ tướng đặc trách kinh tế và bộ trưởng Thương mại.

Thái Lan đang ở trong cơn khủng hoảng tài chánh lớn sau một thời gian khá dài phát triển mạnh kinh tế. Chính quyền của Thủ tướng Chavalit Yongchaiyud đổ vì tình trạng suy sụp tài chánh và vì không được lòng dân.

Tân chánh phủ Thái đã tuyên thệ nhậm chức ngày 15.11 vừa qua.

Congo: tránh vô dưa gặp vô dưa

Sau khi lật đổ chính quyền độc tài Mobutu Sese Seko, lãnh tụ Laurent Kabila đã lên nắm quyền tại Zaire, đổi tên nước trở lại thành Congo, và cai-trị với một chính-sách còn độc-tài và tàn-bạo hơn Mobutu thập bội.

Ông Roberto Garreton, đại diện đặc biệt về nhân quyền của Liên Hiệp Quốc tại Congo đã phúc trình với Đại Hội Đồng rằng chính quyền mới của nước này đã tước đoạt toàn bộ những quyền căn bản của dân chúng trong nước.

Bản phúc trình ghi nhận chính quyền và lực lượng an ninh trong nước nắm trọn trong tay một nhóm sắc tộc (người Tutsi) trong số hơn 100 sắc tộc của quốc gia này. Cuộc bầu cử sắp tới cũng được sửa soạn

trên căn bản không công bằng.

Khi Kabila tố Garreton thiên lệch, LHQ đã cử Koffi Amega thay thế Garreton.

Yeltsin bị áp lực cải tổ chính phủ

Vụ tai tiếng chánh trị quanh cuốn sách nói về tư hữu hóa tại Nga đã buộc Tổng thống Nga Boris Yeltsin phải cách chức Phó Thủ tướng Maxim Boiko (đặc trách Tư hữu hoá) và giám đốc cơ quan Trung ương Về Phá Sản Pyotr Mostovoi. Tuy thế, Yeltsin đã giữ lại người cùng bị tố giác ăn chia trong vụ này là chuyên viên hàng đầu về tư hữu hoá và cải cách kinh tế Nga, bộ trưởng Tài chánh Anatoly Chubais.

Bộ trưởng Chubais đã đệ đơn từ chức nhưng đơn không được chấp thuận. Yeltsin nhận xét các nhân vật cao cấp liên hệ đã hành xử không đúng khi nhận tiền ứng trước để viết sách nhưng họ không làm điều gì trái với luật pháp. Số tiền của một nhà xuất bản ở Nga tạm ứng trước cho họ là khoảng gần nửa triệu mỹ kim.

Vụ tai tiếng nổ ra trong lúc chính phủ Nga đang vận động Quốc hội thông qua ngân sách tài khoá mới. Phe đối lập, làm chủ viện Duma đã cương quyết đòi Yeltsin phải cách chức Chubais.

Lính Ý nổ súng cảnh cáo dân Serb

Binh sĩ Ý thuộc lực lượng thực thi hoà bình (SFOR) của NSATO tại Sarajevo đã phải nổ súng cảnh cáo những phần tử người Serb tấn công vào toán bảo vệ đài truyền hình (bị SFOR tịch thu từ tháng 10.97).

Những người Serb xuống đường cũng đã lập hàng rào bằng xe và cây gỗ trên đường dẫn vào khu Serb kiểm-soát ở Lukavica, gần biên giới ngăn cách khu vực của liên minh Hồi giáo-Croat.

Đài truyền hình vừa kể bị tịch thu để chấm dứt việc phe Serb quá khích

(theo Karadzic) độc quyền sử dụng tuyên truyền chống tiến trình duy trì hoà bình và NATO. Từ sau khi đài truyền hình này bị tịch thu, phe của Tổng thống Bosnia Biljana Plavsic nắm trọn các chương trình truyền hình trong khu vực người Serb.

Gia-nã-dại hô hào bỏ mìn bẫy

Gia nã đại đã phá huỷ những quả mìn bẫy cuối cùng trong kho vũ khí quốc gia ngày 3.11.

Thủ tướng Jean Chretien đã ấn nút cho nổ 96 quả mìn cuối cùng trong số 90 ngàn quả mìn của quân đội Gia nã đại, trong một buổi lễ tại Ontario. Cùng có mặt trong buổi lễ bên cạnh Thủ tướng Chretien là bà Jody Williams, người được giải Nobel Hoà bình năm 1997.

Hồi năm 1996, Ngoại-trưởng Gia-nã-dại Lloyd Axworthy đã kêu gọi tất cả các nước trên thế giới đến Ottawa tháng 12.97 để cùng ký kết hiệp ước cấm sử dụng vũ khí vô nhân đạo này. Cho đến nay đã có trên 100 quốc gia hứa sẽ tham dự buổi lễ.

Hoa kỳ là một trong những nước chưa đồng ý ký hiệp ước loại bỏ mìn, tuy nhiên chính phủ Mỹ cam kết vận động thu góp một tỷ mỹ kim hàng năm để tháo gỡ các bãi mìn trên trái đất.

CS Pháp lên án Cách-mạng tháng 10 Nga

Hôm 7.11, ông Robert Hue, Tổng Bí Thư đảng Cộng Sản Pháp, đã đánh giá phong trào bôn-sê-víc áp-đặt tại Nga từ 80 năm nay là một "tiến trình quái dị". Ông Hue đã tuyên bố như trên nhân một cuốn sách vừa xuất bản liệt kê những tội ác của chủ nghĩa cộng sản trên thế-giới. Tác phẩm này do một nhóm sử-gia soạn thảo, mang tên là "*Sổ đen của chủ nghĩa cộng sản - tội ác, khủng bố, đàn áp*". Sách ước lượng, riêng tại Liên xô đã có 20 triệu người chết; và nếu tính trên toàn thế giới,

có đến 85 triệu người bỏ mạng vì chủ-nghĩa cộng-sản.

Được hỏi về cuốn sách, ông Robert Hue, lãnh-tụ đảng Cộng Sản Pháp (hiện có 3 đảng viên tham gia chính phủ) xác-định: "*CS là một thảm kịch của nhân loại, liên quan đến nhiều dân tộc, và là một tiến trình quái dị.*"

Nhật-báo *Humanité* của đảng cộng sản Pháp cũng đã đăng tải bài của các tác giả cuốn sách; tuy nhiên cũng đưa ra nhận xét là "hơi quá đáng" khi so sánh Cộng sản với Quốc xã.

Người đứng đầu nhóm tác giả cuốn sách là ông Stéphane Courtois, Giám đốc Nghiên cứu tại Trung Tâm Nghiên Cứu Khoa Học Quốc Gia (CNRS), viết trong lời tựa rằng "*những phương pháp do Lenin thực hiện và được hệ thống hóa bởi Stalin và những người cộng sự khiến người ta liên tưởng đến những phương pháp của Quốc xã, nhưng phần lớn lại trước cả Quốc xã.*"

Các tác giả, gồm có các ông Stéphane Courtois, Nicolas Werth, Jean-Louis Panné, Andrzej Paczkowski, Karel Bartosek và Jean-Louis Margolin, đã tính sổ với những số liệu các tội ác "mang tính chất vĩ đại": 80 năm = 85 triệu người chết.

Bản thống kê đặc biệt nêu còn số 20 triệu người chết trong Liên xô cũ, 65 triệu tại Trung Quốc, 1,5 triệu tại A Phú Hãn, 1,7 triệu tại Phi Châu. Nước Cao-miên của Pol Pot đứng đầu sổ với tỉ số giết 1/4 dân-số (2 triệu người chết).

Maróc: bắt được 3 tỷ mỹ kim ma-túy

Cảnh sát Ma-rốc đã bắt được 6 tấn bạch-phiến, trị giá 3 tỉ mỹ-kim, trên một chiếc tàu buôn lậu của Columbia bị hỏng máy, giạt vào bờ biển Maroc.

Bọn buôn lậu sợ có tàu khác đến tiếp cứu sẽ khám phá ra số ma túy lớn lao trên, nên đã cho thả xuống biển, có gắn phao nổi, để số ma túy này trôi vào bờ và đồng bọn của

chúng sẽ vớt lên. Tuy nhiên, sóng to đã đẩy số ma túy này trôi giạt xa hơn bãi biển mà chúng dự trù, khiến các lực lượng cảnh sát Maroc vớt được toàn bộ.

Chiếc tàu của bọn buôn lậu sau đó được kéo vào hải cảng Maroc, Kenitra, và 4 thủy thủ Colombia đã bị bắt.

Iraq lại chuẩn bị chiến tranh với Hoa-kỳ

Iraq và Hoa Kỳ đang tăng cường những hoạt động ngoại giao nhằm lôi kéo sự ủng hộ của các nước về phe mình trong cuộc tranh chấp về vấn đề thanh tra viên vũ khí Hoa Kỳ bị Iraq trục xuất.

Ngoại trưởng Hoa Kỳ Madeleine Albright đi một vòng các nước Ả rập Saudi, Kuwait và Bahrain.

Phó Thủ tướng Iraq Tareq Aziz sang Pháp trước khi trở về Liên Hiệp Quốc và sau đó cũng sẽ đi một vòng các nước Ả rập.

Bà Albright sẽ yêu cầu các đồng minh Ả rập tại vùng Vịnh Ba tư cho Hoa Kỳ sử dụng các căn cứ quân sự và tăng bộ binh ở Kuwait trong lúc Taziz kêu gọi sự ủng hộ của các nước Ả rập Bắc Phi.



Saddam Hussein

Sáu chuyên viên Hoa Kỳ, thuộc toán thanh tra vũ khí của Liên Hiệp Quốc bị Iraq trục xuất, đã rời khỏi Bá-đạt đêm 13.11, dùng đường bộ để đi Amman, Jordan. Các thanh tra viên còn lại, thuộc các quốc tịch khác, dù không bị "đuổi", cũng sẽ rời Bá-đạt bằng đường hàng không, trong ngày 14.11, theo lệnh của ông R. Butler, Chủ tịch Ủy ban Thanh tra vũ khí của Liên Hiệp Quốc, để phản đối Iraq trục xuất các chuyên viên thanh tra Hoa Kỳ.

Các nhà lập pháp Cộng Hòa tại Hạ Viện xác-định ủng hộ bất cứ hành động nào do Tổng thống Bill Clinton đưa ra, xét thấy là cần thiết để đối phó với tình hình hiện nay ở Iraq. Lời tuyên bố trên đã do Dân biểu Newt Gingrich, Chủ tịch Hạ Viện đưa ra.

Dân chúng Iraq đã bắt đầu tích trữ xăng dầu và thực phẩm vì nhà cầm quyền dọa rằng cuộc tấn công của Hoa Kỳ có thể xảy ra bất kỳ giờ phút nào. Iraq cũng hô hào thanh niên nhập ngũ sẵn sàng chống Mỹ.

Hàng ngàn người dân bị khích động đã đồn đến các nhà máy và cả dinh tổng thống Iraq ở Bá-đạt hy sinh làm những tấm chắn sống ngăn trở các cuộc không tập của Hoa Kỳ.

Về phía Hoa Kỳ, hàng không mẫu hạm George Washington đã lên đường đến vịnh Ba Tư để tăng cường cho chiếc Nimitz hiện có mặt ở đây.

Các nhà bình luận quốc tế nhận xét rằng thái độ và những hoạt động quyết liệt của Iraq chỉ là một thủ đoạn mới của Saddam Hussein, tạo căng thẳng để đạt được mục đích buộc LHQ chấm dứt lệnh phong tỏa kinh tế.

Tổng thống Saddam Hussein ngày 15.11 lên tiếng phẫn nộ rằng Iraq không muốn đối đầu với Hoa Kỳ. Saddam tuyên bố sẽ chấp nhận cho các thanh tra viên Mỹ trở lại Iraq làm việc với điều kiện đoàn thanh tra LHQ phải có đủ thành phần của 5 nước trong Hội đồng Bảo An và con số thanh tra viên của mỗi nước phải bằng nhau. Mỹ tiếp-tục cho máy bay thám thính bay ngang Iraq.

Khủng bố kiều dân Mỹ ở Hồi quốc

Bốn nhân viên người Hoa Kỳ của công ty Union Texas Petroleum đã bị bắn chết ngày 12.11 tại thủ đô Karachi của Hồi quốc.

Cuộc khủng bố diễn ra sau khi toà án Hoa Kỳ ở Virginia kết tội Mir Aimal Kasi, một công dân Hồi quốc, là thủ phạm sát hại hai nhân viên CIA Hoa Kỳ năm 1993. Một tờ báo ở Karachi đăng tải một thư hăm dọa rằng sẽ có thêm nhiều người Mỹ bị giết nếu toà án chấp nhận yêu cầu của bồi thẩm đoàn tuyên án tử hình Kasi.

Quân đội Hồi quốc đã phải lập những công sự trong vùng nam Karachi để bảo vệ khu vực thương mại của thành phố, nơi có nhiều khách sạn quốc tế.

Chính phủ Hoa Kỳ khuyến cáo dân Mỹ tạm hoãn vào Hồi quốc và những kiều dân đang có mặt tại đây hãy cẩn thận trong sinh hoạt.

Mỹ quan-tâm vấn-đề Tây-tạng

Một nhà ngoại giao cao cấp của Hoa Kỳ, ông Gregory Craig, vừa được bổ nhiệm làm điều hợp viên đặc biệt về Tây Tạng, theo phái đoàn của Ngoại trưởng Madeleine Albright sang thăm Ấn Độ. Tuy nhiên các giới chức Ấn Độ cho biết ông này sẽ đến Ấn Độ với một "cương vị khác".

Việc bổ nhiệm này đã khiến Trung cộng phản đối dữ dội, vì nước này cho rằng "Bổ nhiệm như vậy là một sự can thiệp không thể nào chấp nhận được vào các vấn đề nội bộ của Trung Quốc."

Phát ngôn viên Bộ Ngoại Giao Ấn Độ cho biết: "Chúng tôi được biết ông Craig đến Ấn Độ trong cương vị Giám đốc Sở Hoạch định Chính sách của Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ," nhằm cố ý giảm bớt ý nghĩa của sự hiện diện của ông này trong phái đoàn Hoa Kỳ.

Ngoại trưởng Albright viếng thăm Ấn Độ hai ngày, 18 và 19.11, là

cuộc viếng thăm đầu tiên tại Ấn Độ của một Ngoại trưởng Hoa Kỳ từ 14 năm nay. Các giới chức Hoa Kỳ và Ấn Độ đều cho rằng đây là cuộc viếng thăm nhằm tăng cường các mối liên lạc giữa hai nước và để chuẩn bị cho cuộc viếng thăm của Tổng thống Clinton tại Ấn Độ vào đầu năm 1998.

Ấn Độ là quốc-gia từng chấp nhận Tây Tạng là một phần đất của Trung Quốc, đồng-thời Ấn-độ cũng chấp-nhận cho đức Đạt Lai Lạt Ma, lãnh tụ lưu vong của Tây Tạng, cũng như hàng chục ngàn đệ tử của Ngài tạm dung từ năm 1959 cho đến nay.

Hoa Kỳ: Bắc Hàn sản-xuất thuốc phiện

Nguồn tin từ bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ cho biết Bắc Hàn đã trở thành một trong những nước trồng và sản xuất thuốc phiện từ vài năm nay, và mức sản xuất ngày càng gia tăng.

Nguồn tin trên cho biết thêm, trong khi các mùa lúa, ngũ cốc của Bắc Hàn bị tàn phá trong mấy năm qua vì lụt lội và hạn hán, thì việc trồng trọt cây thuốc (để sản xuất thuốc phiện) lại được mùa.

Trong một bản tường trình đáp ứng các nghi vấn từ Ủy ban Ngoại giao Thượng viện Hoa Kỳ cách nay vài tháng, Bộ Ngoại Giao Mỹ nhìn nhận: "Bắc Hàn hiện sản xuất trung bình mỗi năm 40 tấn thuốc phiện được coi là tương đương với một nước có mức sản xuất thuốc phiện trung bình, tuy nhiên mức sản xuất thuốc phiện này của Bắc Hàn sẽ còn gia tăng thêm, vì họ cần xuất cảng để lấy ngoại tệ."

Một phóng viên của tờ báo Anh *Guardian*, phát hành tại Luân-đôn, tường thuật từ Vladivostok, Nga hồi tháng Năm vừa qua cho biết, có ít nhất 5 lần trong năm qua (1996), các lính biên phòng Nga đã buộc các chuyến xe lửa nối liền Bình-nhưỡng và Mạc-tư-khoa, phải quay trở lại Bắc Hàn vì họ đã tìm ra được các khối lượng thuốc phiện quan trọng giấu dưới các ghế ngồi của các

chuyến xe lửa này!

Đức Đạt Lai Lạt Ma phản-đối Trung Cộng

Chính quyền Tây Tạng lưu vong do Đức Đạt Lai Lạt Ma cầm đầu hôm 4.11 lên tiếng chỉ trích Bắc Kinh về việc đã gọi khu vực trong rặng Hy Mã Lạp Sơn này là "một phần không thể tách rời" khỏi Trung Quốc.

Ông Tempa Tsering, phát ngôn viên của Đức Đạt Lai Lạt Ma, cho hay Ngài không thể chấp nhận lời kêu gọi của Chủ tịch nhà nước Trung Quốc, Giang Trạch Dân, mới đây rằng Tây-tạng là một phần của Trung Quốc.

Ông Tempa Tsering cho rằng nếu chấp nhận điều này thì Đức Đạt Lai Lạt Ma đã chấp nhận một sự đối trá có tính cách lịch sử và "một nhà tu Phật Giáo không thể nào làm được điều này".

Lời phát biểu của phía Tây Tạng còn cho biết thêm là trong quá khứ Đức Đạt Lai Lạt Ma đã tuyên bố bằng lòng thương thảo về tương lai của Tây Tạng với Trung Quốc nhưng Bắc Kinh không được quyền đưa ra điều kiện tiên quyết nào.

Trong một chuyến viếng thăm Hoa Kỳ hồi tuần qua, Giang Trạch Dân đã tuyên bố rằng Đức Đạt Lai Lạt Ma phải công khai tuyên bố công nhận rằng Tây Tạng là một phần không thể tách rời của Trung Quốc, chấm dứt việc kêu gọi độc lập cho Tây Tạng và chấm dứt mọi hành động "có tính cách phân chia đất mẹ".

Đức Đạt Lai Lạt Ma đã phải lưu vong sang Ấn Độ năm 1959 sau một cuộc nổi dậy bất thành nhằm chống lại sự xâm-lăng của Trung Cộng.

Somalia lụt lớn

Trận lụt đã kéo dài hơn một tháng nay tại Somalia vùng biên giới phía nam, giáp Ethiopia và Ấn-độ-dương, giết hơn 2000 dân, đưa hàng trăm ngàn người đến chỗ đói lạnh.

Văn phòng cứu trợ lũ lụt Somalia cho biết có 210.000 dân thuộc 100 làng mạc, thị trấn đã phải bỏ nhà cửa đi lánh nạn. Theo báo cáo của chương trình Lương thực Thế giới Liên Hiệp Quốc thì đã có 150.000 mẫu tây ruộng vườn bị ngập lụt và vụ mùa cao lương - nông phẩm lương thực chính của dân Somalia - hoàn toàn bị tiêu hủy.

Miền nam Somalia hiện nay biến thành một biển hồ. Sông Juba phát nguyên từ Ethiopia chảy về phía nam đổ ra biển có chỗ bề ngang tới 12 cây số. Các phi công nhìn thấy nhiều gia đình bám trên cây từ mấy ngày, số khác tập trung trên những gò đất mà nếu mực nước tiếp tục dâng cao thêm nữa họ sẽ bị cuốn đi.

Somalia không còn một chính quyền trung ương kể từ khi các nhóm quân phiệt lật đổ nhà độc tài Mohammed Siad Barre rồi sau đó quay ra đánh lẫn nhau. Nhiều quốc gia ngăn ngại không muốn quay lại Somalia sau khi các hoạt động cứu trợ bị tấn công và đánh cướp trong chiến dịch cứu đói do Hoa Kỳ lãnh đạo kéo dài ba năm từ 1992. Hầu hết các tổ chức cứu trợ rút đi sau năm 1995.

Cơn lụt này là một phần của hiện tượng môi sinh trong vùng đông Phi châu bao gồm cả Kenya và Ethiopia, gây ra do sự thay đổi khí hậu El Nino.

Mề: valet parking = mất xe!

Tại các khách sạn, nhà hàng, rạp hát lớn ở Bắc Mỹ cũng như Tây Âu có hình-thức "*valet parking*". *Valet*, tiếng Pháp là "người hầu", ở đây là hầu đậu xe, đậu xe giùm khách hàng.

Khách chỉ cần đậu ngay trước cửa, bước xuống, giao chìa khóa xe cho nhân-viên nơi này, họ trao cho khách một thẻ số, rồi lái xe của khách vào bãi đậu. Khi trở ra, khách đưa thẻ số, nhân-viên ở đây sẽ lái xe lại tận cửa giao cho khách.

Nhưng đó là chuyện Gia-nã-đại, Mỹ và Tây Âu. Tuy-nhiên, ở Mề

(cũng là Bắc Mỹ), cảnh-sát Mexico City đã lên tiếng cảnh-cáo du-khách, đừng bao giờ dùng tiện-nghỉ này, nếu muốn còn xe mà về!

Cảnh sát Mỹ cho biết, họ đang mở các cuộc điều tra về ít nhất ba băng nhóm đã đứng ra thành lập các công ty nhận gửi xe... giả mạo như trên tại ngay thủ đô Mexico City, và đã lấy đi được hàng loạt xe hơi trong vòng vài tháng qua mà chưa có tên nào bị bắt.

Các giới cảnh sát Mỹ cho biết, phần lớn các vụ lừa lấy xe hơi này đều xảy ra ở trung tâm thành phố, nhất là ở khu vực xung quanh Viện Bảo-tàng Mỹ-thuật Quốc-gia, nơi rất khó tìm được chỗ đậu xe để vào xem các buổi trình diễn văn nghệ, ca nhạc vào buổi tối.

Các băng nhóm ăn cắp xe này cũng ăn mặc đồng phục hẳn hoi của các công ty nhận gửi giữ xe, sẵn sàng nhận lãnh xe của khách đi gửi, sau khi trao cho các người này các phiếu gửi xe... giả, nhận chìa khoá xe và số tiền gửi xe, tương đương 6 mỹ kim, của khách. Lẽ dĩ nhiên, một thoág sau đó, chiếc xe hơi kia đã được lái về các điểm cất giữ bí mật, để chờ tiêu thụ hay "rã" ra, bán phụ tùng!

Nam-dương: cháy rừng, 100 dã-nhân bị giết

Nhật báo *Suara Pembaruan* của Nam-dương loan tin, dân chúng địa phương đã hạ-sát 100 con dã-nhân và giam-cầm, hành hạ 20 con khác sau khi chúng sợ hãi tràn ra làng mạc để tránh nạn cháy rừng.

Ông Willie Smits, Giám đốc khu bảo tồn thiên nhiên Wanariset Samboja, nơi có giống dã-nhân lông đỏ, cho biết dân làng đã tìm cách bắt sống các con vật đáng thương này, đánh đập chúng tới chết.

Ông Willie Smits cho biết thêm, một số dã-nhân còn nhỏ được giữ lại, bán với giá 100 đô la, là một số tiền khá cao tại địa phương.

Các vụ cháy rừng dữ dội, kéo dài cả tháng tại Indonesia, đã tạo nên

lớp khói bụi mù phủ kín nhiều vùng của nước này cũng như các nước lân cận trong vùng Đông Nam Á, lên đến tận mũi Cà Mau, tức phần đất cực Nam của Việt Nam.

Các giới hữu trách Nam-dương đã ra lệnh cho dân làng không được làm hại các con cọp, hổ, hay các thú rừng hiếm quý khác, đã phải trốn chạy khỏi các khu rừng ẩn náu của chúng, do nạn cháy rừng. Tuy-nhiên lệnh là lệnh, và nhân-tính đôi khi còn tệ hơn thú-tính, sự độc ác của loài người vượt xa loài vật.

Hòa Lan: nước suối là nước... máy

Một tổ chức bảo vệ khách hàng tại Hòa Lan vừa cho biết là một số người Hòa Lan đã bị lừa, vì trong khi họ gọi nước suối để uống tại các nhà hàng của nước này, thì đã chỉ

được cung cấp nước... máy!

Liên đoàn Khách hàng Hòa Lan công bố bản nghiên cứu, cho biết 11 trong số 31 tiệm cà phê, tiệm nước giải khát mà họ có đến kiểm soát, khi khách gọi nước suối để uống, thì đã chỉ được cung cấp nước... máy, "đúng là loại nước máy, từ các vòi nước máy của các tiệm này!"

Liên đoàn cho biết họ đã thực hiện một chuyến kiểm soát thứ nhì tại các tiệm này, và đem nước về phân chất kỹ càng một lần nữa, thì cũng đúng là loại nước máy y như lần trước mà thôi.

Tuy nhiên, tin vui cho khách hàng, là cũng qua các cuộc thí nghiệm nước máy trên, kết-quả cho thấy nước máy tại 6 thành phố của Hòa Lan, bao gồm cả thủ đô Amsterdam, phẩm-chất tốt hơn là loại nước suối đóng chai bán ra ngoài thị trường!

**ĐÓN XUÂN THA-HƯƠNG,
KHÔNG THỂ KHÔNG CÓ**

làng văn

Xuân Mậu Dần (1998)

trần-ngập bài vở, tài-liệu, thơ văn

144 trang giá 6 mỹ-kim

(đọc giả dài hạn không phải trả thêm)

phát-hành khắp nơi đầu tháng 1.1998

**Quý thân-hữu và độc-giả
muốn tặng báo Xuân Làng Văn
cho bạn bè, xin gửi chi-phiếu
10 mỹ-kim (hoặc 10 gia-kim)
kèm địa chỉ người nhận
về tòa soạn trước ngày 15.1.1998**



trong làng

Nhóm Bạn Văn ra mắt sách tại Paris

Bạn Văn là một nhóm văn-nghệ sĩ hợp lại thành nhóm để giúp-đỡ nhau trong việc ấn-loát và phát-hành. Nhóm thành-lập vào tháng 8.1996, với nhà thơ Hoài Việt làm chủ-tịch, nhà văn Từ Nguyên phó chủ-tịch, nhà văn Mạnh Bích tổng thư-ký và nhà thơ Bình Phương làm thủ quỹ.

Địa chỉ liên lạc của Bạn Văn là 4 Allée du Beau Site, 91140 Villebon-sur-Yvette, France.

Ngày 16.11, nhóm Bạn Văn đã tổ-chức ra mắt 4 tác-phẩm mới tại Institut de l'Asie du Sud-Est, số 269 rue Siant-Jacques, quận 5 Paris.

Nhà văn Từ Nguyên, Chủ-tịch Văn Bút VN Âu-châu và nhà thơ Hoài Việt, chủ-tịch Bạn Văn mở đầu chương-trình.

Phần I chương trình, giới-thiệu truyện dài *Giòng sông trầm lặng* của Mạnh Bích, với phần phát-biểu của các nhà thơ Từ Trì, Từ Dung và Hồ Trọng Khôi.

Phần II, giới-thiệu tập thơ pháp văn *Amour et Liberté* của Hoài Việt, với phần phát biểu của nhà văn Trần thị Diệu Tâm và GS Bạch Thái Hà.

Sau đó là phần giới-thiệu hai cuốn *Việt-nam gấm hoa* và *Việt-nam tinh hoa* của Thái Văn Kiểm.

Buổi sinh-hoạt văn-hóa trong không-khí thân-mật đã làm không-khí mùa thu Paris ấm-áp hơn mọi năm.

Viên Linh, Đặng Văn Nhâm cử "đặc sứ" về VN qui phục Hội Nhà Văn VC

Theo nguồn tin từ anh em báo chí VN tại vùng Đông Đức cũ và Đông Âu, Đặng Văn Nhâm, bung-xung mới của Viên Linh, đã cử nhà văn Thế Dũng, Chủ tịch Trung-tâm Văn Bút VN tại Đông Âu (trong hệ thống của Viên Linh, Đặng Văn Nhâm) về Hà Nội liên lạc với cán bộ Hữu Thỉnh, Tổng Biên Tập báo *Văn Nghệ*.

Nhiệm vụ của nhà văn Thế Dũng là thay mặt Đặng Văn Nhâm, chính thức yêu cầu Hội Nhà Văn CSVN "bảo trợ" cho một mảnh Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại do Viên Linh bàn giao lại cho Nhâm hồi tháng 7.97 vừa qua.

Được biết, mảnh Văn Bút của Đặng Văn Nhâm chỉ bao gồm 2 Trung-tâm cũ, một của Trang Châu ở Québec (phe Hợp Lưu) và một của Gia Du ở Sydney, Úc (phe Trần Thanh Hiệp), còn lại đều là các Trung tâm được lập ra bừa bãi để đếm số và đi bầu.

Ngay sau khi vừa kế nhiệm Viên Linh, Đặng Văn Nhâm đã cho đăng thông cáo ồ ạt trên các báo mời mọi người đóng tiền để trở thành "nhà văn", mỗi người 30 mỹ kim, không cần phải có tác phẩm (vì bản thân ông Chủ tịch Đặng Văn Nhâm cũng không có tác phẩm nào!)

Tin từ nội bộ Đặng Văn Nhâm cho biết, dịch vụ bán bữa bãi thẻ hội viên Văn Bút đã giúp Nhâm gom góp được một số tiền lớn, vì chỉ riêng ở Đức đã có mấy chục ngàn người Việt thuộc thành phần du học sinh và lao động hợp tác đang cần bất cứ thứ giấy tờ nào có thể giúp họ làm dày các hồ sơ xin tị nạn, và họ nghĩ lầm rằng thẻ "International PEN" (Văn Bút Quốc Tế) rất "nặng ký". Thực sự, chính phủ Đức đã

được thông báo về trường hợp gian lận của Đặng Văn Nhâm về vụ bán thẻ Văn Bút; từ đó, hồ sơ nào có thể do Đặng Văn Nhâm ký đều bị loại ngay từ đầu, không cần phải cứu xét.

Tiếp theo vụ bán thẻ lấy tiền là vụ móc nối với Hội Nhà Văn CSVN, qua Thế Dũng, tay chân của Nhâm, tuy sống ở Đức nhưng làm chủ tịch "Văn Bút" ... Đông Âu!

Sự lộ diện của Đặng Văn Nhâm đã quá rõ ràng và đã đến lúc cộng đồng Việt Nam ở hải ngoại, các cơ quan truyền thông, các hội đoàn và hội viên Văn Bút VNNH thuộc cánh đa số (6 Trung-tâm) phải có thái độ. Các ông Viên Linh, Trần Thanh Hiệp, Trang Châu phải chịu trách nhiệm hoàn toàn về mọi hành vi của Đặng Văn Nhâm, một người đã từng yết kiến Võ Văn Kiệt tại Đan Mạch, và được các ông dàn dựng lên làm "chủ tịch" Văn Bút, dù chỉ là chủ tịch của 2 Trung tâm ẻo uột không hoạt động.

Điều cần nhấn mạnh Văn Bút Quốc-Tế đã công bố quyết-định tối hậu ngày 3.7.1997 để đưa vấn-đề Văn Bút VNNH ra trước Hội-đồng Đại-biểu VBQT. Đây là ngày mốc cuối-cùng, nên việc Đặng Văn Nhâm được Viên Linh trút gánh nặng để né tránh trách nhiệm hôm 5 và 6.7.97 hoàn toàn vô-giá-trị. Cho tới bây giờ, Viên Linh vẫn là người trực-tiếp chịu trách-nhiệm mọi quyết-định của phía "Văn Bút 2 trung-tâm" và nhà văn Sơn Tùng chịu trách nhiệm phía "Văn Bút 6 trung-tâm."

Ánh-sáng hi-vọng đã sáng lên ở cuối đường hầm Văn Bút

Nhà văn Doãn Quốc Sỹ và nhà thơ Nguyễn Chí Thiện trong tháng 9 vừa qua đã công bố một bản Khuyến-nghị, đề nghị hai Ban Chấp-hành Sơn Tùng và Viên Linh cùng rút lui, dọn đường cho 8 trung-tâm tổ-chức chung một Đại-hội Thống-nhất, dùng Điều-lệ cũ (1991 tu chính, tức 1993 chưa tu-chính) để giải-quyết vấn-đề nội-bộ và bầu Ban Chấp-hành mới để xin phục-hoạt tư cách hội-viên

đối với Văn Bút Quốc Tế.

Bản Khuyến-nghị đã được các nhà văn tên tuổi và lão-thành ký, ngoài các ông Doãn Quốc Sỹ và Nguyễn Chí Thiện còn có nhà văn Nguyễn Thị Vinh, học-giả Lê Hữu Mục, v.v.

Hiện 8 trung-tâm chính-thức đang liên-lạc nhau để thành-lập Ban Tổ-chức (mỗi trung-tâm cử 1 người) Đại-hội Văn Bút VNHN Thống-nhất dự trù vào tháng 3.1997 tại thủ-đô Hoa-thịnh-đốn, Hoa-kỳ.

Nhà văn Sơn Tùng đã ra văn-thư xác-định sẽ rút lui và công-nhận Ban Chấp-hành mới do Đại-hội Thống-nhất bầu ra một cách nghiêm-chỉnh, theo đúng Hiến chương VBQT và Điều-lệ Văn Bút VNHN.

Riêng ông Viên Linh không chịu rút lui, mà đổ trách-nhiệm cho Đặng Văn Nhâm, một người không hề là hội-viên Văn Bút!

B-40, Hồ-sơ Paris by Night chủ-đề "Mẹ"

Vụ bóp méo lịch-sử chiến-tranh VN và đầu độc tư-tưởng tuổi trẻ trong và ngoài nước của tập-đoàn Thúy Nga qua cuốn băng Paris by Night 40 chủ-đề "Mẹ" đã gây nên cảm-phản trong cộng-đồng Việt-nam ở hải-ngoại.

Về phản-ứng trừu độc, cộng-đồng Việt-nam ở hải ngoại đã phản ứng kịp thời, đúng cách và đủ mạnh. Tuyên cáo của các tổ-chức cộng-đồng và đoàn thể đấu-tranh đã lý-giải cặn-kẽ và minh-bạch hành-vi của Trung-tâm Thúy Nga. Các nhà văn nhà báo có uy-tín như Phạm Trần, Nguyễn Văn Chức (Vip KK), Hồ Văn Đồng, Nguyễn Gia Bảo, Nguyễn Văn Thông, Phạm Ngũ Yên, Đại Dương, Lê Mai Linh, Bùi Xuân Vũ,... đã góp phần nhận-định. Các tờ báo lâu đời như *Văn Nghệ Tiền Phong*, *Làng Văn*, *Thế-Giới Ngày Nay*, *Việt-Nam Nhật-Báo*, *Thế-giới mới*, *Xây dựng*, *Quê hương*, *Thời-luận*,... đã dành nhiều trang và nhiều kỳ báo để mổ xẻ vấn-đề. Các đài truyền thanh có nhiều thính-giả như

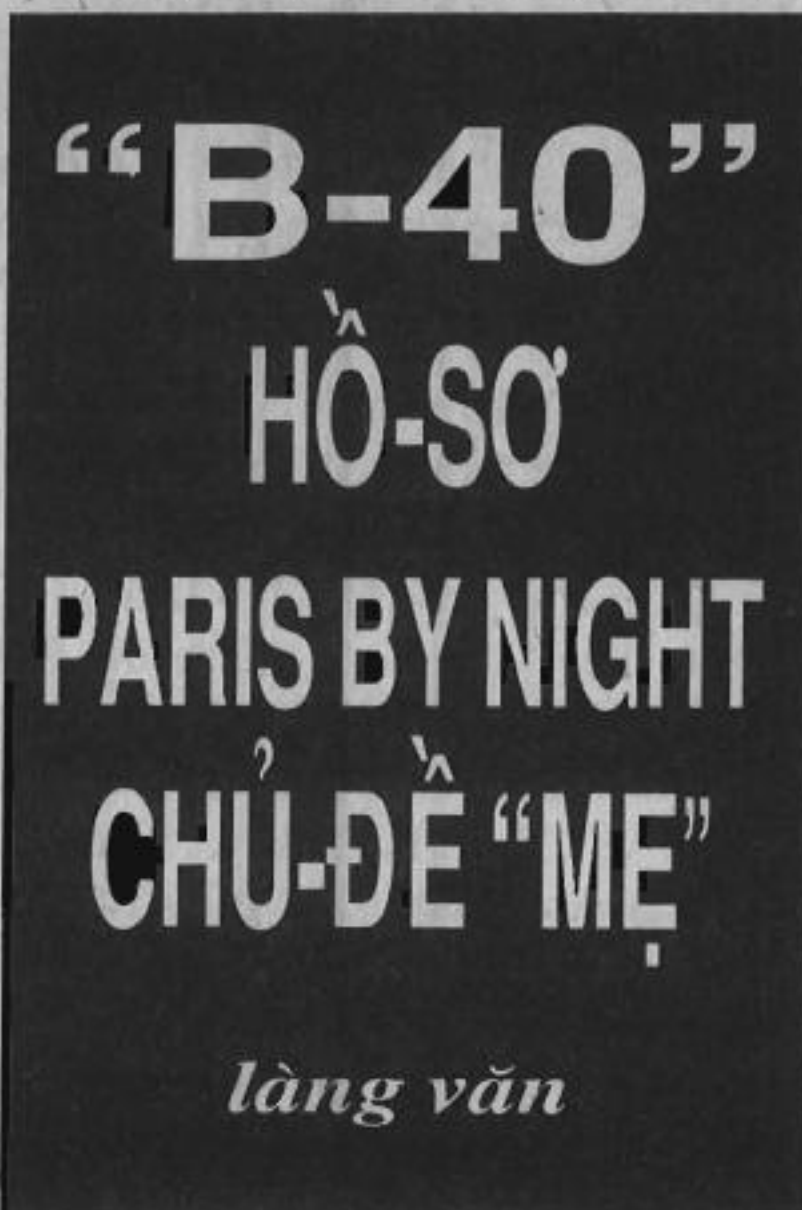
Sống Trên Đất Mỹ, Quê Hương, Văn Nghệ Truyền Thanh,... đã có nhiều buổi phát-thanh liên-tục để đồng-bào mọi giới có dịp phát-biểu quan-điểm.

Tất cả những cố gắng đó tạm đủ để làm sáng tỏ vấn-đề trong giai-đoạn này. Tuy-nhiên, điều đáng ngại là sức tác-hại của B-40 sẽ không ngừng ở đó. Cuốn băng sẽ còn có mặt lâu dài ở trong nước, ngoài nước, ở nhiều gia-đình, thư-viện công-cộng, có khi 10 năm, 20 năm hay hơn nữa. Trong khi đó báo chí, truyền thanh truyền hình không thể nhắc đi nhắc lại mãi vấn-đề.

Những bài báo, những bài phát-thanh rồi sẽ bị quên đi; trong khi cuốn băng còn mãi!

Chính vì lý-do đó mà nhà xuất-bản Làng Văn Canada (hoàn-toàn không liên-hệ với Trung-tâm băng nhạc Làng Văn California) đã sưu-tập phần lớn những bài viết và những lời phát-biểu quan-trọng liên-quan vấn-đề, in thành sách để phát-hành song song với cuốn B-40. Dù sức phổ-biến của sách có giới hạn, nhưng bất cứ khi nào quý vị phụ huynh hay các em sinh-viên, học-sinh cần tìm hiểu vấn-đề, sẽ không bị lúng-túng,

Đã phát-hành khắp nơi:



lạc-lõng hay thất-vọng.

Để việc trình-bày được đầy đủ và công-bằng, cuốn *"B-40, Hồ-sơ Paris by Night chủ-đề "Mẹ"* bao gồm cả tiếng nói của hai bên. Sách bố-cục như sau:

Phần 1: Một số tuyên cáo, thông cáo, nhận định của các hội-đoàn chính-trị và tổ-chức cộng-đồng. Vì số lượng thông-cáo cộng-đồng và hội-đoàn quá nhiều, chúng tôi chỉ dẫn đăng những bản hoặc sớm nhất, hoặc có tính-cách tiêu-biểu.

Phần 2: Biện bác của Thúy Nga, gồm thư ngỏ của Thúy Nga, bài viết của các ông Nguyễn Ngọc Ngạn, Châu Đình An, Hoàng Đặng Sơn Hà,... Các bài này phần lớn được Thúy Nga trả tiền cho các báo, đăng dưới hình-thức quảng-cáo hoặc bài cây đăng có trả tiền.

Phần 3: Nhận-định của một số nhà văn nhà báo hải ngoại về vấn-đề B-40, kèm biếm thi, biếm họa và một số các lời phát biểu trên hệ thống truyền thanh.

Cuốn *"B-40, Hồ-sơ Paris by Night chủ-đề "Mẹ"* ra đời trong sự cố-gắng của tòa-soạn Làng Văn.

Để ngăn chặn sự thành hình của cuốn sách, một vụ bôi bẩn bỉ-ối đã được chuẩn-bị kỹ-càng, nhưng thay vì biện-luận chính-trị, giải-thích vấn-đề trên căn-bản lương-tri của con người, vụ bôi bẩn hoàn-toàn chỉ nhằm vào đời tư cá-nhân của chủ bút và chủ-nhiệm *Làng Văn* vì đã ủng-hộ cộng-đồng trong vụ B-40.

Trước đủ mọi áp-lực trong và ngoài, cuốn sách *"B-40"* vẫn được thực-hiện nhằm hóa-giải tác-hại của cuốn băng *"Mẹ"* hiện đang được chiếu trên các hệ-thống thông-tin của CSVN trong nước.

Sách *"B-40, Hồ-sơ Paris by Night chủ-đề "Mẹ"* đã phát-hành rộng-rãi trên khắp thế-giới, dày 224 trang, giá 10 mỹ-kim (15 gia-kim), xin hỏi tại các nhà sách hoặc gửi chi-phiếu về:

Làng Văn
P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, Ontario M8Z 5P1
Canada

ngoài ngõ



Hội đồng Hợp tác Tôn giáo tổ chức cầu nguyện

Một buổi lễ cầu nguyện cho nạn nhân trận bão vừa qua ở Việt Nam và toàn thể đồng bào quốc nội đang vùng lên đấu tranh chống chế độ cộng sản hà khắc, đã được Hội đồng Hợp tác Tôn giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ tổ chức hôm 16.11 vừa qua tại thánh đường San Gabriel Mission.

Nhà thờ với 1.000 chỗ ngồi đã không còn một khoảng trống vì ngoài những giáo dân ở cộng đoàn San Gabriel, còn có rất đông đồng bào, đại diện nhiều đoàn thể từ nơi xa đến tham dự buổi lễ.

Mở đầu buổi lễ, quý vị đại diện Phật Giáo, Thiên Chúa Giáo, Cao Đài Giáo, Hòa Hảo, trong Hội đồng Hợp tác Tôn giáo đã cử hành nghi lễ tiến hương.

Giáo hữu Ngọc Sách Thanh, Giáo hội Cao Đài giáo Việt Nam Hải ngoại đọc bài văn nguyện cầu, giữa tiếng trống chiêng theo nghi thức truyền thống.

Linh mục Trần Công Nghị cử hành thánh lễ Công Giáo, trong lời giảng nói rằng "Công lý và lương tâm nhân loại đòi hỏi chúng ta phải ủng hộ cho việc đòi quyền sống của đồng bào các tôn giáo chúng ta tại quê hương".

Thượng tọa Thích Minh Dung, trong phát biểu kết thúc buổi lễ, bày tỏ sự xót xa trước sự kiện "lịch sử đã sản sinh ra một đám cướp đang cướp

đi tự do tín ngưỡng của người dân Việt Nam".

Sau thánh lễ cầu nguyện, quý vị lãnh đạo tinh thần các tôn giáo có một cuộc họp báo trong đó đã đọc bản "Tuyên cáo của Hội đồng Hợp tác Tôn giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ về cuộc đấu tranh của đồng bào Đồng Nai".

Linh mục Trần Công Nghị, Thượng tọa Thích Minh Dung, Giáo hữu Ngọc Sách Thanh, Hiền tài Nguyễn Văn Chính, Giáo sư Nguyễn Thành Long trong Hội đồng Hợp tác Tôn giáo và quý vị ngồi trên bàn chủ tọa, đều đồng một nhận định rằng "Mọi tôn giáo đều đang gặp nạn tại Việt Nam". Những câu hỏi, lời giải đáp và ý kiến đóng góp đi đến một kết luận chung rằng người Việt hải ngoại phải có tiếng nói mạnh mẽ, vận động dư luận quốc tế, hỗ trợ cho cuộc đấu tranh của đồng bào trong nước - đồng thời nên cùng nhau góp sức trợ giúp các nạn nhân bão lụt xoa dịu phần nào nỗi đau thương. Nhưng trên hết và thật khẩn thiết, cần phải hiểu rằng ngọn lửa đấu tranh đã bùng lên và con tim người Việt đang chờ đợi một tương lai tươi sáng cho quê hương.

Trong tất cả mọi công cuộc đó, Hội đồng Hợp tác Tôn giáo là một điểm tựa tinh thần vững chắc cho việc tạo một nhịp cầu đoàn kết và xây dựng sức mạnh cộng đồng người Việt Nam hải ngoại, để có thể đóng góp cụ thể tích cực cho sự thực hiện lý tưởng chung của dân tộc.

Thắp nến ủng hộ Thái Bình - Xuân Lộc

Tối Thứ Bảy 15.11, khoảng 400 đồng bào tị nạn đã tham dự Đêm Thắp Nến ủng hộ phong trào tranh đấu của đồng bào quốc nội tại Thái Bình và Đồng Nai, được tổ chức ở bãi đậu xe trước siêu thị ABC, góc Bolsa - Magnolia, thành phố Westminster.

Dưới tiết trời đêm lạnh, giữa ánh sáng bập bùng của hàng trăm ngọn nến cùng với những nén nhang cầm

trên tay, các người tham dự đã yên lặng cầu nguyện trong tiếng kinh Phật giáo và thánh lễ Công giáo do các vị tăng sĩ và linh mục cử hành.

Lễ đài dựng theo hình đài tưởng niệm có hàng chữ "Tổ Quốc Ghi Ôn" cắm quốc kỳ Hoa Kỳ và Việt Nam Cộng Hòa. Hòa thượng Thích Giác Nhiên đọc kinh cầu nguyện theo nghi thức Phật Giáo và Linh mục Phan Phát Huồn phụ trách lễ cầu nguyện phía Công Giáo với một số bản thánh ca.

Xung quanh lễ đài người ta thấy những biểu ngữ lớn mang các hàng chữ: "Đêm thắp sáng niềm tin Thái Bình - Xuân Lộc", "Quyết tâm ủng hộ đồng bào quốc nội đấu tranh đòi quyền sống", "Tiếp tục thắp sáng niềm tin từ ngọn lửa Thái Bình - Xuân Lộc để giải thể chế độ Cộng Sản Việt Nam".

Nhiều bản hùng ca cùng một số bài thơ tranh đấu đã góp phần vào trong chương trình kéo dài hơn ba tiếng đồng hồ của Đêm Thắp Nến.

Liên Hội Người Việt Canada gây quỹ Trung-tâm sinh-hoạt

Liên Hội Người Việt Canada, tổ chức vững mạnh nhất của người Việt quốc-gia tại Gia-nã-đại, vừa phổ biến một bản tin báo-chí, cho biết đang gặp khó-khăn tài-chính, trước mắt là cần một ngân-khoản 128.000 gia-kim để trả nợ cho National Bank of Canada (tòa nhà làm Trung-tâm sinh-hoạt Người Việt).

Để đối-phó vấn-đề, Liên Hội đã thành-lập Quỹ Yểm-trợ Trung-tâm Người Việt Canada, nhằm trả bớt nợ trong ba năm sắp tới.

Liên Hội kêu gọi đồng-bào, hội-đoàn và doanh-nhân Việt-nam tiếp sức Liên-Hội bằng cách đóng góp hiện-kim. Mỗi mạnh thường quân sẽ được ghi tên vào bảng vàng, bạc hay đồng đặt tại Trung-tâm:

- bảng vàng, ghi danh quý vị tặng từ 1000 gia kim trở lên.

- bảng bạc: tặng từ 500 gia-kim trở lên.

- bảng đồng: tặng từ 100 gia-kim

trở lên.

Chi-phiếu đóng-góp, xin đề trả cho Vietnamese Canadian Centre và gửi về: Trung-tâm Người Việt, 249 Rochester St., Ottawa, Ontario K1R 7M9 - Canada

Cơ-sở Lê Vũ tham gia Hội Chợ Sách Quốc-Tế

Cơ-sở phát-hành Lê Vũ ở Đức đã tham gia Hội Chợ Sách Quốc-Tế Feankfurter Buchmesse 1997, từ 15 đến 20.10 vừa qua. Hội chợ này được tổ chức hàng năm tại Đức trong 49 năm nay. Đây là lần đầu-tiên cộng-đồng VN có gian hàng tại đây.

Thực-hiện danh-bạ tù-nhân chính-trị chết trong tù

Cộng Đồng Việt Nam Vùng Hoa Thịnh Đốn, Maryland và Viriginia đang xúc-tiến mạnh việc thực-hiện danh-bạ tù-nhân chính-trị chết trong ngục-tù của CSVN.

Đến nay, Cộng-đồng đã sưu-tập được 900 hồ-sơ trong số từ 50.000 đến 65.000 tù cải tạo đã chết trong các trại.

Cộng-đồng thiết tha kêu gọi sự tiếp tay của các cựu tù cải tạo trong việc lập danh bạ này. Khi cung cấp danh tính, xin kèm thêm cấp bậc, đơn vị cuối cùng, trại cải tạo cuối cùng và hoàn cảnh chết.

Chúng tôi thực hiện danh bạ này để cái chết của các tù cải tạo không chìm vào quên lãng một cách unction phí, để thế giới biết rõ về những tội phạm đối với nhân loại của chế độ cộng sản, và để loài người rút tĩa được những bài học quý giá từ kinh nghiệm xương máu của người Việt Nam.

Danh bạ này hiện đặt trên mạng lưới thông-tin (Internet) tại địa chỉ: <http://freeviet.org/cdhmv/cdhmv.html>

Quý độc giả Làng Văn, nếu muốn, có thể gửi bằng thư hay email về tòa soạn, chúng tôi sẽ chuyển lại.

Sau đây là phần trích dẫn một số mẫu tin vắn-tắt Cộng đồng đã nhận

được:

"*Bạn tôi là: (1) Nguyễn Vinh Thăng, Đại Ủy Phi đoàn 118 Sư đoàn 6 Không quân, chết ngày 6 tháng 7 năm 1976 tại trại 6B Liên trại 1, Yên Bái, Hoàng Liên Sơn đoàn 776 vì bệnh sốt rét không có thuốc trị.*

(2) Võ Tính, quận trưởng quận Châu Thành, Cà Mau, chết tại trại 6A Liên Trại 1, Yên Bái, Hoàng Liên Sơn đoàn 776, vào khoảng tháng 7-76 (không nhớ ngày).

(3) Phan Thành Nghiêmm quê Vững Tàu (không rõ đơn vị cuối cùng), chết vì bệnh kiết lỵ tại trại 2, Liên trại 5, Minh-lương, Văn Bàn, Hoàng Liên Sơn vào khoảng tháng 11-77.

(4) Từ Công Phước, Thiếu tá Phi đoàn phó, Phi đoàn 122 Sư đoàn 4 Không qân, chết tại trại 8, Liên trại 5 Minh-lương, Văn Bàn, Hoàng Liên Sơn vào khoảng tháng 8-77 vì bệnh kiết lỵ, v.v.

Lễ công-bố văn-kiến chính-trị Con đường xây dựng dân chủ và phát-triển Việt-nam

Liên-minh Việt-nam Tự-do sẽ làm lễ công-bố văn-kiến chính-trị *Con Đường Xây Dựng Dân Chủ và Phát Triển Việt Nam* hôm 13.12.1997 tại Bá-linh, Đức quốc.

Trong thông-cáo báo-chí tháng 11.97, Liên-minh Việt-nam Tự-do nhận-định và thông-báo:

"Đất nước ta có đủ tiềm năng để trở thành một quốc gia phát triển, xứng đáng góp phần vào sự phồn vinh của cộng đồng nhân loại. Nhưng ngày nay, Việt Nam lại là một nước nghèo đói và lạc hậu, xã hội băng hoại, đạo đức suy đồi, giáo dục xuống cấp, bất công tràn lan, lẽ phải thuộc về những kẻ có thế, có tiền,... Nguyên nhân của tình trạng này là chế độ độc tài kéo dài từ nhiều thập niên qua, với sự chi phối toàn diện của đảng cộng sản Việt Nam. Lối thoát duy nhất cho Việt Nam là chấm dứt chế độ độc tài hiện hữu để xây dựng một thể chế dân chủ đích thực.

"Những nỗ lực đấu tranh của

người Việt Nam cho tự do dân chủ cùng với những áp lực của quốc tế đã và đang đẩy lùi chế độ độc tài. Tập đoàn lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam đang mất dần chủ động trên nhiều mặt, đối phó với nhiều khó khăn từ mọi phía. Đảng cộng sản Việt Nam sẽ phải lùi bước, chấp nhận sinh hoạt chính trị đa nguyên, là một điều tất yếu xảy ra trong thời gian tới.

"Vấn đề đối với người Việt Nam là tiến trình dân chủ hóa sẽ diễn ra như thế nào? Làm thế nào chấm dứt chế độ độc tài ở Việt Nam trong hòa bình, giảm thiểu những đổ vỡ không cần thiết có thể di hại đến tiềm năng vươn lên của dân tộc? Làm thế nào chuyển hóa một cách êm đẹp từ tình trạng độc tài lạc hậu hiện nay sang một nền dân chủ phát triển, dựa trên sức mạnh đoàn kết của người Việt Nam và tinh thần nhân bản? Làm thế nào vận động quốc tế hỗ trợ dân tộc Việt Nam trong nỗ lực xây dựng dân chủ và phát triển đất nước, để có thể đóng góp hữu hiệu cho nhu cầu bảo vệ hòa bình và phát triển chung?

"Sau một quá trình tham khảo ý kiến rộng rãi, Liên Minh Việt Nam Tự Do long trọng đề nghị một chương trình hành động cụ thể để giải quyết những vấn đề nêu trên. Chương trình hành động này là nội dung của văn kiện "*Con Đường Xây Dựng Dân Chủ và Phát Triển Việt Nam*" sẽ được công bố: lúc 10 giờ sáng Thứ Bảy 13.12.1997 tại Lichtenberger Congress Center, Normannenstr, 10365 Berlin, Đức quốc."

Liên-minh Việt-Nam Tự-do mời quý vị đại diện các đoàn thể, tổ chức và đồng bào tham dự buổi lễ công bố này.

Muốn biết thêm chi tiết, xin liên lạc về :

Văn Phòng Điều Hợp Liên Minh Việt Nam Tự Do

BP 203, 75624 Paris Cedex 13, France.

ĐT: (33) 01 46 30 37 85

Fax : (33) 01 46 30 34 97

Email : lmvntd@filnet.fr

Tổng thống Pháp đổi giọng về vấn đề nhân quyền VN

Tổng thống Pháp Jacques Chirac trong khi thăm Sài-gòn hôm 13.11 đã tránh đưa ra những lời chỉ trích về tình trạng nhân quyền bị vi phạm tại Việt Nam; ngược lại, ông còn lên án giới truyền-thông quốc-tế đã "bi-thảm-hóa" vấn-đề. Hành-vi của ông Chirac đã bị Liên-minh VN Tự-do tại Pháp phản-nàn. Trước khi sang VN, TT Chirac đã tiếp-kiến một số hội-đoàn và nhân-sĩ Việt-nam tại Pháp.

Đài Truyền hình Pháp TF1, cũng kêu gọi nhà cầm quyền CSVN trả tự do cho ông Đoàn Viết Hoạt. Trước đó, đài này đã cho chiếu đoạn phim về trại giam Thanh Cẩm ở Thanh Hóa, nơi tù nhân chính trị Đoàn Viết Hoạt bị lưu đày. Nhà cầm quyền Hà Nội đã tìm cách ngăn chặn đoạn phim này nhưng vô hiệu.

Trong một cuộc họp báo được tổ chức trong khi viếng thăm Sài Gòn, ông Chirac cho biết Ngoại trưởng Pháp, ông Hubert Vedrine, đã đưa một danh sách 40 tù nhân chính trị VN mà nước Pháp đặc biệt lưu tâm. Tuy nhiên ông Chirac cũng kêu gọi có sự "chừng mực" trong vấn đề này và nói rằng "giải thích, thảo luận và thuyết phục" sẽ tạo ra tiến triển nhưng "hấp tấp và vô trách nhiệm" thì không mang lại kết quả gì.

Ông Chirac nói rằng vấn đề sẽ được giải quyết ở "khả năng giải-thích và thuyết phục". Đồng thời ông cũng hứa sẽ ủng hộ việc Việt Nam xin gia nhập tổ chức Mậu Dịch Quốc Tế (WTO) cùng các tổ chức quốc tế khác.

Pháp là quốc gia viện-trợ nhiều vào hàng thứ nhì cho VC, sau có Nhật Bản. Từ năm 1990 đến nay Pháp đã viện trợ cho Hà-nội tổng cộng hơn 350 triệu mỹ kim; ngược lại, Pháp chưa hề cứu được bất cứ tù-nhân chính-trị nào ra khỏi VN. Trong khi đó, Mỹ tuy viện-trợ rất ít nhưng đã cứu được rất nhiều tù-nhân lương-tâm.

Ông Chirac sau đó trở lại Hà Nội,

cùng các nhà lãnh đạo thuộc 32 quốc gia khác khai mạc hội nghị của tổ chức các quốc gia nói tiếng Pháp, khai mạc hôm 14.11.

Hạ-viện Mỹ chấp thuận "Thông điệp cho Tự do" gửi CS Việt Nam

Hạ Nghị Viện Hoa Kỳ đã biểu-quyết chấp thuận bản dự-thảo nghị quyết do Dân Biểu Dana Rohrabacher đề xuất, xác định quyết tâm của dân chúng Hoa Kỳ trong sự thúc đẩy thực hiện dân chủ ở Việt Nam.

Bản nghị quyết, mà Dân Biểu Rohrabacher gọi là một Thông điệp cho tự do, yêu cầu chấm dứt tình trạng tham nhũng, đàn áp và bạo hành của nhà cầm quyền Việt Nam, đồng thời ca ngợi những người dân dũng cảm công khai biểu tình chống chế độ.

Dân Biểu Rohrabacher tuyên bố: "Thông điệp cho Tự do có thể âm vang rất xa và ngày hôm nay đang được nghe thấy ở Việt Nam". Ông nói: "Khi những dân làng, nông dân, công nhân và viên chức về hưu, chấp nhận sự nguy hiểm để phản đối một chế độ độc tài tàn bạo, thì thông điệp ấy không chỉ để được nghe mà còn phải được ghi vào tâm khảm".

Nghị quyết mang danh số H.Res. 231 nêu lên những vi phạm nhân quyền của chính phủ Việt Nam, bóp nghẹt tôn giáo và truyền thông, đe dọa đến đầu tư nước ngoài. Bản nghị quyết kêu gọi Tổng thống Clinton và nhà cầm quyền Việt Nam có hành động thích đáng.

Nghị quyết yêu cầu Tổng thống Clinton minh định với phía Việt Nam rằng Hoa Kỳ có quyết tâm về tự do chính trị, tín ngưỡng và kinh tế của nhân dân Việt Nam và trông đợi chính quyền nước này bảo vệ những quyền tự do ấy. Bản nghị quyết cũng thúc giục nhà cầm quyền Việt Nam không can thiệp vào hoạt động của các tổ chức chính trị, ấn định lịch trình tổ chức bầu cử tự do và công bình, phóng thích tức khắc và vô

điều kiện tất cả mọi tù nhân chính trị - đặc biệt đòi hỏi trả tự do cho BS Nguyễn Đan Quế, TS Đoàn Viết Hoạt, Hòa thượng Thích Quảng Độ, Mục sư Phạm Minh Trí và Mục sư Tô Đình Trung.

Theo Dân Biểu Rohrabacher, "Càng ngày khát vọng dân chủ càng gia tăng ở Việt Nam. Điều ấy thể hiện trong hành động những người dân dũng cảm đã dám biểu tình chống đối bất công của chính quyền cộng sản. Họ buộc chính quyền này phải có phản ứng, nhưng với một giá đắt. Trong khi đảng đã phải thay thế một số giới chức cán bộ bị buộc là tham nhũng thì bộ đội cộng sản đã đánh đập, bắt giữ hay hạ sát những người biểu tình".

Nghị quyết của Dân Biểu Rohrabacher cũng nêu lên những trở ngại mà giới doanh thương Hoa Kỳ phải đương đầu ở Việt Nam trong tình trạng tham nhũng của một nhà nước độc đảng, một hệ thống của quyền ngoan cố và sự thiếu thốn những luật lệ chặt chẽ về kinh doanh. Ông giải thích: "Kể từ khi giới lãnh đạo Việt Nam tìm cách mở rộng quan hệ mậu dịch với Hoa Kỳ, điều thiết yếu mà Tổng thống và Quốc Hội cần minh định là lý do mà thị trường chứng khoán của chúng ta bị dội bởi cuộc khủng hoảng tài chính quốc tế gần đây chính là vì cơ sở của một nền kinh tế kiên cường phải là một xã hội dân chủ khai phóng".

Dân biểu Dana Rohrabacher nói "Nghị quyết H.Res. 231 chuyển đi thông điệp rằng người Mỹ ủng hộ sự hiểm nguy mà dân chúng Việt Nam chấp nhận để thay thế chế độ cộng sản bằng chế độ dân chủ. Chúng ta không muốn cuộc đấu tranh này thất bại".

Đoàn Viết Hoạt, Nguyễn Đan Quế, không chịu rời Việt Nam

Phóng-sự về trại tù Thanh Cẩm của Truyền hình TF1 giúp tên tuổi của Đoàn Viết Hoạt nổi bật lên trên bối cảnh chính trị quốc tế, thuận-lợi

cho phong trào tranh đấu chung, nhưng đã làm Hà Nội bối-rối, và có thể vì thế sẽ giữ ông Hoạt trong tù thêm một thời-gian nữa để giữ "thể diện nhà nước."

Về phía các ông Đoàn Viết Hoạt và Nguyễn Đan Quế đã xác-định "sẽ ở lại VN", không chấp-nhận bị trục-xuất sau khi được phóng-thích.

Khi được hỏi ý-kiến rằng "nếu CSVN chỉ thả Đoàn Viết Hoạt với điều kiện ông Hoạt chịu ký giấy xin đi Mỹ, bà nghĩ sao?" bà Thúc đáp, với tư cách một người vợ, dĩ nhiên bà mong muốn chồng bà được tự do và sang Mỹ đoàn tụ với vợ con; nhưng bà sẽ không tìm cách thuyết phục ông, nếu ông quyết tâm ở lại Việt Nam để theo đuổi cuộc tranh đấu cho tự do dân chủ của đất nước và dân tộc.

Bà Đoàn Viết Hoạt được mời sang Pháp

Bà Đoàn Viết Hoạt, khuê danh Trần Thị Thúc, hiện là giảng viên Việt ngữ cho Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ, sẽ sang Paris vào ngày 8 tháng 11.1997, theo lời mời của Hội Ký Giả Không Biên Giới ở Pháp, trước khi Hội-nghị Pháp-thoại khai-mạc tại Hà-nội có Tổng-thống Pháp sang dự.

Nguồn tin riêng của VNCR từ Paris cho biết, bà Đoàn Viết Hoạt sẽ trả lời một cuộc phỏng vấn của đài RFI, sau khi được Bộ trưởng Ngoại Giao (hoặc một cố vấn của Bộ) tiếp.

Vào ngày thứ Hai, 10 tháng 11, bà Đoàn Viết Hoạt sẽ yết kiến Tổng thống Pháp Jacques Chirac.

Đây cũng là ngày mà các đài truyền hình của Pháp, Bỉ, Thụy Sĩ và Luxembourg sẽ chiếu cuốn phim phóng sự của toán phóng viên Truyền hình TF-1 quay cảnh trại tù Thanh Cẩm, nơi ông Đoàn Viết Hoạt bị CSVN giam.

Hội Đồng Giám Mục VN Gửi Kháng-Thư cho Tân Thủ-Tướng VC

Ngày 11.10, Hội-đồng Giám-mục Việt-nam đã gửi đến tân Thủ-tướng CSVN một bức thư, nội-dung như sau:

"Toàn thể các Giám Mục hiện diện trong kỳ họp thường niên của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam tại Thủ Đô Hà-Nội, từ ngày 06 - 11.10.1997 xin trân trọng kính gửi Ngài lá thư chân thành sau đây:

"Trước hết chúng tôi chúc mừng Ngài đã được Quốc Hội khóa X cử giữ chức Thủ Tướng Chính Phủ Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam; và cầu mong Ngài gặp nhiều thuận lợi để hoàn thành sứ mạng được trao phó.

"Sau đó được biết Ngài qua các bài tuyên bố và trả lời phỏng vấn, chúng tôi tin tưởng gửi đến Ngài những ưu tư của người Công giáo Việt Nam trước một số những khó khăn còn nằng gập trong sinh hoạt tôn giáo. Thật ra, Ngài nguyên Thủ Tướng cũng đã quan tâm muốn giải quyết những khó khăn này qua nhiều văn bản; nhưng tại một số nơi, nhất là ở những vùng xa xôi, nhiều khó khăn vẫn còn tồn tại hoặc mới chỉ được tháo gỡ một phần nào.

I - 1. Chúng tôi muốn nói trước hết đến việc đi lại làm chức năng tôn giáo của các giám mục và linh mục. Tại một số địa phương, giám mục và nhất là linh mục khi đi lại làm nhiệm vụ trong giáo phận hoặc giáo xứ của mình còn phải xin phép và phải có giấy tờ với nhiều con dấu khác nhau.

2. Việc bổ nhiệm và chuyển các linh mục trong một số giáo phận vì nhu cầu của giáo dân,

thường không được giải quyết mau lẹ và dễ dàng, nhất là khi phải chuyển linh mục từ tỉnh này qua tỉnh khác trong cùng một giáo phận. Có những nơi giáo dân đã phải chờ đợi nhiều năm mà vẫn chưa có thể đón nhận linh mục Tòa Giám Mục muốn gửi đến, khiến việc giữ đạo không được bình thường.

3. Nhiều thanh niên thiếu nữ muốn vào tu viện để tu thân và phục vụ, còn gặp nhiều khó khăn hành chính khiến đành phải chịu tiếng là "tu chui", và như vậy không được tự do sống lý tưởng đời mình.

4. Tại một số nơi, việc cho phép sửa và làm nhà thờ đáp ứng nhu cầu khách quan của giáo dân, chẳng những không được sự thông cảm giúp đỡ, mà còn phải chấp nhận những hình phạt vì lý do hẹp hòi về kích thước hơn kém nửa mét hoặc một mét.

5. Và trong thư mang số 32 CV/TGCP ngày 02 tháng 02 năm 1996, "Thủ Tướng Chính Phủ đồng ý cho phép Hội Đồng Giám Mục xuất bản một tập san ba tháng một kỳ mang nội dung tôn giáo", nhưng cho đến nay tập san vẫn chưa ra được, khiến có nhiều dư luận thắc mắc. Kính xin Thủ Tướng giúp đỡ thêm để tháo gỡ các khó khăn tồn tại. Và chúng tôi cũng ước mong nhận được nhiều sự dễ dàng hơn trong việc xuất bản các sách có nội dung tôn giáo.

6. Cũng trong văn thư trên, Hội Đồng Giám Mục Việt Nam chúng tôi chưa thấy nhắc đến một số nguyện vọng mà chúng tôi đã trình bày. Chúng tôi xin được phép nêu lại và mong được Ngài Thủ Tướng quan

tâm:

II - 1. Hai Đại Chung Viện Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh phải phục vụ nhiều giáo phận đông giáo dân hơn các Đại Chung Viện khác, nên cơ sở và việc giáo dục gặp rất nhiều khó khăn. Chúng tôi xin được mở thêm 2 Chung viện khác nữa ở Thái Bình và Xuân Lộc để giải quyết vấn đề. Nếu việc thiết lập 2 chung viện mới chưa thi hành được, chúng tôi xin cho 2 Đại Chung Viện Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh được lập một số phân khoa ở ngoài 2 cơ sở hiện có để việc đào tạo được kết quả mong muốn.

2. Cũng vì muốn cho việc đào tạo tại các Đại Chung Viện được thuận lợi và đạt kết quả tốt, một lần nữa, chúng tôi xin cho các Đại chung viện được chiêu sinh hằng năm, giống như các trường đại học (thay vì hai năm một lần như hiện nay).

3. Chính Phủ đã đồng ý cho các Đại Chung Viện được tổ chức năm dự bị, nhưng cơ sở và việc đào tạo tại các nơi ấy không cho phép thực hiện: Xin cho các Tòa Giám Mục được tổ chức những lớp dự bị này giúp các Đại Chung Viện.

4. Riêng tại các giáo phận Miền Bắc, có nhiều thanh niên đã tu luyện lâu năm và có thể trở thành linh mục để đáp ứng nhu cầu của quá nhiều giáo xứ từ nhiều chục năm không có linh mục: Xin cho các Tòa Giám Mục được tổ chức các lớp đào tạo bổ sung hai năm cho các thanh niên này để giải quyết một tồn tại của quá khứ.

5. Tư nhân và nhiều đoàn thể

khác có thể mở trường tư để cộng tác với Nhà Nước và góp phần vào công cuộc giáo dục đang là mối quan tâm lớn của Chính Phủ. Giáo hội chúng tôi muốn được tham gia và mở các trường (nhất là các lớp nhỏ, và đặc biệt tại nông thôn và các vùng có nhiều gia đình nghèo).

6. Cùng với lãnh vực giáo dục, nhiều Dòng tu trong Giáo hội chúng tôi mong ước được tạo thêm thuận lợi để công tác với Nhà Nước phục vụ trong các lãnh vực y tế và xã hội, để chăm sóc bệnh nhân, người nghèo, các trẻ em mồ côi... Hiện nay việc tham gia góp phần của chúng tôi còn bị nhiều hạn chế.

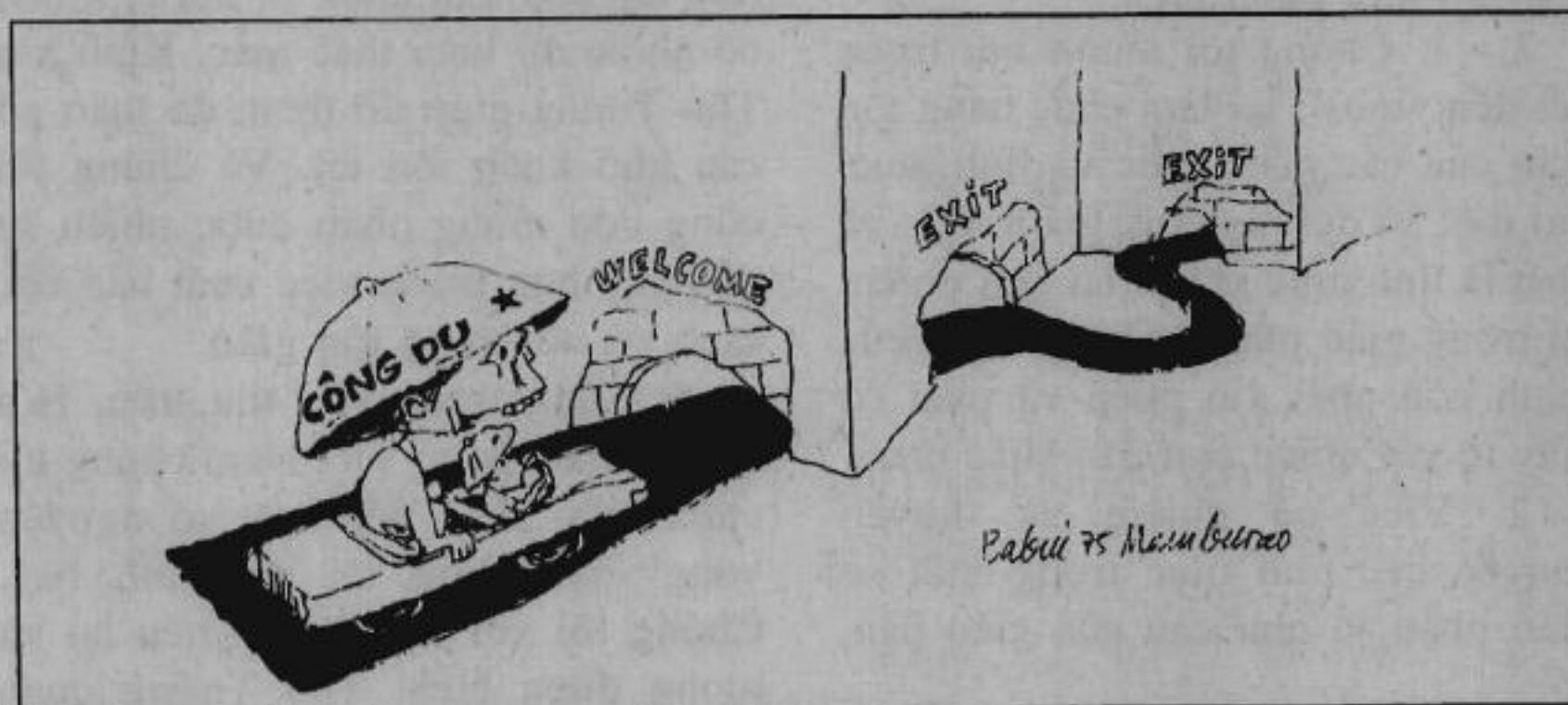
7. Cuối cùng về những cơ sở, đất đai của Giáo hội trước đây bị trưng dụng, chúng tôi chỉ ước mong làm sao Giáo hội ở các nơi có đủ điều kiện hợp lý để sinh hoạt và do đó được xin lại những cơ sở cần thiết, nhất là khi những cơ sở này đang thật sự không còn phục vụ như thỏa thuận ban đầu với Giáo hội. Đặc biệt chúng tôi xin Chính Phủ cứu xét việc trao lại cho Giáo hội cơ sở Giáo hoàng Học viện tại Đà Lạt vì những lý do trên và cũng vì cơ sở ấy thuộc Tòa Thánh Vatican; và hiện nay Giáo hội đang cần cơ sở đó để phục vụ cả Giáo hội tại Việt Nam.

Chúng tôi chân thành cảm ơn Ngài và kính chúc Ngài dồi dào sức khỏe để phục vụ thành công.

Ký tên HEGMVN

Hồng Y Phaolô Giuse Phạm Đình Tụng, Chủ Tịch HEGMVN

Giám Mục Bartôlômêô Nguyễn Sơn Lâm, Tổng Thư Ký HEGMVN."



Vào chiều ngày thứ bảy 8.11.1997 tại Paris, Liên Minh Việt Nam Tự Do đã đứng ra tổ chức một cuộc biểu tình, với sự hỗ trợ của nhiều đoàn thể Việt Nam và ngoại quốc, nhằm vận động dư luận và truyền thông chú ý đến vấn đề tự do và nhân quyền, nhân Hội Nghị Thượng Đỉnh Pháp Thoại sẽ diễn ra ở Hà Nội vào tuần tới. Đây là lần đầu tiên, một hội nghị có tầm vóc quan trọng như vậy được tổ chức tại Việt Nam nên từ hơn 5 tháng qua, nhiều tổ chức và đoàn thể đã mở cuộc vận động ở khắp nơi trên thế giới, để kết quả của hội nghị này có lợi cho cuộc tranh đấu giành tự do và dân chủ của người Việt Nam.

Riêng tại Pháp, cuộc vận động đã gây một sự chú ý lớn đối với chính giới, dư luận và truyền thông, đưa đến những kết quả vô cùng thuận lợi, như sự lên tiếng ở ngay tại Hà Nội của ký giả danh tiếng Patrick Poivre d'Arvor đòi Hà Nội phải trả tự do cho ông Đoàn Viết Hoạt hay việc một nhóm phóng viên đài truyền hình TF1 của Pháp đột nhập vào trại tù Thanh Cẩm để quay phim,... Cuộc biểu tình ngày 08.11.1997 đã diễn ra trong bối cảnh đầy thuận lợi đó, nên đã thu hút được sự tham dự đông đảo của đồng bào cũng như thân hữu ngoại quốc.

Trước tòa nhà truyền thanh của Pháp (Maison de la Radio de France), Thượng Tọa Thích Minh Tâm, Chủ Tịch Ban Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Âu Châu, đã làm chủ lễ để cầu nguyện cho đất nước và đặc biệt cho những tù nhân chính trị, lương tâm và tôn giáo đang bị giam cầm ở Việt Nam. Sau lễ cầu nguyện, ông Nguyễn Ngọc Bình, đại diện Liên Minh Việt Nam Tự Do tại Pháp, đã trình bày ý nghĩa của cuộc biểu tình. Ông cho biết cuộc biểu tình này nối tiếp tinh

Paris: Biểu-Tình cho Tự-Do Dân-Chủ VN

thần tranh đấu từ mấy tháng qua của cộng đồng người Việt ở khắp nơi nhằm hỗ trợ đồng bào trong nước. Ông Nguyễn Vô Kỷ đã đại diện Ban Tổ Chức tuyên đọc Lời Kêu Gọi gọi chính giới và truyền thông Pháp Quốc, nội dung yêu cầu nước Pháp cũng như các nước tham dự Hội Nghị Pháp Thoại làm áp lực buộc nhà cầm quyền Việt Nam phải trả tự do cho các tù nhân chính trị, chấp nhận một cuộc tổng tuyển cử tự do để thiết lập chế độ dân chủ pháp trị tại Việt Nam.

Từ tòa nhà truyền thanh của Pháp, đoàn biểu tình đã di chuyển trên đại lộ Versailles của quận 16, Paris hướng về tòa đại sứ Hà Nội. Những tiếng hô đòi nhân quyền dân chủ cho Việt Nam, đòi tự do báo chí, đòi trả tù nhân chính trị ở Việt Nam... đã vang động đường phố Paris. Mặc dù trời cuối thu khá lạnh và gió thổi bần bật những lá cờ và biểu ngữ, nhưng đồng bào tham dự vẫn thấy nóng bừng vì khí thế đấu tranh, nên trong gần 40 phút di bộ từ tòa nhà truyền thanh của Pháp đến sứ quán Hà Nội, mọi người đều không cảm thấy mệt hay lạnh.

Sau nghi thức chào cờ và mặc niệm diễn ra trước sứ quán Hà Nội, Thượng Tọa Thích Minh Tâm đã nói lên ý nghĩa của cuộc tranh đấu cho nhân quyền và tôn giáo của người Việt Nam. Thượng tọa kêu gọi nhân dân và chính phủ Pháp hỗ trợ cho người Việt Nam trong cuộc tranh đấu này. Ông Nguyễn Ngọc Đức, Tổng Thư Ký Liên Minh Việt Nam Tự Do, trong lời phát biểu trước đoàn biểu tình, đã nhắc đến "Quyển Sách Đen Về Chủ Nghĩa Cộng Sản" của ông Stéphane Courtois, giám đốc Trung Tâm Nghiên Cứu Khoa

Học của Pháp, vừa được xuất bản ngày hôm qua, 7.11.97, để vạch ra tấn thảm họa của chủ nghĩa cộng sản đã gây ra cho nhân loại từ 80 năm qua, mà số nạn nhân lên đến trên 85 triệu người, trong số đó có gần một triệu người Việt Nam. Ông Nguyễn Ngọc Đức đã kêu gọi mọi người cùng nhau đẩy mạnh nỗ lực tranh đấu để chấm dứt thảm họa này trên đất nước, mở ra một tương lai mới cho dân tộc Việt Nam.

Đặc biệt, trong cuộc biểu tình này, một nhân vật chính trị nổi tiếng của Pháp đã đến tham dự với đồng bào Việt Nam. Đó là Nghị-sĩ Michel Pelchat, chủ tịch phân bộ của đảng UDF vùng Essonne. Vào tháng 10 vừa qua, ông Pelchat đã được bầu làm chủ tịch của Ủy Ban Người Pháp Cho Dân Chủ Tại Việt Nam (*Comité Français pour la Démocratie au Vietnam*) thay thế cho cựu dân biểu Christian Vanneste.

Qua một bài phát biểu ngắn, Nghị-sĩ Michel Pelchat gọi đến nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam, qua trung gian của Đại Sứ Hà Nội tại Pháp, một số nhận định của ông về Việt Nam, về Hội Nghị Thượng Đỉnh Pháp Thoại. (Xin xem toàn văn bài phát biểu của thượng nghị sĩ Michel Pelchat ở cuối bài).

Sau đó, một số đại diện các đoàn thể như ông Trần Bình Tĩnh và ông Gika của Hiệp Hội Quốc Tế Về Nhân Quyền, ông Nguyễn Đình Ty của Đoàn Thanh Niên Việt Nam Tự Do, ông Trần Văn Quới của Hội Pháp Á, ông Trần Kinh Thành của Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất Giải Phóng Việt Nam... đã lần lượt lên phát biểu sau những đợt hô khẩu hiệu đả đảo chế độ độc tài cộng sản Việt Nam.

Cao điểm của cuộc biểu tình là lúc phái đoàn đại diện gồm có Thượng Tọa Thích Minh Tâm, Nghị-sĩ Michel Pelchat, ông Nguyễn Ngọc Đức và ông Trần Bình Tĩnh đi đến trước tòa đại sứ Hà Nội để trao kháng thư. Với bản chất sợ hãi đối diện với đồng bào và dư luận, tòa đại sứ Hà Nội đã đóng kín cửa như tất cả những lần có các cuộc biểu tình phản đối và từ chối không tiếp phái đoàn. Nghị-sĩ Michel Pelchat đã đại diện phái đoàn đến bỏ kháng thư vào thùng thư của sứ quán Hà Nội.

Vào lúc 17g45 cùng ngày, cuộc biểu tình chấm dứt sau khi mọi người cùng hát bài "Việt Nam Việt Nam" và chia tay với lời hẹn sẽ gặp nhau trong lần tranh đấu tới cho dân chủ và nhân quyền Việt Nam.

Lời phát biểu của Nghị Sĩ-Michel Pelchat trong cuộc biểu tình 8/11/97 trước tòa đại sứ Hà Nội tại Paris:

"Tôi được hân hạnh đến đây để phát biểu trước cuộc biểu tình này. Tôi muốn nhân cơ hội để nói cùng người đại diện của chính quyền Hà Nội đang ở phía bên kia đường. Ông ta đã không dám mở cửa để tiếp đón chúng tôi. Nhưng vì ông có thể nghe được chúng tôi, nên tôi cứ nói."

Thưa ông Đại Sứ,

Pháp là tên một dân tộc và là tên một tiếng nói - tiếng nói - quyền sở hữu của chẳng riêng ai, đã bắt rễ trên 5 lục địa làm thành một thực thể mà người ta gọi là "Pháp thoại"...

Chỉ ít ngày nữa, tại một quốc gia thành viên của tổ chức các nước nói tiếng Pháp, nước Việt Nam, sẽ diễn ra cuộc Hội Nghị Thượng Đỉnh Pháp Thoại - đó là điều tốt !

Tuy nhiên, tôi muốn nhắc nhở những người lãnh đạo đất nước này vài ba điều.

- Nhắc rằng nguồn gốc của chữ "Pháp" lấy căn từ một tiếng rất cổ có nghĩa là "Tự Do" !

- Nhắc rằng người ta không xây dựng một ngôn ngữ tốt đẹp đến thế bằng cách ngăn cấm không cho người khác sử dụng nó để viết hay nói lên một cách tự do !

- Nhắc rằng không thể có sự xuất

hiện của một nền văn chương hoa mỹ bằng cách kiểm duyệt những chữ gây mất lòng, những ý làm khó chịu.

Ngôn ngữ là một phương tiện diễn đạt, hạn chế cái quyền đó là một sự xúc phạm đến ngôn ngữ: dù ngôn ngữ đó là tiếng Pháp, tiếng Việt hay tiếng gì đi nữa.

Có chung được một ngôn ngữ là có thể thảo luận, trao đổi tư-tưởng. Khước từ thảo luận và đối thoại là cố ý hủy hoại vai trò hợp quần của ngôn ngữ đó.

Không có gì nghèo nàn hơn ngôn ngữ của một tên cai ngục - đối với hắn chỉ sữa là đủ - người ta không thể phát huy cái hình thức ngôn ngữ đó và một cách đơn giản, ngôn ngữ đó không thích hợp với tài sản chung của chúng ta là tiếng Pháp.

Tôi không hề can thiệp vào chuyện nội bộ của một quốc gia không phải là xứ sở của tôi, nhưng những chuyện nội bộ của nhân loại có liên quan đến tôi, và xin lỗi ông Đại Sứ, tôi có tham vọng làm một thành viên của nhân loại. Vì thế, nhân thời điểm đề cao cái phương tiện tuyệt vời là tiếng Pháp, giữa một tổ chức đã lấy phương châm "Con người phải là trung tâm của lý tưởng Pháp thoại", thiết tưởng cũng nên chụp lấy cơ hội này để cống hiến một chút dân chủ, một chút tự do, một chút hạnh phúc cho một dân tộc, dân tộc của chính ông, một dân tộc đã thực sự không có may mắn trong sự an bài của lịch sử.

Một tù nhân chính trị là một tù nhân chiến tranh. Cuộc chiến tranh để giành lại quyền công dân trong lòng một dân tộc. Không lẽ ông chịu đau khổ chưa đủ sao mà ông còn sản xuất ra khổ đau?

Nỗi đau con người không phải là một món hàng để xuất khẩu. Nền kinh tế của ông không được lợi lộc gì đâu. Tôi không tin vào thuyết định mệnh, tôi biết chắc rằng có một ngày, Việt Nam sẽ là vùng đất của hạnh phúc!" ●



tin việt-nam

DƯƠNG THƯỢNG NGÃ

phụ-trách

150 tù nhân chính trị ở trại Xuân Lộc bị biệt giam

Tin AFP cho biết, nhà cầm quyền Cộng Sản đã cho biệt giam 150 tù nhân chính trị ở trại Xuân Lộc trong thời gian hội nghị thượng đỉnh các quốc gia dùng tiếng Pháp đang họp, nhằm ngăn ngừa mọi hành động biểu dương phản kháng có thể xảy ra.

Nguồn tin cho biết, 150 tù nhân chính trị đang bị giữ ở phân trại K-1 trại Z-30A Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, đã được chuyển đến trại kỷ luật K-2 nằm cách đó khoảng 2 cây số. Trong số những tù nhân đó có các thượng tọa Thích Không Tánh, Thích Nhật Ban, Thích Thiện Minh,... thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất; Linh mục Nguyễn Châu Đạt; chức sắc Hòa Hảo Trần Hữu Duyên đã 81 tuổi; các tù nhân chính trị Thái Phi Kích, Nguyễn Văn Biên, Nguyễn Thanh Hồng, Nguyễn Viết Đào, Nguyễn Văn Tựu, v.v....

Những tù nhân nói trên đã bị đàn áp dã man khi tập thể tù nhân chính trị trại Z-30A biểu tình đòi hỏi cải thiện chế độ lao tù hồi tháng 5 năm 1996.

K-2 là một trại kỷ luật với điều kiện sinh hoạt khắc nghiệt, ăn uống cơ cực, lao động khổ sai nặng nhọc. Thượng tọa Thích Nhật Ban (thê danh Hồ Bửu Hoa) đang bị biệt giam

ở trại này sau khi đòi hỏi cải cách chế độ tù chính trị một lần nữa hồi tháng 8 vừa qua.

Trại Z-30A nằm cách Saigon khoảng 72 cây số về hướng đông gần chân núi Chứa Chan.

Mặc dân thiếu ăn, VC tiếp-tục xuất-cảng gạo

Năm 1996, Việt Nam xuất 3.2 triệu tấn gạo, tiếp tục giữ vị trí hàng đầu trong các nước có thừa gạo xuất cảng, trong lúc nông-dân Thái-bình thiếu ăn, đói rách tả tơi.

Năm nay, bất chấp các vụ nổi dậy của nông-dân, VC tăng mức sản xuất lên 3,5 triệu tấn, mở rộng thị trường xuất cảng gạo ra 70 nước, trong đó chính yếu là thị trường Á Châu từ 35 đến 66%. Đối với thị trường Mỹ châu, lượng gạo xuất cảng của Việt Nam từ 11% năm 1995 tăng lên 19% năm 1996. Tỷ trọng gạo xuất cảng của Việt Nam sang thị trường Phi Châu cũng tăng từ 17% năm 1994 lên 31% năm 1996 so với số lượng gạo Việt Nam đã xuất cảng. Theo Bộ Nông Nghiệp và Phát Triển Nông thôn VNCS, để tiếp tục chiếm lĩnh thị trường xuất cảng gạo, Việt Nam cần đẩy mạnh chế biến, nâng cao phẩm chất gạo xuất cảng để cạnh tranh với đối thủ hàng đầu của ngành này là Thái Lan.

Bão Linda thổi vào miền Nam Nam-phần

Ngày 2.11.97, bão số 5 (Linda) bắt đầu thổi vào bờ biển Nam phần; hai tỉnh chịu nặng nhất là Kiên-giang và Cà-mau. Sức gió từ 70 đến 100 cây số giờ, biển động mạnh, nước dâng lên từ 3,5m đến 4,5 mét.

Hôm 15.11, con số do cơ quan Phòng Chống Bão Lụt Trung Ương của CSVN đưa ra, cho biết tại 12 tỉnh đồng bằng sông Cửu Long có 539 người chết, 860 người bị thương và hơn 3.000 người mất tích ngoài biển (sau 10 ngày tìm kiếm). Thiệt hại tài sản lên đến gần 400 triệu mỹ kim.

Trong số 3000 ngư dân mất-tích, chỉ có 29 người giat vào bờ biển Cao-miên và Thái-lan, được cứu-trợ và trả về VN.

Đây là trận bão lớn nhất thổi qua vùng này trong thế-kỷ 20, phá hủy hơn 64.000 căn nhà, gây thiệt hại cho ít nhất 110.000 căn khác cùng 1000 trường học và làm hỏng mùa màng.

Phẩm vật cứu trợ đổ vào Việt Nam với sự giúp-đỡ của Úc, Pháp, Nam Hàn, Hoa-kỳ và Gia Nã Đại.

Hôm 12.11, một phi cơ vận tải phản lực của không quân Mỹ đã đáp xuống phi trường Tân Sơn Nhất chở theo phẩm vật trị giá hơn 460.000 mỹ kim.

CSVN và ma-túy

CSVN vẫn nằm trong danh-sách các nước buôn bán ma-túy.

Tổng thống Mỹ Bill Clinton loan báo, đã cho bỏ tên hai nước Syria và Lebanon ra khỏi danh sách hàng năm, do Hoa Kỳ liệt kê các nước buôn bán ma túy quan trọng trên thế giới. Hai nước này đã tiếp tay nhau, xóa bỏ diện tích trồng cây thuốc (để sản xuất thuốc phiện) rộng đến 8.400 mẫu, nằm trong thung lũng Bekaa.

Cho đến nay, bản danh sách các nước trồng và buôn bán ma túy quan trọng trên thế giới hiện nay gồm: A-

phú-hãn, Aruba, Bahamas, Bolivia, Ba-tây, Miến Điện, Cao-miên, Trung Cộng, Colombia, Cộng Hòa Dominica, Ecuador, Guatemala, Haiti, Hương-cảng, Ấn Độ, Ba-tư, Jamaica, Lào, Mã Lai Á, Mễ-tây-cơ, Nigeria, Pakistan, Panama, Paraguay, Peru, Đài Loan, Thái Lan, Venezuela và Việt Nam.

Sài-gòn: trộm sóng điện thoại di động

Cơ quan an ninh điều tra của Sài Gòn bắt được một số người trộm sóng điện thoại di động gồm Lâm Văn Trọng, Tsaming, Chang Chih Chieh (quốc tịch Đài Loan,) Nguyễn Thị Bích Nga, Diệp Tuấn Chương...

Những người Đài Loan này đã đưa vào VN hai máy quét sóng và mang đến các nơi giải trí cao cấp mà thường xuyên nhất là Trung tâm Super Bowl (Tân Bình) để "bắt sóng" các số điện thoại di động hệ tương tự. Khi chủ máy dùng điện thoại gọi đi, máy quét sóng sẽ nhận dạng các mã số, đưa vào bộ nhớ, sau đó bán cho người khác sử dụng.

VC giải-nhiệm "tế thần" 2 cán-bộ Thái-bình

Hôm 12.11, Hà-nội đã giải-nhiệm Vũ Xuân Trường, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân và Nguyễn Mạnh Rinh, Tỉnh-ủy Thái Bình.

Tỉnh Thái Bình, nằm cách Hà Nội chừng 80 cây số về phía đông nam, đã xảy ra nhiều vụ nổi dậy của dân chúng trong thời gian gần đây. Hàng trăm người đã bị công an bắt giữ và hàng chục cán bộ viên chức địa phương đã bị bãi chức.

Một cuộc điều tra của nhà nước CSVN tại Thái Bình đã xác nhận là có nhiều vấn đề sâu rộng tại đây với nạn tham nhũng ở cấp huyện và cấp tỉnh, tiềm dụng của công và sưu cao thuế nặng.

Trong tháng 9.97, có ít nhất 50 viên chức tại tỉnh Thái Bình đã bị bãi chức và thêm 30 người khác đang bị điều tra về tội tham nhũng.

Khi xảy ra biến động tại Thái Bình, toàn thể khu vực này bị cô lập. Giới báo chí bị cấm không cho lai vãng đến vùng này và người ngoại quốc có công việc làm ăn tại đây bị theo dõi chặt chẽ.

Lực lượng công an được huy động về Thái Bình để trấn-áp các vụ nổi dậy. Các tổ chức nhân quyền cho hay hàng trăm người đã bị bắt mà không có lý do chính đáng.

Phạm Thế Duyệt, Ủy viên Bộ Chính Trị CSVN, đã được đưa về vùng này để chiêu-dụ dân chúng.

Tại hải-ngoại, Nguyễn Ngọc Bích đã đưa Nguyễn Gia Kiểng, chuyên-viên "hòa hợp hòa giải", Nguyễn Thành Trai (dân-biểu VC cò mồi) và Nguyễn Minh Căn (cựu tỉnh-ủy VC, hiện ở Nga) lên làn sóng đài Á-châu Tự-do để "phỏng vấn" và phát về VN nhiều lời kêu gọi dân chúng tự chế, chờ chính phủ (VC) đổi mới dân dân, v.v.

Học sinh trường công cũng phải đóng học phí

Việc thu học phí của các học sinh trường công lập chỉ có thể xảy ra ở nước CS Việt Nam mà thôi, và chuyện ấy đã xảy ra sau hơn 20 năm "thống nhất đất nước", tiến lên hàng xã-hội chủ-nghĩa!

Theo hướng dẫn của Sở Giáo Dục và Đào Tạo Cán bộ Giáo Viên Công Nhân Viên cho các trường Trung học Đệ Nhất và Đệ Nhị cấp thì nhân viên được lãnh một loại phụ cấp gọi là chi hỗ trợ đời sống từ nguồn học phí theo mức quy định tạm thời như sau: đối với trường Trung học Đệ Nhất cấp chi hỗ trợ 150,000 đồng một người/một tháng; trường Trung học Đệ Nhị cấp là 250,000 đồng/người/tháng.

Tổng khoản thu này, hiệu trưởng và hội đồng sư phạm quyết định phân phối theo phương thức 50% phân phối trung bình, 50% phân phối theo lao động của từng thành viên. Các trường chi không đủ theo hình thức trên cơ sở sẽ có kế hoạch cấp bù.

Quảng-trị: buôn người

Một tổ chức buôn phụ nữ sang Trung Quốc đã bị khám phá tại Quảng Trị. Bản tin cho biết Nguyễn Thị Thanh Hương, 33 tuổi, cư trú tại 32 Phố Vôi-Lang Giang-Bắc Giang, sau khi về thăm quê ở Hải Thành-Hải Lăng-Quảng Trị đã tuyển một số phụ nữ làm tiếp viên cho khách sạn tư nhân ở Hà Nội với giá từ 500.000 đồng đến 1 triệu đồng/tháng. Hương đã dụ dỗ được 10 phụ nữ trong số này đưa sang Trung Quốc bán với giá 3.000 đến 4.000 nhân dân tệ.

Qua lời khai: Lý Thị S (Hải Lăng, Quảng Trị), đã bị bán với giá gần 5.000 nhân dân tệ. Lê Thị S (Đồng Hới, Quảng Bình) sau khi chống trả và tri hô đã bị bọn dẫn đường cưỡng hiếp ở bên biên giới Đồng Đăng. Hiện Công an Quảng Trị đang ra lệnh truy nã Nguyễn Thị Hương và tiếp tục điều tra đường dây buôn bán phụ nữ này.

Chống buôn lậu nhưng ...

Văn Phòng Chính Phủ nhà nước Việt Nam ra Chỉ thị 853 nhằm chống buôn lậu và giải quyết hàng hóa bị tịch thu tại Sài Gòn.

Nhà nước CSVN đã yêu cầu Quan thuế và Quản lý thị trường trong thời hạn 5 ngày sau khi ra quyết định tịch thu hàng phạm pháp, phải chuyển toàn bộ hồ sơ cho cơ quan tài chính giải quyết bán đấu giá. Mọi thành phần kinh tế đều được tham gia đấu giá, hoặc phân xử theo đúng kết quả đấu giá và được công bố công khai. Đối với loại hàng không có người tham gia đấu giá, ngành tài chính chủ trì Hội-đồng Định-giá xác định giá để bán. Riêng số hàng hóa bị tịch thu đang còn tồn trữ trong các nhà kho, bãi ở Sài Gòn và các nơi khác phải giải quyết xong trước ngày 30-12-97.

Thông báo này yêu cầu các cơ quan có trách nhiệm chống buôn lậu, chống gian lận thương mại, nhưng không được gây khó khăn phiền hà, làm ảnh hưởng đến hoạt động bình

thường của doanh nghiệp mà phải tạo môi trường pháp lý lành mạnh cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Nga lại đòi nợ CSVN

Một viên chức của Bộ Tài Chánh Cộng Sản Việt Nam cho biết là hai phía Nga và Việt Nam sẽ họp các phiên đầu tiên từ gần hai năm nay vào ngày thứ Sáu 7-11 này tại Mạc-tư-khoa, Nga, để tìm cách giải quyết món nợ lên đến 10.5 tỷ rouble hoán đổi, mà Hà Nội đã thiếu Liên Xô trước đây.

Đồng tiền rouble hoán đổi là loại tiền Liên Xô vẫn sử dụng để giao dịch với các nước đàn em, trong đó có Việt Nam.

Số tiền nợ lớn lao trên đã làm cho các mối liên lạc giữa Mạc-tư-khoa và Hà Nội trở nên căng thẳng suốt mấy năm nay do hai bên không thể thỏa thuận được về tỷ giá hối đoái giữa đồng rouble hoán đổi và đồng tiền Việt Nam, mà cả hai đồng tiền đều đang mất giá trầm trọng, khiến phải cố dựa vào đồng đô la Mỹ.

Hiện nay chưa ai tin là có thể đạt đến được một giải pháp nào trong các cuộc thảo luận sắp diễn ra tại Mạc-tư-khoa, mặc dù cuộc thảo luận này kéo dài cả tuần lễ.

VC lại siết báo

Báo VC Nhân Dân gần đây đã đăng bài "Tiếp tục đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo quản lý công tác báo chí xuất bản", trong đó nói đến một chỉ thị mới của Bộ Chính trị nhằm siết chặt thêm quản lý hoạt động báo chí.

Chỉ thị mới của Bộ Chính trị đề ngày 17-10 vừa qua khuyến cáo báo chí phải hoạt động đúng định hướng, sau khi có một số nhận xét là họ có tiến bộ cả về chất lượng cũng như số lượng. Chỉ thị nhắc đến một số khuyết điểm, trong đó ngoài chuyện chạy theo cơ chế thị trường, chạy theo thị hiếu, xa rời tôn chỉ, chỉ thị đã đi vào chi tiết nhấn mạnh là báo chí đã "có trường hợp phủ nhận

truyền thống và thành tựu cách mạng. Có những vụ việc thông tin thiếu chính xác, thiếu khách quan, gây nhiễu thông tin, làm lộ bí mật quốc gia, vi phạm đạo đức người Việt".

Bộ Chính trị cũng chỉ thị cho các cấp ủy của chính quyền, cơ quan chủ quản, phải thu hồi giấy phép về báo chí và nhà xuất bản vi phạm luật lệ. Tưởng cũng nên nhắc lại là cách đây khoảng một tháng, nhà nước cũng đã đề nghị đưa ra những luật định nghiêm khắc về việc liên hệ giữa báo chí trong nước và báo chí nước ngoài, Đến đầu tháng 10, Tổng Biên tập của tờ *Doanh Nghiệp* bị bắt sau khi bị cách chức về một bài viết về những vụ tham nhũng liên quan chuyện hải quan mua 4 chiếc tàu tuần.

Theo các thông tin viên nhận xét, đây là một bước nữa trong việc siết chặt thêm việc kiểm soát ngành báo chí và xuất bản, tuy rằng trên danh nghĩa các cơ quan truyền thông tại Việt Nam đều là quốc doanh.

Phan Văn Khải: kinh tế suy sụp

Thủ tướng CSVN Phan Văn Khải mới đây đã lên tiếng báo động về những vấn đề kinh tế ngày càng trầm trọng tại Việt Nam với mĩ lực trong nước sút giảm, tình trạng buôn lậu tràn lan và nạn tham nhũng ngày càng nặng nề hơn... là những việc cần phải giải quyết ngay.

Báo chí tại Việt Nam đã đăng tải nội dung cuộc họp kéo dài hai ngày của chính phủ CSVN. Theo các nguồn tin trên thì Phan Văn Khải cho hay rằng dù năm nay được mùa lớn, nhiều nông dân không bán được lúa vì giá cả không ổn định. Khải cũng than vãn về sự suy giảm trong mức đầu tư trực tiếp của ngoại quốc vào Việt Nam, sản xuất kỹ nghệ bị trì trệ, tình trạng hoạt động thiếu hiệu quả của khu vực quốc doanh vẫn chưa được cải thiện. Đây là lần họp thứ nhì kể từ khi chính phủ này được thành lập vào cuối tháng trước.

Tuy nhiên người ta đã không thấy

báo chí đã động gi đến những biện pháp mà chính quyền CSVN dự trù sẽ đưa ra để giải quyết các vấn đề nêu trên mà chỉ tuyên bố rằng sẽ đạt được các chỉ tiêu đề ra cho năm 1997.

Mức phát triển kinh tế dự trù sẽ vào khoảng 9%, mức sản xuất nông nghiệp tăng 4.8%, tổng số xuất cảng dự trù tăng 24% và mức độ lạm phát trong năm nay sẽ từ 4 đến 5%.

Các nhà phân tích ngoại quốc cho rằng Việt Nam đang đi vòng đầu tiên trong chu trình trì trệ của nền kinh tế kể từ khi chính sách đổi mới được đưa ra vào cuối thập niên 1980, đồng thời cũng quy trách nhiệm cho nhà cầm quyền CSVN là đã không giải quyết những trở ngại trong khu vực quốc doanh, hệ thống tài chính và mậu dịch.

Tờ Sài Gòn Giải Phóng cho hay đơn xin đầu tư tại Sài Gòn đã giảm

70% trong khoảng thời gian từ 1.1 đến 17.10 năm nay so với cùng thời gian năm trước.

Tây Ninh: buôn lậu có chiến-thuật

Dân buôn lậu Tây-ninh đã đóng cọc sắt dưới lòng sông, ngăn cản tàu của lực lượng kiểm soát đuổi bắt. Các cọc này có thể đâm thủng tàu.

Theo tin của Cục Quản lý thị trường, Bộ Thương Mại ở Sài Gòn cho biết, tại khu vực Rạch Tràm, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, bọn buôn lậu đã đóng cọc dưới lòng sông để ngăn cản tàu của lực lượng kiểm soát của Công An Cộng sản truy đuổi.

Cục Quản lý thị trường nhìn nhận rằng: "Đây là hành động hết sức nguy hiểm của bọn buôn lậu hàng hóa qua biên giới ở vùng giáp ranh

giữa hai tỉnh Tây Ninh và Long An, vì từ đó chúng có thể đánh chìm tàu và tiêu diệt luôn lực lượng Công An đuổi theo chúng, nguy hiểm hơn là xóa sạch dấu vết của lực lượng Công An kiểm soát này..."

Đây là hành động đối phó leo thang của bọn buôn lậu vì trước đây chúng chỉ dùng súng chống trả và rút chạy mà thôi.

Khám phá một tổ chức bất cóc và bán dâm

Công an Bình Chánh đã phát giác một tổ-chức bất cóc các thiếu nữ xinh đẹp, ép làm nghề mại dâm.

Các cháu gái nạn nhân tuổi từ 14 đến 16, xuất thân từ những gia đình nghèo ở các tỉnh miền Tây, nhiều nhất là ở tỉnh An Giang. Khi không đi khách thì các cháu không được ra ngoài với bất cứ lý do gì. Các cháu không được xài tiền, cần gì mua ký sổ, sau đó đi khách trừ nợ. Nhưng trừ cách nào đi nữa thì các cháu vẫn tồn nợ không bao giờ trả nổi! Do các cháu còn nhỏ nên tiền đi khách rất cao, từ 200.000 - 250.000 đồng một lần. Đối với khách ngoại quốc thì lên đến vài trăm mỹ kim,

Mụ tú bà tên thật là Nguyễn Thị Thom, 42 tuổi, quê ở An Giang. Mụ cấu kết với Dương Thị Nương (tự Hà) về quê dụ dỗ gái quê trong độ tuổi từ 14 đến 16 đem lên thành phố bán trình cho người Đài Loan rồi tống vào ổ mại dâm này để kinh doanh tình dục.

Sau một vài năm, khi các cô gái này đến tuổi trưởng thành thì tổ chức đưa qua Cao-miên bán lại cho những khu công nghiệp tình dục Nam-vang. "Đạo đức" hơn một chút là bắt mỗi bán qua Trung Quốc để các cô làm vợ xứ người. Ngay trong lúc hoạt động, nếu các chủ chứa ở Nam-vang trả giá cao cô nào thì mụ sẵn sàng sang tay cô đó lấy lời ngay.

Đây chỉ là một trong hàng trăm các tổ-chức băng đảng buôn người tại Việt-nam, trong xã-hội mà đạo đức và nhân phẩm rẻ hơn tờ giấy "cụ Hồ".

Ca-khúc mùa khởi-nghĩa:

Dậy lửa Thái Bình
Nguyễn Hữu Nghĩa

Marche

Thái Bình Thái Bình vùng lên tranh đấu Ba
miền phá bỏ xích xiềng cùm gông tanh máu con
người Tiến lên đi vùng lòng đi tới Thái Bình Thái
Bình lời loa vang khắp ba miền Quyết đánh chính
quyền về tay dân chúng Ta nguyện đứng lên xây đắp lại cơ
đờ Việt Nam hôm nay nhà nhà lửa cháy
Người dân nông thôn đầu liềm tay hái
Hôm qua ta đã mất đi kiếp người Hôm nay
ta cùng tranh đấu cho đời Việt Nam ơi Việt Nam
ơi đứng lên chung lời!

Comrade
M. E. 1997

Coca Cola lỗ 9 triệu mỹ-kim tại Việt-nam

Sau nhiều công-ty lớn, đến phiên Coca Cola ôm đầu máu sau hai năm kinh-doanh với CS: lỗ 89 triệu mỹ-kim!

Ông Curt Ferguson - Trưởng đại diện Coca Cola Holding và là Giám đốc vùng Đông Dương cho biết, phía góp vốn ngoại quốc trong liên doanh này không hề có ý định mua lại cổ phần của chính-phủ CSVN, sau khi liên doanh với Coca Cola Ngọc Hồi và Coca Cola Chương Dương thua lỗ sau 2 năm chính thức hoạt động!

Nông-dân bất mãn

Cũng như chính quyền thực dân Pháp tại Việt Nam vào đầu thế kỷ này, đảng CSVN hiện nay đang phải rất chật vật để chống đỡ làn sóng căm phẫn của nông dân.

Trong các tỉnh nghèo đói tại miền Trung Việt Nam - nơi vẫn thường được đảng CSVN tự hào là "cái nôi của cách mạng" - người dân không còn ngán nổi giận dữ về tình trạng bất công trong nước, đưa đến sự nổi dậy.

Các lý do đưa đến sự nổi dậy này là những điều đã có từ lâu đời: nghèo đói, tham nhũng thối nát và thiên-tai.

Giáo sư Ben Kerkvliet thuộc trường đại học quốc gia Úc tuyên bố trong một cuộc phỏng vấn là "sự nghèo đói, viên chức địa phương hống hách, tranh giành ruộng đất, sưu cao thuế nặng... là những vấn đề có từ lâu nay và đảng CSVN hiểu rất rõ điều này."

Theo sử gia Gabriel Kolko thì "nông thôn hiện nay, nơi 4/5 dân chúng Việt Nam đang sinh sống, ngày càng giống cái xã hội mà trước kia đảng CSVN đã huy động dân chúng nổi lên chống lại".

Theo giáo sư Kerkvliet thì nếu tình trạng tham nhũng và thuế nặng trở nên trầm trọng hơn thì đảng CSVN sẽ phải đương đầu với sự công phẫn nghiêm trọng từ phía dân chúng.

Tình hình tại Đông Hưng thuộc tỉnh Thanh Hóa luôn bất ổn với các cuộc nổi dậy của dân chúng cho đến năm 1992. Các viên chức địa phương bị cáo buộc là tham nhũng, thâm lạm công quỹ và không để ý đến những than phiền của dân chúng.

Nhà cầm quyền CSVN đang tìm cách xoa dịu sự công phẫn của dân chúng tại đây bằng cách cấp tiền để địa phương chuyển từ nghề làm ruộng sang nghề khai thác đá và biến chế thực phẩm. Các kỹ nghệ mới này đã mang lại cho người dân số thu nhập gấp 5 lần số tiền họ kiếm được khi trước bằng nghề làm ruộng.

Tuy Việt Nam hiện là quốc gia xuất cảng gạo đứng hàng thứ nhì trên thế giới, nông dân Việt Nam mỗi năm chỉ kiếm được từ 150 đến 250 mỹ kim. Trong khi đó, người dân tại Hà Nội và Sài Gòn trung bình kiếm được từ 700 đến 1,500 mỹ kim mỗi năm.

Theo các thống kê đưa ra thời gian gần đây thì có 57% dân nông thôn Việt Nam sống dưới mức nghèo đói theo tiêu chuẩn Ngân Hàng Thế Giới (World Bank) đưa ra.

Trong vùng đồng bằng sông Cửu Long, hiệp hội nông dân Việt Nam cho biết có đến hơn 83.000 gia đình

nông dân không có đất cày cấy.

Tổng bí thư đảng CSVN, Đỗ Mười, trong những ngày gần đây đã phải đi thanh tra tại các tỉnh nghèo nhất nước để kêu gọi sự hậu thuẫn và nhất là sự kiên nhẫn của dân chúng trước hoàn cảnh khốn khó hiện nay.

Mới đây Đỗ Mười nói với dân chúng tại miền Bắc Việt Nam rằng "chính người dân đẩy thuyền đi và cũng chính người dân sẽ làm lật thuyền".

Tại tỉnh Thanh Hóa vào thập niên 1980 và tại Thái Bình ngày hôm nay, các cuộc nổi dậy của dân chúng đã nổ ra chẳng khác gì những cuộc nổi dậy chống Pháp khi trước. Các cuộc nổi dậy này thoát đầu bằng hình thức ôn hòa như đưa đơn thỉnh nguyện, đình công bãi thị và sau đó tiến đến hình thức bạo động chống lại chính quyền địa phương.

Trong các bài viết được các cơ quan truyền thông nhà nước đăng tải một cách thận trọng thời gian gần đây về vụ Thái Bình, người ta được biết người dân ở Quỳnh Mỹ đã tấn công vào đồn công an làm bị thương 8 tên tại đây.

Tuy nhiên, trong khi sách vở nhà nước vẫn ca tụng cuộc nổi dậy chống Pháp, những người nổi dậy ở Thái Bình ngày nay chống lại sự bất công



và áp bức thì lại bị nhà nước CSVN gọi là “thành phần xấu, lợi dụng cơ hội để gây xáo trộn trong quần chúng.”

Giá vàng và đô-la lên xuống hàng giờ

Cơn sốt trên thị trường vàng, đô la tại Sài Gòn đã bùng nổ và liên tiếp xáo-trộn trong suốt 4 tuần qua.

Nguyên nhân chính khiến giá vàng tăng là do giá đô-la tăng mạnh kể từ ngày 13-10-97, khi Ngân hàng Nhà nước quyết định tăng mức chênh lệch hối đoái giao dịch ngoại tệ của các ngân hàng thương mại từ cộng trừ 5% đến cộng trừ 10% so với tỷ giá chính thức do Ngân hàng Nhà nước CSVN công bố.

Giá đô la ở thị trường tự do đã tăng dần từ 11.810 đ/mỹ kim ngày 13.10.1997 lên đến 12.500.

Giải thích về các tác động qua lại giữa giá vàng và giá đô la, một nhân viên ngân hàng cho biết: suốt 4 tháng qua, do vàng đứng ở giá thấp nên người dân chuyển qua tích lũy bằng mỹ kim. Khi giá mỹ kim tăng, họ quay lại mua vàng khiến giá vàng tăng. Một nguyên nhân khác: Lượng vàng trên thị trường hiện nay đều từ nguồn nhập lậu qua biên giới nhiều tháng trước bằng mỹ kim. Khi giá mỹ kim tăng, những người nhập vàng đã tăng giá lên để bù cho khoản lỗ do vàng rớt giá suốt mấy tháng qua...

Đồng Tháp: lao phổi

Chỉ nội trong 9 tháng đầu năm 1997, tỉnh Đồng Tháp có 102 người chết vì bệnh lao, số nạn nhân tập trung nhiều nhất ở các huyện Hồng Ngự, Châu Thành và Cao Lãnh. Trong số các nạn nhân, người già chiếm trên 70%.

Phần lớn số người chết vì bệnh lao là người già bị kiệt sức. Khi phát giác bị lao, người bệnh đã quá yếu, không chịu nổi lượng thuốc điều trị. Nhiều người không chỉ mắc bệnh lao mà còn bị nhiều căn bệnh khác dẫn

đến tình trạng suy kiệt và chết. Những người mắc bệnh lao phần lớn ở các huyện vùng sâu, vùng kinh tế mới, giáp biên giới. Đa số là người nghèo.

Trong 9 tháng năm 1997 ngành chống lao tỉnh Đồng Tháp đã điều trị lành bệnh 1.877 người, tăng hơn 200 người so với cùng kỳ năm 1996.

Sài Gòn: 25 vụ tham nhũng

Theo nguồn tin của báo chí trong nước, chỉ riêng phạm vi quận 1 Sài Gòn và qua 31 cuộc thanh tra của năm 1997, cơ quan Chống Tham Nhũng đã khám phá 25 vụ tham nhũng, cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản trị kinh tế, gây thiệt hại hơn 3 tỷ đồng và giải quyết, thu hồi hơn 1 tỷ đồng. Quận 1 ra quyết định kỷ luật 10 trường hợp trong đó cách chức 1 bí thư chi bộ, 1 giám đốc, cảnh cáo 7 người, cho nghỉ việc 2 người. Quận 1 chuyển hồ sơ giải quyết hình sự 8 trường hợp (trong đó có 3 vụ chuyển Viện Kiểm sát Nhân dân thành phố).

◦ Sài Gòn: nhiều địa điểm sang băng “lậu” đại-qui-mô

Bề ngoài các cán bộ thông tin văn hoá của CS tỏ ra ráo riết bài trừ tệ đoan xã hội, đặc biệt là phim ảnh đồi trụy, nhưng hầu như loại phim này đã được chính các cán bộ thông tin văn hoá cùng với quan thuế lén lút mang từ các cơ quan kiểm duyệt ra cho các địa điểm sang băng lậu sản xuất hàng loạt.

Trong 9 tháng đầu năm 97, quận 1 đã xúc tiến đợt kiểm soát các dịch vụ cho thuê băng hình, kinh doanh băng đĩa hình, thu giữ 22.277 băng hình không có nhãn kiểm soát của Cục Điện ảnh, 2.061 băng cát xét, 12.172 đĩa nhạc và đĩa hình (CD-VCD).

Nhiều điểm in sang băng hình trái phép bị phát giác: 57 đầu máy, 6 ti-vi, 2.212 băng video (trong đó có 140 băng khiêu dâm) bị thu giữ. Nổi bật nhất là cơ sở sang băng lậu tại số

256/7/59 Phạm Ngũ Lão với 3 đầu máy, 136 băng video khiêu dâm và địa điểm sang băng số 260/18 Bùi Viện hoạt động in sang băng trái phép. Tang vật thu giữ gồm 31 cuốn băng video và 78 đĩa CD có nội dung khiêu dâm, 7 đầu máy và 1 ti-vi.

Sài Gòn: 130 cơ sở vi phạm qui định an toàn thực phẩm

Nội trong phạm vi tỉnh Đồng Nai và các vùng phụ cận Sài Gòn đã có tới 450 lò mổ gia súc lậu, và trong một bản tin khác đã đăng tải cho biết, có cả ngàn vụ ngộ độc thực phẩm trong năm 1997.

Theo tin từ báo trong nước, Sở Y Tế Sài Gòn vừa tổng kết công tác kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm toàn thành phố đợt 2 năm 1997. Trong thời gian kiểm soát, Sở Y Tế đã thành lập 18 đoàn thanh tra cấp quận huyện, 1 đoàn cấp thành phố nhằm mục đích kiểm soát hồ sơ hành nghề, vệ sinh môi trường, vệ sinh sản xuất, bán buôn thực phẩm, trọng tâm là các cơ sở sản xuất nước giải khát, đồ hộp, bánh mứt, hàng quán vỉa hè. Các toán đã kiểm soát 471 địa điểm, cơ sở và ghi nhận 130 cơ sở vi phạm qui định an toàn thực phẩm, cảnh cáo 98 cơ sở, phạt tiền 32 cơ sở, đình chỉ sản xuất 11 cơ sở.

Đồng Nai: 450 lò thịt lậu

Tỉnh Đồng Nai hiện nay có hơn 560 lò mổ gia súc, trong đó riêng thành phố Biên Hòa và các thị trấn chiếm phần lớn các cơ sở giết mổ trâu, bò, lợn để cung cấp thịt cho dân chúng trong vùng và một phần nhu cầu của Sài Gòn.

Tuy nhiên, ngoài hơn 120 lò mổ được cấp giấy phép hoạt động, số còn lại là các điểm mổ lậu, trốn thuế. Phần lớn số điểm giết mổ lậu gia súc ở thành phố Biên Hòa đều nằm trong khu vực đông dân cư, hành nghề vào ban đêm, gây ô nhiễm môi trường tồn tại cả chục năm.

Quảng Trị: Công nhân cao su 4 tháng chưa lãnh lương

Vì sản phẩm làm ra không tiêu thụ được, gần 1500 công nhân của 4 nông trường và 1 xí nghiệp của Công ty Cao su Quảng Trị (trực thuộc Tổng Công ty Cao su Việt Nam) đã không được lãnh lương trong suốt 4 tháng qua, kể từ tháng 6-97.

Số mũ cao su hiện bị tồn đọng tại các kho của công ty lên tới 600 tấn.

Thay vì phải tích cực tìm kiếm các hợp đồng tiêu thụ sản phẩm, giải quyết nhanh chóng tình trạng tồn đọng, giới trách nhiệm của Công ty Cao su Quảng Trị đã chủ trương cho các nông trường giảm khai thác mũ cao su bằng các hình thức như dùng thuốc hạn chế sự phát triển của mũ, giảm lượng khai thác của công nhân từ 30 tấn xuống còn khoảng 20 tấn mũ thô mỗi ngày.

Nếu không được giải quyết, số phận của 1500 công nhân này còn tệ hơn thời kỳ Tây thực dân mộ phu đồn điền cao su từ đầu thế kỷ, bởi vì dù có bóc lột tới đâu chăng nữa, thực dân Tây khai thác đồn điền cũng phải hiểu là chỉ có thể sản xuất ra sản phẩm nếu những người "cu li" thời đó sống được, nghĩa là phải có lương, dù là lương chết đói đủ để mua thực phẩm cầm hơi cao mũ.

Hiện nay các công ty cao su là của nhà nước CS, và các ông chủ công ty dù có sản phẩm hay không vẫn lãnh lương, ngoài lương còn có "bổng" cộng thêm "lộc."

Sài Gòn: giết người dã man như thời trung cổ

12 bị can bị cáo buộc giết người dã man như thời Trung Cổ đã bị truy tố ra tòa. Một trong 12 bị cáo lãnh án tử hình, nhưng chánh-phạm thì đã cao bay xa chạy.

Nội vụ xảy ra vào tháng 7-1996, tại Hóc Môn khi Lê Bá Sông cùng với 18 người nữa phải thi hành công tác thủy lợi cống C-15, C-16 thuộc hệ thống thủy lợi Hóc Môn - Bình

Chánh. Số công nhân cùng làm việc có anh Phạm Văn Trinh lo việc nấu cơm.

Ngày 30.7.96, Sông nghi ngờ anh Trinh lấy cắp bóp của mình, đã kêu các tên Hùng, Khuê, Đông, Huế phụ bắt trói và dùng những nhục hình dã man tra tấn anh Trinh cho đến chết. Báo chí trong nước đã mô tả cách tra tấn của Lê Bá Sông và đồng bọn dã man không khác gì thời Trung Cổ, và đã làm thiệt mạng anh Phạm Văn Trinh.

Sáng ngày 17.10 Tòa án Sài Gòn đã kêu án tử hình bị cáo Hùng, 11 bị cáo còn lại lãnh án từ 18 tháng đến 20 năm tù giam. Riêng tên Sông đang bị truy nã.

Chuột đe dọa mùa màng

Tờ *Vietnam News* (VC) cho hay chuột hiện vẫn là một mối đe dọa quan trọng cho mùa màng tại Việt Nam.

Theo bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn CSVN thì chuột cho đến nay đã phá hủy 819.000 mẫu ruộng trên cả nước.

Một báo cáo của nhà nước cho biết chuột đã làm hư hại đến 45.000 mẫu ruộng tại miền đồng bằng Cửu Long từ năm 1990 đến năm 1997, mỗi năm gây thiệt hại đến 6 triệu mỹ kim.

Vùng đồng bằng sông Cửu Long, vựa lúa của cả Việt Nam, hiện có đến 17 loại chuột khác nhau đang hoành hành.

Nhà nước CSVN đã đưa ra nhiều biện pháp để đương đầu với nạn chuột phá lúa bằng cách đánh thuốc độc, bẫy và giăng điện nhưng xem ra không có kết quả gì.

Công nhân Daeyun đình công

Daeyun là một công ty 100% vốn Đại Hàn nằm trong khu chế xuất Linh Trung, Thủ Đức. Công ty này sử dụng cả ngàn nhân viên. Liên tiếp trong hai ngày 16 và 17-10, trên 900 công nhân đã đình công.

Cuộc đình công bắt đầu từ việc

ông Kwak Dae Hoon - giám đốc mới của công ty trên - đã đưa ra một định mức sản lượng mới cao hơn mức cũ để áp dụng cho cả tháng 9.1997. Với định mức trước đây mỗi tháng công nhân được hưởng tiền phụ cấp sản phẩm là 194.200 đồng, còn theo định mức mới họ chỉ được nhận 81.389 đồng.

Công đoàn khu chế xuất đã đến họp với ban đại diện công nhân và ban giám đốc công ty, yêu cầu công ty phải trả tiền phụ cấp sản phẩm tháng 9 cho công nhân theo định mức cũ, còn định mức mới chỉ được áp dụng từ tháng 10. Đây cũng là đề nghị của công nhân, tuy nhiên ông tổng giám đốc vẫn chưa đồng ý.

Ngày 17-10-1997, đoàn kiểm tra việc thực hiện bộ Luật Lao động của TP Sài Gòn đã yêu cầu ban giám đốc Công ty Gohhsing - VN phải giải quyết ngay những vi phạm Luật Lao Động. Qua thanh tra, đoàn đã phát giác công ty trả lương cho công nhân phổ biến từ 250.000 - 300.000 đồng/tháng, trong khi mức lương được ghi trong hợp đồng là 400.000 đồng/tháng (dưới mức lương tối thiểu). Từ ngày thành lập đến nay, công ty không thực hiện bảo hiểm xã hội, y tế, tổng số tiền nợ Nhà nước khoảng 600 triệu đồng (kể cả thuế).

2736 sinh viên học sinh nghiện ma túy

Tệ nạn ma túy tại Việt Nam hiện nay đã lan tràn rộng rãi trong học đường, và con số sinh viên học sinh nghiện ngập càng ngày càng gia tăng.

Theo báo cáo của Bộ Lao động - Thương binh - Xã hội của CSVN, hiện nay tại 26 tỉnh, thành phố trên toàn quốc đã phát giác trên 2.736 học sinh, sinh viên nghiện ma túy, tăng gấp ba lần so với năm 1996.

Trong chín tháng qua, ngành nội vụ đã giải quyết 2.371 vụ ma túy với 4.154 người buôn bán, tàng trữ, tổ chức sử dụng. Hiện vật thu giữ gồm 392kg thuốc phiện, 7 tấn cần sa, 37kg bạch-phiện, 1.909 ống thuốc

gây nghiện...

Những con số nói trên chỉ là những con số đã bị bắt giữ. Theo một nguồn tin trong nước cho biết, số sinh viên học sinh nghiện ngập ma túy không bị bắt cao hơn con số đã bị phát giác.

Trẻ em tại nông thôn bỏ học

Theo Tổng Cục Thống kê CSVN tỷ lệ trẻ em bỏ học trong độ tuổi 11-14 ở khu vực nông thôn là 9.3%, cao gấp 3 lần trẻ ở khu vực thành thị (3.69%) và tỷ lệ chưa bao giờ đến trường trong độ tuổi 6-10 tuổi cao gấp 2 lần trẻ thành thị. Tỷ lệ này của trẻ 15 tuổi ở Tây Nguyên có mức cao nhất nước (20.51%), trong khi ở vùng đồng bằng Bắc phần là 0%. Để giải quyết tình trạng này, ngành giáo dục sẽ đẩy mạnh việc tổ chức trường nội trú cho con em các xã vùng sâu, tổ chức lớp học ghép ở vùng dân cư thưa thớt, các lớp phổ cập tiểu học, đảm bảo 70% trẻ 14 tuổi ở vùng khó khăn được học hết lớp ba.

Trời đánh không chết

Hôm 31.10, bà Nguyễn Thị Liên đã bị sét đánh trúng trong lúc đang lái xe gắn máy trên một đường quê gần Sài-gòn. Chiếc xe gắn máy văng xa 10 thước. Chiếc nón lá bà Liên đội thùng một lỗ lớn và toàn thân bà xám ngoét, bốc khói.

Sau bốn ngày mê man trên giường bệnh và bị phỏng nhiều chỗ, bà Liên

đã tỉnh lại và hoạt-động như thường.

Phóng-viên Pháp “đột nhập” trại tù Thanh Cẩm

Phóng-viên Pháp, ông Patrick Poivre d'Arvor cùng các chuyên-viên thu hình đã tới Hà Nội từ tuần trước theo chương trình để tham dự Hội nghị Nói Tiếng Pháp (Francophonie). Nhóm phóng viên này đã bất ngờ tách thoát ra khỏi sự kiểm soát của các nhà báo Công an Cộng sản, đi thẳng vào Thanh Hóa rồi đến nhà tù Thanh Cẩm.

Vụ “đột kích” của nhóm ông Poivre d'Arvor được chuẩn bị từ nhiều tháng trước đây với sự giúp đỡ của một số người Việt Nam tranh đấu cho nhân quyền đang sống tại Pháp và một số cựu tù nhân cải tạo đã từng bị Cộng sản VN giam giữ nhiều năm ở Thanh Cẩm.

Ba cựu tù nhân của trại Thanh Cẩm đang sống ở California, gồm có các cựu sĩ quan và viên chức Việt Nam Cộng Hòa đã được các bạn từ Paris liên lạc, cho biết ý định đi tìm thăm Tiến sĩ Đoàn Viết Hoạt ngay trong nhà tù của nhóm phóng viên truyền hình Pháp.

Biết rằng nếu xin phép đi thăm và phỏng vấn thì thế nào cũng bị chính quyền Hà Nội ngăn cản, nhóm phóng viên Pháp nhờ các cựu tù nhân cải tạo VNCH giúp cung cấp bản đồ và chỉ dẫn các phương tiện giao thông thuận tiện nhất.

Các cựu tù nhân Thanh Cẩm đã

tham khảo lẫn nhau để vẽ cho các phóng viên Pháp đầy đủ các chi tiết về cách đi từ Hà Nội, vào Thanh Hoá và lên trại tù Thanh Cẩm, trong đó có nói rõ quãng đường xa bao nhiêu, có thể dùng loại xe cộ nào, và đi mất bao lâu. Việc chuẩn bị này hoàn toàn bí mật chỉ được thực hiện giữa ba người bạn thân ở trong tù hiện đang ở California, với một kỹ sư Việt Nam đang ở Pháp và nhà báo Poivre d'Arvor.

Nhờ bản đồ lộ trình đầy đủ đó, ngày 2-11-1997 nhóm phóng viên truyền hình đã bất ngờ đột nhập khu lao động của trại Thanh Cẩm.

Nhóm phóng viên này đã thuê một xe hơi của công an Hà Nội, lấy cớ đi du lịch rừng Cúc Phương. Họ đã dùng xe đó vào thẳng trại tù Thanh Cẩm.

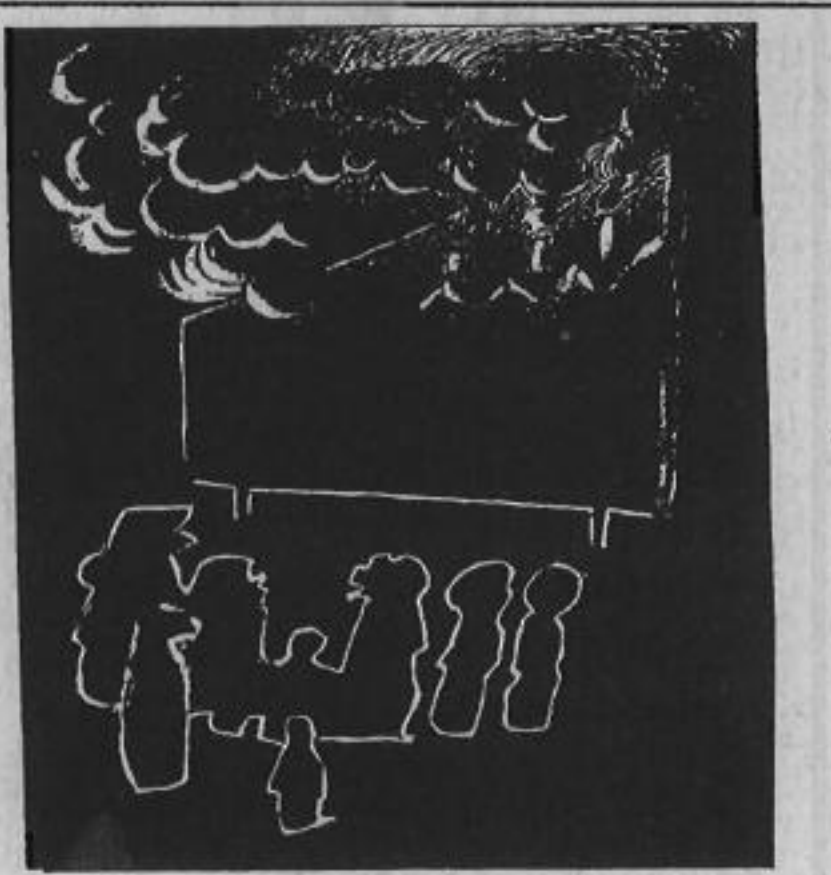
Trong khi các quản giáo Cộng Sản và một phóng viên Pháp đứng xí-xỏ ra đầu với nhau, không ai hiểu ai, thì các chuyên-viên quay phim tha-hồ thu hình. Trại Thanh Cẩm ở gần khu rừng Cúc Phương, một khu rừng nổi tiếng quốc tế vì “môi trường nguyên sinh,” ít có bàn chân loài người đặt đến.

Trong mấy năm qua khu rừng này được nhắc tới nhiều lần vì người ta tìm ra nhiều loài thú vật hiếm có và mới lạ tại đây. Nhờ lấy cớ đi thăm rừng Cúc Phương nên nhóm phóng viên đài truyền hình này có dịp “đi lạc” tới trại Thanh Cẩm.

Nhóm phóng viên truyền hình Pháp đã quay phim được nhiều cảnh các tù nhân trại Thanh Cẩm đang bị cưỡng bách lao động. Theo các nhà báo Pháp thì các tù nhân cho họ biết giáo sư Đoàn Viết Hoạt cũng thường bị bắt đi làm ở khu này, nhưng hôm đó họ không gặp được ông.

Toán phóng viên truyền hình Pháp đã kịp thời rút lui an toàn với toàn bộ các phim của họ trước khi ban Giám đốc trại tù Thanh Cẩm biết để đối phó.

Cùng lúc với nhóm phóng viên đi thu hình trại tù Thanh Cẩm, một nhóm khác cũng đi Hà-đông, thu hình nơi sinh của ông Hoạt.



GS Đoàn Viết Hoạt Được Giải "Ngôi Bút Vàng của Tự-Do"

Buổi họp báo mở đầu Hội nghị Nói tiếng Pháp (Francophonie) diễn ra một ngày sau khi ông Đoàn Viết Hoạt được Hội Báo chí Thế Giới trao tặng giải thưởng "Ngôi Bút Vàng của Tự Do" trong một buổi lễ tại Istanbul, Thổ-nhĩ-kỳ, cho nên khi nói đến tên ông thì tất cả 150 nhà báo quốc tế đều chú ý.

Ông Patrick Poivre d'Arvor đã nhân danh một ký giả tham dự Hội nghị Francophonie để chất vấn chính quyền Hà Nội về việc giam giữ nhà báo Đoàn Viết Hoạt. Trước sự ngỡ ngàng của quan chức Cộng Sản, ông đọc lên bản tiểu sử của ông Đoàn Viết Hoạt, và đưa ra một tập hồ sơ về các hoạt động của ông trong việc ấn hành bản tin *Diễn Đàn* và các vụ bắt bớ, tù đầy của ông sau đó. Bà Đoàn Viết Hoạt, hiện sống tại Mỹ, và các nhà tranh đấu cho nhân quyền tại Pháp đã cung cấp cho các nhà báo Pháp này đầy đủ tài liệu về "Vụ án Đoàn Viết Hoạt."

Trong tuần trước, một nhóm phóng viên truyền hình Pháp cũng vào Sài Gòn đi quay hình ảnh Viện Đại học Vạn Hạnh cũ, nay đã bị chính quyền Cộng Sản chiếm. Trong dịp đó họ đã hẹn trước hai nhà trí thức Công giáo là Linh mục Chân Tín và Giáo sư Nguyễn Ngọc Lan. Để tránh khỏi bị Công an theo dõi ngăn cản, các phóng viên truyền hình đã gặp hai ông vào buổi lễ ở nhà thờ Dòng Chúa Cứu Thế, Sài Gòn.

Cuộc phỏng vấn hai nhà trí thức

Công Giáo này cũng như cảnh tượng các tù nhân chính trị và hình sự bị giam chung và bị cưỡng bách lao động sẽ ra mắt công chúng Âu Châu vào đầu tuần tới.

Lên tiếng trước khoảng 150 nhà báo đại diện cho 39 quốc gia, ông Poivre d'Arvor, xướng ngôn viên của đài truyền hình TF-1 trình bày trước phiên họp là ông thấy có bốn phận và trách nhiệm phải trình bày về trường hợp của người bạn đồng nghiệp là ông Đoàn Viết Hoạt.

Ông nói là các nhà báo ngoại quốc cũng như chính phủ Việt Nam phải cố gắng bằng mọi cách, để ông Đoàn Viết Hoạt mau chóng được tự do. Vẫn theo ông, việc tranh đấu để cho ông Đoàn Viết Hoạt sớm được trả tự do là một vinh dự cho người cầm bút và chuyện trả tự do cho ông Đoàn Viết Hoạt là điều mà ông cho Việt Nam phải làm vì danh dự của quốc gia.

Hồi tháng 6 vừa qua khi ghé thăm Việt Nam, nữ Ngoại trưởng Hoa Kỳ, bà Madeleine Albright, cũng đã đưa ra lời kêu gọi trả tự do cho ông Đoàn Viết Hoạt.

Các nguồn tin đáng tin cậy khác nhau cũng cho biết dường như nhà nước Việt Nam chỉ chấp thuận trả tự do ông Đoàn Viết Hoạt với điều kiện ông phải xuất ngoại, sang một nước khác sinh sống. Có tin nói là ông Đoàn Viết Hoạt không chấp nhận điều kiện này.

Ông Đoàn Viết Hoạt, 55 tuổi, vốn là cựu giáo sư Viện Đại học Vạn

Hạnh, Sài Gòn, trước năm 1975. Ông đã đậu Tiến sĩ Giáo dục tại Mỹ và từng làm Phó Viện Trưởng Viện Đại Học Vạn Hạnh, phụ trách tổ chức và điều hành.

Sau khi bị đi tù cải tạo và trở về Sài Gòn, năm 1988 ông Đoàn Viết Hoạt xuất bản bản-tin *Diễn Đàn*. Ông và các ông Châu Sơn Nguyễn Văn Thuận, Phạm Đức Khâm, Vương Đức Lệ, Mai Trung Tĩnh, đã bị bắt và kết án tù vì vụ này.

Nhà báo Poivre d'Arvor là một ký giả tranh đấu nổi tiếng, hoạt động chặt chẽ với tổ chức Nhà Báo Không Biên Giới, để bênh vực cho người cầm bút bị đe dọa khắp mọi nơi. Cũng trong phiên họp vừa diễn ra ở Hà Nội ngày hôm qua, ông đã lên tiếng ca ngợi hàng trăm nhà báo Algérie, đã góp phần trong việc xây dựng tự do báo chí cho quốc gia ở vùng Phi châu này.

Một tin đáng chú ý khác nữa là tin Bác sĩ Nguyễn Đan Quế, một nhân vật bất đồng chính kiến với CSVN vừa được tạp chí "*Nhật Báo của Y Sĩ*" nhận đỡ đầu. Cũng như giáo sư Đoàn Viết Hoạt, Bác sĩ Nguyễn Đan Quế hiện đang bị giam giữ chỉ vì lên tiếng tranh đấu cho tự do, dân chủ và công bằng xã hội.

Trong dịp này, nhà báo Pháp cũng đề cập đến trường hợp của ký giả Nguyễn Hoàng Linh, nguyên Tổng biên tập báo *Doanh Nghiệp*, đang bị tù vì viết bài tố giác Hải Quan của chế độ Cộng Sản Việt Nam tham nhũng trong một vụ mua tàu cũ của Ukraine.

Hội nghị Pháp Thoại (Francophonie) năm này được tổ chức lần đầu tiên tại Việt Nam, đã được quảng cáo rầm rộ từ hai năm qua. Chính phủ Pháp đã Viện trợ cho Hà Nội 70 triệu Francs (hơn 10 triệu mỹ kim) để lo việc huấn luyện 20,000 nhân viên cho hội nghị. Nhưng còn 1 tuần trước khi hội nghị khai mạc chính phủ Pháp rất bất bình vì 20 ngàn nhân viên đó toàn là công an và hầu hết không nói được tiếng Pháp.

Bản Phúc-Trình về Nhân-Quyền VN của Human Rights Watch / Asia

Tổ chức quốc tế bảo vệ Nhân Quyền Human Rights Watch vừa công bố một bản phúc trình ngày 11.11.97 về tình trạng nhân quyền ở Việt Nam.

Bản phúc trình với tiêu đề "*Sau Những Cánh Cửa Mở Của Việt Nam, Một Không Khí Đàn Áp Bên Trong*" (Derrière les portes ouvertes du Vietnam, un climat de répression interne) được thực hiện sau khi một số người trách nhiệm của tổ chức này đi Việt Nam để tìm hiểu trong tháng 10 vừa qua.

Bản phúc trình của Human Rights Watch đã mở đầu bằng sự lo ngại của tổ chức này khi "chính phủ Việt Nam đang tiếp tục theo đuổi chính sách mở cửa và mời gọi quốc tế đầu tư, nhưng họ lại tăng cường sự kiểm soát của đảng cộng sản ở bên trong, đàn áp tất cả những người đối kháng và dập tắt sự phát triển một xã hội công dân".

Bản phúc trình cho biết Human Rights Watch đặc biệt quan tâm đến 3 điểm :

1) *Nghị định 31/CP của chính phủ cộng sản Việt Nam.*

Bản phúc trình của Human Rights Watch đã dành khoảng 2 trang để phân tích về nghị định 31/CP cho phép nhà cầm quyền địa phương có quyền quản chế mọi cá nhân trong vòng 6 tháng đến 2 năm mà không cần phải mang ra tòa án xét xử.

Theo Human Rights Watch, thì rõ ràng là nghị định 31/CP nhằm hợp thức hóa sự giam giữ những

người bày tỏ sự bất đồng ý kiến hay đối lập chính trị và tất cả những người bị dán khẩu hiệu "lực lượng thù nghịch tuyên truyền diễn biến hòa bình".

Bản phúc trình khẳng định là nghị quyết 31/CP vi phạm những quyền căn bản của con người được quy định trong Hiến Pháp của nhà nước cộng sản Việt Nam và Hiệp-Uớc Quốc Tế Về Quyền Dân Sự và Chính Trị.

Vì bị giới hạn trong việc sưu tầm dữ kiện, nên bản phúc trình cho biết là khó có thể thiết lập một cách chính xác con số những người bị quản thúc ở Việt Nam mà không hề được đưa ra xét xử. Tuy nhiên, bản phúc trình cho biết rằng ở mỗi tỉnh đều đếm được một Trung Tâm Quản Chế Hành Chánh, trong đó giam giữ đủ loại tội trạng từ những người bị xem là đe dọa an ninh quốc gia, đến những người vô gia cư, mãi dâm, ma túy,...

Bản phúc trình có đề cập đến một Trung Tâm Quản Chế như vậy tại An Giang, ở đó giam giữ thường trực khoảng 200 người.

2) *Những nghị định tăng cường sự kiểm soát của chính phủ trên báo chí trong nước và ngoại quốc.*

Bản phúc trình nhận định rằng "Điều 69 của Hiến Pháp Việt Nam tuyên bố rằng mọi công dân đều có quyền tự do ngôn luận và tự do báo chí. Nhưng trên thực tế, tất cả truyền thông đều nằm dưới sự kiểm soát của nhà nước và chịu một sự kiểm duyệt

rất gắt gao. Những ký giả Việt Nam và ngoại quốc đều cho biết rằng sự kiểm soát trên báo chí càng được tăng cường hơn sau đại hội 8 của Đảng vào tháng 6.1996".

Trường hợp của ký giả Nguyễn Hoàng Linh bị bắt vào tháng 10.97 được bản phúc trình đề cập đến nhằm vạch ra những mâu thuẫn giữa lời nói và hành động của đảng cộng sản Việt Nam.

Bản phúc trình viết rằng "Trong đại hội này (Đại Hội 8), Đảng và nhà cầm quyền đã hứa hẹn là chống tham nhũng ở mọi cấp. Tổng Bí Thư Đỗ Mười, trong Hội Nghị Toàn Quốc Về Báo Chí Và Xuất Bản vào ngày 24.8.97 đã nhấn mạnh đến vai trò truyền thông cả nước trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng, quan liêu, buôn lậu và những tệ nạn xã hội khác".

Không tới 6 tuần lễ sau, ngày 8.10, Nguyễn Hoàng Linh, Tổng Biên Tập báo *Doanh Nghiệp*, bị bắt và bị buộc tội "tiết lộ bí mật nhà nước" sau khi viết về vụ tham nhũng ở cấp cao trong Cục Hải Quan".

Human Rights Watch lên án việc bắt giữ ký giả Linh và lo ngại đến an ninh của những ký giả Việt Nam khác đang điều tra về tình trạng tham nhũng của nhà nước hay về những vụ lạm quyền.

Bản phúc trình cũng nêu lên những biện pháp nhà nước cộng sản Việt Nam đang áp dụng để kiểm soát ký giả ngoại quốc như phải xin phép trước 5 ngày mỗi khi muốn di chuyển ra khỏi Hà Nội và cho đến nay, vẫn không có một ký giả ngoại quốc nào được phép đến Thái Bình.

Bản Phúc Trình nhận định rằng "truyền thông Việt Nam hiện nay được sử dụng như một công cụ tuyên truyền của Đảng và không có tự do để biến thành một lực đối trọng độc lập trên bình diện xã hội, chính trị hay kinh tế. Sự giới hạn áp đặt trên báo chí này vi phạm điều 69 của Hiến Pháp Việt Nam và điều 19 của Hiệp Ước Quốc Tế Về Quyền Dân Sự và Chính Trị".

3) *Tình trạng giam cầm kéo dài*

đối với những người đối kháng về chính trị và tôn giáo khi những người này chỉ bày tỏ một cách ôn hòa những quan điểm khác với chủ trương của Đảng.

Human Rights Watch, qua bản phúc trình 11.11.97, tiếp tục đòi hỏi nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam phải trả tự do lập tức và vô điều kiện cho những người đã kêu gọi cho dân chủ, cho tự do ngôn luận, tự do lập hội và hội họp. Tình trạng thiếu thốn dữ kiện ở Việt Nam không cho phép Human Rights Watch có thể cung cấp một danh sách đầy đủ tất cả những người đang bị giam cầm vì những lý do nêu trên, nhưng bản phúc trình có nêu tên một số người tiêu biểu gồm GS Đoàn Viết Hoạt, BS Nguyễn Đan Quế, ông Hà Sĩ Phu, ông Bùi Minh Quốc, ông Tiêu Dao Bảo Cự, ông Nguyễn Hộ, ông Hoàng Minh Chính, Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Hòa Thượng Thích Quảng Độ và ông Nguyễn Hộ.

Trong phần kết luận Human Rights Watch kêu gọi quốc tế làm áp lực để nhà cầm quyền Việt Nam phải trả tự do cho tất cả tù nhân chính trị và tôn giáo, tôn trọng tự do ngôn luận và báo chí, tự do lập hội và hội họp. Đặc biệt, Human Rights Watch kêu gọi quốc tế, nhất là những nước đang giúp đỡ Việt Nam, phải giúp nhà cầm quyền Việt Nam cải tổ luật lệ, nhưng sự hỗ trợ về kỹ thuật và tài chánh phải được đặt trong điều kiện là nhà cầm quyền Việt Nam hủy bỏ nghị quyết 31/CP.

Human Rights Watch cũng kêu gọi nước Pháp, nhân Hội Nghị Pháp Thoại sắp tới, phải cổ vũ nhân quyền trong những cuộc đối thoại song phương và đa phương với Việt Nam.

Cuộc nổi dậy của người dân tỉnh Thái Bình cũng được bản phúc trình đề cập, theo Human Rights Watch, nguyên nhân là vì sau một thập niên đổi mới về kinh tế, tuy mức sống trong những thành phố ở Việt Nam gia tăng một cách đáng kể, nhưng 80% của 75 triệu người Việt Nam sống ở nông thôn vẫn lê lét đằng sau sự phát triển này. ●

Đồng-Bào Công-Giáo Xuân-Lộc Nổi Dậy

Trong hai ngày 8 và 9 tháng 11.1997 vừa qua, đồng bào Công Giáo tại Trảng Bom, tức huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, đã rầm rộ xuống đường biểu tình đòi hỏi nhà cầm quyền Hà Nội phải trả lại những tài sản đã trưng thu của Giáo Hội Công Giáo và truy tố ra tòa những cán bộ địa phương tham nhũng, hủ hóa.

Theo tin của AFP, trích dẫn lời tường thuật của một cán bộ trách nhiệm Ủy Ban Nhân Dân huyện Thống Nhất thì cuộc đụng độ giữa những người biểu tình với nhân viên công lực đã diễn ra khi công an tìm cách giải tán những người biểu tình. Cũng theo AFP, thì cuộc đụng độ này làm cho 4 người biểu tình và 1 công an bị thương.

Trong khi đó, theo nguồn tin của giáo dân tại Trảng Bom cho biết thì sự kiện xảy ra từ Xứ Đạo Trà Cổ 1, thuộc xã Bình Minh, huyện Thống Nhất. Xứ đạo này trực thuộc Giáo-phận Xuân Lộc, với trên 6.200 giáo dân.

Ngày 8.11.97, giáo dân đã xuống đường biểu tình chống lại những vụ tịch thu tài sản và đất đai của xứ đạo, cũng như đòi hỏi phải trừng trị những cán bộ hủ hóa ở địa phương. Cuộc đấu tranh của Giáo dân Trà Cổ 1 đã được nhiều xứ đạo khác tại hai huyện Thống Nhất và Xuân Lộc hưởng ứng. Hơn 10.000 người từ khắp tỉnh Đồng Nai đã kéo đến biểu tình trước trụ sở Mặt Trận Tổ Quốc huyện Thống Nhất.

Trước sự kiện này, nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam đã điều động Đội Công An Đặc Nhiệm Chống Biểu

Tình đến để đàn áp.

Cuộc đụng độ giữa công an và những người biểu tình đã diễn ra dữ dội. Theo tin của giáo dân ở Trảng Bom thì công an đã đàn áp những người biểu tình một cách thô bạo, khiến cho nhiều người bị thương và nhiều người khác bị bắt.

Trong cơn phẫn nộ vì bị đàn áp, những người biểu tình đã phóng hỏa đốt một căn nhà của một cán bộ trách nhiệm Mặt Trận Tổ Quốc đặc trách về tôn giáo.

Giám-mục Nguyễn Minh Nhựt, trách nhiệm Giáo Phận Xuân Lộc, đã phải đến tận nơi can thiệp và kêu gọi giáo dân bình tĩnh. Cuộc biểu tình bị giải tán, nhưng theo Giáo Dân tại Trảng Bom, thì họ nhất quyết không bỏ qua những đòi hỏi vừa nêu.

Cuộc biểu tình của giáo dân tỉnh Đồng Nai ngày 9.11.97 vừa qua đánh dấu 10 năm đồng Đòng Công của linh mục Trần Đình Thủ ở Thủ Đức bị nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam đàn áp dã man và cho đến nay, nhiều người vẫn còn bị giam cầm, như linh mục Phạm Ngọc Liên, linh mục Đinh Viết Hiếu...

Trong mấy tháng gần đây, tình hình ở Giáo-phận Xuân Lộc trở nên căng thẳng, khi nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam ra lệnh cấm đoán các sinh hoạt của những đoàn thể Công Giáo trong Giáo Phận. Tòa Giám Mục tại Xuân Lộc đã phản đối mạnh mẽ

lệnh cấm đoán này và từ trong nước Đức Cha Nguyễn Minh Nhựt đã kêu gọi dư luận nước ngoài “hãy tiếp tục ủng hộ chúng tôi” vào cuối tháng 8.1997.

Cách đây đúng một tháng, Hội Đồng Giám Mục Việt Nam đã gửi một lá thư cho ông Phan Văn Khải, thủ tướng cộng sản Việt Nam, để yêu cầu giải quyết những đòi hỏi của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam liên quan đến quyền hành đạo và việc hoàn trả một số cơ sở của Giáo Hội. Cuộc biểu tình của giáo dân tỉnh Đồng Nai cho thấy nhà cầm quyền Hà Nội vẫn tiếp tục làm ngơ trước những đòi hỏi chính đáng của Giáo Hội Công Giáo nói riêng và của tất cả các tôn giáo khác nói chung.

Cuộc biểu-tình bùng lên lần thứ hai, giáo dân đặt chướng-ngại-vật trên Quốc-lộ số 1, lật đổt xe Công-an, đốt lửa trên mặt lộ tại khu-vực Long-bình, Dĩ-an và Tam-hiệp. VC đã đổ hàng ngàn công-an và cảnh-sát vũ-trang tới để đàn-áp. Phóng viên báo-chí trong và ngoài nước bị ngăn đến gần khu bạo-động. Hệ-thống điện-thoại vô tuyến và di-động có thể liên-lạc ra ngoại-quốc đã bị cắt từ hôm 10.11.

CSVN xua công-an cảnh-sát ra đàn áp dã man để kịp trấn-áp trước khi TT Pháp Jacques Chirac tới thăm thành-phố.

Ngày 10.11, CSVN phong-tỏa 30 cây số xa-lộ Biên-hòa, ra lệnh giới nghiêm Saigon, đặt hai nút chặn tại cầu Tân Cảng và cầu Bình Lợi “nội bất xuất, ngoại bất nhập” để ngăn đoàn biểu-tình hàng chục ngàn người tiến về Sài-gòn.

Cộng Sản còn thiết lập một hàng rào chặn tại ngã ba xa lộ, gần căn cứ Long bình cũ. Đầu phía bắc, Cộng sản cũng dựng một hàng rào chặn ở cuối xã Trảng Bom 4, bây giờ được gọi là Thống Nhất 4, tức là giáp ranh với Bà Rịa. Hai nút phong tỏa này kéo dài khoảng trên 30 cây số quốc-lộ. Dù vậy, đồng-bào đã băng rừng, lội ruộng, dùng đủ mọi phương-tiện để tiến về Sài-gòn.

Hàng ngàn đồng bào vượt thoát

ra và kéo về biểu tình tại Saigon. Đoạn đường từ Xuân Lộc về Long Bình, Biên Hòa, Dĩ An và Thủ Đức ứ đọng xe cộ của đoàn biểu tình. Một số trụ sở, văn phòng bạo quyền địa phương nằm trên lộ trình kéo về của đồng bào đã bị đập phá.

CSVN đã ra lệnh phong-thủ và kiểm-soát nghiêm ngặt khu-vực Sài-gòn trông về phía Biên-hòa. Xe cộ vào thành-phố phải đi từng chiếc một. Hành khách trên các xe đồ, xe buýt phải xuống đi bộ để kiểm tra. Dù vậy, một số khoảng 500 đồng bào đã vượt thoát, tiến vào Saigon định kéo đến trước Ủy Ban nhân dân Thành Phố Saigon tức tòa Đô Chánh cũ để biểu tình nhưng khi họ vừa đi đến sau lưng nhà thờ Đức Bà, trên đường Thống Nhất, đối diện Dinh Độc Lập định quẹo trái sang đường Tự Do thì bị Công An, bộ-đội CSVN phục-kích, bao vây và áp giải đi mất. Hiện tại chưa có tin tức gì về số người biểu tình này.

Giáo dân Xuân-lộc xưa nay vẫn đòi đất cho giáo-xứ một cách ôn hòa, nhưng vấn đề càng nóng thêm tại Đồng Nai, vì trong những tháng vừa qua chính quyền địa phương đã siết chặt thêm các hoạt động của giáo xứ, đòi giải tán một số các ban ngành đoàn thể do giám mục của giáo xứ thiết lập.

CSVN hôm 12.11 đã bác bỏ các nguồn tin cho rằng các cuộc đụng độ mới đây giữa dân chúng và lực lượng công an tại Đồng Nai có liên quan đến vấn đề tôn giáo và cho hay tình hình tại đây đã trở lại bình thường.

Trong một lời tuyên bố chính thức được đưa ra lần đầu tiên kể từ khi có các cuộc biến động với sự tham gia của hàng ngàn người tại huyện Thống Nhất hồi cuối tuần qua, Bộ Ngoại Giao CSVN đã tìm cách làm giảm tầm quan trọng của sự kiện và nguyên nhân gây ra sự kiện này.

Một nữ phát ngôn viên Bộ Ngoại Giao CSVN cho hay đây chỉ là “một vụ tranh chấp hành chính liên hệ đến đất đai tại địa phương và không liên quan đến vấn đề tôn giáo”. VC

không nói rõ là “đất đai” đây là đất đai, tài-sản của Giáo-hội Công giáo bị CSVN tiếm dụng, không phải là một cuộc “tranh chấp đất đai” giữa hai người dân!

Nữ phát ngôn viên này cho biết thêm là “tình hình nay đã trở lại yên tĩnh và không trầm trọng như báo chí ngoại quốc loan tải”. Sự thật, hàng ngày vẫn có có từ 30 đến 50 giáo dân tụ tập bên ngoài trụ sở Ủy Ban Nhân Dân địa phương, giương cao biểu ngữ đòi nhà cầm quyền phải trả lại đất đai trước đây thuộc về giáo xứ.

Nguồn tin trên cho biết các chướng ngại vật đặt trên quốc lộ số 1 đã dọn dẹp nhưng tình hình tại đây vẫn còn nóng bỏng vì những phần uất có từ lâu nay đưa đến cuộc xô xát khiến ít nhất 4 người bị thương tích trầm trọng.

Rất đông cư dân tại tỉnh Đồng Nai là đồng bào Công giáo từ miền Bắc di cư vào Nam năm 1954 khi đất nước bị chia cắt theo hiệp định Genève.

Một trong những nguyên nhân dẫn đến sự bùng nổ của dân chúng Xuân-lộc là vụ CSVN đã ra lệnh cho các giáo dân không được tụ tập hoặc có những sinh hoạt nhóm mà không xin phép trước. Những người khác cho rằng từ lâu dân chúng tại đây đã bất mãn vì sự nghi kỵ của chính quyền CSVN với người Công giáo, việc chiếm hữu đất đai để dùng vào việc mở rộng quốc lộ số 1 cũng như việc thành lập các khu kỹ nghệ cho các công ty ngoại quốc.

Nguồn tin trên cho biết sự kiện chính quyền địa phương có quyết định bán đất của giáo xứ vốn định dùng để xây chợ, cùng với sự nghi ngờ là các viên chức trong chính quyền địa phương sẽ chia nhau bỏ túi tiền thu được đã là động lực đưa đến cuộc nổi dậy này.

Lực lượng công an CSVN vẫn tiếp tục được tăng cường tại Đồng Nai nhưng nhà nước CSVN không dám làm mạnh vì sợ biến động lan-tràn tới các nơi khác. Ngọn lửa Xuân-lộc vẫn âm-ỉ sẵn sàng tái phát.●

tin ti-nạn

Dương Thượng Ngã
phụ-trách

Quốc-hội Mỹ gia hạn Tu-chính-án Lautenberg

Trước khi bãi khoá họp, Quốc Hội Mỹ đã gia hạn thêm một năm Tu-chính-án Lautenberg, đến ngày 30.9.1998.

Tu-chính-án Lautenberg ấn định một số tiêu chuẩn tị nạn xét theo thành phần cho người Do Thái ở Liên-sô cũ, và người Việt, Miên và Lào. Tu-chính-án này ảnh hưởng trực tiếp đến chương trình HO và việc đổi qui-chế của một số trường hợp PIP (đặc miễn vì công ích).

Việc cứu xét hồ sơ trong chương trình HO căn cứ vào hai loại tiêu chuẩn: tiêu chuẩn để được phỏng vấn (như 3 năm cải-tạo trở lên, v.v.) và tiêu chuẩn để được chấp nhận định-cư. Loại tiêu chuẩn thứ hai căn cứ vào các tiêu chuẩn Lautenberg kể trên. Do đó, nếu không gia hạn Tu-chính-án Lautenberg thì chương trình HO chỉ còn là một vỏ rỗng vì tuy đã được phỏng vấn nhưng sẽ rất ít người được nhận định-cư.

Ngoài ra Tu-chính-án Lautenberg cũng cho phép một số trường hợp sau khi bị từ chối tư cách tị nạn nhưng được nhận định cư theo diện PIP được đổi qui-chế sang thường trú sau một năm định cư ở Hoa Kỳ và qui-chế thường trú được tính kể từ ngày đặt chân đến Hoa Kỳ. Hàng ngàn người Việt hiện có mặt ở Hoa Kỳ nằm trong trường hợp này.

Trong thời gian qua Tổ-chức Cộng-đồng Việt-nam vùng Hoa-thịnh-đốn, Maryland Và Virginia đã phối hợp với một số hội đoàn bạn, đặc biệt là cộng đồng người Do Thái, để vận động cho việc gia hạn Tu-chính-án Lautenberg ngõ hầu có thêm thời gian để hàng chục ngàn

trường hợp HO còn kẹt ở Việt-nam có cơ hội được cứu xét.

Điều khoản gia hạn Tu-chính-án Lautenberg được gài trong Dự-luật Ngân-sách Ngoại-giao và được Quốc-hội thông qua tới ngày 12.11.1997.

Mặt khác, nỗ lực vận động cho ngôn ngữ xác minh Tu-chính-án McCain đã thất bại vào phút chót.

Tu-chính-án McCain cho phép con cái độc thân trên 21 tuổi của các gia đình HO được cứu xét định cư theo thành-phần tị nạn cùng với gia đình. Tu-chính-án này chỉ áp dụng cho các trường hợp con cái bị từ chối trong thời gian từ 1 tháng 4, 1995 đến 30 tháng 9, 1996.

Tuy nhiên, khi áp dụng, Bộ Ngoại Giao và Sở Di Trú Mỹ đã diễn giải Tu-chính-án McCain một cách hạn hẹp và loại trừ hai thành phần: con cái của các gia đình HO nhưng định cư theo diện di dân hay diện PIP, và con cái của các quả phụ. Việc diễn giải này trái với tinh thần của Tu-chính-án McCain.

Để điều chỉnh tình trạng này, Cộng-đồng VN đã vận động Quốc Hội đưa ra định-nghĩa để xác minh ý định của Tu-chính-án McCain. Phần định-nghĩa này được gài trong Dự Luật Chuẩn Chi Ngân Sách Ngoại Viện cho Tài Khoá 1998-1999. Dự luật này đã thông qua Hạ Viện nhưng vào phút chót, ngày 12 tháng 11, 1997, đã bị huỷ bỏ vì không giải quyết được điều khoản mâu thuẫn về chính sách của Hoa Kỳ đối với nạn phá thai. Phần định-nghĩa xác minh Tu-chính-án McCain chịu chung số phận của cả dự luật.



Sau ngày 12 tháng 11, ngay sau khi dự luật này bị huỷ bỏ, Cộng-đồng VN đã lập tức vận động để gài phần định-nghĩa này vào Dự Luật Ngân Sách Ngoại Giao nhưng thất bại. Sau đó Cộng-đồng tiếp tục vận động đưa vào Dự Luật Ngân Sách Cho Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn, cũng thất bại; đưa vào Dự Luật Ngân Sách Cho Bộ Thương Mại, Tư Pháp Và Ngoại Giao, cũng không xong.

Ngày 13.11, Dân Biểu Christopher Smith đưa phần định-nghĩa này vào một dự luật đứng riêng (free standing), H.R. 3037, với sự đồng bảo trợ của các Dân Biểu Howard Berman và Dân Biểu Tom Davis và sự ủng hộ của các Nghị Sĩ Edward Kennedy, Spenser Abraham và John McCain.

Dự luật này được Hạ Viện thông qua cùng ngày nhưng đã bị Nghị Sĩ Jesse Helms (Cộng Hoà-North Carolina) chặn lại ở Thượng Viện.

Cộng-đồng đã yêu cầu các vị dân biểu và thượng nghị sĩ ủng hộ cho dự luật H.R. 3037 tiếp tục nỗ lực này sau khi Quốc Hội trở lại làm việc vào ngày 27.1.1998.

Ngoài ra, trước khi mãn khoá họp, Hạ Viện đã thông qua Nghị Quyết số 231 (H. Res. 231) về tình trạng Thái Bình, Xuân Lộc, và về tình trạng nhân quyền nói chung ở Việt Nam. Nghị Quyết này kêu gọi Việt Nam trả tự do cho tất cả các tù chính trị và tôn giáo, và tổ chức bầu cử thực sự công bằng và dân chủ trên toàn quốc.

Dân Biểu Dana Rohrabacher là tác giả của Nghị Quyết này với sự đồng bảo trợ của các Dân Biểu Christopher Smith, Ed Royce, Duncan Hunter, Tom Lantos, Eni Faleomavaega, và Joseph Kennedy.

Tình-trạng di dân của thuyền-nhân VN tại Phi

Toà Đại-sứ Hoa kỳ ở Manila mới đây cho Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển biết là họ không có bản chính của giấy chấp thuận đơn xin bảo lãnh của nhiều trường hợp đoàn tụ

gia đình. Vì thiếu giấy tờ nên việc cứu xét định cư đã bị chậm trễ.

Ủy Ban kêu gọi những ai đã bảo lãnh cho thân nhân và đơn bảo lãnh đã hiệu lực, xin gửi gấp bản gốc của giấy chấp thuận (Approval Notice, I-797) đến cho thân nhân ở Phi Luật Tân, dặn thân nhân liên lạc với LS Trịnh Hội, điện thoại: 545-6262, hoặc ở địa chỉ:

Block 23, Lot 25

Kalayaan Village

Pasay City, Metro Manila

(Đây cũng là địa chỉ của Hội Tương Trợ và Chùa Vạn Đức).

Hiện nay một số thuyền nhân đã được các toà đại sứ cho đi định cư: anh Nguyễn Hữu Thám đi Úc đầu tháng 10, bà Nguyễn Thị Thu Hương (bà Bảy) đi Canada đầu tháng 11, và chị Nguyễn Thị Lê đã nhận chiếu khán chờ đi Hoa Kỳ.

Để giúp thuyền nhân trong vấn đề định cư, Hội Đồng Yểm Trợ Đồng Bào Tỵ Nạn Úc Châu, Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển và LAVAS đã gửi Luật sư Trịnh Hội trở lại Manila.

Thuyền nhân và thân nhân ở hải ngoại có thể liên lạc trực tiếp với LS Trịnh Hội theo địa chỉ và số điện thoại nêu trên trong trường hợp có thắc mắc hay cần giúp đỡ.

Thư ngỏ của

Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển về vấn đề ngân-sách điều-hành

"Mỗi cuối năm ở Phương Tây là mùa của tình thương và những lời chúc tụng. Chúng tôi trước hết kính chúc quý vị và thân bằng quyến thuộc những điều an lành và tốt đẹp.

Chúng tôi chân thành cảm ơn sự yểm trợ của quý vị trong bao năm qua. Không có những yểm trợ đó thì không thể nào chúng tôi thực hiện được sứ mạng tranh đấu cho đồng bào thuyền nhân. Ngay trong giai đoạn nguy nan nhất và xem chừng tuyệt vọng, nỗ lực chung của chúng ta vẫn cứu giúp được cho nhiều đồng bào.

Đầu năm nay, UBCNVB đã can thiệp để các quốc gia đệ tam chấp

nhận định cư các trường hợp di dân trong số 1,500 thuyền nhân ở Phi Luật Tân. Nhiều người đã được lập hồ sơ và có người đã lên đường định cư. Tháng 5 vừa qua, UBCNVB đã vận động được sự can thiệp của Quốc Hội đối với 32 gia đình cựu biệt kích Nùng ở Hồng Kông. Tất cả đều đã định cư ở Hoa Kỳ. Cũng trong tháng 5, do UBCNVB kêu gọi, Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ đã cử một bác sĩ tâm lý trị liệu đến Phi Luật Tân tái xét trường hợp của 66 người thuộc diện con lai. Chúng tôi hy vọng phần lớn cũng sẽ được chấp nhận định cư trong nay mai.

Trong năm nay UBCNVB tiếp tục lên tiếng bênh vực cho số thuyền nhân ở Phi Luật Tân bị khủng bố và trấn áp bởi chính ban điều hành người Việt cũng như trình bày những sự thật quanh việc thành lập Làng Việt Nam. Chúng tôi chấp nhận những dị nghị, công kích, và chup mũ để bảo vệ không những cho an sinh của thuyền nhân mà còn cho sự lành mạnh và chân chính trong cộng đồng hải ngoại.

Đối với những người đã bị hồi hương, UBCNVB vẫn tiếp tục can thiệp và giúp đỡ cho họ. Trước hết, chúng tôi đã theo dõi một số tình trạng bị đàn áp hay ngược đãi sau khi hồi hương và thông báo để Quốc Hội Hoa Kỳ tìm cách can thiệp. Kế đến là số trường hợp gia đình bị tách li do tiến trình thanh lọc bất công hoặc vì lý do kỹ thuật nào đó. Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ cũng đã chấp nhận đề nghị của UBCNVB nhằm giải quyết cho họ được đoàn tụ gia đình. Chúng tôi cũng đang trợ giúp cho khoảng một chục tu sĩ đã bị hồi hương để được định cư theo diện tôn giáo. Một nữ tu Công giáo vừa đến Hoa Kỳ vào tháng 8 vừa qua theo chương trình này.

Nhưng quan trọng nhất vẫn là số 15,000 thuyền nhân bị hồi hương nay có cơ hội định cư ở Hoa Kỳ, qua chương trình ROVR. Việt Nam đã gây ra rất nhiều trở ngại cho việc phỏng vấn định cư số thuyền nhân này. Do sự vận động mạnh mẽ của UBCNVB và một vài hội đoàn bạn, chính phủ

Hoa Kỳ đã đưa vấn đề này thành ưu tiên hàng đầu trong quan hệ ngoại giao với Việt Nam. Theo tin tức mới nhất, 26 thuyền nhân đầu tiên đã đến Hoa Kỳ trong chương trình ROVR.

Hiện nay chúng tôi cũng đang can thiệp cho khoảng 700 thuyền nhân còn kẹt ở Hồng Kông, gồm có 400 người không được Việt Nam chấp nhận hồi hương và số còn lại là những người vượt biên và kẹt lại ở Trung Cộng từ năm 1978; họ chỉ mới len lỏi đến được Hồng Kông vài năm gần đây. Số này đã được thừa nhận là tị nạn nhưng Hồng Kông vẫn lăm le trục xuất họ về Trung Cộng. Ngoài ra còn vài trăm thuyền nhân vẫn còn đang kẹt và hoàn toàn bị bỏ rơi ở Mã Lai, Nam Dương và Thái Lan.

Đầu năm nay, chúng tôi dự định ngưng hoạt động vào cuối năm. Tuy nhiên, tình hình chưa cho phép chúng tôi ngưng nghỉ. Hiện nay vẫn còn nhiều ngàn đồng bào thuyền nhân ở Phi Luật Tân, Hồng Kông, Thái Lan, Mã Lai, Nam Dương và 15,000 đồng bào hồi hương hội đủ điều kiện của chương trình ROVR đang cần được giúp đỡ. Chúng tôi do đó quyết định kéo dài sinh hoạt cho đến 30 tháng 6, 1998. Hy vọng đến lúc ấy thì các bế tắc sẽ được thanh thoả mặc dù sẽ phải mất thời gian lâu hơn để giải quyết cho xong toàn bộ số lượng thuyền nhân kể trên.

Chúng tôi vẫn cần sự yểm trợ tài chánh của quý vị để có thể đi nốt chặng đường này, khi mà hầu hết mọi hội đoàn, kể cả của người Việt, đã phũ tay đối với vấn đề thuyền nhân.

Kính thư,

Nguyễn Đình Thắng

Giám Đốc Điều Hành

BOAT PEOPLE S.O.S.

ỦY BAN CỨU NGƯỜI VƯỢT BIỂN

P.O. Box 2652

Merrifield, VA 22116, USA

ĐT: (703) 205-3916

Fax: (703) 204-2662

email: bpsos@aol.com

Home pages: [http://](http://www.freeviet.org/tynan/bpsos.html)

www.freeviet.org/tynan/bpsos.html

<http://members.aol.com/bpsos/bpsos.htm>

Báo-Chí và Tinh-Thần Dân-Chủ tại Hoa-Kỳ

Sơn Tùng

Washington Times là một nhật báo có khuynh hướng bảo thủ xuất bản tại thủ đô Hoa Kỳ.

Dĩ nhiên báo này không ủng hộ ông Clinton, một tổng thống thuộc đảng Dân Chủ và mang rất nhiều tai tiếng, từ chuyện tình ái đến chuyện pháp luật. Tinh thần "chống Clinton" có thể nhận thấy trên mọi trang báo - trừ trang thể thao. Từ tin tức, bình luận, đến các hí họa. Đặc biệt là các hí họa, không có số báo nào Clinton không bị đem ra làm đề tài chế giễu, nhất là mục hí họa của họa sĩ Garner, trong đó ông tổng thống Hoa Kỳ luôn luôn xuất hiện với chiếc yếm nịt ngực phụ nữ lòng thông nơi túi quần và con gà bạn đồng hành đi theo từ Arkansas (tiểu bang nuôi gà, nơi dựng nghiệp của Bill Clinton).

Không phải chỉ có ông Clinton là mục tiêu của tờ *Washington Times*, mà cả đệ nhất phu nhân Hillary cũng thường là đề tài của các bài chỉ trích, các bức hí họa.

Tất nhiên Tòa Bạch Ốc rất không hài lòng với đường lối thiếu thân thiện của tờ *Washington Times*, và cho rằng tờ báo này không công bằng với vợ chồng ông tổng thống. Người bất bình và than phiền nhiều nhất không ai khác hơn là đệ nhất phu nhân Hillary. Có tiếng đồn chính bà ta đã ra lệnh loại bỏ tờ *Washington Times* khỏi chồng báo mỗi buổi sáng được đưa vào phòng những vị khách quý được ngủ đêm tại Bạch Cung.

Vài tháng trước đây, Wesley Pruden, chủ nhiệm tờ *Washington*

Times, đã làm một việc khiến nhiều người ngạc nhiên: mời Hillary Rodham Clinton viết bài thường xuyên trên tờ *Washington Times*! Và, đáng ngạc nhiên hơn nữa, bà Hillary đã nhận lời.

Thế là từ đó, mỗi tuần một lần vào ngày Thứ Năm, bài viết của Hillary Rodham Clinton xuất hiện đều đặn, chiếm hai cột báo nơi trang hai của tờ *Washington Times*, mục "Talking It Over" (Mạn Đàm) để phu nhân có cơ hội trực tiếp nói lên tư tưởng và quan điểm của mình về mọi vấn đề, và dĩ nhiên là để trả lời những bài đăng trên chính tờ *Washington Times*, nếu muốn.

Đây là sự thể hiện cao đẹp và tinh túy nhất của tinh thần dân chủ trong một xã hội tự do, đáng làm khuôn mẫu cho mọi người suy gẫm.

Thú thật, tôi không có cảm tình với Hillary Clinton, người đàn bà có vẻ "lộng hành", lẩn lút chồng, dù là ông chồng làm tổng thống. Nhưng, phải khen ngợi quyết định thông minh và khôn ngoan của bà ta khi nhận lời viết bài trên tờ báo "thù nghịch".

Theo dõi những bài viết của Hillary Rodham Clinton trong mục "Mạn Đàm", người ta không thấy ở đó những tư tưởng cao siêu, những vấn đề to lớn, hay những phản công nẩy lửa. Trái lại, chỉ là những ý nghĩ bình thường, những vấn đề được mọi người quan tâm, hay chỉ là những tâm tình về đời sống của vợ ông tổng thống Hoa Kỳ. Những gì viết ra đã

được tính toán để "giải độc" dư luận, vẽ lại hình ảnh một bà đệ nhất phu nhân cũng là một phụ nữ bình thường như mọi người khác, một người mẹ, người vợ trong gia đình, và từ vị trí ấy đã cố đóng góp phần mình vào những việc mang lợi ích cho đất nước, cho xã hội.

Dưới đây là một bài viết của Hillary R. Clinton đăng trong mục "Mạn Đàm" trên tờ *Washington Times* số ra ngày thứ năm 6-11-1997 về vai trò của phụ nữ trong cuộc xung đột tôn giáo tại Bắc Ái-nhĩ-lan:

"Hai năm trước đây, trong chuyến viếng thăm Bắc Ái-nhĩ-lan cùng với Bill, tôi đã uống trà với Joice McCartan. Một người mẹ ở Belfast đã mất người con trai út và hơn một tá thân nhân trong cuộc chiến tranh tôn giáo, Joyce đã quyết định tập hợp những phụ nữ theo đạo Tin Lành và Thiên Chúa giáo để hoạt động cho hòa bình và cho một tương lai tốt đẹp hơn của con cái họ.

Vào cuối cuộc thăm viếng của chúng tôi, Joyce đã cho tôi cái bình trà mà chúng tôi vừa uống vì tôi thích nó giữ trà nóng lâu.

Không bao lâu sau cuộc gặp nhau, Joyce đã qua đời. Tôi thì vẫn dùng cái bình trà ấy trong nhà bếp riêng ở Bạch Ốc, và tuần trước, tôi đã đem theo nó trở lại Bắc Ái-nhĩ-lan khi được mời lên tiếng trong lễ khai mạc cuộc Hội Thảo tưởng niệm Joyce McCartan tại trường Đại Học Ulster.

Tôi cầm cái bình trà theo để nhắc nhở phụ nữ ở Bắc Ái-nhĩ-lan rằng những vấn đề mà tất cả phụ nữ thảo luận về cái bình trà và những vấn đề quan tâm của mọi gia đình - làm cách nào chăm sóc và bảo vệ con cái - là những vấn đề kết hợp tất cả chúng ta lại với nhau. Joyce thích tự gọi là "một nhà hoạt động nữ quyền của gia đình" vì làm cho gia đình vững mạnh là căn bản những nỗ lực của bà.

Tôi đã được đặc quyền đi công du nhiều nơi nhân danh nước Hoa Kỳ. Trong các cuộc thăm viếng ấy, tôi đã có dịp gặp gỡ nhiều lãnh tụ trên thế giới. Vậy mà thường chính là trong những nhóm nhỏ - ngồi quanh một cái bàn trong nhà bếp, nhấp trà với những

phụ nữ như Joyce, chia sẻ những mối quan tâm và nói về chuyện gia đình của nhau - tôi đã học được những bài học có giá trị nhất.

Và một trong những bài học ấy là một sức mạnh đặc biệt được bung ra khi những người phụ nữ bình thường họp lại với những người lối xóm và tìm được một nền tảng chung - khi họ bắt đầu cùng nhau hành động để tự thăng tiến bản thân họ, gia đình họ và cộng đồng của họ.

Tại Bắc Ái-nhĩ-lan, không thiếu những phụ nữ như Joyce McCartan đã mất những người thân trong cuộc tranh chấp - và đã tiến tới, không chịu đầu hàng sự hận thù hay đứng dừng lại trong quá khứ.

Joyce khởi sự thành lập Trung Tâm Tiếp Nhận Thông Tin Phụ Nữ, một địa điểm an toàn để phụ nữ thuộc mọi nguồn gốc và tín ngưỡng có thể gặp nhau.

Những tổ chức khác của cộng đồng, như Hội Đồng Phụ Nữ Toàn Quốc Ái-nhĩ-lan, đang hoạt động cho cùng một mục tiêu.

Những nỗ lực thăng tiến này nhằm chia sẻ sự đau khổ không phân biệt tôn giáo đã tìm được những đồng minh nhiệt tình để chấm dứt sự nghèo khổ và bạo động.

Khi phụ nữ Bắc Ái-nhĩ-lan tập họp lại với nhau, họ lên tiếng và đòi hỏi những hành động chính trị - để thăng tiến không phải lợi ích của những phe nhóm cá nhân, nhưng là những vấn đề ảnh hưởng đến mọi người dân Bắc Ái-nhĩ-lan: ý tế, giáo dục, huấn nghệ và hoà bình.

Những phụ nữ này nhận ra rằng trong lúc những bạo động làm ung thối Bắc Ái-nhĩ-lan có những gốc rễ lâu đời, nó đã được châm dầu thêm phần lớn là vì thiếu phát triển kinh tế và giáo dục.

Trong cuộc thăm viếng này, tôi đã thấy hòa bình có thể và phải là định mệnh của Bắc Ái-nhĩ-lan. Tôi đã có dịp thấy lại những phụ nữ mà tôi đã gặp hai năm trước. Mặc dầu họ có thể đi những nhà thờ khác nhau vào ngày chủ nhật, tất cả họ đều thăm lặng cầu nguyện cho con cái đi học về bình yên hay người chồng đi làm về không bị

gặp nạn giữa đường. Mặc dầu họ thuộc những tôn giáo khác nhau, bảy ngày một tuần, gia đình họ đang phải phân đấu với cùng những nguyên nhân sâu xa của bạo động - nghèo khổ, ít học, thất nghiệp.

Với những phụ nữ mà tôi đã gặp, tình yêu gia đình và niềm hy vọng vào tương lai có ý nghĩa sâu xa hơn là những kêu gọi thù hận.

Tôi cảm thấy cùng một quan tâm này khi tôi gặp một nhóm người trẻ. Chúng tôi họp tại Waterfront Hall ở Belfast, một trung tâm văn hóa đẹp mới được xây cất bởi những tín đồ Tin Lành và Thiên Chúa Giáo. Họ cùng tôi đây làm thành một diễn đàn chung cho toàn thành phố để thảo luận về những phương cách tạo sức mạnh cho tuổi trẻ.

Theo họ, mở rộng cơ hội về kinh tế và học vấn là chìa khóa của hòa bình và ổn định. Như một phụ nữ trẻ nói, thế hệ của cô đã nhất định không để con cái họ phải "lớn lên trong cái môi trường mà người ta nơm nớp lo sợ bước lầm vĩa hè trên một đường phố."

Tôi mừng tượng Joyce McCartan sẽ cảm thấy ấm áp về những lời nói ấy. Cuối cùng, những tâm hồn can đảm như bà đã chỉ dẫn cho những người trẻ con đường đi tới một tương lai hoa bình, tốt đẹp hơn.

Cần xác định rằng không một ai nên nuôi ảo tưởng về những khó khăn trên con đường đi tới hòa bình. Nhưng, như tôi đã nói với những người ở Dublin, Belfast và London, chồng tôi đã quyết định đứng bên cạnh những người chấp nhận rủi ro cho hòa bình.

Joyce McCartan là một người đã chấp nhận rủi ro. Những người nam và nữ tập họp chung quanh bàn để thảo luận về hòa bình hôm nay cũng đang chấp nhận rủi ro. Tôi hy vọng họ không chỉ bàn cãi về những vấn đề chính trị nghiêm trọng, nhưng cũng còn chia sẻ với nhau về những khía cạnh thăm lặng của đời sống họ và tái nhận thức có nhiều điều họ không khác gì nhau. Và tôi hy vọng họ đang làm điều đó trong khi cùng nhau uống trà".

Bài viết trên đây của Hillary R. Clinton không biết tạo được bao

nhiều mỹ cảm trong những độc giả của tờ *Washington Times*, và nó đã bị tràn ngập trong mấy chục trang báo đây những tin tức về vụ ông Clinton đã dùng Tòa Bạch ốc để gây quỹ tranh cử, về cuộc điều tra vụ Whitewater..., và đặc biệt về cuộc bầu cử ở một số tiểu bang mới diễn ra hai ngày trước mà những ứng cử viên đảng Dân Chủ được ông Clinton ủng hộ đã đại bại. Nhất là tại Virginia, buồng tim của Hoa Thịnh Đốn, lần đầu tiên từ nhiều năm nay ba chức thống đốc, phó thống đốc, chương lý đều lọt vào tay đảng Cộng Hòa. Ứng cử viên thống đốc James Gilmore, con của một người chặt thịt ở chợ Safeway, đã thắng lớn nhờ hứa sẽ hủy bỏ sắc thuế đánh vào xe hơi mà dân Virginia thù ghét.

Hai mươi bốn giờ trước ngày bỏ phiếu, ông Clinton đã cùng đi vận động với con gà của đảng Dân Chủ Donald Beyer, một tay mại bán xe hơi, lên tiếng giảng đạo đức và công dân giáo dục cho cử tri Virginia. Tại thành phố Alexandria, ông Clinton đã gọi những người định bỏ phiếu cho Gilmore để khỏi đóng thuế xe hơi là "ích kỷ". Đây là nguyên văn lời ông tổng thống: "Hãy thử nghĩ mỗi lần trong đời bạn bị cám dỗ làm một điều ích kỷ nhưng rồi bạn không làm, và ngày hôm sau bạn cảm thấy tuyệt diệu... Đó là điều mà tiểu bang này sẽ cảm thấy nếu bạn bỏ phiếu cho Don Beyer."

Ba ngày sau, cùng trong số báo có đăng bài của đệ nhất phu nhân Hillary, tay viết phỉnh trẻ Tom Knott của tờ *Washington Times* đáp lễ ông Clinton như sau:

"Dĩ nhiên là dân Virginia không bị thuyết phục bởi lời kêu gọi xúc phạm của ông Clinton. Họ suy xét kẻ phát ngôn. Ông ta là cái mà trời đã sinh ra. Ông ta là một tay giả đạo đức có thể cảm thông nỗi đau của mọi người, cần môi dưới hay rơi nước mắt trên sân khấu, kể ngụy trong tòa Bạch ốc mà chỉ được ghi nhớ vì những vụ xì-căng-đan.

Không có chức vụ, ông Clinton là một trong những kẻ mà bạn cố tránh né. Nếu bạn thấy loại người như ông

ta trên đường phố, bạn băng qua phía khác. Nếu ông ta dọn vào khu xóm bạn, đó là tai họa trong ngày - và bạn đi trốn khi ông ta ra làm vườn.

Dân Virginia hiểu biết nhiều hơn là cảm thấy "ích kỷ" hay thấp kém về luân lý trong việc bỏ phiếu cho ông Gilmore. Họ có thể tăng các sắc thuế một cách dễ dàng như các ngài chính trị gia. Họ đang đóng góp đáng kể sức lao động và mồ hôi của họ cho các kho bạc của liên bang, tiểu bang và quận hạt. Họ đã đủ khốn khổ vì nhiều loại thuế má. Thậm chí họ không thể mua một tờ báo 25 xu nếu không trả thêm một xu tiền thuế.

Vậy thì, dân Virginia không cảm thấy có tội trong tuần này. Họ không tin là trời đang sụp. Họ không tin là trường học công lập sẽ suy sụp. Họ không tin là họ đã làm hại tương lai con cái họ.

Họ chỉ không tin ông Clinton, và họ không nên tin.

Ông ta là kẻ cuối cùng đã gọi cử tri là "ích kỷ". Ông ta đã chọn một nghề sống bằng tiền của dân đóng thuế, và đang sống cực kỳ sung sướng nhờ dân đóng thuế. Ông ta không chỉ được cấp cái nhà lộng lẫy cùng với cái "gióp", nhưng còn được hưởng vô số bổng lộc khó mà tin. Ít khi ông ta phải rờ tới cái ví tiền của mình.

Hầu hết dân Virginia không có một chiếc phi cơ phản lực và một chiếc xe limousine để tha hồ sử dụng. Họ có cái mà họ hy vọng là hớt cái bánh xe đáng tin cậy đậu bên đường. Và họ không phải biện minh tại sao lại chọn được tha cho cái thuế xe hơi".

Một chính trị gia, và cả bà vợ hay ông chồng, nếu không chịu nổi những lời "nhục mạ" như trên thì không thể trở thành người lãnh đạo Hoa Kỳ, nước có sức mạnh quân sự vô song và một nền dân chủ trong đó người dân không sợ bị thủ tiêu hay đi tù vì tội "xúc phạm" tổng thống. Họ chỉ bị đi tù nếu quên đóng thuế. ●

tin văn xứ người

Nguyễn Nhận Sơn

Đại Diện Cho Văn Chương Pháp

Đây là tư cách được đa phần văn học giới Pháp mặc nhiên nhìn nhận đối với giải Goncourt. Tất nhiên không phải mọi người đều đồng ý, nên tôi chỉ nói là "đa phần".

Giải Goncourt được anh em nhà Goncourt chuẩn bị xây dựng từ cuối thế kỷ trước, nhưng cho đến khi Edmond Goncourt từ trần (1896), giải thưởng vẫn còn là một dự kiến trong di chúc của ông. Giải thưởng chỉ bắt đầu chính thức được cấp phát từ năm 1903.

Từ đó đến nay, đã gần một trăm năm, năm nào văn học giới Pháp cũng chờ đợi Académie Goncourt công bố quyết định cấp giải cho cuốn tiểu thuyết nào. Giá trị vật chất của giải thưởng không đáng gì, vì chỉ là 50 quan, nhưng hiệu ứng của nó lớn lắm. Ngoài cái vinh dự mà tác giả và nhà xuất bản đương nhiên thụ hưởng, cuốn sách được cấp giải sẽ là một tác phẩm bán rất chạy. Nếu trước khi quyết định được công bố, nó cũng đã bán chạy, thì sự bán chạy tăng thêm. Còn nếu trước đó, mức bán cũng thượng thoi, thì mức bán sẽ tăng lên thập bội. Độc giả Pháp luôn luôn có phản ứng thuận đối với quyết định của giải Goncourt. Tóm lại, hiệu ứng lợi cho cuốn sách được cấp giải luôn luôn xảy ra, không thật lớn, thì cũng ở mức trung bình. Chưa



có lần nào, độc giả tỏ ra thờ ơ với một cuốn tiểu thuyết được giải Goncourt.

Nhưng về phương diện tâm lý, cũng như tất cả mọi giải thưởng nói chung, ý kiến của hội đồng chấm giải không phải lúc nào cũng là ý kiến của mọi người. Nhất là đối với những giải thưởng văn chương. Là vì, thứ nhất tác phẩm văn chương không có tiêu chuẩn rõ rệt để so sánh. Hơn hay kém, sự phẩm định không làm sao tránh hết chủ quan. Thứ hai, những vị trong hội đồng chấm giải, dù đạo cao đức trọng đến đâu thì cũng là những con người, làm sao thoát cho hết mọi nghi ngờ rằng có thiên kiến.

Cho nên năm nào cũng vậy, cứ sắp đến tháng 11 là giới săn tin "Goncourt" lại có dịp đấu khẩu với nhau: "Theo anh thì cuốn nào?" "Cuốn ấy hay thật, nhưng do nhà ... xuất bản, chắc không được đâu!" "Người ta chấm tác phẩm, chứ bộ chấm nhà xuất bản sao?" "Nói như vậy là anh chưa hiểu giải Goncourt." "Cãi nhau làm gì! Cứ đến nhà hàng Chez Drouant đứng vào các ông các bà ấy họp chung quyết, núp ở đâu đó, là biết ngay chỗ gì."

Đúng. Hội đồng chấm giải Goncourt có lệ họp bàn trong một bữa ăn tại nhà hàng "Chez Drouant". Nhưng họ họp mật, các phóng viên để gì tới gần.

Tiền đây, cũng xin nhắc lại: *Académie Goncourt* gồm 10 thành viên trọn đời, chỉ được thay thế khi mãn phần. Quỹ Goncourt chỉ trả lương tượng trưng cho họ mỗi vị một năm là 60 quan. Nhưng uy tín của họ rất lớn. Trước khi được bầu vào “Goncourt”, họ đã là nhà văn nổi tiếng. Tất nhiên, trong khi làm “ông hàn, bà hàn Goncourt”, tác phẩm của họ càng dễ khiến thiên hạ chú ý hơn. Tuy nhiên, chưa bao giờ có trường hợp, một cuốn sách của một thành viên đương nhiệm của *Académie Goncourt* được cấp giải “Goncourt”.

Nhưng nói cho công bằng, kiểm lại danh sách những tác giả đã từng đoạt giải “Goncourt”, chúng ta nhận thấy chỉ một số ít trở thành nhà văn nổi tiếng. Lác đác chỉ một đôi người, như Marcel Proust (1871-1922) được giải năm 1919, với cuốn *A l'ombre des jeunes filles en fleurs*; André Malraux (1901-1976) được giải năm 1933, với cuốn *La Condition humaine*.

Đồng thời, nếu chúng ta thử theo tên tác giả và tác phẩm được giải “Goncourt” mà tra, thì không chắc người nào, cuốn nào cũng được ghi trong các từ điển văn học, dù là từ điển của Pháp. Thôi thì, được một lần vinh dự, cũng còn hơn là suốt cuộc đời cầm bút không được lần nào.

Tất nhiên, các thành viên của

“hội văn Goncourt” cũng làm việc theo nguyên tắc của tất cả các hội đồng chấm giải trên cõi đời này: “Sống để dạ, chết đem theo”! Người không phận sự chỉ được biết kết quả khi được công bố. Kỳ dư, tại sao mà cuốn này được giải, cuốn kia không được giải, chẳng bao giờ ai biết. Rõ ràng là những tấm vách của nhà hàng *Chez Drouant* không có tai!

Nhưng vô quýt dày thì móng tay nhọn! Những “ông bà Goncourt” kín miệng trăm năm, nhưng cũng ngứa miệng một lúc nào đó. Và xung quanh họ, không thiếu chi những kẻ “tọc mạch”, đặc biệt là kẻ tọc mạch đã có lần được “ăn cơm chung” với họ ở *Chez Drouant*.

Kẻ tọc mạch đó là nhà văn Marcel Cordier, vừa cho xuất bản cuốn *L'Académie Goncourt intime* (Hội Văn Goncourt trong vòng thân mật). Để viết được một tác phẩm đầy tài liệu xác thực và thú vị này, tác giả đã bỏ ra trọn 10 năm trời để tìm cách “khai thác” các “ông bà hàn Goncourt”. Thành quả được giới phê bình và độc giả Pháp nồng nhiệt đón nhận. Họ nói: *Cordier đã cho chúng ta biết đủ, chỉ trừ kết quả chung quyết của hội đồng chấm giải. Thôi thì đành chờ đến tháng 11.*

Vậy, Marcel Cordier đã cho thiên hạ biết thêm được gì về giải “Goncourt”? Sau đây, tôi xin tóm tắt những điểm chính của tác phẩm:

Như cái nhan đề của nó, cuốn

sách nhắm đối tượng “hậu trường Goncourt” hơn là chính cái sân khấu *Académie Goncourt* là cái mà ai cũng có thể nhìn thấy. Nói rõ hơn, Cordier thuật lại những chuyện đã nghe chính miệng các thành viên Goncourt nói. Từ đó, ông cho chúng ta biết:

- Tất cả 10 thành viên của “Académie Goncourt” đều là nhà văn có khuynh hướng “tự nhiên”, cho nên không bao giờ họ chịu cấp giải cho một cuốn tiểu thuyết thuộc loại “trình thám” hay “kinh dị”.

- Các thành viên đều có quyền ngang nhau. Nhưng đó chỉ là nguyên tắc. Trong thực tế, có người có ảnh hưởng mạnh trong các quyết định. Hiện nay, người này không phải là vị chủ tịch, mà có thể là nhà văn Jean Cayrol.

- Dương kim chủ tịch là François Nourissier. Ông này đúng là một nhà “ngoại giao tài ba”. Ông ta dàn xếp êm đẹp mọi cuộc tranh luận. Có thể nói, tính ông không thích “cãi cộ”, dù là “cãi cộ thông thường”, hay là “cãi cộ văn chương”. Chủ trương “dĩ hòa vi quý” của ông cũng giúp cho tổ chức làm việc có hiệu năng.

- Trong hội đồng, chỉ có 3 nhà văn nữ (hiện nay là: Françoise Chandernagor, Françoise Mallet-Joris và Edmonde Charles-Roux) nhưng tiếng nói của họ cũng được lắng nghe như mọi người. Ngay như Chandernagor là người “ít lời” nhất, cũng không có điều gì phải phàn nàn về cái thế mạnh yếu trong hội đồng.

- Tháng nào hội đồng cũng họp một lần. Mà phàm vừa ăn vừa nói chuyện, thì làm gì có chuyện “thật là nghiêm túc”, hoặc “thuần túy văn chương”? Họ cũng nói đủ thứ ngoài lề. Đôi khi họ còn đem chuyện gia đình ra nói trong cuộc họp, đợi đến khi có người bên cạnh nhắc mới thôi. Và lại, giữa các thành viên, liên hệ với nhau không phải chỉ là tình văn hữu, tình “Goncourt” mà thôi. Họ còn có những liên hệ gia đình với nhau nữa. Những lời thăm hỏi về con cháu của nhau xen lẫn với những câu nhận xét các trào lưu văn học...

- Sau nhiều lần hỏi chuyện các



Cuộc họp tháng 9.97 của Académie Goncourt tại nhà hàng Chez Drouant

thành viên "Goncourt", Cordier nhận thấy *Académie Goncourt* không hẳn là một định chế. Chỉ nên coi đó là một "tổ chức thân hữu" (*). Tổ chức này thành thạo về việc đánh giá văn chương, và cứ hằng năm, "làm giàu" cho một nhà văn mà họ thích.

- Cho tới giờ, "Goncourt" vẫn đóng vai trò đại diện cho văn chương Pháp, trong nước cũng như ngoài nước. Tất cả các thành viên đương nhiên phải ý thức được trách nhiệm của họ. Nhưng thật ra, đó không phải là vấn đề quan trọng nhất. Vấn đề quan trọng đối với họ là: Muốn làm một "ông" hoặc một "bà Goncourt" tốt, là phải biết chịu đựng, và không biết sợ: Chịu đựng 9 cái miệng kia, và không biết sợ mỗi tháng phải gặp ít nhất một lần những người luôn luôn tìm cách bác bỏ ý kiến của mình.

Marcel Cordier chỉ nói có bấy nhiêu. Nhưng người viết bài này xin nêu một câu hỏi nhỏ: Còn những bữa ăn nhiều món ở nhà hàng *Chez Drouant* thì sao?

Những Cuốn Sách Cao Giá

Nếu có ai hỏi tôi: Sách để làm gì? Tôi cũng sẽ trả lời như mọi người là: Sách để đọc. Nhưng tôi biết câu trả lời ấy không hoàn toàn đúng. Ngoài "để đọc" ra, sách còn có dụng đích khác. Đại khái là "để trưng cho bạn bè thấy", "để tỏ ra không phải chỉ biết có cơm áo", "để làm món trang trí, theo cả hai nghĩa, đen (làm đẹp căn phòng) và bóng (làm đẹp cuộc đời)"...

Tôi nghĩ những công dụng phụ kể trên không có gì đáng chê, khi chúng chỉ đóng vai trò phụ. Nghĩa

(*) Tổ chức thiết định theo di chúc của Edmond Goncourt mang tên *Académie Goncourt*, nên cũng có tài liệu tiếng Việt gọi là "Hàn Lâm Viện Goncourt". Nhưng đúng ra, đây không phải là một viện hàn lâm, mà chỉ là một hội văn hữu. Trong bài, thỉnh thoảng tôi có gọi các thành viên của hội là "ông bà hàn", là gọi đùa theo báo chí Pháp.

là, sách vẫn làm tròn "thiên chức" của nó, một khi người mua cuốn sách chính là để đọc, rồi nhờ đó mà có thêm được một đôi cái gì khác nữa, thì vẫn là tốt. Chỉ đáng nói, khi cuốn sách được mua không phải để đọc, để tham khảo, mà chỉ là để thực hiện một mục đích khác. Tôi chỉ nói "đáng nói", mà không dám dùng chữ "đáng trách", vì người sắm sách chỉ dùng tiền của họ.

Tôi xin kể cho các bạn nghe vài mẩu "giai thoại" liên hệ đến chuyện "sách không để đọc".

- Khoảng 1985-1986, tôi có đến chơi nhà một người nguyên là bạn học ngày còn nhỏ, sau theo CS tập kết ra Bắc, có đi Liên-Xô học mấy năm, lúc bấy giờ đang làm việc cho một công ty quốc doanh tại Sài Gòn. Thấy trong nhà anh ta không có sách báo gì cả, tôi buột miệng hỏi: *Anh không đọc sách sao? Anh lúng túng một chút, rồi nói: Có chứ. Tôi cũng có nhiều sách, nhưng chưa đem về đây. Còn để ngoài quê.* Ít lâu sau, ghé lại, tôi thấy trong phòng khách nhà anh có một tủ sách khá bề thế, bên trong chứa toàn sách khổ lớn đóng bìa cứng bọc da, chữ mạ vàng hoặc bạc. Nổi nhất là bộ "Lê-nin toàn tập" choán hết một tầng. Nhưng lạ nhất là một bộ sách thuốc, và một bộ từ điển luật, cả hai đều bằng tiếng Pháp. Hai bộ sách này trước 1975, giá mỗi bộ khoảng 3 lượng vàng. Sau khi ở tù cải tạo về, tôi thấy có vài bộ được bày bán tại chợ sách cũ với giá chừng một hai chỉ vàng. Tôi ngạc nhiên. Bạn tôi đọc hiểu tiếng Pháp, nhưng anh tốt nghiệp kỹ sư hóa chất, hiện đang trông coi việc nấu rượu cho công ty kia. Anh cần gì tới sách thuốc và sách luật? Chỉ một câu hỏi vô tình của tôi đã làm anh tốn mấy chỉ vàng.

- Hồi còn trẻ, tôi không có đủ tiền mua sách đọc, lại ở một nơi không có thư viện. Nhưng tôi được cái may là có một người bạn có dư tiền, và thích mua sách. Gần như cuốn sách tiếng Việt, tiếng Pháp nào mới ra, anh cũng muốn mua. Anh cũng mua luôn những cuốn tôi xúi

mua nữa. Đọc sách mượn từ tủ sách của anh ít lâu, tôi nhận thấy anh mua sách nhiều, nhưng đọc rất ít. Có nhiều cuốn có chữ của anh viết ở trang cuối, nhưng ở giữa cuốn, có nhiều trang chưa rọc. Đây là hậu quả tất nhiên: Ngoài giờ làm việc ở công sở, anh dành gần hết thì giờ cho "mạt-chược", đâu còn nhiều để đọc sách. Nhưng anh ngâm thơ rất hay, thuộc nhiều thơ Pháp, và thơ Đường. Có những bài rất dài, anh đọc không sai một chữ. Sau khi anh qua đời (lúc chỉ mới ngoài ba mươi) vợ anh ngờ ý muốn tặng tủ sách cho tôi. Nhưng tôi không nhận, khuyên nên giữ cho đứa con trai, lúc bấy giờ cũng đã gần mười tuổi.

- Tôi còn một người bạn khác rất mê truyện chương của Kim Dung. Anh đọc không sót bộ nào của nhà văn "siêu chương môn" này. Nhưng điều đáng nói là bộ sách nào của Kim Dung, anh cũng có hai bốn. Một bốn thường, để đọc và cho mượn, một bốn đóng bìa da chữ mạ vàng, để trưng trong tủ. Anh thích thơ, và cũng có làm thơ, nhưng cuốn *Truyện Kiều* và những tập thơ Đường không được trân trọng bằng.

Tôi nhớ đến người bạn "chơi sách đẹp" của tôi, khi viết phần này.

Gần đây, những tờ báo văn học của Mỹ đã quảng cáo rất nhiều cho loại sách gọi là "rare book" (sách hiếm) của nhà Bauman. Xin nói ngay "hiếm" không phải vì khó tìm ra một cuốn để đọc. Trong thực tế, về nội dung thì những cuốn này vẫn có nhiều ở các thư viện công, tư. Có cuốn bạn cũng có, tôi cũng có. Nhưng những cuốn này "hiếm" thật, vì đều là những bản (copy) của lần xuất bản đầu tiên, thường cách nay đã khá lâu. Có cuốn mang chữ ký hoặc thủ bút của tác giả. Hình thức là những cuốn được đóng lại, bìa cứng bọc da dê (morocco). Giá bán thì tất nhiên rất cao. Có cuốn, chỉ một mình nó cũng bằng giá một tủ sách tiếng Việt khá lớn: Cuốn *A Farewell to Arms* của Hemingway, xuất bản lần đầu năm 1929, giá

8.200 đồng (Mỹ). Cuốn này, ngày trước ở Miền Nam, đã được dịch ra tiếng Việt, tựa là “Giã Từ Vũ Khố”. Tôi không nhớ ai dịch.

Danh sách “sách hiếm Bauman” đăng trên các báo văn học của Mỹ khá dài. Sau đây, tôi xin trích kể cho các bạn nghe một số, mà tác giả là những người không xa lạ với độc giả người Việt chúng ta:

- Cuốn *Les Misérables* của Victor Hugo (Pháp, 1802-1885), xuất bản lần đầu năm 1862. Thời tiền chiến, cuốn này đã được dịch ra tiếng Việt, nhan đề là “Những Kẻ Khốn Nạn”. Đưa ra bán như “sách hiếm” ở đây là bản dịch tiếng Anh, phát hành cùng năm với bản tiếng Pháp. Không có chữ ký của tác giả. Giá 2.700 đồng.

- Cuốn *The Town* của William Faulkner (Mỹ, 1897-1962), xuất bản lần đầu năm 1957, với số ấn bản hạn chế là 450 cuốn có chữ ký của tác giả. Giá 1.650 đồng.

- Bộ *Second World War* của Winston Churchill (Anh, 1874-1965), xuất bản trong khoảng 1948-1954. Gồm 6 tập. Không chữ ký của tác giả, giá 1.600 đồng. Có chữ ký của tác giả, giá 6.200 đồng. (Các bạn thử tính xem mỗi chữ ký Churchill đáng giá bao nhiêu).

Xin nói thêm về tác giả này một chút: Ngoài tài làm chính trị ra, Churchill còn có tài viết văn, làm báo. Ông đã được cấp giải Nobel Văn Học năm 1953. Ông được giải này chính là do sự đóng góp trong lãnh vực sử học và báo chí.

Tôi thường dùng chữ “Giải Nobel Văn Học”, mà tránh dùng chữ “Giải Nobel Văn Chương”, là vì trong thực tế, có những văn nghiệp được giải Nobel tưởng thưởng, bao gồm một lãnh vực rộng hơn văn chương. Chẳng hạn văn nghiệp của Churchill.

- Cuốn *Adventures of Huckleberry Finn* của Mark Twain (Mỹ, 1835-1910), xuất bản lần đầu năm 1885. Mark Twain học ít, nhưng viết rất hay. Khi đã nổi tiếng, ông thường được các trường đại học mời đến nói chuyện cho giáo sư và sinh viên nghe. Cuốn tiểu thuyết này đã được

các nhà nghiên cứu lịch sử văn học thế giới đồng thanh coi là một cái mốc trong nền văn chương Hoa Kỳ.

Hình như cuốn này, trước và sau 1975, đã được dịch ra tiếng Việt hai ba lần. Nhan đề đại khái là “Những cuộc phiêu lưu của ...”. Đặc biệt, cuốn này không được để giá. Ai muốn mua thì “thương lượng”. Chắc là giá cao lắm!

- Cuốn *Treasure Island* của Robert Louis Steveson (Anh, 1850-1894), xuất bản lần đầu năm 1883. Giá 4.500.

Cuốn này, đã được dịch ra tiếng Việt để đăng từng kỳ trên báo, thời tiền chiến. Trước 1975, tại Miền Nam, được dịch in thành sách, nhan đề “Đảo Châu Báu”.

- Cuốn *Lolita* của Vladimir Nabokov (Mỹ gốc Nga, 1899-1977), xuất bản lần đầu năm 1955. Đây là cuốn tiểu thuyết đã gây tranh luận sôi nổi lúc mới ra đời. Có người đã lên án nó là “vô luân”. Giá 5.200 đồng.

“Lolita” là tên nhân vật nữ chính trong sách, đã yêu và lấy một người đàn ông nguyên là kẻ phụ của mình. Mỗi tình bắt đầu lúc cô mới 12 tuổi, và người đàn ông đã ngoài 50. Do cuốn tiểu thuyết này, vào thập niên 50-60, chữ “lolita” đã được dùng để chỉ những cô gái mới lớn, có những mối tình “không kể tuổi”.

Chính tác giả Nabokov đã chuyển cuốn tiểu thuyết này thành kịch bản để đạo diễn Stanley Kubrick (Mỹ, 1928-) dựng thành cuốn phim cùng tên, năm 1962. Nabokov nổi tiếng chính là nhờ cuốn phim “Lolita” này nhiều hơn.

- Cuốn *The Razor's Edge* của W. Somerset Maugham (Anh, 1874-1965), xuất bản lần đầu năm 1944, với số ấn bản hạn chế là 750 cuốn, đều có chữ ký của tác giả. Giá 1.200 đồng.

Xin mách: Bạn nào có cuốn tiểu thuyết này với ấn bản đúng như vừa nói, có thể đem bán lại cho nhà “Bauman”. Tất nhiên, với giá thấp hơn giá nói đây. Họ chỉ “buôn sách”, không “chơi sách”.

- Ngoài cuốn “Giã Từ Vũ Khố” giá rất cao đã nói ở trên, Hemingway còn 2 cuốn sau được ghi vào bản kê “sách hiếm”:

. Cuốn *The Old Man and the Sea*, xuất bản lần đầu năm 1952. Không có chữ ký của tác giả. Giá 1.000 đồng. Trước 1975, tại Miền Nam, cuốn này đã được dịch ra tiếng Việt, tựa là “Ngư Ông và Biển Cả”.

Về mặt tiền tác quyền, cuốn tiểu thuyết thuộc loại ngắn này là một thành công rực rỡ của Hemingway: Nhà xuất bản lúc bấy giờ nhận thấy cuốn sách hay quá, đã bằng lòng đếm chữ mà trả cho tác giả.

. Cuốn *Green Hills of Africa* (Những Ngọn Đồi Xanh của Phi Châu), xuất bản lần đầu năm 1935. Giá 2.000 đồng.

Và sau đây là 2 cuốn mới nhất, và cũng rẻ nhất:

- Cuốn *For Your Eyes Only* của Ian Fleming (Anh, 1908-1964), xuất bản lần đầu năm 1960. Đây là cuốn tiểu thuyết trinh thám duy nhất có tên trong bản kê “sách hiếm”. Giá 450 đồng.

Fleming chuyên viết tiểu thuyết trinh thám. Mười ba cuốn trinh thám của ông đều có nhân vật chính là thám tử James Bond. Trước 1975, ở Miền Nam, truyện của ông đã được dịch ra tiếng Việt, đăng báo và in thành sách, với nhan đề “Điệp Viên OO7”. So với Sherlock Homes của Conan Doyle (Anh, 1859-1930), thì James Bond “tân kỳ” hơn nhiều.

Độc giả lúc bấy giờ, người nào đọc sách chỉ để giải trí, thì chỉ đọc Kim Dung và Fleming không thôi, cũng đủ. So sánh, hai loại cũng “ly kỳ” ngang nhau. Chỉ khác, bên Kim Dung thì “đổi vai”, cuốn này Lệnh-hồ Xung, cuốn kia Trương Vô-Kỵ; còn bên Fleming, cuốn nào cũng chỉ James Bond. Tuy xuất thân nhập hóa, nhưng gặp mãi cũng sinh nhàm!

- Cuốn *Beloved* của Toni Morrison (Mỹ, 1931-), xuất bản lần đầu năm 1987. Có chữ ký của tác giả. Giá 325 đồng.

Bà Morrison là người da đen,

được giải Nobel Văn Học năm 1993.

Nãy giờ, tôi nói về những cuốn sách “rất mắc”. Bây giờ, xin nói thêm về những cuốn sách “rất rẻ”. Cho đủ.

Tưởng cũng nên nhắc lại: “mắc” và “rẻ” đây không trực tiếp do nội dung chi phối. “Sách cao giá” có thể là “sách hay”, nhưng những cuốn “sách rẻ” nói sau đây, không hẳn là sách tệ.

Trên những trang quảng cáo của những tạp chí văn học, thỉnh thoảng có kê những sách được bán “sale”. Lời chào hàng thường đại ý thế này: “Xin các bạn chọn bất kỳ 3 cuốn nào, giá chung là 3 đồng, cộng thêm một cuốn thứ tư cũng tùy ý chọn, giá riêng là 4 đồng. Ngoài ra, không cần phải mua thêm gì nữa”.

Tôi đã đôi lần chọn mua theo kiểu này. Chỉ với 7 đồng, mà mua được 4 cuốn. Tính ra rất đỡ tốn. Những cuốn sách đó, ở các tiệm sách vẫn còn được bày bán với giá hai, ba chục đồng mỗi cuốn. Tôi không hiểu tại sao.

Về nội dung, trong bản kê sách bán hạ giá, có nhiều cuốn thuộc loại “non-fiction” có giá trị. Nhất là những cuốn nghiên cứu về lịch sử.

Còn một loại sách khác, rẻ hơn nữa, không tính bằng “cuốn”, mà tính bằng “túi”.

Hằng năm, các thư viện công cộng có lệ bán thải sách. Quyết định thải căn cứ trên số lần “được mượn” của cuốn sách. Cuốn nào được đọc giả chiếu cố nhiều thì giữ lại; cuốn nào không được chiếu cố, hoặc có mà ở mức quá thấp, thì thải ra.

Người mua thích cuốn nào thì lượm nhét vào những chiếc túi do thư viện cấp, rồi cứ theo túi mà trả tiền. Thường giá rất rẻ, mỗi túi chỉ một, hai đồng. Chỉ cần chừng mười đồng là lập được một tủ sách nhỏ!

Có lần đứng quan sát những cuốn sách bán thải, tôi nhận thấy có một vài cuốn tiếng Việt. Hầu hết là sách tiếng Anh, tiếng Pháp. Nhưng sách viết bằng các ngôn ngữ khác, như

Hoa, Ả-rập, Do-thái, thì không thấy cuốn nào. Chẳng lẽ những giống người kia chăm đọc sách hơn người Việt chúng ta?

Nghề Chơi Cũng Lắm Công Phu

Bạn nào thuộc Kiều, chắc nhớ mấy câu kể chuyện Mã Giám sinh “coi mặt” và “thử tài” để mua Thúy Kiều về làm gái lầu xanh: “Đắn đo cân sắc, cân tài; ép cung cầm nguyệt, thử bài quạt thơ”. Sau khi nhận thấy nàng chẳng những đẹp, mà còn đàn giỏi, làm thơ hay, y mới chịu mua.

Chắc cũng giống tôi, khi đọc đến những câu này, các bạn nghĩ: Té ra làm điểm bên Tàu khó hơn ở bên ta. Gái điểm Việt Nam đâu có cần đàn giỏi thơ hay gì đâu!

Nhưng, chắc các bạn cũng còn nghe nói nghề “kỹ nữ” ở Nhật Bản lại còn cần nhiều “kỹ thuật” hơn nữa. “Kỹ thuật” nói đây không thuộc vật dục, mà thuộc văn nhã, như pha trà, ca múa, tấu nhạc... Và, chúng ta lại được dịp buồn lòng rằng người đàn ông Việt Nam không phong lưu bằng người đàn ông Nhật Bản.

Tôi đã đọc vài cuốn sách nói về “geisha”, do chính người Nhật viết, với mục đích giới thiệu một khía cạnh văn hóa bản xứ với người nước ngoài. Đọc xong, tôi đã có ý ngờ là họ “nói tốt cho nhau”, hoặc “tốt khoe ra, xấu che lại”.

Và tôi tự nhủ: “Muốn biết sự thật, hãy chờ chính một “geisha” nào đó viết hồi ký”. Và nay, thì tôi gặp. Vậy, xin giới thiệu với các bạn.

Nhưng, xin nói ngay là “hồi ký” này là “hồi ký viết giùm”, không phải “hồi ký tự viết”. Ngoài ra, cũng còn một vài điều chương chương khác nữa, các bạn đọc rồi sẽ biết.

Cuốn sách mô tả cho chúng ta thấy cuộc sống “kỹ nữ” Nhật Bản như thế nào, mang một tựa đề nội dung: *Memoirs of a Geisha* (Hồi ký của một geisha). Nhưng sách lại do một người đàn ông Mỹ viết. Đấy, những điều mà tôi gọi là “chương” là

ở đó. Nhưng, như để chữa lại, nhà xuất bản ghi ngay ở bìa sách chữ “tiểu thuyết”.

Vậy, độc giả bốn phương ai đọc thì đọc, ai tin thì tin.

Tình thật, thì ban đầu tôi đã có ý bỏ qua không muốn mượn cuốn sách, mặc dù nhận ra là nó mới nhất



trong số sách mới được để riêng của thư viện. Nhưng sau, tôi đổi ý, vì thấy cuốn sách được ghi nhận là tác phẩm đầu tiên của tác giả, và nó được nhiều cây bút phê bình nồng nhiệt khen ngợi.

Đây, xin kể vài lời:

- Từ *Publishers Weekly* viết: "Cuộc sống của một nàng geisha ở Kyoto đã được kể lại rõ ràng đến độ phải giựt mình trong một tác phẩm đầu tiên chứa đầy hình ảnh sống động".

- Từ *Washington Post Book World* viết: "Cuốn sách có thể khiến mọi người kinh ngạc... Một khi bạn hiểu được những tài nghệ của nàng geisha, thì cũng chính là lúc bạn bị lôi cuốn vào câu chuyện của đời nàng, cũng như tất cả khách phong lưu đã đến với nàng, ai cũng khao khát muốn biết nàng sống như thế nào".

- Từ *San Francisco Chronicle* viết: "Độc giả cuốn sách sẽ không ở trong cuốn sách, mà đi Kyoto để sống với nàng Geisha đa tài. Bút lực của tác giả mạnh đến như vậy".

Tác giả là Arthur Golden. Đọc cuốn sách, độc giả sẽ có cảm tưởng là người viết tưởng tượng, vì cuốn sách được ghi là "tiểu thuyết". Nhưng cảm tưởng này sẽ nhẹ đi trước những chi tiết sống thực, chỉ có người trong cảnh mới kể được. Vậy thì, nhân vật trong truyện đã kể cho tác giả nghe hay sao? Cả hai đều là có thể. Hoặc giả, chỗ này là "chuyện kể", chỗ kia là "chuyện dựng". Dựng ra để cho câu chuyện trở thành mạch lạc.

Câu chuyện thế này: Satsu và Chiyo là chị em ruột, con một gia đình ngư dân sống trên bờ biển Nhật Bản. Trong khoảng thời gian giữa hai cuộc Thế Chiến, gia đình họ sa sút đến nỗi cả hai đã bị cha mẹ bán đi làm chiêu đãi viên cho một trà thất ở Kyoto. Sau một thời gian, vì không có nhan sắc, Satsu (cô chị) bị chủ bắt làm điếm, phải bỏ trốn rồi mất liên lạc với gia đình. Chiyo đẹp, lại thông minh lanh lợi, may mắn hơn chị nhiều. Chỉ sau vài năm, cô

như đối lột từ một con vịt thành một con thiên nga. Những tay phong lưu xa gần có dịp gặp nhau đều hỏi: Ngài đã được Sayuri tiếp lần nào chưa? "Sayuri" là cái tên geisha của Chiyo.

Lúc bấy giờ, Chiyo là con cóc vàng của chủ trà thất. Xung quanh nàng, biết bao mời mọc chiều chuộng. Đúng là cảnh "Ngũ-Lăng niên thiếu tranh triều đầu, nhất khúc hồng tiêu bất tri số. Điền đầu ngân bễ kích tiết toái, huyết sắc la quần phiến tửu ơ": Ngũ-Lăng chàng trẻ ganh đua, biết bao the thắm chuộc mua tiếng đàn. Vành lược bạc gãy tan nhịp gỗ, bức quần hồng hoen ố rượu rơi (*Tì Bà Hành* của Bạch Cư Dị, Phan Huy Vịnh dịch).

Nhưng ngoi lên được cái địa vị "thiên nga" ấy, nàng Chiyo đã phải trải qua biết bao cực nhục. Và cũng giống như nàng kỹ nữ của bên "Tâm Dương" có một đồng nghiệp hiem khích là nàng Thu-Nương, Chiyo cũng có bên mình một nàng Hatsumomo, xinh đẹp, tài hoa, nhưng đầy lòng đố kỵ, không muốn để ai hơn mình.

Và thời gian "huấn nhục" không phải chỉ gồm có tập đàn, tập hát, cắm hoa, pha trà, tập kể chuyện, mà còn có cái khác... Năm 15 tuổi, Chiyo phải hiến thân cho một người, để chủ nhận một số tiền lớn. Những năm tiếp theo, nàng vẫn làm geisha, nhưng với những trà thất khác.

Đến chỗ này, câu chuyện đột nhiên chuyển hướng. Chiyo sang New York sống, đứng trông coi một văn phòng chuyên tiếp những doanh gia Nhật Bản đến Hoa Kỳ vì công việc, hay chỉ để vui chơi. Nàng có tiếp tục làm geisha trên đất Mỹ hay không, độc giả không thấy tác giả kể. Độc giả phải hiểu ngầm.

Ở đầu cuốn sách, có lời "thay lời tựa" của một người "gọi là" giáo sư Nhật ngữ của một trường đại học ở New York. Người đọc biết đây là cách "thác lời" để cho dễ nói, và biết người viết tựa chính là tác giả. Cuối sách lại có bài "bạt" do chính tác giả

viết. Đọc cả hai bài, độc giả nhận ra Arthur Golden muốn nói: "Câu chuyện và nhân vật là dàn dựng, nhưng các chi tiết đều có thật".

Thật ra, nếu đã đọc những văn liệu nói về nghề geisha do chính người Nhật viết, thì chúng ta cũng không tìm thấy được gì đáng gọi là mới ở trong cuốn sách này. Nhưng thói thường khi cần quảng cáo, nhất là người quảng cáo lại là người Mỹ, thì đại để những chi tiết như "các nàng geisha bôi mặt bằng phân chim", "thời gian các nàng tiếp khách được tính bằng những cây nhang đốt cháy"... sẽ trở thành những "khám phá" ly kỳ!

Và, cuối cùng..., giả dụ Arthur Golden có hỏi ý tôi về cách đặt nhan cho cuốn sách của ông, chắc tôi đề nghị cái tên này: *Chuyện đời của một nàng geisha*. Kèm theo lời chú: "Viết theo lời kể của một người nguyên là geisha".

Là vì gọi là "memoirs" thì không đúng hẳn. Mà thêm chữ "novel", thì độc giả sẽ hoài nghi.

Giải thưởng Văn Chương Gia Nã Đại

Hàng năm, từ tháng 9 trở đi, ở xứ "Cây Phong" người ta lại bắt đầu bàn tán và phỏng đoán cuốn sách nào sẽ được giải "Giller", cuốn sách nào sẽ được giải "Toàn Quyền".

Hai giải thưởng vừa nói là hai giải thưởng văn chương quan trọng hơn hết của Gia Nã Đại. Nhưng so ra, thì hai giải này không thể so sánh với giải "Goncourt" của Pháp, giải "Pulitzer" của Mỹ; lại càng thua xa về cả hai mặt giá trị vật chất và ảnh hưởng tinh thần, nếu so với giải Nobel Văn Học.

Nhưng tôi ngồi viết giữa một vùng lá phong đang cùng rơi với tuyết, chỉ nói đến giải "Goncourt" mà không nói đến hai giải "Giller" và "Toàn Quyền", thì có vẻ như "vọng ngoại", hay "bụt nhà không thiêng".

Vậy nên, xin tóm lược đôi lời, theo sự "tiết lộ được phép" của một

giám khảo giải “Giller”.

- Trên nguyên tắc, hai giải có hội đồng giám khảo riêng. Quyết định mỗi bên không gây ảnh hưởng cho nhau. Những tác phẩm được giải bên này đưa vào chung kết, vẫn có thể vào chung kết bên giải kia. Nhưng trong thực tế, chưa bao giờ có trường hợp một cuốn sách được cả hai giải chấm đầu.

- Trên nguyên tắc (lại nguyên tắc!), quyết định của hội đồng chấm giải chỉ căn cứ trên giá trị của tác phẩm. Không tính tới những chuyện “ngoại vi” liên hệ đến tác giả như: Chủng tộc, phái tính, vùng cư trú, thâm niên cầm bút... Cũng không có sự nâng đỡ những “tác phẩm đầu tay”.

- Tất nhiên, làm giám khảo giải thưởng văn chương ở đây, cũng không khác ở mọi nơi. Trước hết, phải chấp nhận điều tiếng: Nghe người đồng ý với mình, và nghe cả người không đồng ý với mình. Có thể nói, để có giải thưởng là có điều tiếng. Cứ thử tổng kê cho hết những lời dị nghị về các giải thưởng lớn như Nobel, Pulitzer, Goncourt. Có lẽ bản kê sẽ dài hơn danh sách các ban giám khảo gấp trăm lần.

Nhưng đó không phải cái có chính đáng để từ chối không làm giám khảo, hoặc để làm mà không hết bốn phần.

- Năm nào, chúng tôi cũng bắt đầu công việc từ khoảng đầu tháng năm, để có thể kết thúc vào khoảng cuối tháng 9. Chúng tôi phải đọc ít ra là một trăm cuốn sách. Năm nay (1997), con số đó là 115. Đọc cuốn sách do mình chọn là cái thú, nhưng đọc sách để “chấm”, thì bên cạnh cái thú còn có “cái cực”. Và lại sách hay thì ít, sách dở thì nhiều. Ngoài ra, còn những trường hợp rất mất công là gặp những cuốn “đầu hay nhưng đuôi dở”, hoặc ngược lại. Cho nên cuốn nào chúng tôi cũng phải đọc kỹ. Có khi phải đọc đi đọc lại.

- Ngoài cái danh hiệu “giám khảo giải...”, mỗi người chúng tôi được “thù lao” 1.000 đồng, và được giữ số sách đã đọc để nhận xét. Sau mấy

năm làm giám khảo, tủ sách của tôi đầy cả sách khỏi mua.

Sau Ánh Hào Quang

Đây cũng nói về giải thưởng, nhưng là phần “tục”, tức là chuyện xảy ra sau khi giải thưởng được cấp. Ngày trước, tác phẩm nào được viết nổi theo một tác phẩm đã có, thì gọi là “tục”: “Tục Anh Hùng Náo”, “Tục Thủy Hử”, v.v...

Thường thường, những cuốn “tục” là những cuốn dở, có khi viết ra với dụng ý xuyên tạc.

Giải Nobel Hòa Bình năm 1992 đã được cấp cho một người Guatemala, bà Rigoberta Menchú, sinh năm 1960, thuộc chủng tộc Maya. Quyết định của hội đồng cấp giải đã căn cứ vào những hoạt động chống độc tài của bà, một phần cũng căn cứ vào một cuốn sách trong đó bà kể những thảm cảnh, những bất công mà gia đình bà đã phải gánh chịu, dưới chế độ độc tài quân phiệt của Guatemala lúc bấy giờ.

Như mọi người đều biết, giải Nobel Hòa Bình nào, không nhiều thì ít, cũng có màu sắc chính trị. Rigoberta Menchú, một người thổ dân, được cấp giải Nobel, cũng là một cách đem lại một chút thắng

bằng cho cái thế “Tây Ban Nha” và “bản địa”, vốn đã là đầu mối hiểm khích từ bao nhiêu lâu, ở Guatemala.

Và, bà Menchú được nhìn nhận có công với hòa bình, với tự do, với nhân loại, nên được cấp giải Nobel.

Nhưng đã có người không công nhận là bà Menchú xứng đáng được giải. Người đó là David Stoll, một nhà nhân chủng học người Hoa Kỳ.

Ông này nêu nghi vấn về cuốn sách của bà Menchú, nhan đề tiếng Anh là *I, Rigoberta Menchu* (Tôi, Rigoberta Menchu), xuất bản năm 1983. Cuốn sách này nguyên thủy là những “mẩu chuyện” có nội dung kể lại sự kiện quân đội Guatemala đàn áp thổ dân, do một nhà nhân chủng học người Pháp thực hiện với bà Menchú. Về sau, tài liệu được xuất bản thành sách tiếng Anh.

David Stoll nói: “Nhiều điểm quan trọng trong cuốn sách đúng sự thật. Nhưng có một số không đúng”. Và ông dẫn chứng. Độc giả thấy nổi nhất trong các chỉ trích của Stoll là điểm này: Người cha của bà Menchú, trong cuốn sách, được mô tả như một vị anh hùng dân tộc. Nhưng, Stoll bảo sự thật không phải như vậy. Và ông dẫn chứng.

Để có những phản chứng, Stoll đã bỏ công đi về tận làng Uspantan (Guatemala) là quê của bà Menchú, hỏi dân làng về gia đình bà này, về những cuộc đàn áp, tàn sát. Và kết quả là: Có điểm đúng sự thật, có điểm phóng đại, hoặc tô vẽ.

Rồi khi gom góp đủ phản chứng, Stoll viết thành một cuốn sách. Nhưng, theo lời ông, ông đã gửi đến 30 nhà xuất bản Mỹ, mà không nhà nào nhận. Cuối cùng, chỉ một mình tạp chí “Brick” ở Gia Nã Đại nhận đăng những đoạn chính.

Trong cuốn *Stolen Continents* (Những Vùng Lục Địa Bị Đánh Cắp), Ronald Wright, một nhà văn Gia Nã Đại chuyên về Mỹ Châu Latinh, tỏ ý nghi ngờ đối với tài liệu của Stoll.

Riêng tôi, khi đọc câu sau đây của Stoll viết trong tài liệu, tôi cảm



Rigoberta Menchú

thấy ông ta đã làm việc không phải chỉ vì công tâm: “Sau khi được giải Nobel, bà Menchú trở thành người đại diện nổi tiếng của thổ dân Mỹ Châu, có thể ghé thăm Giáo Hoàng, quốc trưởng các cường quốc, và Tổng thư ký LHQ”. Giọng điệu có một chút gì như ganh tị!

Nghe Như Chuyện “Đồi Cù” Đà Lạt

Ai đã từng sống, hoặc có dịp tới Đà Lạt, tất biết Đồi Cù. Đây là một vùng đất cao nằm ngay trên bờ hồ Xuân Hương, ở trên rải rác có những cây thông, phong cảnh rất hữu tình.

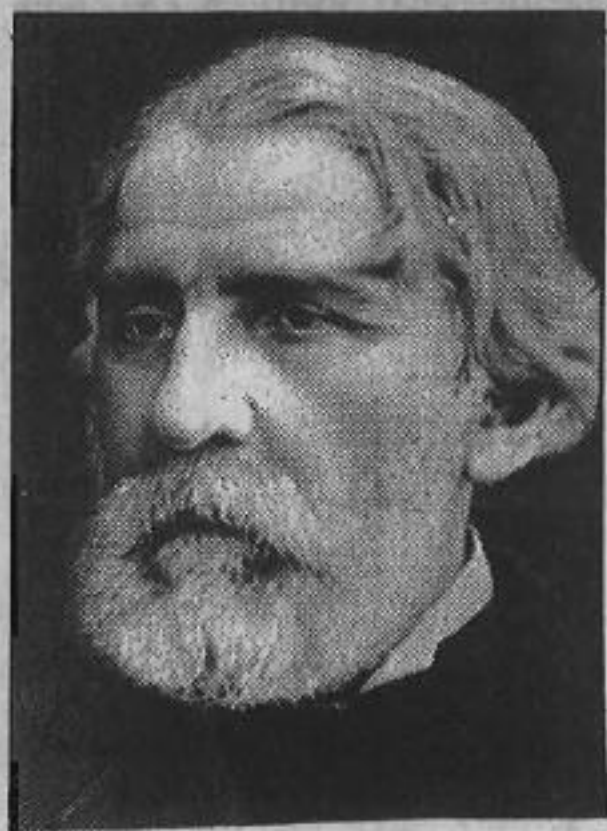
Nhưng nghe nói gần đây, nhà cầm quyền sở tại đã nhượng vùng đất ấy cho một công ty ngoại quốc nào đó, để làm sân đánh “gôn”. Vì tiền bạc, “thắng cảnh” đã phải nhường chỗ cho “sân golf”!

Câu chuyện sau đây cũng giống như vậy.

Chắc các bạn còn nhớ nhà văn Ivan Tourgueniev của Nga. Ông sinh năm 1818 ở Nga, nhưng chết năm 1883 ở Pháp, tại thị trấn Bougival gần Paris.

Nếu so sánh với hai nhà văn Nga đồng thời là Tolstoi (1817-1875) và Dostoievski (1821-1881), thì danh vọng của Tourgueniev có kém, nhưng không nhiều. Ông làm thơ, viết kịch, viết tiểu thuyết, trong lãnh vực nào cũng có tác phẩm hay.

Sách của ông, ngày trước tại Miền Nam, được dịch ra tiếng Việt,



Ivan Tourgueniev

hình như chỉ có một cuốn: *Le Roi Lear de la steppe* (Vua Lia vùng thảo nguyên). Trong khi đó, của Tolstoi, có hai cuốn *Chiến Tranh và Hòa Bình*, và *Anna Karenine*; của Dostoievski, cũng hai cuốn: *Tội Ác và Hình Phạt*, và *Anh Em Nhà Karamazov*.

Nhưng riêng tại Pháp, độc giả và văn học giới biết đến Tourgueniev nhiều hơn. Lý do là vì ông đã sang Pháp sống những năm cuối cùng, rồi từ trần ở đây. Từ năm 1856, vì những bất đồng chính kiến với nhà cầm quyền Nga, cộng thêm mối bất hòa với người mẹ giàu có nhưng chuyên chế, ông thường sống ẩn cư ở Baden-Baden (Đức) và ở Paris. Trong thời gian sống ở Pháp, ông đã làm quen với nhiều nhà văn nổi tiếng của Pháp, như George Sand, Flaubert, anh em Goncourt, Zola, và nhà văn Anh gốc Mỹ Henry James.

Trong khoảng thập niên 1870, Tourgueniev được văn học giới Pháp, và quốc tế, coi là đại diện chính thức cho nền văn chương Nga tại Pháp. Năm 1878, ông được bầu làm Phó Chủ tịch Hội Văn Học Quốc Tế của thủ đô Paris; rồi năm 1879, được đại học Oxford của Anh cấp bằng tiến sĩ danh dự.

Có thể nói Tourgueniev là một trong những văn tài được hưởng vinh quang do văn nghiệp đem lại, trong khi phải sống gần như “lưu vong”.

Tourgueniev từ trần ngày 3-9-1883, tại thị trấn Bougival, như đã nói ở trên. Ngày 3-9-1983, để bách chu niên ngày ông qua đời, người ta tổ chức khánh thành viện bảo tàng “Ivan Tourgueniev của Bougival”. Trong “viện”, ngoài những sách vở, bản thảo, tranh ảnh, và những vật dụng thường dùng của nhà văn, còn có một cây dương cầm cổ mà ngày còn sống Tourgueniev vẫn thường đánh cho bạn bè nghe. Năm 1990, bộ Văn Hóa Pháp đã liệt hạng cây đàn này vào số di vật của danh nhân.

Nhưng tất cả những chuyện “không phải là tiền bạc” vừa kể không làm động lòng người chủ khu

đất mà trên đó “bảo tàng Tourgueniev” tọa lạc. Người này là ông thị trưởng thành phố La Celle-Saint-Cloud. Ông đã chính thức thông báo cho “Hội thân hữu Ivan Tourgueniev”, là sẽ không cho tái hạn hợp đồng thuê khu đất kia. Đến 31-10-1998, hết hạn thuê, “bảo tàng” phải dọn đi nơi khác, trả đất lại cho thành phố, để thành phố “kinh doanh” mặt khác, lợi hơn.

Chưa biết rồi “ngôi nhà kỷ niệm Tourgueniev” sẽ dời đi đâu.

Da Trắng Viết Về Da Đen

Nhà văn Wilbur Smith (1933-) là người Anh, sinh ở Zambie (ngày trước gọi là Rhodesie), miền nam châu Phi. Ngày ông còn nhỏ, cha ông là kỹ sư làm việc cho một công ty Anh chuyên khai thác mỏ đồng; mẹ ông là một người đàn bà “mê sách”, nhất là tiểu thuyết. Ông trở thành tiểu thuyết gia, e cũng có chút ít nguyên nhân ở điều này.

Smith đã có 26 cuốn tiểu thuyết. Tất cả đều lấy Phi Châu làm bối cảnh.

Sau đây, tôi xin ghi lại mấy đoạn đàm thoại giữa Wilbur Smith và ký giả Pháp Sébastien le Fol, để giới thiệu với các bạn một nhà văn da trắng nhưng chuyên viết về xứ da đen, với một tâm thức rất nhiệt thành.

Hỏi: Ông đã trở thành nhà văn như thế nào?

Đáp: Ngay từ hồi còn đi học, tôi đã muốn viết văn. Cha tôi bắt tôi học kế toán để làm ăn. Tôi không vâng lời cha tôi, nhưng bây giờ, nghĩ cũng không tiếc rẻ gì. Vì tôi đâu có nhiều tiền bạc, mà cần phải biết cách quản lý.

Hỏi: Lúc ông bắt đầu cầm bút, cái “mốt” thời thượng là tiểu thuyết trinh thám. Tại sao ông lại chọn loại tiểu thuyết phiêu lưu?

(Năm 1964, Smith cho ra cuốn tiểu thuyết đầu tay, nhan đề là “*Khi con sư tử đói bụng*”).

Đáp: Đó là vì chủ đề của tôi là

rừng núi Phi Châu. Nhưng ngày nay, thì “tiểu thuyết phiêu lưu” hợp thời hơn, phải không? Liên-Xô không còn, tiểu thuyết gián điệp không còn nguồn gợi hứng nữa.

Hỏi: Ông sẽ không viết về miền đất nào khác trên thế giới sao?

Đáp: Không. Dù có gốc gác ở Anh, tôi là “Phi châu”, tôi phải viết về miền đất của tôi. Ở xứ tôi (ý nói Zambie), có câu tục ngữ: “Nếu anh uống nước sông Zambèze (*), đồng thời với sữa mẹ, thì anh là người Phi”. Tôi lớn lên ở một nông trại, cùng với những trẻ con da đen, cùng chơi đùa, học hành với họ. Ngày nay, trong nông trại của tôi, một nửa công nhân là người da đen. Tôi coi

họ như người trong gia đình.

Đã từ 600 năm nay, người ta nói đến châu Phi như một miền đất âm u. Miền đất này kêu gọi trí tưởng tượng rất mạnh. Ở đây, nhân chủng và tập tục vô cùng đa dạng. Đời sống hoang dã phong phú hơn bất cứ nơi nào trên địa cầu. Vùng mũi Hảo-Vọng, nơi mà tôi đang sống, có khoảng 30 ngàn chủng loại động vật khác nhau.

Hỏi: Ông có thể cho biết làm thế nào mà ông viết tiểu thuyết phiêu lưu hay như vậy?

Đáp: Tôi nghĩ, cũng giống như làm một món trứng chiên cho ngon. Nêm muối, nêm tỏi, thế nào cho vừa miệng. Vấn đề là tỉ lệ cho thỏa đáng. Để tạo thú vị, tất nhiên không chỉ kể chuyện, mà phải “tả”. Nhưng “tả”

nhieu quá, thì độc giả sẽ ngấy. Nhưng điều quan trọng nhất của tiểu thuyết “phiêu lưu”, trường hợp của tôi là “du ký”, là lòng hứng khởi của người kể. Không thích thú với chuyện đi, không thích thú với khung cảnh thiên nhiên, thì không lôi cuốn ai được.

Hỏi: Ông làm việc như thế nào?

Đáp: Mỗi năm, tôi dành cho việc viết tiểu thuyết 8 tháng, với mỗi ngày làm việc 7, hoặc 8 tiếng. Nhưng với cuốn nào cũng vậy, tôi hình thành trong trí được 90 phần trăm, rồi mới bắt đầu viết ra. Lúc bấy giờ, các nhân vật đã đóng gần đủ vai trò của họ. Trong khi viết, có điều gì cần tra cứu, thì nhà tôi giúp tôi. Bà ấy làm việc này rất giỏi.

Hỏi: Sự thành công trên văn đàn có ảnh hưởng gì đến cuộc sống của ông không?

Đáp: Tôi nghĩ là tôi đã chọn đúng nghề. Với những số tiền tác quyền nhận được, tôi đã có được những điều tôi cần cho cuộc sống của tôi và gia đình. Nhưng sung sướng hơn hết đối với tôi là lúc đọc thơ của những độc giả say mê truyện “phiêu lưu” của tôi. Tôi nghĩ những người không viết sách không bao giờ có được cái hạnh phúc này.

Hỏi: Những cuốn sách của ông được đọc trên khắp thế giới. Nhưng hình như ít người biết mặt ông. Có phải là ông không thích “nổi tiếng”?

Đáp: Tôi thích ẩn dật, nên sống trong một nông trại. Tôi không thích khi vào một nhà hàng, bị thiên hạ quay lại nhìn. Tóm lại, cho đến nay, rất ít người biết tôi là nhà văn. Mới đây, trên chiếc “Concorde” đi Paris, tôi ngồi ghế cuốn “Những Con Chim Mồi” (**) đọc lại một vài đoạn. Một ông ngồi bên cạnh bảo tôi rằng ông ta là bạn thân của nhà văn Wilbur Smith.

(*) Zambèze là con sông quan trọng, dài trên 2.700 km, phát nguyên ở Zambie.

(**) “Những Con Chim Mồi” là tiểu thuyết mới nhất của Wilbur Smith.

đêm thánh năm hai ngàn

Vào Đêm Thánh Vô Cùng
Năm hai ngàn hạ ngươn
Chuông giáo đường còn vọng
Nhân gian đón Tin Mừng.

Đàn chiên về hang cỏ
Sa mạc thành biển dâu
Thiên thần bay đâu đó
Vì sao như hoả châu.

Bầy dã thú biết nói
Rời cội tổ tông xưa
Theo loài rắn sa tội
Vào hoả ngục đêm mưa.

Người đem theo xấu hổ
Vào giáo đường ăn năn
Nắng xuyên vòm cửa sổ
Đầy màu sắc vinh danh.

Đoàn chiên ngoan vội vã
Quỳ phục hai bên đường
Mười bốn chặng Thánh Giá
Mười bốn nghiệp phi thường.

Những thánh tích chạm trổ
Ghi những lời nhiệm màu
Tĩnh cầu đang chờ đợi
Ngày Phán Xét sau cùng.



Đêm nay nghe tiếng nhạc
Người trở về ngồi bên
Ngọn nến tàn cháy lại
Cùng chia sẻ Phục Sinh.

Bầy dã thú ngoan ngủ
Vườn địa đàng phé hoang
Cây táo xưa đứng rữ
Nhớ về cặp tình nhân.

Sau Đêm Thánh Vô Cùng
Mùa nho Người đã hái
Và bình an đem lại
Nhã nhạc rộn tung bừng.

nghiêu minh

Vương-Quốc Kennedy

35 Năm Sau

Phạm Phong Dinh



Chỉ sau cái chết của tổng thống Việt Nam Cộng Hòa Ngô Đình Diệm, ngày 1.11.1963, chừng vài tuần lễ, Tổng thống Hoa Kỳ John Fitzgerald Kennedy cũng đến... nọ nước trong cùng tháng, và cũng do một viên đạn bắn vào đầu, sau khi chính ông ta đã bật đèn xanh cho nhóm tướng lãnh Việt Nam Cộng Hòa mãn thết vị lãnh tụ của họ. Đã 35 năm trôi qua rồi mà khúc phim lịch sử chiếu cảnh Kennedy đang đứng trên chiếc xe mui trần bên cạnh vợ vẫy tay chào rừng người ở thành phố Dallas, Texas, đột nhiên khuỵu người ngã xuống, máu me văng tùm lum để rồi vĩnh viễn ra đi, vẫn gây xúc động cho hàng trăm triệu người Mỹ và nhân loại.

Trong nhiệm kỳ của ông, Kennedy đã làm được nhiều việc có ý nghĩa và đã giúp ổn định tình hình thế giới trong một thời gian dài, khi ông quyết tâm đương đầu với lãnh tụ Nga Xô Khrousev trong vụ Vịnh Con Heo ở Cuba, buộc ông này phải nhượng bộ, rút toàn bộ những giàn hỏa tiễn đang trên đường đến xứ sở của ông râu xồm Fidel Castro. Đối nội, Tổng thống Kennedy đã sáng lập tổ chức Thanh Thiếu Niên 4D, thổi một luồng gió mới trong sinh hoạt tuổi trẻ lành mạnh và phục vụ tổ quốc, với câu danh ngôn còn sáng chói lưu lại mãi nghìn đời sau: "Đừng đòi tổ quốc phải làm gì cho bạn, mà bạn phải tự hỏi bạn đã làm được gì cho tổ quốc".

Trong thế chiến II, trung úy hải quân Kennedy đã lập chiến công hiển hách gần như là huyền thoại khi chiếc chiến đĩnh ông từng sự trên đó

bị một chiếc chiến đĩnh bạn húc phải vỡ làm đôi. Mặc dù bị thương khá nặng, ông vẫn bơi ra bơi vào cứu sống được 21 thủy thủ đoàn cho đến khi biết chắc các bạn đều an toàn ông mới chịu để cho người ta khiêng đi nằm hóng mát ở quân y viện.

Bào huynh của ông, Joseph P. Kennedy cũng là một anh hùng phi công khu trục cơ trong đệ nhị thế chiến và đã anh dũng hy sinh trong chiến đấu năm 1944. Bào đệ của ông, ông Edward M. Kennedy nào đâu chịu kém hai ông anh, cũng lái máy bay khu trục oánh giặc như điên, cũng bị bắn rớt, nhưng may mắn Edward chỉ bị gãy cột sống và hiện nay ông vẫn phải mặc một chiếc áo giáp kim loại đặc biệt để giúp lưng của ông thẳng đứng lên.

Dòng họ Kennedy đã sản sinh ra được những con người kiệt xuất như vậy, nhưng sau 35 năm trải qua ba thế hệ, đám con cháu Kennedy đã làm được những gì cống hiến vào bảng thành tích huy hoàng của gia phả và đã đóng góp được những gì hiển hách cho tổ quốc? Đó là một câu hỏi lớn mà người ta muốn được biết nhiều hơn về một dòng họ Ái Nhĩ Lan vang danh trên đất Hoa Kỳ.

Để giải đáp thắc mắc ấy, tuần báo *Newsweek* đã thành lập một... chiến đoàn gồm tới 5 phóng viên cù khôi thu thập dữ kiện, tài liệu, hình ảnh, giở lại những chông hồ sơ dày cộm cùng điều nghiên gia phả dòng họ Kennedy, xin được phỏng vấn 28 người Kennedy thuộc thế hệ đương đại.

Cây gia tộc của dòng Kennedy bắt đầu từ hai ông bà Joseph Patrick

Kennedy và Rose Elizabeth Fitzgerald, coi như hai cụ tổ dòng họ, đã di cư từ xứ Ái Nhĩ Lan nghèo rớt mồng tơi, đất cày lên sỏi đá, tới vùng đất hứa Hiệp Chúng Quốc khoảng cuối thế kỷ 19, đầu thế kỷ 20. Với bản tính cần cù và mang một dòng máu ngoại hạng cùng với ý chí vượt thắng nghịch cảnh, chẳng mấy chốc hai cụ tổ đã tạo dựng được một sự nghiệp khá đồ sộ. Là một con chiên ngoan đạo, cụ Joseph còn có một tham vọng vĩ đại và rất tự hào về điều đó. Cụ nuôi mộng gửi cậu trai đầu lòng cũng tên Joseph theo học chủng viện và hy vọng một ngày đẹp trời nào đó cậu sẽ làm tới... Đức Giáo Hoàng lận. Tuy nhiên Thế chiến II đã cướp mất đi cậu con cả. Cậu con kế là John F. Kennedy coi bộ không mấy mặn mà với chiếc vương miện giáo chủ Thiên Chúa giáo. Nhưng nhằm nhò gì, cụ Joseph sẽ nhào nặn cậu John trong chính trường để giật cho được chiếc vương miện của người thế gian. John từ chiếc ghế thượng nghị sĩ tiểu bang Massachusetts đã oanh liệt thắng đối thủ đảng Cộng Hòa, ông Nixon, trong cuộc tranh cử tổng thống năm 1960, vị tổng thống thứ 35 của Hoa Kỳ và là vị tổng thống trẻ nhất trong lịch sử năm mới 45 tuổi. Nhưng ông ngồi màn việc chưa tròn nhiệm kỳ thì xảy ra vụ ám sát bí ẩn mà cho đến nay mặc dù đã có hàng trăm cuốn sách và cơ man nào là tài liệu, rốt cuộc người ta vẫn không biết ai mới là chính phạm đứng sau con tốt đen Oswald. Vị đệ nhất phu nhân Jacqueline Lee Bouvier, quen gọi là Jacky Kennedy, vốn là chủ bút của

một nhà xuất bản. Trước khi có “hiện tượng” Diana thì Jacky chính là nhân vật nổi đình nổi đám và làm dậy sóng nhất thế giới. Bà cũng thuộc típ người ăn xài tới trời kiểu Diana, và những tờ báo lá cải cứ khai thác hình ảnh, đời tư của bà là hốt bạc một nháy.

Cuộc sống lứa đôi của bà với ông Kennedy tuy không có nhiều thăng trầm và gấu ó nẩy lửa như cặp Charles-Diana, nhưng cũng có một dạo khá là căng thẳng khi có lời ong tiếng ve rằng Tonton hú hí với cô đào nẩy lửa của “mọi thời đại” M.M, tức cô Marilyn Monroe. Khi ông anh qui thiên rồi thì lại có những nguồn tin lá cải rằng ông em Robert Francis Kennedy cũng rả tới rả lui bên người đẹp. Bỗng nhiên cô Marilyn lăn đùng ra chết một cách cũng rất bí ẩn, hiện trường được dàn cảnh là cô uống thuốc ngủ tự tử, cho đến nay



Joseph



Rose



Gia đình Kennedy, thập-niên 1930



Patricia



Peter



Ethel và Robert, 1960

chúng ta vẫn chưa biết được sự thật tại sao cô chết.

Ông bà Joseph và Rose sinh được tới 9 người con, một kỷ lục đáng kinh ngạc trong thế giới phương Tây nhưng rất ư là “bình thường” đối với dòng họ Kennedy. Bà Ethel Kennedy, hiền nội của thượng nghị sĩ kiêm ứng cử viên tổng thống Robert F. Kennedy có với đức phu quân tới những 11 nhóc tí và bà rất... ưu phiền nếu biết được có ai đó dễ... trứng nhiều hơn mình. Có thể nói hầu hết 9 Kennedy của thế hệ thứ hai đó đều là những nhân vật tạo được cho mình những vị thế lừng lẫy trong xã hội Mỹ và trên chính trường, khó có một gia đình nào có thể sánh được. Robert và Edward đều là những thượng nghị sĩ tên tuổi và là những khuôn mặt sáng giá trong những cuộc tranh cử tổng thống của đảng Dân Chủ. Nếu ông Robert không bị ám sát trong năm 1968 khi ra tranh cử và với chủ trương giải quyết vấn đề Việt Nam bằng giải pháp tương nhượng, thì có lẽ 2 triệu đảng Mít chúng ta đã dong... buồm ra khơi sớm hơn năm 75 nhiều. Cậu con út tuy có cái lưng ẹo qua ẹo lẹo cũng leo lên được chiếc ghế thượng nghị sĩ Massachusetts và có một lần dự định ra tranh chiếc ghế tổng thống với kếp pằng pằng Reagan, nhưng đã không được đảng Dân Chủ đề cử. Có lẽ là do tai tiếng quá lớn trong vụ cô thư ký riêng xinh đẹp Chappaquiddick tử nạn trong cùng chiếc xe hơi với ngài Thượng nghị sĩ khi chiếc xe bị rơi xuống sông, Ted (tức Edward) may mắn sống sót. Lại thêm một tai nạn chết người bí ẩn khác nữa có liên quan đến dòng họ Kennedy. Hai chị gái của Ted là Rosemary bị bệnh tâm thần bị gửi vào nằm vĩnh viễn trong nhà thương, và cô Kathleen bị tử nạn trong một vụ rớt máy bay. Cô Eunie Kennedy, sáng lập tổ chức Special Olympics, kết hôn với nhà triệu phú Robert S. Shriver, giám đốc công ty Peace Corps. Shriver từng đứng chung liên danh với Thượng nghị sĩ thiên tả McGovern

thay mặt đảng Dân Chủ tranh cử tổng thống với liên danh Nixon-Agnew và bị thua xiểng liểng. Cô Patricia có chân trong những tổ chức từ thiện và kết hôn với minh tinh màn ảnh, ông Peter Lawford. Làm việc từ thiện là một bản tính và là một khía cạnh độc đáo của dòng họ Kennedy ít được công chúng biết đến bên cạnh những thành tích sáng chói trên chính trường cùng những vụ tai tiếng lằng nhằng với phụ nữ. Đến đời hể bất cứ một anh thanh niên nào “lỡ” sinh ra dưới mái nhà Kennedy dù có máu 35 hay không cũng vẫn cứ bị ghép chung vào một bó với thuật ngữ, những “womanizers”, tức là những kẻ háo sắc, đào địch đàn đúm. Đó là chưa kể đến cái “gene” ghiền rượu nặng kinh khủng tiềm tàng trong dòng máu Kennedy, dẫn đầu là Ted Kennedy. Ông này uống rượu như nước lã và có lẽ chỉ bên trời Nga, tổng thống Yeltsin mới có khả năng cạnh tranh chức quán quân ấy mà thôi. Cha nào con nấy, cậu Teddy Kennedy Jr. cố gắng lắm mới tự bỏ vô được nhà cai rượu để xin các bác sĩ dứt nút cái họng của mình lại giùm. Cô chị kế cuối cùng của Ted là bà Jean Ann Kennedy đã từng có thời làm đến chức đại sứ Hoa Kỳ tại quê nhà Ái Nhĩ Lan trong những năm 50.

Đến thế hệ thứ ba thì những nhà sử học nghiên cứu chia dòng họ Kennedy ra làm hai nhánh. Phe bên nội được gọi là những cô cậu Kennedy, và phe bên ngoại được gọi là những cô cậu Shriver. Ít người được biết rằng phe bên ngoại khoảng chục năm gần đây đã mở rộng vòng tay chào đón kếp lực sĩ Arnold Schwarzenegger để gọi bà Rose là bà ngoại khi anh cưới cô Maria O. Shriver, thông tin viên đài truyền hình NBC. Và cũng theo truyền thống con gà đẻ trứng vàng, mới đây nhất anh chị đã cho ra đời nhóc tí thứ 4 và không có dấu hiệu gì cho thấy cô cậu sẽ ngừng đẻ cả. Quân lực bên nội coi bộ có phần lẩn lút hơn khi bà Ethel, phu nhân của Bobby

(tức Robert) đẻ liền tù tì một lúc tới 11 nhóc như ta đã được biết ở phần trên. Từ đội tuyển đó một thế hệ hùng hậu Kennedy thứ tư ra đời, nhưng ở đây còn quá sớm để nói về thế hệ này, vì các cô cậu vẫn hầy còn là những nhóc tì ở độ tuổi ô mai.

Sau khi bà nội Rose qua đời, bà cô Jacky đi tái giá tái nam với nhà tỉ phú thương thuyền người Hy Lạp Onassis, có một dạo người ta thấy bà nằm chình ình trên báo Playboy với cái giá 2 triệu đô la, thì bà Ethel đứng ra cắng đáng và dạy dỗ đám cháu lạc đàn. Sau khi Bobby bị ám sát chết thì vai trò lèo lái gia đình Kennedy đi đúng hướng và đúng truyền thống càng thêm nặng nề. Ted mặc dù thể chất hạn chế và say rượu như hũ chìm cũng được chị dâu giao phó cho trách nhiệm “quyền huynh thế phụ” tiếp tay bà uốn nắn đám cháu nội lẫn ngoại. Cho nên buổi sáng mới thấy Ted học tốc vô nhà thương thăm cậu con Ted Jr. bị cưa cẳng vì ung thư. Buổi chiều Ted đã vắt giò lên cổ chiếc tuxedo lên người rồi ba chân bốn cẳng chạy tới khoác tay cô cháu Kathleen, trưởng nữ của bà Ethel đi chậm chậm giữa những hàng ghế trong nhà thờ trao tận tay chú rể “em có gả cho anh không” David Lee Townsend. Chưa kịp thở cho ra hơi thì Ted đã lại hối hả chạy trở về văn phòng thượng nghị sĩ của mình để tiếp chuyện bạn bè, giới chính khách và cử tri. Cuộc đời Ted nó khổ quá xá như thế, chạy tới chạy lui như một chú gà trống nuôi con cần mẫn. Ted đã trải qua

hai đời vợ, bà vợ thứ hai trẻ đẹp tên Victoria Reggie, luật sư và kém Ted đến 22 tuổi lận. Ted có tổng cộng ba người con trong đó chỉ có cậu út nổi được chí cha là Patrick J. Kennedy, dân biểu hạ viện từ năm 1967 và hoàn toàn không mang tai tiếng gì xấu so với những anh em họ chú bác khác.

Hơn ba mươi năm trước cô bé Caroline và chú nhóc Jonh F. Kennedy Jr. ngơ ngác nắm tay mẹ là bà Jacky trong chiếc áo khoác đen và mảnh voan đen che mặt tang tóc đi giữa một rừng người sùi sụt tiếc thương và sau chiếc quan tài phủ lá quốc kỳ sáng lóng lánh dưới ánh mặt trời đưa tiễn thân phụ là ông John F. Kennedy đến nơi an nghỉ cuối cùng. Ba mươi năm sau cả hai không ai tiếp nối được con đường Kennedy đã đi, Caroline và John đều tốt nghiệp luật sư, nhưng chỉ có thế. John khá hơn chị một chút khi anh làm chủ bút cho tờ *George* và công chuyện mần ăn tương đối khá tiến triển. Tuy nhiên cái danh tiếng mà anh đạt được lại ở một khía cạnh đáng buồn khác là vụ tai tiếng bỏ vợ, một truyền thống xấu kể từ ông chú Ted. Kết hôn với một cô gái xinh đẹp đang hoàng là cô Carolyn Bessette, nhà quảng cáo và nghiên cứu thời trang mà hai người đã tổ chức lễ cưới đơn sơ trong vòng thân mật trong một nhà thờ nhỏ. Vậy mà chỉ trong vòng vài tháng sau dù biết Carolyn có bầu, John vẫn cho nàng a-la-de và làm thủ tục ly dị. Thế mới biết làm dâu nhà Kennedy đứng tim bỏ bu,

cầm chắc 50% là bị cho đi biển mồ côi một mình.

Đồng cảnh ngộ với Carolyn là cô Sheila B. Rauch, nhà văn, có với Joseph P. Kennedy, trưởng nam của Thượng nghị sĩ Bobby, hai con trai nhưng vẫn bị Joe (tức Joseph) ép phải làm tờ hủy hôn để anh chàng có cơ hội đi du hí với cô bồ nhí trẻ đẹp hơn trên biển Caribbean. Bị cử tri Massachusetts la ó phản đối âm ỉ quá, các cố vấn áp lực Joe mặc dù không cưới Sheila, nhưng phải ra trước khoáng đại quốc hội công khai xin lỗi và bày tỏ lòng... hối tiếc, để cứu vãn chiếc ghế dân biểu cùng là tham vọng tiến lên giành chiếc ghế thống đốc tiểu bang. Tuy nhiên tin tức mới nhất cho biết Joe đã thôi ý định tranh thống đốc vì những thăm dò sơ bộ của những cơ quan thống kê cho thấy con số cử tri ủng hộ không quá 50% và không có hy vọng thắng cử.

Ngoài tật háo sắc, Joe còn có một tật khác là háu ăn và ăn... chực, đến đổi theo lời kể của Gerard Doherty, bạn thân của Joe thì không khi nào Gerard muốn ăn bữa trưa trước mặt Joe. Vì y như là Joe sẽ nhào tới xuyết xoa: “Ê, ăn cái gì coi bộ hấp dẫn quá vậy? Cho tao cắn thử một miếng coi”. Một miếng của Joe có nghĩa là đi đoong nửa cái sandwich. Ngoài ra vị cố vấn thân cận của Joe là Don Dowd cũng hé cho biết Joe có tánh hay lo lắng thái quá, dù với bất cứ một chuyện nhỏ nhất chẳng ra gì.

Vẫn với dòng Bobby, cậu con Micheal cũng mang tai tiếng với vụ ly thân cô vợ trẻ đẹp tên Victoria Gifford. Trong vài tháng vừa qua nhiều báo chí đã loan tin một nữ sinh viên đại học Boston 19 tuổi đã tố cáo Micheal đã dụ dỗ và đè ngửa cô ra làm tình lúc cô chỉ mới được 16 tuổi và đang làm cô giữ trẻ (babysitter) cho nhà Micheal. Thân phụ cô gái vốn là một thành viên ủy ban quản trị trong công ty đang hồi phát đạt Citizens Energy Corp. do Micheal làm giám đốc, đã tin tưởng gửi gắm con gái trông 3 đứa con nhỏ cho Micheal, cho em nó có chút tiền xài vặt. Hiện Micheal đang teo tới tận cổ



Ted Kennedy

và ông anh Joe đang lo rầu vụ Sheila, hai anh em mặt mũi tái xanh như tàu lá. Nhưng tin vui cuối cùng vừa bay tới là cô gái có vẻ như không muốn ra trước tòa đối chất nữa và nội vụ có cơ may chìm xuống.

Trong đám con cái đông đúc của Bobby và bà Ethel thì có lẽ cô trưởng nữ Kathleen là có sự nghiệp lừng lẫy nhất khi cô leo lên được chiếc ghế phó thống đốc tiểu bang Maryland. Tuy nhiên đám thanh niên Kennedy không mấy khoái bà chị chăm chỉ hạt bột, ngoan đạo tận cùng bằng số như mẹ và bà nội cùng là mặt mũi khó đảm đảm như bà cụ non. Cho nên lũ chúng nó xúm nhau đặt cho Kathleen biệt hiệu "Bà Phước" (the Nun).

Có nhiều cô cậu Kennedy muốn dùng tên tuổi của ông cha như trường hợp dòng bên ngoại, anh Anthony Kennedy Shriver muốn tiến lên giành lấy chiếc ghế béo bở thị

gửi người đang phạm điều răn

*Chúa nhật, chắc mang lòng thánh thiện
Có dám xưng với Chúa, tội này?
Có rước lễ, rước giùm ta với
Lòng bao dung của Chúa hôm nay.*

*Chúa nhật, đi lễ mình thôi ư,
Có đón không, lòng Chúa nhân từ.
Hay lại dỗi mắt ra nhà nguyện
Ngắm trời mưa rồi về làm thơ?*

*Chúa nhật, có quên câu kinh nào,
Có nát lòng vì tình lao xao,
Có dám yêu đến ngày phán xét
Dấu Chúa trời thách đố trên cao?*

*Này hỡi người đang phạm điều răn
Bởi Chúa nhật, nên ta... ăn năn
thời ta rẽ sang đường kia nhé,
Cho người bay tuốt lên... cung trăng.*

hoàng nga

trưởng Miami Beach trong năm nay. Hiện Anthony đang là giám đốc tổ chức từ thiện Best Buddies International mà tôn chỉ là giúp đỡ người bị bệnh tâm thần và kém phát triển trí óc, tiếp nối chí hướng của mẹ là bà Eunie và cha là ông Shriver. Theo truyền thống dòng Shriver thì thế gian này có nhiều người cùng khổ cần được cứu giúp nhưng không còn đủ thời gian để làm cho cùng khắp. Một trong những người con của Bobby là anh Christopher, giám đốc công ty khổng lồ Merchandise Mart ở Chicago thì lại không muốn ai biết đến dòng dõi Kennedy của mình và anh cảm thấy thoải mái với quyết định ấy. Đồng quan điểm với ông anh là cậu em Max, cũng không muốn mình trở thành khuôn mặt của công chúng, khi anh muốn được yên thân học hành trong đại học Los Angeles như bất cứ một sinh viên bình thường nào. Chỉ có cậu con giữa, David A. Kennedy, là bất hạnh và vắn số nhất trong đám con của bà Ethel. Mới 12 tuổi anh đã chứng kiến trực tiếp qua màn ảnh truyền hình trong một căn phòng vắng ở khách sạn ở Los Angeles cảnh cha mình là Thượng nghị sĩ Robert Kennedy bị bắn gục. Có lẽ ấn tượng ghê rợn đó mãi đeo đuổi làm cho anh phải tìm quên trong khói thuốc ma túy và sau cùng anh đã chết vì dùng quá liều ma túy khi đang cô đơn trong một khách sạn ở Palm Beach ở độ tuổi 29. Phải chăng là một vụ tự giải thoát khỏi sự dằn vặt đau đớn nội tâm?

Để trả lời huyền thoại rằng gia đình Kennedy ai nấy đều giàu nứt đổ đổ vách, anh Stephen con của bà đại sứ Ái Nhĩ Lan Jean Ann Kennedy sâu nào nói: "Tôi ước gì điều đó là đúng sự thật". Hiện nay anh đang ngày ngày cỡi chiếc xe cũ hiệu BMW chạy vòng vòng đi tìm trắng con mắt không ra việc toàn phần, anh tạm làm một công việc mới nghe qua đã thấy chán như cơm nếp nát là cố vấn giải quyết những xung đột (conflict-resolution consultant). Đích thân bà phó thống đốc Maryland

kiếm "Bà Phước" Kathleen ngày ngày vẫn phải xắn tay áo lên bò tới bờ lui lau sàn nhà mệt nghỉ. Mark Shriver con của bà Eunie thì trẻ cuốc phồng vắn với chiến đoàn phóng viên *Newsweek* vì chiếc xe Ford Taurus 5 tuổi rưỡi giờ chứng nằm ụ giữa đường, báo hại anh phải vất giò lên cổ ngoắc taxi phóng nước đại. Mark hiện đang là dân biểu quốc hội tiểu bang Maryland. Joe hiện đang sống trong một căn nhà kế bên người hàng xóm làm nghề thợ ống nước ở trong khu lao động bình dân Brighton thuộc thành phố Boston. Chỉ có Caroline và John nhờ thừa kế bà mẹ giàu có Jacky Onassis nên có cuộc sống sung túc nhất. Micheal với lợi tức hàng năm 300.000 mỹ kim từ công ty đang sinh lời Citizens Energy. Công ty này thoát đầu giúp người nghèo mua được xăng dầu giá rẻ đã dẫn mở thêm được nhiều chi nhánh và kinh doanh sang lĩnh vực điện, cho phép Micheal mua được một căn nhà nghỉ mát trị giá 850.000 đồng.

Hoạt động trên trường chính trị hiện nay vẫn là niềm tự hào của hai dòng họ Kennedy và Shriver với 4 khuôn mặt nổi bật Kathleen, Joe, Patrick và Mark. Tuy nhiên dĩ vãng vàng son của thời John, Bobby và Ted nay chỉ còn là vinh quang một thời vang bóng. Vương quốc Kennedy ngày càng tàn lụi và đi xuống. Đã qua rồi cái thời mà quyền lực hùng mạnh của nhà Kennedy có thể làm câm miệng những nhà báo cứng đầu nhất. Không có ai trong số 28 hậu duệ, thế hệ thứ ba của dòng Kennedy, có khả năng làm nên chuyện thần kỳ là cầm ngọn đuốc sáng chói, phát lá cờ Ái Nhĩ Lan soi đường và bay phên phật trên chính trường Hoa Kỳ như chú bác của họ. Thảng hoặc chúng ta hãy chờ đợi thêm một chu kỳ tuần hoàn nữa, khi thế hệ Kennedy thứ tư tiến lên làm một cái gì đó ngoạn mục trong thế kỷ thứ 21 hoặc sẽ hoàn toàn làm tiêu rụi huyền thoại Kennedy, vĩnh viễn xếp lại một chương sử tuy huy hoàng nhưng không còn cần thiết nữa. ●

ta-bà thế-sự

Phan Nguyễn Minh Minh

Quân sự hóa cảnh sát Hoa-kỳ

Với đà gia tăng tội phạm trên nhiều thành phố, Hoa-kỳ đang bắt đầu quân sự hóa ngành cảnh sát chăng? Đó là nghi vấn đang được đặt ra trong dư luận người Mỹ ở nhiều nơi. Tiêu biểu nhất là công trình nghiên cứu được tiến hành hồi gần đây.

Peter Kraska, một trong những chuyên viên của khoa này, phối hợp với các đồng sự của ông đã đứng ra nghiên cứu quá trình phát triển của bộ phận mới trong ngành cảnh sát mang tên SWAT (Special Weapons and Tactics). Bộ phận này được coi như tương đương với RAID (Recherche, Assistance, Intervention et Dissuasion) của Pháp, một đơn vị



chủ yếu chống khủng bố mà hoạt động nổi bật nhất là giải quyết những trường hợp nguy kịch như trấn áp kẻ giữ người làm con tin để yêu sách, vô hiệu hóa những tên cuồng loạn cố thủ giết người,...

Công tác nghiên cứu của Kraska bao gồm toàn thể Hiệp-chúng-quốc Hoa-kỳ và đặc biệt quan tâm đến 690 thành phố có trên 50.000 dân. Những chuyên viên điều tra nhận thấy ngày nay 90% đơn vị cảnh sát đã có bộ phận SWAT thực sự hoạt động so với 60% hồi đầu thập niên 80. Công tác nghiên cứu cho thấy thậm chí ở những xã thôn và thành phố nhỏ, trong 3 đơn vị cảnh sát thì hết 2 có toán SWAT. Ông Kraska còn giải thích thêm là ngoài những con số tổng quát nói trên cần phải thấy thêm rằng nhiệm vụ của các bộ phận SWAT cũng được nói rộng ra rất nhiều. Trước kia người ta chỉ cầu cứu đến SWAT trong những công tác hết sức đặc biệt như vô hiệu hóa những tên cố thủ bắn ra hay những kẻ bắt người làm con tin. Ngày nay SWAT càng ngày càng tham dự vào những cuộc hành quân cảnh sát



thông thường, chủ yếu như chống căn sa ma túy và rộng hơn nữa là diệt băng đảng.

Những người gia nhập SWAT được huấn luyện như tân binh. Cũng quần áo trận, tóc hớt ngắn, cũng tập bắn tiểu liên, sử dụng chất nổ và vũ khí hóa học. Họ có cả trực thăng và trong tương lai gần đây sẽ được tăng cường với loại xe chuyên chở bọc thép. Họ cũng mặc áo giáp, đội nón sắt, cầm khiên chống đạn, sử dụng mặt nạ chống hơi độc M-17 và thiết bị hóa học như bình xịt hơi cay, trang bị vũ khí đặc biệt trong đó có súng tấn công và nhất là loại tiểu liên MP-5 hiệu Heckler & Koch, bắn rất chính xác.

Việc "quân sự hóa" ngành cảnh sát là dấu hiệu cho thấy an ninh xã hội của Hoa-kỳ đã bất ổn trầm trọng. Chẳng lẽ khẩu hiệu "Cảnh sát là bạn dân" nay không còn giá trị gì nữa sao?

Chợ trên tàu hỏa

Kinh tế chật vật, buôn bán khó khăn, hàng hóa phải đi tìm khách mua chớ không còn theo luật thiên nhiên là con người đi kiếm những gì mình cần. Do đó mới sinh ra những cửa hàng lưu động. Tại Bombay, Ấn-Độ, loại cửa hàng này nhóm họp trên xe lửa. 21 tiếng đồng hồ một ngày, những chuyến tàu này ngang dọc, ngược xuôi khắp thành phố cảng để chuyên chở khoảng 6 triệu dân trên 288 cây số đường sắt nối liền 66 nhà ga. Một thị trường lớn như vậy dĩ nhiên con buôn không thể bỏ qua.

Từ 8 giờ sáng, không biết từ đâu ra mà hàng đoàn dân hàng rong, bán đủ mọi thứ hàng gia dụng, tràn lên các toa xe lửa ngoại ô. Dân địa phương gọi đó là chợ đường sắt, một thứ chợ lậu mà tổng số tiền lưu hành hàng ngày hơn một tỷ ru-pi (khoảng 26 triệu đô-la) và giúp cho lối 15.000 người có phương kế sinh nhai. Sinh hoạt chợ này bắt đầu nhộn nhịp kể từ giữa trưa đứng bóng và cao điểm là từ 5 giờ 30 chiều đến 7 giờ tối, thời điểm mà công nhân viên

chức ở ạt trở về nhà. Chợ có khi kéo dài đến 10 giờ đêm và bán đủ thứ thượng vàng hạ cám từ hoa cài tóc, nữ trang, báo chí, sách vở, đồ chơi trẻ con cho đến mớ rau, con cá, miếng thịt... Kể cũng tiện vì đường về còn xa, ngồi không làm gì, mua mớ rau đậu lặt lặt hồi về đến nhà rửa qua nấu luộc là có được một món cho bữa cơm tối.

Khách hàng đông nhất là các cô các bà ở toa hạng nhì, gần 90% số mua. Đàn ông thì mua khăn tay, báo đua ngựa, đậu phộng, bóp và nhang, chắc là để vái van ông Địa cho trúng số hay ăn độ ngựa. Khách quen thì có thể đặt hàng hôm trước hôm sau lấy cũng được. Mức độ mậu dịch ở chợ này cũng lên xuống như nước thủy triều, tùy theo thời điểm lãnh lương. Mười ngày đầu trong tháng là phồn thịnh nhất. Những ngày đồng lương còn sủi ầm bóp-phơi thì khách mới có can đảm nghĩ tới những món hàng hạng sang hay cao giá.

Phẩm chất hàng hóa của chợ này rất là khả nghi vì không được kiểm nghiệm nhưng người bán bù trừ khuyết điểm bằng dịch vụ linh động. Nếu quen biết nhau thì người mua có thể được cho trả góp mà không phải nộp lãi. Cũng có thể đem hàng về nhà thử hoặc đổi món khác nếu không vừa ý. Không cần hóa đơn, chẳng có biên nhận, không cần lấy địa chỉ hay số điện thoại gì cả... chỉ cần tin cậy nhau.

Bí quyết thành công của chợ lưu động đường sắt này là phục vụ khách hàng tối đa. Người bán rất chiều khách mua. Bà bán thức ăn làm sẵn có thể chỉ cách làm, chị bán trái cây có thể kín đáo thêm cho khách một trái cây nào đó. Dù có bị quấy rầy nhưng ít người sử dụng xe lửa nào than phiền. Thậm chí người phụ trách giao tế nhân sự của Công Ty Hỏa Xa còn phải công nhận: "Làm thế là trái luật nhưng phù hợp với lối sống của thành phố". Những biện pháp ban hành để dẹp chợ này chẳng có chút tác dụng gì về lâu về dài hết. Công ty hỏa xa làm đủ mọi cách, tịch thu hàng hóa, lập vi bằng đủ cả. Vậy mà trong 20 năm gần đây sinh hoạt chợ lậu này vẫn không ngừng gia tăng. Người bán coi đó là những rủi ro nghề nghiệp mà nghề nào cũng có. Trung bình, mỗi ngày họ lời từ 50 đến 250 ru-pi (khoảng 2 đến 7 đô-la).

Ngoài ra, giữa những người bán với nhau cũng phải có một sự phân chia lãnh vực hoạt động nếu không thì khó yên được. Nếu như nhiều người cùng bán một mặt hàng với nhau thì mỗi người bán trên đoạn đường bao nhiêu ga, rồi xuống nhường cho người khác. Nhờ có thỏa hiệp nên mọi việc đều tốt đẹp, vui vẻ cả làng. Quy luật này cũng được áp dụng cho những ai mới vào nghề. Những người mới vào hệ thống phải được một người cũ giới thiệu cho bạn đồng nghiệp và đồng thời cho

những nhà cung cấp hàng.

Muốn làm chính khách?

Hãy tập ăn gian

Người ta thường ví chính trị như một trò chơi và sự so sánh đó lại hợp thời, hợp lý hơn nữa khi càng ngày chính trị càng đưa ra nhiều hình ảnh xấu xa. Nào là chính khách tham nhũng, lạm dụng của công, ăn cắp tài sản xã hội, lợi dụng quyền thế, ăn gian nói dối, sách nhiễu tình dục, v.v. Ngày nay ở đất nước Hoa Anh Đào, tâm trạng chán ngấy chính khách đó đã được thể hiện qua một trò chơi điện tử. Một cung cách phát biểu nổi ngao ngán của người dân mà cũng là chỉ dấu cho thấy xã hội đã trưởng thành trong nhận thức chính trị.

Trò chơi chính trị điện tử, "Seikai Rissi-Den" (Truyện thuyết của chính khách), do công ty BMG của Nhật-Bản ở Đông-Kinh sản xuất. Với trò chơi này, trước tiên người chơi phải hư cấu một công dân như thế nào đó để anh ta được bầu làm dân biểu rồi tìm cách cho anh ta trở thành tổng bộ trưởng để phấn đấu lên làm thủ tướng chính phủ. Trên tiến trình sự nghiệp của mình, nhân vật này sẽ gặp phải những vấn đề bất ngờ và phải trả lời những câu hỏi hóc búa. Số phận, đức độ, khả năng hốt phiếu, trí thông minh của anh ta, v.v. là những thông số thay đổi tùy theo diễn biến cuộc chơi và sự chọn lựa của người chơi. Phẩm chất của chính khách này tùy thuộc vào sự sáng suốt của anh ta trong các vấn đề xảy ra xuyên suốt trò chơi và vào khả năng của anh ta trong việc thành lập một lực lượng chính trị qua cách anh ta trả lời những câu hỏi nói trên.

Theo nhà sản xuất BMG thì có khoảng 3.000 câu hỏi và biến cố được quy hoạch trong chương trình. Bối cảnh chính trị làm căn bản cho trò chơi điện tử này là bản chất hiểm ác của thế giới hiện tại. Thối hư tật xấu ở môi trường chính trị thực sự ngoài đời đều được đưa vào chương trình. Theo Takashi Shimomae, một trong 4 người hình thành chương



trình tâm sự: “Ngoài đời thật là như thế. Trong tinh thần này, trò chơi của chúng tôi nhằm lên án chính trị thời nay một cách mỉa mai”.

Quả thật, trò chơi chính trị điện tử này cô đọng sự phê phán của những người làm ra, liên quan đến môi trường chính trị thực sự của Nhật-bản ngày nay. Họ là 4 thanh niên khoảng 30 tuổi đời và không thuộc một đảng hay một phe phái chính trị nào cả nên để chỉ trích môi trường này một cách mạnh mẽ như thế.

Đúng ra thì trò chơi về chính trị ở Nhật xưa nay cũng có nhưng không được quần chúng tán thưởng nhiều. Ngày nay, sự ra đời của một trò chơi mới đặt thẳng vấn đề một cách trắng trợn về thiên chức của chính khách có thể là chỉ dấu cho thấy rằng người ta không muốn để cho mấy ông chính khách tha hồ múa gậy vườn hoang nữa và dân chúng sẽ có thái độ trong việc xác minh chủ quyền của mình.

Vợ cả, vợ hai, hai vợ đều rắc rối

Ở Thái-Lan vấn đề đa thê đã bị bãi bỏ 60 năm nay. Thế nhưng từ luật đến thực tế đôi khi là một khoảng cách ngoài tầm đại bác, đàn ông Thái vẫn cứ thích “lập phòng nhì”. Giai cấp nào của xã hội Thái cũng thế.

Báo chí thuật chuyện một hôm Sanoh Tienthong, bộ trưởng Nội Vụ Thái, có một cuộc hẹn quan trọng nhưng ngại tránh mặt vì sự xuất hiện của phụ nữ. Đó là người tình của ngài bộ trưởng. Đã sanh cho ngài bộ trưởng ba người con, Jitra, 48 tuổi, không muốn tiếp tục ở trong bóng tối của cảnh lẽ mọn nữa.

Đối với một phụ nữ nghèo và ít học ở Thái, làm vợ hai cũng chẳng đến nỗi nào. Dù sao thì cũng được bảo đảm về mặt vật chất. Tuy nhiên, phần lớn những “phòng nhì” không tồn tại lâu dài. Chỉ tội cho mấy đứa con của bà hai vì xin trợ cấp cho chúng mới là cả một vấn đề!

Về phía vợ cả tình hình cũng

chẳng sáng sủa gì hơn. Người phụ trách một cơ quan cố vấn và hỗ trợ pháp lý cho biết: “Cứ năm bà đến gặp chúng tôi là có một bà kêu than về việc chồng có vợ lẽ. Nhưng theo luật Thái-Lan thì xin ly dị là một giải pháp không thực tế. Trái với đàn ông, người vợ chỉ có thể thắng kiện nếu chứng minh được chồng bà có vợ bé. Chỉ có đàn ông mới được quyền nêu lên vấn đề thiếu chung thủy.”

Nhưng điều luật bất công này khó mà sửa đổi được vì nhiều dân biểu có vợ hai hoặc có những quan hệ ngoài hôn thú cần giấu kín. Các ông dân biểu nặng tính truyền thống ấy sẽ không ngần ngại gì mà không gán cho những ý kiến chống đa thê là bị “ảnh hưởng ngoại lai, nhất là xuất phát từ tây phương”.

Thời thế đã đổi thay và thái độ của người phụ nữ Thái đối với vấn đề hôn nhân cũng thay đổi. Khi nghĩ rằng một vợ, một chồng là hiện đại hơn, tiến bộ hơn, các bà bèn tìm cách vùng lên. Như bà vợ của ông tướng cựu tư lệnh quân lực đã đi tiên phong hồi năm 1991 khi bà đưa “phòng nhì” của tướng quân ra tòa về tội cướp cái họ của nhà bà. Dư luận Thái đôi khi chứng kiến nhiều phương pháp giữ chồng mạnh bạo gấp bội vì được biết rằng ở Thái có một bệnh viện chuyên môn nổi bộ phận bị cắt lìa. Ông Thái nào thích lén phéng chắc cần phải nhớ rõ địa chỉ của bệnh viện chuyên khoa này.

Nhảy hay không nhảy?

Dân chúng ở những quốc gia triệt để tôn trọng luật Hồi Giáo phải chấp nhận một lối sống rất khắc khe. Người dân Kuwait nằm trong trường hợp nói trên. Vì thế cho nên ở Kuwait không tìm đâu ra một vũ trường. Chẳng những thế, ngay cả những đêm trình diễn ca nhạc quần chúng cũng không được phép tổ chức.

Ấy thế mà hồi đầu năm 1996, báo chí Kuwait tiết lộ rằng có thể bộ Thông tin Kuwait sẽ có thái độ tự do

phóng khoáng hơn. Theo tin đồn thì sở dĩ như thế là vì giới thẩm quyền muốn theo gương những quốc gia vùng Vịnh để thu hút du khách. Quyết định cho tổ chức những đêm ca nhạc quần chúng sẽ làm lợi cho các khách sạn vắng khách và tránh được một số vấn đề xã hội, chẳng hạn như giới trẻ đi ra ngoại quốc để nhảy nhót trong dịp nghỉ hè.

Chỉ vài ngày sau khi nhà nước ký giấy cho phép, nhịp độ làm việc của các đoàn văn nghệ, các công ty quảng cáo và tiếp thị bắt đầu tăng tốc. Khách sạn, bao lâu nay hoang vắng như sa mạc, giờ đây bắt đầu sinh hoạt rộn rịp. Ca sĩ Ả-rập luân phiên nhau trình diễn các chương trình văn nghệ đêm mà vé vào cửa lên đến 60 đô-la, kể cả ăn tối. Tuy nhiên, khán giả không có quyền “múa đôi” và nhà hàng bị cấm bán thức uống có rượu. Bộ Thông Tin theo dõi thật sát các hoạt động này để bảo đảm quy luật đạo đức của xứ sở được tôn trọng.

Mặc dù có hạn chế như thế dư luận tôn giáo vẫn không tán thành việc bộ Thông Tin cho phép tổ chức các đêm văn nghệ và nghiêm khắc chỉ trích bộ này trong các phiên thảo luận liên quan đến ngành truyền thông tại quốc hội. Trong khóa họp hồi tháng 12 năm 1996, các dân biểu đã gửi thư khuyến cáo chính phủ nên ngăn cấm việc tổ chức các “đêm ồn ào náo nhiệt và trái với nguyên tắc của luật Hồi-giáo”. Chính phủ ghi nhận và thi hành. Nhưng, như vậy cũng chưa vừa ý các đảng dân biểu quá khích. 15 ngày sau đó, 5 dân biểu Hồi-Giáo đưa ra dự thảo luật đòi cấm tuyệt đối các đêm văn nghệ, dạ hội và trình diễn thời trang. Dự thảo đề nghị những ai vi phạm luật sẽ bị 6 tháng tù và tiền phạt rất nặng. May thay, qua lượt đầu phiếu kỳ nhì thì dự thảo luật quá đáng này đã bị bác.

Tuy nhiên, không vì thế mà các phe phái chính trị đối nghịch nhau chịu im hơi lặng tiếng. Một bên muốn chạy theo thời đại còn một đảng thì muốn giữ nền nếp gia

phong đạo hạnh. Hay là cuộc hành quân tràn ngập của Iraq hồi 1990 còn để lại Kuwait một quả "mìn nổ chậm"?

Viện thẩm mỹ cho chó

Ở Hoa-kỳ, dường như không nơi nào quan tâm đến ngoại hình của mình bằng người dân tiểu bang Cali, đặc biệt là thị dân Los Angeles. Có thể nói rằng một nửa thành phố Los phụ trách việc sửa sang sắc đẹp cho nửa còn lại. Tính theo diện tích mét vuông, thành phố này có nhiều thẩm mỹ viên, nhiều chuyên viên phẫu thuật tạo hình và nhiều thầy dạy khỏe đẹp hơn bất kỳ nơi nào khác trên thế giới. Và giờ đây lại xảy ra một hiện tượng quái đản để phục vụ cho tính ái kỷ của kẻ thừa tiền lắm bạc. Đó là đưa chó đi sửa sắc đẹp, một mới nhất ở Los Angeles.

Bà Christy Edwards thuộc bệnh viện thú y Wayfarer xác nhận: "Ở đây thiên hạ ưa chuộng tính hoàn hảo. Một phụ nữ dám chi hàng tháng gần 2000 đô-la vào việc săn sóc ngoại hình của mình không thích để cho người ta chê con tu-tu của bà ta xấu như ma." Bệnh sính làm đẹp cho con vện, con mực nhà mình mới bắt đầu hồi năm ngoái, khi Hiệp Hội Cầu Tuất Hoa-kỳ quy định là chó cái biến qua phẫu thuật được quyền dự



thi.

Chẳng hạn như trường hợp của bà Dina Dyer. Con chó lông trắng đốm đen Lucky Dots của bà bị mất mí lót làm bà phiền muộn. Bà cho biết: "Tôi đã sửa mí mắt hồi 30 tuổi. Một thay đổi tuyệt vời. Và tôi tự hỏi tại sao không làm thế cho Lucky Dots?" Thế là bà ta đi tìm bác sĩ thú y nhờ ông này múa dao mổ và thu của bà sơ sơ chừng 2500 đô-la.

Chuyện làm đẹp cho chó chỉ có thể xuất hiện ở những xứ mà thiên hạ dư ăn dư để. Thói thường, phú quý sinh lễ nghĩa. Chó như con đóm, con khoang của Việt-Nam ta thì ngay cả chuyện tắm rửa ở tiệm, đi bác sĩ thú y còn chưa có, nói gì tới chuyện đi thẩm mỹ viện.

Làm phim ở Bangalore

Nghệ thuật thứ bảy có tính hấp dẫn cao vì nó dễ tác động quần chúng do tính chất hình ảnh và hệ thống phổ biến. Người sản xuất phim ảnh thường được coi là thuộc giai cấp trí thức trong xã hội nhờ việc làm liên quan đến nghệ thuật. Ấy vậy mà ở Bangalore (miền nam Ấn-Độ) bọn đầu trộm đuôi cướp lại nắm rất nhiều quyền, gần như khuynh loát, ngành phim ảnh tại đây.

Mohan và băng đảng của hắn không những chi tiền cho các phim của Chidambara Shetty, nhà sản xuất phim ở Bangalore, mà còn muốn xen vào chi tiết kỹ thuật nữa. Diễn viên nào ương ngạnh, không muốn đóng phim cho họ thì họ đe dọa hành hung, tạt át-xít. Họ cũng làm áp lực để một nhà kiểm duyệt phim đừng cắt quá nhiều một màn vũ hơi táo bạo nếu không muốn thân xác bị băm to chặt nhỏ. Quan hệ giữa giới làm phim với giới đao búa là chuyện bình thường ở Ấn Độ vì theo cảnh sát, các tổ chức tội ác kiểm soát hết phần nửa ngành sản xuất phim ảnh.

Thoạt đầu Mohan là một người bắt đầu sự nghiệp bằng cách cho những người chạy xe xích-lô máy vay tiền với lãi suất cắt cổ. Có tiền sinh tật, hắn ta liếc qua thế giới điện

ảnh và bị bối cảnh tình tứ cũng như gái đẹp trong phim mê hoặc. Thế là hắn đem tiền đầu tư vào nghệ thuật thứ bảy mà không biết rằng đây là lối kinh doanh không chắc ăn bằng cho vay lấy lãi.

Kỹ nghệ điện ảnh Ấn-Độ, quan trọng nhất thế giới, hàng năm cho ra mắt khoảng 800 tác phẩm. Nhưng, gần 50% số phim làm ra không được lưu hành và 98% những phim ra đời không thu được một ten nào cả! Bốn phim đầu tiên của Shetty, do Mohan tài trợ, đã thất bại hoàn toàn, cũng như cả chục phim khác. Thế là Mohan và đồng bọn quyết định cho Shetty một bài học để làm gương cho những nhà làm phim khác, vốn mắc nợ như chúa chổm. Theo tin cảnh sát thì họ đã đưa Shetty đến một nhà xe bỏ hoang rồi chặt tay trước khi đứt mạng sống.

Cái chết của Shetty, cũng như của ba người khác thuộc ngành trình diễn nghệ thuật trong một năm, làm cho nhiều nhà sản xuất và thực hiện phim Ấn-Độ phải suy nghĩ đến quan hệ cộng sinh giữa môi trường điện ảnh với giới anh chị đao búa. Các ngân hàng không chịu đầu tư vào ngành này, mà thương số hàng năm lên đến 850 triệu đô-la và ở Ấn-Độ nhà nước không trợ cấp cho nghệ thuật thứ bảy. Cho nên lâu nay các nhà sản xuất cầu cứu ở đồng tiền chợ đen. Thế là những tên vô lại khoái ngành xi-nê như Mohan chẳng ngần ngại gì mà không chớp lấy thời cơ. Đối với hạng này thì đây là một dịp tốt để bạch hóa đồng tiền dơ bẩn của họ qua cướp giật, buôn lậu vàng và cần sa ma túy, và đồng thời để hiện ngang bước vào vương quốc hào nhoáng của Bollywood (thế giới điện ảnh Ấn-Độ). Dawood Ibrahim, một tên vô lại hạng gộc, tổ chức những buổi liên hoan xa hoa lộng lẫy tại "tư dinh" của hắn, đáng mặt hàng vương tôn công tử. Một nhà sản xuất phim thú thật: "Tất cả chúng tôi sẽ đến dự. Chẳng ai muốn ra mặt xem thường hắn. Đó là những hạng người không nên làm trái ý."

Hắn là như thế. Vài năm trước

đây tư gia của Mani Ratnam, một nhà làm phim thành công, bị đặt bom vì bọn gang-tơ cho rằng ông ta đã vi phạm điều cấm kỵ trong điện ảnh khi đưa vào băng nhựa đám cưới của một người theo Ấn-Độ giáo với một thiếu nữ Hồi-giáo. Cách nay hai năm, một nữ diễn viên trẻ, không thích hợp tác với bọn dao búa, bị bắt cóc và bị ép buộc múa hát trong một quán rượu ngoại ô Bangalore, trước những tên vô lại cợt nhả.

Nhưng mấy lúc sau này phường du đãng không còn thích riêng phụ nữ nữa mà còn muốn xen vào những phim giống đời thật kiểu phim "Phát Súng Nhắm Vào Broadway" của Woody Allen. Ở Bangalore, bọn gang-tơ dùng súng uy hiếp bắt các kịch bản gia phải nghĩ ra những lời đối thoại mạnh bạo hơn. Trong một số phim do bọn đầu trộm đuôi cướp tài trợ, chúng lần lượt đến mức đích thân đứng ra chọn lựa tài tử.

Mục đích của phường vô lại là thu hút một số đông đảo khán giả, nhưng cũng như ở bất kỳ nơi nào trong thế giới điện ảnh, tính kiêu căng là một động cơ nặng ký. Những tên đầu trộm đuôi cướp chính cống còn đóng phim với những chi tiết thật của bản thân để được đời biết tới nữa kìa. Có lần cảnh sát viên Bangalore đi xem phim "Om", một phim rất ăn khách, đã phải ngạc nhiên khi trông thấy 13 tên trong băng tội phạm quan trọng của thành phố trên màn bạc. Hết ý!

Thế-Sự Linh-Tinh

- Larry White, người Mỹ, 47 tuổi, mang án tử hình vì tội sát hại hai bà lão, bị cấm hút thuốc cuối cùng trước giờ hành quyết hôm 22.5.1997 "vì có lệnh cấm hút thuốc trong tất cả các nhà tù đối với mọi người, tù nhân cũng như giám thị, không trừ một ai"!

- Theo bản báo cáo nội bộ của Ngũ-Giác-Đài thì bài thao dượt đầu tiên của chương trình thử nghiệm nhằm đưa tin học vào quân đội Hoa-Kỳ là

một thất bại. Bộ Quốc Phòng đã chi ra 750 triệu đô-la để trang bị máy vi tính cho 6000 quân nhân và 900 chiếc xe. Kết quả: máy vi tính bị hỏng, chương trình bị hóc và con số quân nhân hy sinh giả tưởng dưới họng súng "quân thù" đã tăng gấp ba!

- Trong một trận ẩu đả với bà xã, Darren Hura, người Tân-tây-lan, tóm bình nuôi cá vàng ném tung ra cửa sổ tầng lầu hai. Đương nhiên là cá chết. Ăn năn tự hối sao đó, Hura tự nguyện trình diện cảnh sát và xin được xét xử. Bàn qua tính lại khá lâu, cảnh sát phán rằng cá là một thú vật, vì có xương sống, bị giam hãm và tùy thuộc ở người. Nay làm cá chết thì người phạm tội ác độc gia trọng. Kết luận: Hura ngồi tù!

- Người Nam-Hàn không có quyền đặt chân lên đất Bắc-Hàn. Người không đi được thì đất đi nên mới đây, cửa hàng Shinsegae đã tung ra thị trường 50.000 lọ đất miền Bắc cho khách tiêu thụ Nam-Hàn.

- Trong lễ trao trả Hương-Cảng lại cho Trung-Quốc, ca sĩ Elton John đã quyết định hủy bỏ 2 buổi trình diễn ở sân vận động Hương-Cảng vì không thể hãm mức độ âm thanh dưới 70 decibel do nhà cầm quyền quy định. Trước đó không bao lâu, khán giả của sân này phải mang gang để vỗ tay bớt kêu!

- Một chị ăn trộm, nhưng nhập cư bất hợp pháp, bị tóm ở Strasbourg (Pháp) mới lòi ra là một tử sát hết xẩy. Qua ảnh chụp bằng quang tuyến X để định tuổi của y thị, vô tình cảnh sát biên phòng đã phát hiện ra ở những chỗ kín của chị gồm 1 tượng ảnh Đức Mẹ bế Chúa hài đồng, 1 nhẫn có mặt, 5 nhẫn trơn, 1 nhẫn cưới, 2 dây chuyền và một tá khuyên tai.

- Để đo tổng thu nhập nội địa của một nước, Thụy-Sĩ áp dụng một lối tính khá ly kỳ, dựa trên thời gian làm

việc của một cá nhân để mua một chiếc bánh mì đồn thịt băm, hamburger! Muốn ăn được một cái hamburger, người ta phải làm việc 9 phút ở Đông-kinh (Nhật-bản), 14 phút ở Sydney (Úc), 32 phút ở Tel Aviv (Do-thái) và 101 phút ở Mạc-tư-khoa (Nga). Sở dĩ UBS (Liên-đoàn Ngân-hàng Thụy-sĩ) chọn chiếc bánh này làm chuẩn trong công tác đối chiếu vì đó là một "món ăn hầu như cùng một chất lượng trên khắp thế giới".

Trong số những thành phố khác đã liệt kê còn có Chicago và Houston ở Hoa-kỳ (9 phút), Nữu-ước và Toronto (12 phút), Zurich ở Thụy-sĩ (14), Nhã-diễn ở Hy-lạp (15 phút), Bruxelles ở Bỉ và Ba-lê (21), Tân-gia-ba (24), Buenos Aires ở Á-căn-dinh (38), Vọng-các ở Thái-lan (39), Warsaw ở Ba-lan (53), Bogota ở Columbia (59), Jakarta ở Nam-dương (103) và Caracas ở Venezuela (117).

- Ở Ba-Tây, kiến rất thích máy vi tính vì chất dẻo bọc thẻ chứa mạch tổng gộp là món ăn khoái khẩu của chúng. Cho nên kiến ta cứ gặm nhấm, chất dẻo xói mòn dần làm cho đường điện chạm nhau. Kiến cũng tấn công luôn điện thoại lưu động và máy thu hình. Không phải lòng yêu chuộng kỹ thuật cao của kiến chỉ ở bình diện ẩm thực không thôi đâu vì ở thư viện quốc gia Rio de Janeiro, kiến còn chọn các cuộn băng hình để làm tổ nữa. ●

TẶNG TRANG KHÔNG TẶNG GIÁ

*Để đáp ứng
nhu-cầu bài vở,
kể từ số 162*

*(tân niên, tháng 2.98),
Làng Văn sẽ tặng thêm
8 trang (tất cả 128 trang)
giá bán vẫn như cũ.*

Buổi sáng hôm ấy là một buổi sáng nắng đẹp. Những tia nắng sớm chiếu xiên rặng liễu in hình lỗ-chỗ vào cái hành-lang rộng nhà trường nơi học-sinh chúng tôi đi thành hàng lối từ nhà hội chung tới nhà cơm ăn bữa sáng. Chỉ có tiếng dép lệt xệt khua động cái không khí tĩnh-mịch này. Tôi đoán có nhiều đứa học-sinh chúng tôi tới giờ này mới tỉnh táo hẳn cho dù chúng tôi đã thức dậy từ lâu, đã đọc kinh sáng, đã dự thánh-lễ, đã học riêng trong nhà hội chung. Lí-do là vì chúng tôi đã giữ yên-lặng trong suốt khoảng thời-gian ấy, hơn hai tiếng đồng-hồ. Bây giờ mới sắp là lúc bắt đầu mở miệng, vừa để ăn, vừa để nói chuyện hay để cãi nhau tiếp cái chuyện tối hôm qua còn dở-dang.

Đang náo-nức như vậy mà tôi bỗng hai tay ôm hàm, vừa kịp ngăn được tiếng kêu "Á" sắp-sửa thoát ra. Miếng bánh mì nóng buổi sáng vừa nhai được miếng thứ nhất mà tôi tưởng nhai vào cái đinh, đầu nhọn cắm phập vào hàm tôi. Cái đau buốt nhói lên hai bên thái-dương. Cả người toát mồ hôi, choáng-váng, nóng rần-rạt từ bàn chân tới đỉnh đầu. Giá không có lũ bạn ngồi chung quanh thì tôi đã khóc oà lên may ra có đỡ đau hơn không.

Một cái răng hàm của tôi bị sâu đã lâu nay, nhưng nó chưa bao giờ đau đến thế. Đôi khi trở trời nó nhức, tôi thấm chút dầu xanh đặt lên thì nó lại êm. Bây giờ nó đau quá. Tôi lấy cái đầu lưỡi rà nhẹ nhẹ vào nó. Cái chỗ sâu có viền sắc như một cái gốc cây cháy rỗng ở bên trong, để lại những riềm sắc lởm-chổm. Tôi có cảm-tưởng những sợi dây thần-kinh ở dưới chân răng nằm trơ ra như những cái rễ cây đã bong hết đất, hễ có gì chạm vào là nó co rúm lại chuyển cái đau lên tận óc.

Khi đem cái kinh-nghiệm đau-đón ấy để minh-chứng với người khác rằng đau răng là cái đau ghê-gớm nhất thì tôi chỉ thành-công được vài lần. Những lần về sau tôi được những người khác còn minh-chứng hùng-hồn hơn tôi nhiều về chứng

nhức đầu, về bệnh đau bụng, đau lưng... Cái đau nào cũng đau khủng-khiếp. Cuối cùng tôi nghiệm thấy rằng, không cần phải loại đau nào mới là đau-đón nhất, mà là mức-độ đau mới đáng kể. Rồi tôi lại còn thấy rằng, những thứ đau-đón ấy chứng-tỏ tính có thực của sự đau-đón gắn chặt với con người một cách cụ-thể chứ không chỉ nằm trong tâm ý-thức hay dục-vọng mà ta muốn diệt đi từ nội-tâm mà được.

Vì sách vở có kể rằng, nhà bác-học Newton khi bị đau răng quá, ông đem toán ra giải để quên đi. Hồi ấy chưa thi trung-học mà tôi cũng cố mang những bài toán hình tứ-tài ra giải để quên đau. Nhưng thực ra thì chỉ có cái ý-chí khiến ta rần chịu thêm cái đau chứ còn cái đau nó vẫn nằm nguyên đấy.

Những đau-đón thể-chất của con người là một phần trong toàn-bộ cái mà chúng ta gọi là nỗi đau-khổ của con người. Còn nhỏ, ta cảm thấy tủi vì thua kém, có khi kém vì nhà nghèo, có khi vì không được thông-minh, có khi vì mặt mũi đen-đùi. Có khi bị hắt-hủi ngay trong gia-đình mình. Lớn hơn, thấy mình thiếu những khả-năng nổi bật thì cũng đau-khổ. Lớn hơn chút nữa, biết yêu mà không được yêu lại thì trời ơi, cả bầu trời mang màu tang chế, thế-giới này chẳng có nghĩa lí gì. Đó là những nỗi khổ tinh-thần, có khi dẫn-vật ta đến mất ăn mất ngủ, có người hóa điên cũng chỉ vì những nỗi khổ loại này.

Xem thế thì nỗi khổ tinh-thần có khi lớn hơn nỗi khổ thể-chất. Nhưng nỗi khổ tinh-thần lại có thể dùng sự

Tình-Yêu Giáng Thế

Nguyễn Văn Thông



hiếu-biết, dùng tâm-lý hay ý-chí để chữa-trị hay điều-khiển được. Tuy nhiên những nỗi khổ tinh-thần lẽ-tẻ như ta vừa kể thì chưa thành vấn-đề mấy, nhưng có những trạng-huống trong đời bó-buộc ta phải ưu-tư hoặc phải đặt vấn-đề căn-bản về cuộc sống, về niềm tin.

Nhiều bậc thức-giả tìm được sự say-sưa trong cuộc sống qua những kiến-thức và sinh-hoạt khoa-học, tâm-lý, văn-chương, chính-trị, triết-học... Nhiều người khác thì chỉ cảm thấy được yên-ngỉ khi cuộc hành-trình tìm-kiếm có đích-điểm là tôn-giáo. Tôn-giáo đối với họ không phải là sự đầu-hàng của trí-tuệ mà là một thái-độ mở rộng đón-nhận những chân trời mệnh-mông vượt quá tầm hạn-hẹp của trí-tuệ còn bị trói buộc trong thời-gian và không-gian.

Bằng lòng với căn-bản này, chúng ta thử làm một bước sâu hơn vào niềm tin của một tôn-giáo nhân dịp mùa Giáng-Sinh: Tình-Yêu giáng-thể trong Kitô-giáo.

Phần lớn dân chúng Âu-Mỹ mừng ngày Lễ Giáng-Sinh như một dịp vui chơi, đoàn-tụ, hẹn-hò trong một khung-cảnh ấm-cúng bên lò sưởi, có cây Giáng-Sinh sặc-sỡ, có nhạc và quà tặng của người thân trong khi ngoài trời tuyết lạnh phủ trắng xóa. Mặc-dù người ta cũng tìm cách làm những việc thiện trong mùa mà người ta gọi là mùa chia-sẻ tình yêu-thương, nhưng rất ít người nghĩ tới việc trưng-bày một hang đá hoặc máng cỏ diễn-tả cảnh Chúa ra đời trong cảnh nghèo giữa chiên, bò và những người chăn. Chỉ trong các nhà thờ là có máng cỏ và nghi-lễ diễn-tả sự-kiện Chúa ra đời.

Nhưng tại sao Chúa ra đời, nếu có Chúa và Chúa là đáng tạo-hóa tuyệt-đối toàn-năng, tuyệt-đối thánh-thiện? Toàn-năng nghĩa là có toàn quyền tuyệt-đối. Thánh-thiện tuyệt-đối nghĩa là không thể dấn-dáng, không thể pha-trộn gì với phạm-tục, với khiếm-khuyết. Giáo-lý Hồi-giáo tôn-vinh Thiên-Chúa với những phẩm-tính tuyệt-đối và đẹp-đẽ nhất

của ngôn-ngữ loài người, Đấng Allah thương-xót con người nhưng nhất-định không thể yêu-thương con người đến độ hóa thân làm người, sống trong thân-phận phạm-tục, khiếm-khuyết của con người được.

Đó là điểm khác-biệt chính-yếu giữa giáo-lý Hồi-giáo và giáo-lý Kitô-giáo, dù cả hai bên đều là tôn-giáo độc thần (thờ một Thiên-Chúa độc nhất), cùng chấp-nhận một di-sản Thánh-Kinh Cựu-Uớc và Tân-Uớc, chỉ khác là Hồi-giáo giản-lược tất cả những phần nào liên-quan tới màu-nhiệm nhập-thể, nghĩa là không thể có sự Thiên-Chúa xuống thế làm người, không thể có sự-kiện Con Thiên-Chúa phải chịu đóng đinh trên thập-giá, không thể có đấng Emmuanuel - Chúa-ở-cùng-ta - được. (Gioan Phaolo II)

Theo lối nhìn của giáo-lý Hồi-giáo, về một khía cạnh, không phải là không có lý. Hãy đọc tiên-tri Isaia nói về Đấng Cứu-Thế: "Người tàn-tạ mất hết vẻ người, dung-nhan Người không còn nữa. Muôn dân sẽ sùng-sốt, các vua không còn biết nói chi trước mặt Người, vì họ đâu đã thấy việc chưa hề nghe, mắt chưa hề thấy. Thiên-Chúa tỏ sức-mạnh cho ai đây? Người bị người đời khinh-dể như kẻ thấp-hèn nhất, bị coi như kẻ phung-cùi, bị Thiên-Chúa đánh-phạt và làm cho nhục-hổ..." (Is 52,13-53,3) Với lăng-kính nhìn Thiên-Chúa là đấng toàn-năng mà thôi thì làm sao chấp-nhận hình-ảnh một Thiên-Chúa quá nhân-tính như vậy được?

Trong khi đó, Kitô-giáo tôn-vinh Thiên-Chúa trong danh-hiệu tình-yêu, một tình-yêu tới mức "gánh lấy tội-lỗi của chúng ta, gánh lấy sự gian-ác của chúng ta. Người tình-nguyên hiến thân như con chiên bị mang đi giết..." (Is 53,4-8)

Nhưng ta lại có thể thắc-mắc rằng tại sao Thiên-Chúa phải dùng một đường-lối cứu-chuộc khổ đến thế. Tại sao Ngài không chỉ phán một lời, phát một tà áo, vấy một chiếc đũa tiên có phải nhẹ-nhàng hơn không? Ta hãy thử dùng vài thí-dụ. Mới đây cả thế-giới thương tiếc

Mẹ Teresa, vị nữ-tu Kitô-giáo đã dành cả cuộc đời khoảng 50 năm để săn-sóc những người nghèo, băng-bó những kẻ phung-hủi, ôm-áp những em bé bị bỏ rơi, những người mang bệnh nan-y bị cuộc đời xa-lánh... Mẹ được giải Nobel Hoà-Bình, một giải-thưởng cao-quí nhất của thế-giới. Nhưng ta lại cũng có thể đặt câu hỏi thế này, đành rằng những thời-gian đầu, Mẹ phải đích thân đi ôm từng em bé, đi khiêng từng người ốm yếu trên đường phố về săn-sóc, Mẹ phải đi xin-sở sự giúp-đỡ của chính-quyền và các nhà hảo-tâm để có đủ phương-tiện làm việc, nhưng sau này giá Mẹ chỉ việc đi diễn-thuyết, chỉ viết báo, làm các show trên ti-vi, đi gặp các quốc-trưởng trên thế-giới thôi có phải Mẹ đỡ vất-vả hơn không, mà vẫn có đủ tiền làm việc thiện? Và biết đâu Mẹ chưa đến nỗi mang bệnh tật mà chết, lưng Mẹ đâu đến nỗi còng, da-dẻ Mẹ biết đâu chẳng phảng-phiu hồng-hào chứ đâu đến nỗi nhăn-nheo nứt-nẻ như ruộng mùa hạ như vậy?

Sau cuộc đổi đời năm 1975, tôi vẫn còn là một tu-sĩ dòng Don Bosco. Dòng vốn có tiếng về phương-diện giáo-dục thanh-thiếu-niên nghèo. Vì nghèo nên chúng tôi lại có tiếng về làm việc nữa, nghĩa là chịu cực, không ngủ trưa, làm công-tác vệ-sinh hàng ngày, không ngần-ngại làm tất cả những công việc chân lấm tay bùn. Nhờ vậy khi đi làm rẫy, làm ruộng, đi thủy-lợi, chúng tôi không những hoà đồng mà còn thạo việc.

Trong những thời-gian đi lao-động như thế ở vùng kinh-tế mới Cây Gáo, ở những xứ đạo Đốc Mơ, Gia-Kiệm, Lâm-Đồng, tôi cảm thấy được một sự quý-mến đặc-biệt. Trẻ con thích tôi kể chuyện khi dạy Giáo-lý, thanh niên thích tôi đi phá rẫy với họ, các bác thích tôi xẻ gỗ với họ, các bà thích mượn tôi bồ cùi cho. Có bà già nhờ tôi thả heo vào chuồng khi mới mua về. Bà bảo để nó khỏi phá chuồng vì "thầy hiền". Sau vài năm sống chung, người ta bảo tôi là người "cao bằng thấp

vừa”, nghĩa là sống với ai cũng được, hoà-dồng với mọi người.

Có lần tôi được nghe một tâm-sự rằng, sự có mặt của tôi ở với họ trong một hoàn-cảnh khổ-cực này là một ơn huệ, một khích-lệ, một ủi-an cho họ. Trước đây chưa bao giờ có ông thầy đại-chủng-viện nào sống cuộc sống lam-lũ y như họ thế này. Ở nhà thờ tôi đọc sách thánh, dạy giáo-lý, ra ngoài đồng tôi cũng một nón lá, chân lội bùn, tay vơ cỏ, hoặc cũng một cuộc “con voi” đánh gốc cây rừng như mọi người. Cơm trưa tôi cũng một loong gô mắm muối như mọi người, cũng một liều thuốc Lào bằng chiếc muỗng của họ (tôi tập hút thuốc Lào trong thời-gian này). Tôi không dám nhận lời khen tặng nhưng nghĩ mình cũng đóng góp phần nào như một khí-cụ được gọi đến.

Tôi có những ưu-tư của riêng mình, nhưng ý-nghĩ mình là một khí-cụ được gọi đến đã là nguồn sức-mạnh cho tôi sống một cách tích-cực trong những năm khó-khăn nhất của thời-cuộc. Không những thế, tôi cũng cảm-nhận được phần nào sự sung-sướng được làm cái khí-cụ trong công-tác của tình yêu-thương. Không phải vì cái kinh-nghiệm ấy của riêng tôi là đáng nói đến như một thí-dụ ở chỗ này, nhưng vì kinh-nghiệm bản thân bao giờ cũng thiết-thực và mang nhiều ấn-tượng, thành ra tôi muốn dùng nó như một loại-suy cho cái cảm-nghiệm khác.

Thiên-Chúa dù toàn-năng đến mấy, dù yêu-thương đến đâu chăng nữa, mà nếu không có sự -kiện nhập-thể, không có sự-kien cứu-chuộc thì không biết Ngài còn một cách nào khác để tỏ tình yêu-thương con người được bằng như thế không? Không có thứ tình nào cao hơn thứ tình hiến mạng sống cho người mình yêu. Và Thiên-Chúa đã làm như vậy. Thiên-Chúa giáng trần. Đất không còn là một vực thẳm đối với trời nữa, và con người không phải sống trên trần như ở một cõi trầm-luân. Khi Con Thiên-Chúa mang thân-phận con người, tôi thấy những giọt mồ-

hôi trên lưng áo cha dưới nắng gắt, trên trán mẹ nhăn-nheo ánh lên giọt yêu-thương và mang giá-trị cứu-rỗi. Miếng cơm tôi ăn, hớp nước tôi uống không còn là một đáp-ứng nhu-cầu hạ-cấp, mà tôi ăn và uống với niềm hân-diện vì Con Thiên-Chúa cũng từng cảm thấy đói khát và cần phải ăn uống như tôi, và Ngài đã nâng tác-động ăn uống ấy thành dấu-chỉ của sự hiệp-thông và yêu-thương như trong Bữa Ăn Ly-Biệt.

Vì mang lấy thân-phận con người nên Con Thiên-Chúa đã sống cuộc sống với đầy-đủ mọi vui-buồn, âu-lo, thương-tiếc, sợ-hãi của con người thật. Đọc sách Tân-Uớc chúng ta thấy rõ điều ấy. Chẳng hạn nỗi dằn-vật âu-lo khi Ngài cầu-nguyện trong vườn cây dầu xin Thiên-Chúa Cha “cất chén đắng này cho con”.

Nhưng chúng ta lại có thể thắc-mắc về sự toàn-năng của Thiên-Chúa trong thân-phận con người. Có thật Ngài khổ-não, buồn-lo như chúng ta không? Biết đâu Ngài chỉ mang cái vỏ con người còn bên trong vẫn là Thiên-Chúa, giống như giả-vờ đi bộ, giả-vờ đổ mồ-hôi như mọi người trong khi thực ra Ngài có phép dăng vân, độn thổ thì sao? Đến đây chúng ta chạm tới một vấn-đề mà trong Kitô-học bàn tới là Chúa Kitô lữ-hành và phúc-nhân. Đương nhiên vấn-đề không đơn-giản khi bàn tới vấn-đề mẫu-nhiệm nhập-thể. Mẫu-nhiệm không phải là nghịch-lý, mà vượt quá tầm lý-luận của trí-tuệ. Điều mà người tín-hữu Kitô-giáo tóm-tắt về mẫu-nhiệm này trong kinh tuyên-tín là Ngôi Hai Thiên-Chúa là Chúa thật và là người thật. Bằng đường lối cảm-nghiệm ta có thể thấy rằng, ta khó có thể từ-chối là ta được Thiên-Chúa yêu-thương. Đọc về những cuộc đời đau-khổ, tôi thấy hầu hết mọi người đều nhận được những sức-mạnh, những ơn thăm-kín mà nhờ đó họ thắng vượt được những khó-khăn. Đối với những người cảm nhận được nhiều hơn, niềm tin vào một tình-yêu lớn đến mức-độ nhập-thể của Thiên-Chúa thì chỉ là một móc xích tất-nhiên cần-

thiết trong vòng nhân-sinh và nhân-linh.

Tâm-sự của những tín-hữu Hồi-giáo trở lại Kitô-giáo cho thấy, dù gìn-giữ cẩn-thận các giới-luật Hồi-giáo cả đời, tâm-trạng chung của tín-hữu Hồi-giáo vẫn sống trong vòng bất-an, vì họ không bao giờ có thể tin chắc về sự mình được cứu-rỗi. Họ chỉ hy-vọng và trông mong vào sự xót-thương của Thiên-Chúa toàn-năng mà thôi, vì trong Hồi-giáo không có sự-kien cứu-chuộc, không có sự-kien nhập-thể, không thể có. Chỉ có Kitô-giáo mới có sự-kien cứu-rỗi. (Plain Truth 1/1997)

Trong Kitô-giáo, Thiên-Chúa trong danh-hiệu tình-yêu được ca-tụng một cách phong-phú đến kỳ-lạ. Phong-phú đến độ mà tội-lỗi còn trở thành cái ngòi khơi ra ơn cứu-rỗi, như trong bài công-bố Tin-Mừng Phục-Sinh ca lên: “Tội nguyên-tổ Adong là cần-thiết, vì nó mang lại cho chúng ta Đấng Cứu-Chuộc cao-sang nhường ấy”. Nói khác là tình-yêu Thiên-Chúa vượt xa những xúc-phạm của con người. Giới-luật của Kitô-giáo cuối cùng cũng chỉ gói trọn trong luật yêu-thương. “Yêu-thương là chu-toàn tất-cả lề-luật” (Phaolo 13, 10). Tình-yêu trở-thành phán-đoán duy-nhất trong cuộc sống: “Giả như tôi có nói được mọi thứ tiếng mà tôi không có đức ái thì tôi có khác gì tiếng thanh-la nào-bạt. Giả như tôi có tài tiên-tri, thông biết mọi mẫu-nhiệm, và giả như tôi có lòng tin chuyển rời cả núi non mà tôi không có đức ái thì tôi vẫn là không.” (Phaolo 13,1-9). Cuối cùng tình-yêu là cái còn lại sau rốt khi mà mọi thứ khác không còn nữa. Khi đến lúc mặt đối mặt với Thiên-Chúa, ta không cần tin, không cần hy-vọng, lúc ấy chỉ còn tình mến. (Phaolo 13, 13).

Sự phong-phú giàu-sang được quan-niệm một cách đúng-đắn thì không phải chỉ ở bề cao nhưng cả ở bề dày, bề rộng. Tình-yêu của Thiên-Chúa không phải chỉ là vầng hào-quang của Ngài trong cuộc tạo-dựng, nhưng còn là vòng gai trên đầu Ngôi

Hai trong cuộc khổ-nạn. Và như thế, tình-yêu đã trở nên trọn- vẹn, toàn- bích. Tôi muốn kể một câu truyện Giáng-Sinh cũ, và ước gì bạn nghe được cái thông- điệp tình-yêu đó.

Đêm hôm ấy, trên cánh đồng Bethlehem, khi những người mục- đồng đã lũ-lược ra về sau khi đến chiêm-bái một hài-nhi vừa sinh trong máng cỏ do tiếng hát các thiên-thần từ trên không-trung đánh thức và dẫn họ tới. Họ hân-hoan vì biết mình được thấy tận mắt Đấng muôn dân trông-đợi. Trên bầu trời ánh sao vẫn sáng toả một vùng trên cánh đồng vắng. Em bé Giêsu đang yên giấc trong vòng tay âu-yếm của Mẹ

dưới thánh giá có mẹ ngài

*Ngài đến yêu thương tôi
Ngài đến yêu thương anh
Và đến với mọi người.*

*Ngài đến không ai hay
Ngài đến trong cơn say
Của thế giới ngập bùn lầy.*

*Ngài chết thay cho tôi
Ngài chết thay cho anh
Và chết cho cả loài người.*

*Ngài chết dang hai tay
Ngài chết treo trên cây
Vì thế giới này dọ dầy.*

*Mẹ đã yêu thương riêng
Mẹ đã ban ơn thiêng
Hầu cứu thế khỏi gông xiềng.*

*Nhiều người vẫn chưa hay
Nhiều người chối như bay
Nào thấy Mẹ tôi giúp hằng ngày.*

*Mẹ đứng trong đau thương
Mẹ chết trong con tim
Nhìn Chúa chết thảm hình.*

*Lòng Mẹ xót xa thay
Tình mẹ vẫn cao bay
Vì biết Ngài hoàn tất công cuộc này.*

việt hồng

Maria. Bố Giuse cũng đang thu-xếp một chỗ để ngả lưng, sau khi đã thu- quên bếp lửa nấu cho đám khách mục-đồng miếng nước nóng, và cho chính anh chị chút gì để ăn tối. Cũng may, vài mục-đồng đã mang đến chút phần ăn của họ.

Maria vừa sung-sướng ôm con vừa thắc-mắc hồi-tưởng lại những sự-kiện xảy đến trong đời cô, nhất là từ ngày được sứ-thần truyền-tin sẽ mang thai Con Thiên-Chúa. Khuôn mặt trẻ thơ này, đẹp-đẽ nhưng bé-bồng quá, lại có thể là Đấng Cứu-Thế được sao? Mà tại sao Thiên-Chúa lại để cho Con Ngài vất-vả quá. Những ngày dài rờn-rã trên lưng lừa từ quê Nazaret về Bethlehem, mệt-nhọc, đói và khát. Nhưng những nỗi nhọc-nhân ấy lại chẳng thấm vào đâu so với sự bị hắt-hủi khi Giuse chồng cô đi tìm nhà trọ. Một góc sân, một chái hè ở giữa xã-hội con người, sửa-soạn cho việc khai hoa mãn nguyệt của cô mà cũng chẳng được ai bố-thí cho. Cô cũng gọi lại những lời Kinh-Thánh cô thường nguyện-gẫm để tìm trong đó mối liên-hệ với những gì xảy đến trong đời cô.

Nhưng bỗng Giuse nhìn ra ngoài túp lều. Một người khách đứng gần như bất-động ngoài cửa từ bao giờ. Người khách nghèo rách-rưới không thể tả. Đây là một người đàn-bà vì mái tóc dài của bà ta lòi ra khỏi những lớp vải rách, thứ vải dầy và thô như kết bằng rễ cây khô... Bà ta tiến đến bằng những bước chậm vô cùng. Thời-gian chờ-đợi bà ta tiến



đến tưởng như lâu bằng hàng thế-kỷ. Ánh lửa bếp thấp-thoáng chiếu lên một khuôn mặt mới kỳ-dị làm sao. Nếp da nhăn-nhúm và bạc-phếch không khác gì lớp da của loài động-vật thời thượng-cổ. Chỉ có hai đốm sáng trong hai trũng mắt tối cho thấy đó còn là một sinh-vật.

Maria lo-ngại ngược mắt nhìn chồng. Giuse chỉ biết nhìn lại không một quyết-định. Không lẽ từ chối con người dị-kỳ này đến gần con mình. Bằng không, lỡ con choàng mắt thức dậy, có thể sợ quá khóc thét lên ngất đi thì sao? Mà con choàng mắt thức dậy thật. Đôi mắt con long-lanh âu-yếm nhìn mẹ đàn-bà kinh-dị ấy mới lạ chứ. Hai đốm sáng trong mắt mẹ ta cũng lớn dần lên, long-lanh đáp lại. Mẹ ta quì xuống, hai tay lần mò trong lớp vải rách lục-lọi. Cũng phải chờ-đợi lâu lắm, mẹ ta mới lòi ra được một cái gì giấu trong đôi bàn tay xương-xấu khẳng-khiu như bàn tay xác chết, run-rẩy dâng lên cho em bé Giêsu.

Đây là một trái táo đã khô như nặn bằng đất sét màu đỏ cạch. Em bé Giêsu đưa tay ra chạm vào trái táo, miệng mỉm cười, mắt long-lanh rạng-rỡ như chưa từng có từ suốt đêm nay. Cùng lúc ấy, như một luồng điện vừa chạm, trái táo khô sạm biến thành vàng lấp-lánh, và bắt đầu từ cánh tay, khuôn mặt, quần áo... mẹ già biến thành một cô gái xinh-đẹp.

Phải, nàng con gái ấy là Evà. Nàng đã đến và dâng trái táo nguyên-tội cho em bé Giêsu. Nàng đã chờ-đợi hai ngàn năm cho tới ngày hôm nay. Và lời hứa của Thiên-Chúa đã trở-thành hiện-thực, Con Thiên-Chúa đã xuống thế làm người để cứu-chuộc con người, để biến thân-phận bụi-đất của con người trở thành vàng, thành món quà quý-giá.

Phải, tình yêu Thiên-Chúa yêu-thương con người thật lạ-lùng, thật cao-quí, và mệnh-mông vô hạn-định. Tình-yêu ấy lớn quá đến độ vô phương hiểu thấu, đến mức trở-thành một nghịch-lý. Nhưng tình yêu ấy là một hiện-thực. Tình yêu đã giáng-thế. ●

Giữa Nhân-Gian Hiền-Hòa

Hoàng Nga



Lúc mới đi học tập cải tạo về, thấy mấy mẹ con đã theo đạo, tuần nào cũng đi nhà thờ, tham gia đủ mọi sinh hoạt, ba có vẻ chưng hửng. Ba bị “sốc”. Và dĩ nhiên, giận nữa. Mấy tháng liền, ba không thềm đá động đến mẹ một tiếng. Chúa Nhật, ba đi chơi ở nhà mấy ông bạn từ sáng sớm cho đến tối mịt mới về. Mẹ sợ ba bị công an làm phiền, hỏi, ba nói:

- Không dính chính trị, thì cũng dính vô tôn giáo, có khác nhau gì đâu?

Mẹ rầu rĩ đáp:

- Hồi đó ba đi rồi, không nương cây vào Chúa, không nương cây anh em trong Hội Thánh, chắc không

qua khỏi...

Ba làm thỉnh. Nhụy nghĩ ba hiểu ý mẹ muốn nói đến sự nương cây tinh thần đã giúp mẹ đứng vững giữa những cơn bão táp phong ba của cuộc đời. Bạn ba, nhiều người khi được thả về, đã phải dờ khóc dờ cười trước những đổi thay cay đắng. Có người, không những hụt hẫng một cách tội nghiệp mà còn phải đau đớn chấp nhận vô số điều chua chát, chỉ vì một miếng cơm tử tế, một tấm áo lành lặn cho các con. Ba từng nói ba may mắn, và luôn tự hào về mẹ, về các con. Tuy nhiên lâu lâu buồn tình, ba cũng nói lấy:

- Thời buổi này, ai là “chủ hộ”, người đó có quyền định đoạt mọi

việc. Các “nhân khẩu” còn lại, và “diện ăn theo” thì chỉ được phép thuận ý!

Nghe câu phát biểu của ba, không cần đoán cũng dư sức biết mẹ là “chủ hộ”, còn ba chưa được trả quyền công dân, và thuộc “diện ăn theo”! Hằng ngày mẹ đi làm cho tổ hợp may mặc, ba ở nhà phụ với bác Năm hàng xóm làm dép nhựa xuất khẩu và phụ với Nhụy cơm nước cho cả nhà. Ba khéo tay, nấu ăn ngon hơn cả Nhụy. Ba kể hồi ở trại cải tạo, thỉnh thoảng ba được phân công làm anh nuôi. Nhụy không chỉ tội nghiệp ba “chàng tuổi trẻ vốn giòng hào kiệt” gặp thời buổi giang sơn tao loạn, nhiều nhương, thay vì được “thét roi câu Vị ào ào gió thu”, lại phải xông pha khói lửa với... nồi niêu song chảo; mà Nhụy còn tội nghiệp ba có vẻ bị bỏ rơi, đứng ngoài những sinh hoạt của mấy mẹ con nữa. Chị em Nhụy bốn đứa, đứa ở ban đồng ấu, đứa thiếu nhi, đứa thiếu niên, đứa thanh niên. Phục Sinh, Giáng Sinh, Tết Nguyên Đán, Tết Trung Thu..., tụi Nhụy đi tập hát, đóng kịch, về nhà tía lia với nhau chuyện nhà thờ. Còn mẹ thì tham gia vào ban phụ nữ, ban chứng đạo. Mấy mẹ con lúc nào cũng có vô số chuyện để hàn huyên, tâm tình với nhau. Chỉ riêng ba là ở nhà rầu rĩ đi ra đi vô. Nhiều người trêu mẹ:

- Bà không làm chứng cho ông tin Chúa được sao?

Mẹ cười hiền. Nhưng nét mặt mẹ những lúc ấy, Nhụy thấy mẹ buồn không tả được. Thỉnh thoảng tình cờ trong một bài giảng nào đó, có những câu như “chớ mang ách chung với kẻ chẳng tin”, hay “hãy lấy cách ăn ở thánh sạch của mình mà làm chông tin theo”, Nhụy xem ra mẹ có vẻ khổ sở lắm. Mẹ thường rầu rĩ quay đi khi nghe ba than những câu, đại loại:

- Mai mốt chết, chắc ba làm ma đói. Đâu có ai thềm cúng kiếng gì ba.

Nhụy nói với ba:

- Đến ngày giỗ, tụi con cũng tưởng niệm, cũng đi thăm viếng mộ.

Chỉ có điều tội con không thấp hương thôi.

Ba chép miệng:

- Không hương khói, làm sao ba biết tội bây tưởng niệm ba mà về?

Nhụy trêu ba:

- Cúng thiết, mà người chết về ăn “thiết”, chắc con không dám cúng đâu.

Ba cười cười làm thinh. Nhụy nhớ ngày xưa lúc nội còn sống thường hay than thở, “con trai trưởng nam mà không bao giờ nó để ý giùm tội ngày chạp mả, thanh minh cho đỡ mắc cỡ với bà con trong tộc!”. Rồi Nhụy cũng nhớ là hình như giỗ quây cả hai bên nội, ngoại của Nhụy, ba đâu có biết ngày nào. Tết, về nhà nội, ba thường tỏ ra hết sức lúng túng khi lạy bàn thờ, thấp nhang. Bị nội la, ba cười hề hề, “cút cút mấy cái”, như nội hay nói, rồi ba quay lại lén nheo mắt với mẹ. Mẹ rừ rừ với Nhụy:

- Vậy mà bây giờ ba khó chịu, ba “dị ứng” với mình.

Em Nhụy còn nhỏ, học xong khóa giáo lý, về nhà hí hửng nói với ba:

- Con tin Chúa, mai một con lên thiên đường.

Ba cười:

- Ờ, cho mấy mẹ con lên hết “trên kia”, ba xuống địa ngục, ba... nhậu với bạn của ba, khỏi có ai cần nhần!

Ba nói vậy, chứ nhiều khi đi nhậu về, không cần ai cần nhần, ba cũng tự bảo, “mai một không thèm tới mấy chỗ lộn xộn đó nữa!”. Và thỉnh thoảng, Nhụy để ý thấy ba cũng thử ghé mắt xem mẹ và tội Nhụy ra sao khi đã theo đạo. Ba hay “lén lén” nghe Nhụy dạy các em. Có lần Nhụy bảo, “phải thờ kính cha mẹ để các người được sống lâu trên đất”, ba hỏi có câu Kinh Thánh đó thật hay Nhụy đã “tưởng tượng” ra. Nhụy phì cười, chỉ cho ba thấy. Ba đọc đi đọc lại, rồi ba gật gù, nhưng không nói gì cả.

Cái nhà thờ Nhụy sinh hoạt, như hàng trăm cái nhà thờ nghèo khác ở

Việt Nam, chỉ có một phòng nhóm lớn, phía trước xây xi măng và có quét nước vôi, còn lại, tất cả các phòng ốc khác, từ phòng nhóm thiếu nhi, trường Chúa Nhật, đến thư viện..., cái nào cũng xiêu vẹo, thảm thiết giống như nhau. Mùa mưa, tin đồ muốn đi lễ, từ cổng lội vào đến sân nhà thờ, phải xắn cao gối, lùm tùm áo tơi, mũ mao. Có năm, lụt, còn phải dùng ghe mới vào được. Tài chánh, dĩ nhiên là không có, mà nếu có, chắc cũng không kiếm đâu cho ra được cái giấy phép xây cất, hoặc sửa nhà thờ. Hội thánh nào ngó bộ tử tế, đảng hoàng thì thường bị đóng cửa, hoặc bị trưng dụng. Tội Nhụy hay rầu rĩ nói với nhau, không biết làm sao để có được một vài phương tiện nào đó tu bổ, sửa chữa, nhưng khi đem vấn đề ra thảo luận, thì chỉ thấy được nụ cười hiền của ông:

- Hội Thánh mình còn có được cái mặt tiền làm... uy, chứ mấy Hội Thánh khác nghèo hơn, còn tội nghiệp hơn nữa là...

Nhụy nhăn mặt:

- Nhà thờ mình, vôi chỗ còn chỗ tróc, phía dưới chân tường thì nước ăn mục tùm lum mà uy cái nổi gờ hở mục sư?

Mục sư quản nhiệm vẫn cười hiền:

- Bề nào cũng vẫn còn có chỗ để thờ phượng. Chúa phán...

Người trưởng ban thanh niên nói với theo:

- “Ta không ngự ở bất cứ nơi nào”, mà “danh ta ngự khắp mọi nơi”, phải không mục sư?

Mục sư quản nhiệm lại cười. Đám thanh niên lao nhao mỗi người một câu. Nhụy cũng như mọi người, biết than phiền là chỉ để than phiền, nói ra nói vô là chỉ để nói ra nói vô, “cho vui”; chứ cái đề tài cũ mèm, cũ vượt mọi cái cũ khác trên đời, có đem ra bàn tán, hội nghị, hội thảo rồi đâu cũng vô đó. Hoàn toàn chẳng có phương án nào hay cách nào tháo gỡ được. Mục sư quản nhiệm nói với tội Nhụy:

- Ăn còn không đủ, mà tín đồ

vẫn dâng hiến được như vậy là quý rồi.

“Như vậy”, có nghĩa là chỉ đủ tiền mua giấy bút cho hội thánh. Mục sư quản nhiệm của tội Nhụy không được còn được cung lương, cũng phải tham gia trồng trọt, sản xuất. Ông hay giễu ông làm đúng tinh thần “bác” dạy, mỗi người làm việc bằng hai trong xã hội mới; nên rất lấy làm vui mừng khi “được” vừa tự chăm lo đời sống thuộc thể, vừa chăm lo đời sống thuộc linh cho tín đồ. Anh trưởng ban thanh niên còn độc thân vui tính, cũng thường an ủi tội Nhụy bằng một câu, nghe cũ mèm y như đề tài sửa nhà thờ:

- Chúa biết lòng mình muốn xây nhà Chúa cho đẹp, cho uy nghi long lẫy, nhưng người ta không cho chứ đâu phải tại mình không nghĩ tới.

Một vài người khác, cố nhìn sự việc bằng con mắt lạc quan, bảo:

- Xét lại cho cùng, hội thánh mình còn có được mọi bề so với nhiều hội thánh khác, chẳng hạn như mình có người chăn bầy nè, có chỗ nhóm họp nè, rồi giờ thờ phượng vẫn còn được chính quyền cho thông qua nữa nè...

Những may mắn éo le mà Nhụy nghĩ, theo tinh thần tự do tín ngưỡng ghi trong hiến pháp, thì đúng ra chẳng có ai cần phải “thành kính tri ân” nhà nước cả. Lúc vui, Nhụy kể cho ba nghe bây giờ quyền quyết định phân chia và bổ nhiệm người chăm lo cho bầy chiên đã không còn ở trong tay Giáo Hội; nhiều mục sư được thụ phong, được một số hội thánh tin cậy mời về lo linh vụ, nhưng cuối cùng chạy vạy toát mồ hôi vẫn không xin được giấy phép chuyển hộ khẩu, đành phải chào thua. Ba phì cười:

- Nhà nước làm đúng đó chứ.

Nhụy ngó ba:

- Sao ba nói vậy?

Ba xoa cằm:

- Thì nhà nước muốn giúp tín đồ và người chăn bầy thực hiện điều Chúa dạy, là phải hết lòng gắn bó với nhau. Chứ con xem, ngày xưa được tự do tín ngưỡng, tự do tôn

giáo, thì cứ hể tín đồ không ưa ông mục sư nào là làm đơn xin Giáo Hội chuyển ông đi nơi khác, cái câu con nói với ba hôm nọ, “hãy ở cho hòa thuận với nhau” làm sao thực hiện được?

Nhụy cười theo ba, vì vừa thấy ba tếu, vừa vui khi nghĩ ba cũng còn nhớ những điều Nhụy lấy từ trong Kinh Thánh ra kể lể, hoặc nói chuyện với ba.

Gần lễ Giáng Sinh, cả hội thánh, ngoài việc chạy tất bật túi bụi lo chương trình cho đêm kỷ niệm Chúa ra đời, còn phải ngay ngáy sợ chính quyền không cho phép tổ chức. Nhiều câu chuyện giễu vắn hay được kể với nhau, là có một số mục sư bị bắt đi tù vì cái tội đã xách động quần chúng bằng những lời giảng như, “sự trả thù thuộc về ta, ta sẽ báo ứng”(*); hoặc “tôi tưởng rằng những sợ đau đớn bây giờ chẳng đáng so sánh với sự vinh hiển hầu đến, là sự sẽ được bày ra trong chúng ta” (*)...

Tụi Nhụy hay đọc câu thơ của Nguyễn Tất Nhiên, “tình cũng khó theo thời cơm áo khó” để trêu các mục sư về cái tình cảnh mất tự do này. Anh trưởng ban thanh niên bảo các vị lãnh đạo tinh thần không được chính quyền cho phép đi giảng dạy hoặc nhiệm chức ở đâu đó, là những người “thức thời”.

- Người ta đi buôn bán chui, làm ăn chui, thì “phe ta” đi giảng đạo... chui chứ có thua gì đâu!

Bằng đủ mọi hình thức, và phương cách khác nhau, dầu bị cấm tiệt, nhưng “phe ta” vẫn mở được các lớp giáo lý, các lớp thánh kinh xuân hạ thu đông, và trường thần học vẫn có bài in ra cho học sinh, sinh viên, và dĩ nhiên, vẫn có thi cử, phong chức, v.v... Nhưng buồn cười nhất là khi có kẻ tân tòng đến xin làm phép báp-têm rửa tội, thay vì tổ chức ở nhà thờ theo nghi thức đấm mình trong nước, thì mục sư và tín đồ phải kéo nhau đi... bơi! Mục sư quản nhiệm của hội thánh Nhụy sinh hoạt, thường năm nào cũng phải sắp xếp, chuẩn bị một lúc đến hai người giảng

cho đêm Giáng Sinh, để đề phòng chuyện ông bị đưa đi “làm việc” trước giờ thờ phượng như đã từng. Mỗi năm, khi đi ngang qua mặt anh chàng công an được “bố trí” đến ngồi để rình nghe bài giảng phạm chính sách hay không, tụi Nhụy vẫn cười khúc khích với nhau bằng một trong những lời Chúa Giê Su đã cầu nguyện cho những kẻ đã bắt và đóng đinh Ngài trên đồi Sọ, “lạy Cha, xin tha cho họ vì họ không biết mình làm điều gì”.

Ba chép miệng nói với Nhụy:

- Theo đạo ở cái thời buổi này khó quá mà mấy mẹ con cũng theo làm chi không biết nữa!

Nhụy bắt bẻ lại ba:

- Còn ba, thời buổi này cũng đâu có dễ dàng gì mà ba cứ giữ nguyên cung cách của một ông lính ngự lâm chi vậy?

Ba im. Rồi ba cười cười một mình. Ba biết cả nhà ai cũng rõ chuyện ba đã lao đao khốn đốn nhiều lần trong tù chỉ vì muốn giữ nguyên cái tác phong... con người cũ của xã hội cũ này! Rồi lúc được thả về, ba còn “huynh đệ chi binh”. Lâu lâu nghe bà vợ ông chỉ huy trưởng này, gia đình cấp trên nọ đi thăm nuôi, thì dầu không có một xu dính túi, ba cũng rán chạy vạy sao đó để được góp phần, khi gói thuốc, khi nửa ký đường. Hoặc khi bạn ba mới được thả ra, mà nhà có hết gạo, ba cũng cố tìm cho ra dăm ba lon mang tới giúp.

Ba hay “khoe” với bạn, bằng một giọng điệu khoái trá rất ư là... kẻ sĩ:

- Mấy đứa nhỏ nhà này kể như “tiêu”. Cha ngục, con lại... tôn giáo!

Lúc thấy Nhụy bướng bỉnh ghi hai chữ “Tin Lành” vô cột tín ngưỡng trong giấy tờ, ba vừa cười vừa hỏi:

- Bộ cùi rồi không sợ lở hả con?

Nhụy đáp:

- Anh hùng há sợ chi ai mà ba!

Ba gật gù:

- Con gái ba giỏi. Giết... mình không gớm tay!

Nhụy phì cười:

- Con nhà tông không giống... ba cũng giống má chứ bộ!

Gần Giáng Sinh, Nhụy nhận lời làm một số hang đá, tượng Chúa Giê Su bằng giấy, để bán cho hội thánh gây quỹ sửa nhà thờ. Trưa rảnh, ba hay đến ngồi bên cạnh xem Nhụy loay hoay với đồng giấy bồi, cọ sơn, tre gỗ... Thỉnh thoảng ba cũng giúp Nhụy dán những tượng đã hoàn tất vào tấm giấy các tông làm nền. Ba hỏi:

- Có giấy phép rồi hả con?

Nhụy lắc đầu:

- Thanh niên tụi con định làm đại. Chia ra mỗi đứa một ngày. Và mỗi ngày làm một chút. Chúng nào bị khám phá, bị cấm thì thôi.

Ba im lặng gật gù. Sau khi làm xong việc cho nhà thờ, Nhụy bỗng nảy ra ý định làm một số tượng khác, kể chuyện tích Chúa Giê Su giáng sinh để chưng trong nhà mình. Thấy khác, ba thắc mắc. Ba ngấm nghĩa một hồi rồi hỏi:

- Ông này là ai mà sao con vẽ mặt mày dữ dằn quá vậy con?

Nhụy đáp:

- Đây là ông vua Hê rôđ, người ra lệnh bắt giết Chúa Giê Su khi Ngài mới chào đời. Bắt không được Chúa, ông ra lệnh giết hết con nít dưới hai tuổi thời đó.

Ba chặc lưỡi:

- Chà, “thằng cha” ác ôn còn đồ quá vậy ta!

Nhụy vừa làm vừa hát nho nhỏ một đoạn thánh ca kể chuyện ba vua từ phương đông đến thờ lạy Chúa Giê Su. Ba ngồi yên lặng nghe Nhụy hát. Hết hát, Nhụy kể:

- Thời thơ ấu của Chúa Giê Su cực ghê lắm đó ba. Lúc Chúa mới chào đời, ông vua Hê rôđ nghe “báo cáo” có ngôi sao xuất hiện ở Giê ru sa lem, sợ Chúa lớn lên sẽ đi làm... cách mạng, rồi trở thành vua xứ Do Thái, nên ra lệnh tìm giết Chúa. Cha mẹ của Chúa phải dắt Chúa đi lánh nạn ở Ai Cập cho tới lúc ông vua này băng hà mới đem Chúa về lại.

Ba thở dài nghe muốn đứt ruột:

- Phải chi ba có điều kiện, ba cũng sẽ dẫn tụi con đi lánh nạn.

Nhụy ngước lên nhìn gương mặt

rầu rĩ, thăm nảo của ba, nhẹ giọng an ủi:

- Tụi con hiểu ba mà.

Ba chép miệng:

- Phải chi hồi xưa ba học được cái thói tham nhũng, hối lộ, chắc chắn đã có của nỏ của chìm phòng thân, thì bây giờ tụi con đỡ khổ biết mấy rồi!

Nhụy phì cười, nói một câu hết sức... giáo lý:

- Ba yên chí đi, Chúa giúp tụi con đứng vững bên cạnh ba. "Ngài sẽ không làm cho kẻ công bình bị rúng động".

Ba bật cười hề hề:

- Ba chỉ muốn Chúa làm cho kẻ không công bình... danh bại thân liệt, hết còn cơ hội đề đầu cuối cổ thiên hạ.

Nhụy cười theo ba, đáp:

- Trong Kinh Thánh kể có nhiều lúc con dân Chúa cũng phải chịu khổ nạn. Các sứ đồ như thánh Phê-rô, thánh Phao-lô còn bị tù, và như Ê-tiên thì bị ném đá. Còn chính bản thân Chúa Giê-su cũng bị đóng đinh trên thập tự...

Ba hỏi:

- Tại sao lại như vậy?

Nhụy ngưng làm việc, nói cho ba nghe về sự chết để cứu chuộc nhân loại của Chúa, và sự tử vì đạo của các sứ đồ. Nhụy chớp mắt:

- Riêng tụi con thì đọc Kinh Thánh, và nghe bài giảng nhiều lần, tụi con hiểu ra được một điều là Chúa đã dùng những khổ khó và gian khổ để giúp cho tụi con lớn hơn lên, trưởng thành hơn lên trong niềm tin, cũng như dạy cho tụi con biết công lao của cha mẹ. Ba có thấy bây giờ con biết thông cảm cho những kẻ nghèo cực hơn ngày xưa không?

Lần này thì ba ngồi im luôn. Chắc có lẽ ba cảm động vì lần đầu tiên Nhụy nói với ba về những điều như vậy và cũng có lẽ vì ba nhìn thấy con gái mình đã trưởng thành, đã vững vàng hơn trong cuộc sống đầy lao đao, lộn xộn ở chung quanh, nên hai mắt ba cứ chớp chớp, và tay ba cứ xoay mãi bức tượng của ông vua Hê-rốt. Hai cha con im lặng rất lâu. Mãi cho đến lúc Nhụy bắt đầu dọn dẹp đồ đạc trên bàn, ba mới khẽ hỏi, giọng nhỏ xiu:

- Đi nhà thờ có vui không con?

Nhụy chưa kịp trả lời, ba lại đứng dậy, và vừa đi ba vừa hạ giọng:

- Bữa nào tụi con sửa nhà thờ, nhớ nói với ba, ba tới phụ cho...

vinh danh thiên chúa ở trần gian

Vinh danh Thiên Chúa trên trời

Hỡi ơi Chúa vẫn bên người trần gian!

Bên đau khổ, bên điều tàn

Bên pho Kinh Thánh từng trang ngậm ngùi!

Vinh danh Thiên Chúa trên trời

Hai ngàn năm trước, Chúa rời đó đi.

Cõi đau thương, Chúa ngại gì?

Đau thương chưa dứt, Chúa về được sao?

Chúa, con Trời, Chúa lao đao

Chúa trong tội nghiệp, Chúa trào máu tươi!

Kìa cây Thánh Giá ai ơi

Vì đâu nên nổi, vì đời nhiều nung!

Hãy nhìn lên! Hãy xót thương!

Hai ngàn năm, Chúa cô đơn vô cùng!

Đêm Noel, thế gian mừng

Tưởng đâu Chúa đã bay cùng mây bay...

Chúa còn đây! Chúa còn đây!

Trên cây Thánh Giá cắm đầy mũi đinh.

Ai vô luân tận nhân tình

Sao không ai xóa cái hình ấy đi?

Chúa vì ta! Chúa nói gì?

"Yêu thương nhau nhé, yêu thì được yêu".

Người ăn xin bởi vì nghèo

Sao ta không xé khăn điều xé chia?

Người lạc đường, gõ cửa khuya

Sao ta không mở cho về với ta?

Biết bao câu hỏi xót xa

Chưa ai đáp được ai mà hỏi ai!

Chúa, con Trời, Chúa bỏ ngại!

Chúa chưa về lại chỗ Ngài đã xa.

Ngàn năm Chúa - một thiết tha:

"Người yêu người để chan hoà với nhau!"

Đêm Noel, tôi ghen ngào

Chúa bên cạnh cứ kêu gào trên mây.

Ơi người đi bắc đi tây

Thấy kia - Chúa vẫn trên cây tội tình...

Có thương yêu, có hoà bình

Không thương yêu, cứ chiến tranh dài dài.

Chấp tay đứng giữa trần ai

Tôi cầu nguyện Chúa cho người thương nhau!

trần vấn lệ

* Trích cựu ước Phục truyền luật lệ ký 32:35, và tân ước La Mã 8:18

Chiên Tế Đâu Rồi?

(Nini Roll Anker)

Dương Kim

chuyển ngữ

Nhà văn nữ Na Uy, Nini Roll Anker sinh năm 1872, ở tỉnh Molde, mất năm 1942. Con của một gia đình công chức cao cấp. Năm mười tám tuổi, bà thành hôn với địa chủ Johan A. Anker ở Østfold. Dù sống trong môi trường giàu có, bà vẫn nghiêng về thành phần bị áp bức của xã hội. Bà rất thông cảm với hoàn cảnh phụ nữ lao động. Những tình cảm ấy đã được thể hiện qua cuốn truyện ngắn đầu tiên của bà "Lil-Anne Og De Andre", năm 1906. Bà đã viết lên tình cảnh phụ nữ và số phận của họ một cách sống động. Đặc biệt, bà còn viết về những người "tội lỗi" sống trong bóng tối của xã hội.

Cô Marit lau nước mắt lần cuối:

- Không, dì à, cháu không hiểu sao dì lại nổi giận lên như vậy; cháu không hiểu nổi.

Bà dì Esther Jensen lặng im một hồi. Bà ngồi vào chỗ thường ngồi, cạnh cửa sổ, mắt nhìn những vật quen thuộc: chậu bông trên bực cửa sổ, nắng xuân trên cành lá, nụ hoa, cái mặt bàn láng, sách vở học sinh chất đống dưới tảng đá lấy từ nhà thờ Chính Tòa về. Và trước mặt bà là người cháu.

Có điều gì đó lẩn khuất trong bà. Đó là Marit - con nhỏ Marit, giờ đã lớn, thông minh, có việc làm kế toán trên phố, là niềm vui trong những ngày cô đơn của bà. Hãy đứng lên, đi đến, ôm lấy nó... Nhưng bà vẫn ngồi yên, đôi môi nhỏ và nhợt nhạt mím vào nhau, ánh mắt xanh lơ

nghiêm khắc, bà đặt tay trái lên tim mình.

- Marit! Chúa có nói mà. Cháu đừng có gian dâm như thế.

- Cháu không có gian dâm chi cả, dì có nghe không! Cháu đã hai mươi tám tuổi, cháu biết mình làm gì. Cháu muốn có đứa con này, cháu muốn có nó. Cháu có thể nuôi nấng nó được mà.

- Và cháu muốn ở lại thành phố này à?

Nỗi sợ hãi đọng đầy trong mắt bà, làm đôi mắt bà gần như u ám.

- Dạ, cháu muốn ở đây. Cháu có nói với ông chủ trong hãng rồi, cháu đã có nói là cháu kể rồi mà. Ông ta bảo cháu có thể được giữ việc làm như cũ. Ông Sandmo tốt lắm.

- Sandmo là người tự do tư tưởng.

- Ông ta ra sao, cháu mặc kệ. Miễn ông tốt.

- Tụi bay trơ trẽn quá! Tụi bay xác xược lắm! Còn dì đây, cũng phải ở lại trong thành phố này à?

- Người sanh con có phải là dì đâu, dì Esther.

Bà đưa tay lên che mặt, lắc vai,

vuốt ngược mới tóc đỏ quăn:

- Không, không phải dì! May quá! May quá đi!

Người đàn bà trẻ cúi đầu xuống.

- Và cháu tưởng dì sẽ hiểu cho cháu. Ít ra dì cũng phải hiểu chứ!

- Làm sao cháu lại có thể nghĩ như thế được? Cháu cũng biết, dì yêu Chúa.

- Dì với cháu, trước tốt với nhau lắm mà?

- Chúng ta không được phép yêu ai hơn Chúa! Chúng ta sẽ không biết đến tội lỗi, dù nó ở đâu. Chúng ta phải chiến đấu với nó, phải chịu khổ vì nó! Ôi, dì không biết gì nữa, dì không biết gì hết!

- Không, dì không hiểu! Giờ cháu phải đi đây.

Bà Esther Jensen nắm chặt hai tay, đặt trên bàn trước mặt, mắt nhắm; trong khi bà cầu nguyện, đôi môi nhỏ của bà rung mạnh.

Marit đã đội nón và khoác áo choàng:

- Dì à, chắc dì không muốn thấy cháu nữa, phải không?

- Đành chịu vậy! Nhưng tình



cảnh không bao giờ trở lại như cũ được nữa.

Lời cầu nguyện đã giúp bà. Bà đã quỳ lạy trong tâm linh, trong lo âu, như cả ngàn lần trước. Chúa đã nghe lời bà cầu, như cả ngàn lần trước. Hãy tôn kính Ngài, rồi sẽ không còn chuyện gì nữa.

Lúc bà đặt tay vào tay Marit, một cảm giác chạy khắp người bà, hãy lo đến tội lỗi đi, trước sau gì tội lỗi cũng gây tổn hại cho người bất hạnh; bà cất cao giọng, gắng sức nói:

- Tội nghiệp, cháu sẽ thấy những lời di nói là đúng, ai chống lại Chúa, sẽ bị Ngài đập nát! Hãy cúi đầu, không thôi không còn kịp nữa.

Một nét cười nhỏ hiện trên má Marit.

- Đã trễ lắm rồi! Đã trễ đến năm tháng lận.

Bà di Esther muốn hét lên: "không bao giờ trễ hết..." Nhưng ánh mắt bà lướt qua hình thể người cháu. Chưa lộ gì cả. Đúng, cho tới tháng thứ sáu người ta còn có thể giấu được mà.

Trong lớp tiểu học, tiết đầu là môn giáo lý.

Bà giáo ngồi trên bục. Bà lấy cặp mắt kính ra: giờ học bắt đầu. Bà thọc gọng kính vào dưới làn tóc quăn quăn; xỉ mũi; mũi đỏ lên. Đôi mắt sau cặp kính, nhìn từ bàn học này qua bàn học nọ.

- Frida, ngồi thẳng lưng lên.

Frida sửa lưng thẳng lại.

Bà giáo Esther Jensen quyết định những đứa giỏi nhất sẽ lên trả bài; hôm nay bà bỗng cảm thấy không chịu nổi sự ồn ào và hỗn loạn của đám học sinh. Bà kêu:

- Kari bắt đầu trả bài.

Con nhỏ gầy ốm, mặt tái mét, đứng dậy. Nó dán mắt vào bà giáo, ánh mắt trở nên xa xôi, mất hồn, đôi môi lép chẹp nhanh:

- *Và Chúa thử thách Abraham: Người hãy lấy con, con một người, người yêu dấu...*

Bà giáo nhìn xuống cuốn tập trên bục:

- Không phải hôm nay mình có bài về Sodoma sao?

Đám học trò réo lên: "Dạ, mình đã học qua Sodoma rồi!"

Bà giáo cần mồi lại.

- Tiếp tục đi, Kari.

- ... *tới đất Moriyah và làm lễ tế...*

- Đất Moriyah.

- ... *Đất Moriyah và ở đó, hãy tế nó trên một quả núi ta sẽ tỏ cho người. Sáng ngày, Abraham dậy sớm, ông chẻ củi dùng vào lễ thượng hiến...*

- Lễ thượng hiến, Kari.

- *Lễ thượng hiến, thắp lửa và đem theo mình Ysaac, cùng với những đứa đầy tớ...*

- Được, Kari, em giỏi lắm. Ellen, tới phiên em.

Kari hãnh diện nhìn quanh. Ellen đứng dậy, mặt mày nhợt nhạt.

- Sao? Em vẫn thường thuộc bài mà?

Con bé chín tuổi bắt đầu giọng nho nhỏ, mệt nhọc:

- *Ngày thứ ba, Abraham ngược mắt lên và thấy chỗ ấy từ đằng xa. Ông mới bảo tôi ở lại, còn ông và Ysaac phải đi tới đằng kia... tới đằng kia... mà... thờ lạy.*

- Tiếp.

- *Và rồi... và rồi ông lấy củi để trên lưng Ysaac...*

- Ellen, em sao thế?

Con bé đưa cánh tay lên mắt; nó nghiêng người xuống.

Có tiếng xì xào: "Ellen khóc kìa."

Bà giáo rời khỏi bục, đi tới con nhỏ tóc đen đỏ, cúi người xuống con bé:

- Ellen, em khóc hả? Em bị bệnh sao?

Con bé lắc mạnh đầu.

- Thế thì em phải nói, chuyện gì vậy?

- Em nghĩ... sao buồn quá...

- Chuyện gì buồn vậy?

- Là... là Ysaac lại phải tự bưng củi. Khi mà... khi mà...

- Ysaac không biết là nó sẽ phải bị tế. Nó giúp cha nó là điều đương nhiên thôi.

- Má... cũng... nói, rằng vậy thì... ghê quá.

Bà giáo Esther Jensen đứng thẳng người lên. Đôi mắt xanh ánh nét giận dữ:

- Cô hy vọng má em không nghĩ như vậy. Rằng những điều Chúa phán là không tốt. Tựa đề của câu truyện Thánh Kinh này là gì hả, các em?

Cả đám học trò xướng lên:

- Abraham mạnh mẽ trong đức tin!

- Đúng vậy. Abraham rất mạnh trong đức tin. Các em có hiểu nghĩa là sao không, các em?

Không đứa học sinh nào đưa tay lên cả.

- Có nghĩa là tất cả những gì Chúa muốn mình làm, thì mình sẽ phải làm. Giờ thì Chúa muốn thử thách Abraham, để coi... để coi Abraham có yêu Ngài hơn tất cả không. Nên Chúa mới bảo Abraham phải tế người con duy nhất của mình, và rồi... rồi Abraham chịu. Và... và khi nói về tình yêu Chúa, tất cả ai cũng phải tình nguyện như thế, dù phải tế con mình.

Hai mươi cặp mắt kính hãi, chằm chằm nhìn bà giáo.

Bà giáo Esther Jensen tiếp:

- Vì - Bà thì thăm - Marit...

Rồi bà đưa tay lên ôm đầu, môi xanh nhợt, mắt trợn trừng, chỉ còn lại trông trắng.

Bà gục ngã trên sàn nhà; cố gắng với tới bàn học của Ellen nhưng không được. Bà nằm trên sàn nhà, không cử động.

Giọng con nít kêu réo lên:

- Lại đây! Lại đây! Cô giáo chết rồi kìa!

Giờ bà Esther có một nỗi sợ mới mà bà phải chiến đấu với nó.

Bà đã xỉu trong tiết học ấy. Ngay trong lúc khủng khiếp đó bà chẳng còn biết gì, từ lúc một tiếng sấm ập vào tai bà, cho đến khi bà tỉnh dậy trên sofa trong phòng giáo viên. Bà giáo Rekkedal đứng trước bà, lau trán cho bà bằng một khăn lông ướt.

Chuyện xảy ra sao, về sau bà được biết: tiếng hét của học trò, viên thanh tra chạy vào; và ai đã bồng bà

vào sô-pha này.

Nhưng điều tệ nhất là bà đã xiu; và bà có thể lại xiu nữa... Không, điều tệ nhất là bà đã nhắc đến tên Marit... Không, điều tệ hơn hết, như bà Anna Rekkedal đã nói, trong khi cô ta ngồi bên bà trước khi xe hơi đến chở bà về.

- Khi thấy cô kể cho các em nghe về người bố muốn "tê" con trai mình, anh em đánh chết nhau, Jakob lừa gạt bố mình, anh em bán Josef, chiến tranh, hình phạt và tất cả những điều kinh hãi khác, mà được khen ngợi trong cuốn kinh Cựu ước. Là các thầy cô không thường xiu trong các giờ giáo lý đó.

Bà Esther nói, đó là những giáo điều của Chúa cả.

Nhưng bà giáo Rekkedal lắc cái đầu bạc bướng bỉnh của mình:

- Esther à, dù sao một "ông Chúa" như thế thì tôi không thể theo được!

"Con người ghê gớm. Marit ghê gớm. Rekkedal ghê gớm..." Bà Esther cầu nguyện cho cả thế giới bằng đôi mắt nhắm nghiền, bằng đầu xương tay, trắng dần cả bàn tay nắm chặt vào nhau.

Khi Marit ghé thăm, bà đi gần như không chịu đựng nổi người cháu.

Cái bụng của Marit bắt đầu lớn rồi. Ôi, ai mà đã biết, thì thấy rõ lắm. Mặt cô nẩy những mụn nhọt nâu. Lên cầu thang, cô thở nhanh. Cô có may một chiếc áo khoác rộng, choàng kín ngoài áo đầm. Đến giữa tháng bảy, đứa con sẽ ra đời ở nông trại tại Valders.

Bà dì Esther bảo:

- Dù sao tháng tới cháu nên đi đi. Tháng Năm cháu phải nghỉ làm.

Marit đáp:

- Để coi sao đã.

Bà dì nói:

- Có nhiều người nhìn cháu đó.

- Thì cứ để cho họ nhìn.

Thất sắc, cay đắng, tuyệt vọng:

- Cháu không cảm thấy hổ thẹn sao, Marit?

- Dì à, khi dì nhìn cháu như vậy,

cháu tưởng dì ghét cháu lắm.

Nhưng vậy đó, bà Esther cầu nguyện sáng, chiều, là bà đừng có ghét Marit.

Còn hai tháng nữa mới đến mùa nghỉ hè. Marit cứ mất ngủ. Cô nằm thao thức từ giờ này qua giờ nọ. Cả phố bắt đầu xì xào về cô.

Bà Ferstad ở từng lâu dưới, hỏi Marit có sao không, vì cô đi lên cầu thang chậm chạp quá. Ôi, cô đã nhìn thấy trong ánh mắt bà Ferstad, bà ta nghĩ gì đó. Bà vợ ông Sandmo gật đầu, và vừa rồi ở trên cầu, khi gặp cô, bà cũng gật đầu. Lần sau, gặp cô, bà gật đầu, mắt cứ nhìn chằm chặp vào cô. Chắc chồng bà có kể cho bà

những chặng đường

*Khi tôi mới vào tù
Mẹ cha đều còn đủ
Khi tôi ra khỏi tù
Mẹ cha đều mất cả*

*Xưa tôi có vợ hiền
Nàng đẹp xinh, hòa nhã
Hai năm tôi tội tù
Nàng đi, không từ già*

*Xưa tôi có bạn bè
Vui buồn cùng san sẻ
Hai mươi năm đổi đời
Bạn xưa, người mỗi ngả*

*Tôi về như bóng ma
Quê xưa, thành xa lạ
Chỉ còn nhà thờ xưa
Lối đi về êm ả*

*Giờ một thân quê người
Đêm Giáng Sinh buốt giá
Trong tiếng chuông vang vang
Chúa nhìn tôi buồn bã*

*Những chặng đường Thánh Giá
Tôi theo Chúa đi qua
Chúa về ngôi cao cả
Tôi tàn hơi, gục ngã.*

nguyên khanh

nghe về cô; ánh mắt bà như nói lên: tôi biết rồi, tội nghiệp cô Jensen.

Vâng! Cả phố biết cô là ai, cô là con của Chúa, và tội lỗi của cô đè nặng cô xuống đất. Mà người biết rõ, là dì của cô; không chối rằng có họ hàng với cô, nhưng cũng phải xấu hổ.

Bà không thể viết thư đến bố của Marit, ông đã chết và ở trên trời rồi. Bà chẳng có ai để phàn nàn, để chia sẻ nỗi lòng của bà. Chừng nào chuyện đã qua, khi nào chuyện đã xảy ra minh bạch cho mọi người thấy rồi, bà sẽ nói lại với ông Cha cùng những người bạn đạo. Nhưng còn lâu lắm, họa chừng còn đến cả một trăm đêm mất ngủ bà mới làm vậy được. Bà có thể nói chuyện một mình với Chúa. Nhưng Chúa đã biết



trước mọi chuyện, Chúa là nhân chứng của bà và Chúa đã biết hết thấy!

Rồi một hôm trên trường, các bạn đồng nghiệp của bà cũng biết chút chuyện.

Họ ngồi quanh bàn trong phòng giáo viên nữ, uống trà, ăn bánh mì đem theo từ nhà. Cô giáo thủ công, mới vào làm, nói:

- Cô kế toán ở sở ông Sandmo sẽ có con!

Bà giáo thể thao tiếp:

- Cô ấy là cháu của bà Jensen đấy.

Cô giáo Kvamme kêu lên:

- Ô, xin lỗi.

Bà giáo Rekkedal bảo:

- Chẳng có gì phải xin lỗi cả. Chỉ là chuyện tự nhiên thôi mà.

Còn bà giáo Esther không thốt lên được tiếng nào.

- ... Bà Jensen à, chẳng có gì phải xấu hổ cả. Nếu tôi sống vào thời trẻ, tôi cũng muốn có một đứa con. Giờ bạn, mai mốt được rảnh rang. Nâng ly đi!

Nội xong, bà giáo Rekkedal uống hết tách trà.

Bà Esther cũng vẫn chưa nói lên được lời nào.

Nhưng vào những đêm thức trắng, bà tự hỏi đi, hỏi lại: Máy người khác, họ không sợ sao? Họ không sợ Chúa sao? Họ không sợ dân chúng sao? Marit, Rekkedal, sống trên trái đất này, mà lại không sợ gì sao?

Bà cố tưởng tượng về những điều làm bà choáng váng mặt mày. Lúc trước bà sợ đủ thứ: sợ mẹ khát khe, sợ người bố lạnh thính, sợ thầy giáo, sợ các bạn gái chê cười; kể đến là con quý, và sợ nhất là Chúa ở trên trời, vì Chúa thấy hết tất cả. Lần đầu tiên bà đến bàn thờ, bà được ăn bánh thánh và nuốt vào cổ họng cả sự kinh hoàng; bà phải ho khạc nó ra vào khăn tay, và ăn bánh thánh một lần nữa. Nhiều tháng sau, bà không dám tới bàn thờ để phải ăn mình Chúa của nhà thờ nữa.

Và rồi năm ấy đến, khi nỗi sợ hãi cô đơn...

Riêng mình Chúa thì biết. Ngài đã đón nhận bà một lần nữa, từ đó ngài chưa thả bà ra. Chúa nói: Đừng sợ bóng tối, có Ta ở đây. Bà không hiểu được làm sao người ta có thể trải qua cuộc sống đầy nguy hiểm mà không cần bàn tay đón nhận đó?

Marit ra đi vào tháng sáu. Bà Esther không tiễn cô lên tàu. Nhưng bà đứng trong cửa sổ nhìn con tàu hơi nước rời bến, ra khỏi vịnh. Giờ thì bà không còn bị quấy rối về cái bụng lớn của Marit nữa... Lần sau gặp thì Marit sẽ có một đứa bé trên lòng.

Vùng vịnh im như tờ... con tàu xuyên mặt kiếng nước, tạo một vòng cua; lớn dần vô bờ. Xa xa, con tàu chỉ còn là một chấm đen.

Một người khác cũng có thể đi, bà muốn... Bỗng có điều gì đó làm tim bà như bị bóp lại.

Chỉ mới là ý nghĩ thôi, khi nghĩ đến, bà không thở được.

Rồi bà cũng đi, vào mùa nghỉ hè, ba ngày sau bà đón tàu hơi nước lớn.

Dáng người nhỏ bé trong bộ áo choàng đen, bộ tóc đỏ quăn, phần lớn được giấu dưới nón, bà ngồi ghế hạng hai, nhìn thành phố nhỏ dần, nhỏ dần. Tim đập mạnh. Tay run, rồi bà cũng làm... bà đã mua vé tàu đến Copenhagen. Giờ, từng dải tay biển xanh giữa bà và căn gác trọ an toàn ở nhà bà Ferstad.

Trong khoảnh khắc bà muốn với tay đến đây và hét lên: tôi muốn về lại! Khoảnh khắc sau bà nhớ: căn gác trọ của nó không còn an toàn nữa... sự bất ổn đang ngự ở đây... mạnh hơn tất cả, mạnh hơn cả nỗi sợ hãi. Bà phải đi. Có một điều gì đó thúc đẩy bà phải coi tận mắt.

Bà đã cố gắng cầu nguyện để quên điều ấy. Bà đã quỳ trước giường, cầu nguyện Chúa giúp bà vứt bỏ ý nghĩ ấy đi. Nhưng Ngài không giúp bà.

Trong đêm mùa hè sáng, người ta lên boong tàu. Vừa lên boong, bà Esther ngồi ngay vào ghế nào mà bà thấy trước. Một người đàn ông già,

dừng chân trước mặt bà, nói:

- Buổi tối tuyệt vời, không gì sánh kịp.

Bà gật đầu.

Ông ta ngồi cạnh bà, tự nói tên mình. Linh mục Bakke.

Linh mục! Người của Chúa gọi xuống.

Bà giáo cũng tự nói tên mình:

- Esther Jensen.

Có lẽ họ ngồi nói chuyện với nhau cũng đã năm phút. Bà kể cho ông nghe, về đứa con, mà Marit sẽ sanh... Marit, độc thân, chưa chồng. Có việc làm ở trên phố, nơi mà ai cũng biết nhau. Đứa cháu ruột của bà.

Linh mục nói:

- Vâng? Chúng ta đang sống ở một thời kỳ lạ.

Đôi môi bà run:

- Một thời khủng khiếp.

- Sao? Dù sao cháu bà cũng không muốn phá thai chứ?

- Phá thai?

- Thiết đáng tiếc, có nhiều người vẫn còn làm thế đó.

Bà Esther thì thầm:

- Không, không... nó là một con bé ngoan. Nó đã là một con bé ngoan.

- Dù sao cũng phải có một sức mạnh nào đó mới có thể giữ được đứa con trong bụng.

- Vâng. Nhưng kinh khủng quá.

- Nếu cô ta là một người mẹ tốt, cô có thể sinh cho thế giới một con chiên mới.

- Marit không ngoan đạo đâu.

- Khi nỗi đau khổ và trách nhiệm đã luyện lọc cô, cô có thể trở nên ngoan đạo. Chúng tôi có nhiều thí dụ lắm. Chúng ta cũng hiểu, nếu ta biết hối lỗi, chính Thượng Đế cũng tha thứ cho ta cái tội nặng nhất kia mà.

Bà Esther giận dữ nhìn người đàn ông lạ mặt:

- Nó không có quyền có con! Nhưng nó cứ làm theo ý nó không à!

- Vâng, cũng được thôi. Nhưng thưa bà, một người mẹ là một người mẹ.

Có phải ông linh mục này là của Chúa gọi xuống không? Suốt cả đêm

bà suy nghĩ, nghi ngờ ông ta. Tim bà đập mạnh, tay run rẩy.

Đã lâu lắm rồi, bà Esther từng ở thành phố này. Một con đường, nhà thờ hiện ra trước mắt, làm bà nhận ra phố xá. Giờ bà nhớ lại... ở phố Copenhagen có gió, gió dai dẳng. Nhưng bà không còn phải lén lút đi sát lề đường, trong bóng tối nữa. Bà đang đi giữa phố xá, gần như là chạy, đụng người đi đường, chẳng thèm chú ý những cặp mắt lạ, bà không mệt, không sợ chi cả. Đi tới! Tới!

Nơi ấy có một căn nhà lớn. Vẫn như lúc xưa... những khung cửa kính nổi một đường dài. Cánh cửa rộng, con đường xe trái nhựa. Cửa thứ sáu, phía phải, lâu ba...

Một cô y tá mặc áo màu lơ, bước xuống lầu, trên những bậc thang ngắn.

- Cô y tá à. Tôi rất muốn gặp cô y tá Conradine.

- Y tá Conradine! Xin bà vui lòng đến văn phòng hỏi xem sao! Ở đây tôi không nghe ai có tên đó cả.

Không. Y tá Conradine không còn ở nhà thương này nữa. Cô y tá trưởng cũng không còn đó.

Bà Esther thất vọng, chầm chậm nhìn cô y tá bận rộn ấy, cô nghe điện thoại, đưa tin, viết gì đó trên tập giấy trong văn phòng sáng sủa, và chẳng nói thêm với bà điều gì nữa.

Bà Esther nói nhỏ:

- Tôi có năm đây hồi mười sáu năm trước.

- Thưa bà, mười sáu năm là lâu lắm. - Cô quay sang người khách khác - Thưa ông, bà nhà nằm trong phòng bảy mươi lăm, cửa hai, bên phải.

Người đàn ông đứng cạnh bà Esther, cúi người chào rồi đi.

- Thưa bà, tên bà là gì?

Bà Esther nhìn lớp vải sơn lót trên sàn nhà.

- Lúc năm đây, tôi không dùng tên tôi.

- Nhưng thưa bà, ít nhất bà cũng được ghi tên vào hồ sơ chứ?

- Có bác sĩ Faber ở đây không?

- Bác sĩ trưởng vẫn còn ở đây. Tôi có thể cho bà địa chỉ ông ta. Ông chỉ nhận tiếp khách từ hai giờ đến bốn giờ thôi.

Cô y tá bận rộn, tai đeo máy vi âm, viết gì đó xuống chồng giấy, xé miếng giấy ra, vừa đưa cho bà Esther miếng giấy, vừa nói vào ống nói:

- Bà sẽ được liên lạc với khu đó. Còn ở văn phòng chúng tôi không biết tin tức gì về sanh đẻ cả.

Bà chờ lâu ở phòng đợi đông người. Hết bà này đến bà khác đi vào phòng bác sĩ, rồi lại đi ra cùng với một cô y tá áo trắng. Cuối cùng đến phiên bà, bà ướt đầm mồ hôi.

Ông bác sĩ đầu bạc phơ. Nhưng bà Esther nhận ra đôi mắt ông... đôi mắt mạnh, đen sau cặp kính.

Lúc ngồi trước mặt ông, nước mắt bà bắt đầu dàn dụa trên má.

Giọng nói bác sĩ hơi mất kiên nhẫn:

- Gì đấy?

- Ông có nhớ ra tôi không, bác sĩ?

- Chắc... bà là người Na Uy?

- Cách đây mười sáu năm, tôi có nằm ở bệnh viện này. Tên tôi là Eva Rasmussen.

- Bà sanh?

- Tôi sanh... tôi sanh một thằng con trai.

Bỗng đôi mắt sau cặp kính sáng lên.

- Đúng rồi! Đúng là cô, cô Rasmussen! Chuyện ấy tôi nhớ rõ lắm. Cô sanh một đứa con trai, rồi nó được đem cho làm con nuôi ở Đan Mạch này.

- Tôi... tôi rất mong được gặp nó.

- Cô à, không được đâu! - Bác sĩ đặt bàn tay lớn, trắng xuống bàn viết, kêu cái cách. - Cô phải hiểu rằng là không được chứ!

- Tôi chỉ cần thấy nó. Một chút xíu thôi mà...

- Không vì cô, không phải vì đứa bé. Đặc biệt không vì bố mẹ nuôi



của nó. Rasmussen thân mến à, cô đã cho đi rồi! Tôi đã yêu cầu cô giữ đứa bé lại... tôi đã yêu cầu điều đó hơn ai hết... tôi cũng đã đề nghị vậy cơ mà?

- Lúc đó tôi không được phép giữ.

- Vâng... Nếu cô nhìn nhận như thế. Nhưng cô đã từ bỏ đứa bé. Cách đây mười sáu năm... cô bao nhiêu tuổi?

- Ba mươi hai.

- Cũng không trẻ lắm, cô thân quý à. Người ta làm gì người ta tự biết chứ.

- Tôi không hối hận! - Bà đỏ mặt. - Ông đừng nghĩ là tôi hối hận! Chúa muốn tôi dâng hiến đứa con đó đi!

- Và giờ cô muốn gặp đứa con dâng hiến ấy sao?

- Tôi chỉ muốn nhìn thấy nó thôi! Đã... đã lâu quá rồi. Tôi... tôi nằm mơ để sợ! Tôi chỉ muốn đi ngang con đường nơi nó ở! Nếu ông nói cho tôi biết con đường nào, nơi nó ở! Tôi sẽ chờ ở đấy cho đến khi nó ra ngoài. Rồi tôi chỉ nhìn thôi. Tôi không nói chuyện với nó đâu. Khi đã nhìn thấy nó rồi...

- Vâng. Rồi sao nữa, thưa cô Rasmussen?

- Là... là nó đã lớn... và... biết tự lo. Coi nó lớn đến đâu rồi!

- Đây là một sự ngẫu nhiên, rất ngẫu nhiên, tôi kể cho cô nghe, sau năm đó tôi có thấy nó, thằng con trai của cô nó khỏe mạnh lắm.

- Ông thấy nó!

- Sau cái năm ấy, tôi đi săn ở Jylland. Nơi chúng tôi đi săn là chỗ bố mẹ nuôi nó ở. Người mẹ nuôi tôi... chúng tôi có nói chuyện với nhau khi bà đi đón đứa bé. Đứa con trai nay đã lớn, khỏe mạnh, nó là niềm hoan hỉ của bố mẹ nó.

Bác sĩ đứng lên, gỡ mắt kính xuống lau.

- Giờ tôi có nhiều bệnh nhân khác đang chờ.

Bà Esther chậm chạp đứng dậy.

- Tôi không thể được biết tên sao... Tên nông trại ở Jylland đó?

- Không. Cô không được biết. Vì

sẽ vi phạm giao ước với những người ở đấy, đã cam đảm nhận đứa bé trai làm con mình.

- Nó tên gì?

- Nó tên gì nhỉ? - Bác sĩ Faber vuốt tay lên trán. - Dường như... có dính dáng đến Thánh kinh chi đó... Không, tôi quả thật là không nhớ! Một thằng con trai khỏe mạnh, tóc đỏ. Thôi cô à, một người dâng hiến là một người dâng hiến, hãy nên cứ để yên như thế đi! Hồi đó cô có thể giữ lại niềm hạnh phúc, tình mẫu tử của chính cô mà, đúng không?

Lúc bà Esther ra đến ngoài đường, nỗi lo sợ thất lấy cổ bà. Bà nghĩ: mình đã trở về với mình rồi.

Nhiều tuần liền, bà đã chống đối ý Chúa. Ngày hôm nay, Ngài đã nói với bà qua tiếng nói bác sĩ Faber. Bà đi thẳng đến khách sạn truyền giáo, đến một căn phòng lạ, có giường và cuốn Kinh Thánh trên bàn đặt đầu giường. Cầu xin tha tội, tôn kính Chúa... Hãy cầu nguyện! Trong nhiều tuần kinh khủng, bà như con thuyền không mái chèo, không người điều khiển.

Bác sĩ có nói: "Một người dâng hiến là một người dâng hiến, hãy nên cứ để yên như thế đi".

Lúc đó máu dồn lên đầu bà. Cuối cùng ông nói: "Hồi đó cô có thể giữ lại niềm hạnh phúc, tình mẫu tử của chính cô mà"... Bà đứng lại trên vỉa hè. Ông nghĩ... bà có được niềm hạnh phúc đó sao! Hãy quay lại... chạy đến ông... nói cho ông biết điều đó!

Nhưng không thể nói thế được... không bao giờ được, không bao giờ được nói lên một tiếng. Ngàn lời kêu gọi, cầu nguyện đã bị chôn vùi. Chôn vùi trong sự sống, giờ bị khuấy động lại, trong khi bà lầm lũi đi trong bóng tối của những dãy nhà bên đường. Nỗi sợ hãi hồi đó... vào những đêm, khi bà bắt lực cho tình yêu của mình, tình yêu tội lỗi. Kinh hãi hơn tất cả là sự giận dữ của Chúa ngự trong bà từng giây một, bà cảm thấy nó trong máu, trong tủy, trong khi đó người yêu bà đã mãn nguyện

với bà. Người ấy biết điều đó... liệng bà ra khỏi đời mình... và bỏ bà...

Làm sao lại có thể như thế được? Có gì đó, mạnh hơn tất cả... mạnh hơn cả sự sợ hãi... luôn cả lần đó. Một con tàu không người cầm lái, bà đã trở thành kẻ tội lỗi của một người khác... Hồi đó như bây giờ! Nhưng Chúa đã xá tội bà... và giờ Ngài cũng tha tội bà nữa, nếu bà cầu nguyện đủ nhiều!

Bà quay đầu, nhìn quanh. Bà phải tới được khách sạn, căn phòng có cuốn Thánh Kinh.

Đâu cũng có người... Họ đi ngược bà, đi ngang bà. Những bé trai ở khắp nơi... trên những chiếc xe điện, chạy nhanh ngang đường, chạy chậm chậm trước mặt bà... Bà nhìn chúng. Nhưng chẳng có bé trai nào tóc đỏ, tên là Ysaac cả.

Cô Marit trở lại phố hồi tháng Chín. Cô bồng con trên tay, để ai cũng nhìn thấy.

Bà Esther không ra bến tàu đón cô. Nhưng đến chiều bà tới gác trọ của Marit. Bà đứng trong hành lang nhỏ, nghe tiếng trẻ con khóc, người bà đầm ướt mồ hôi, tay run rẩy.

Rồi bà nghe tiếng cười của Marit. Một giọng đàn bà: "Bà Jensen à, đứa bé tuyệt vời quá!"

Đó là giọng của vợ ông Sandmo. "Bà Jensen", tiếng nói hướng về Marit... Có gì đó ép vào bà, làm bà muốn hét lên. Bà đưa tay lên miệng, cúi người xuống; như bà cúi người trước chính đời sống của bà, bảo vệ lấy nó. Một sự sống trong kinh hoàng... một sự sống dưới dấu hiệu sợ hãi... Chẳng lẽ thành phố lại chấp nhận mọi chuyện làm tệ hại của Marit?

Một tiếng sấm nhỏ tràn ập vào tai bà; tay bà nắm chặt vào một trong những móc áo trên tường, đứng thẳng người cho đến khi hết tiếng sấm ấy. Rồi bà mở cửa hành lang, đi ra.

Dọn khỏi phố... việc làm sẽ kém hơn, cũng vậy thôi. Đi đến một nơi khác... nơi con người biết xấu hổ; một nơi, mà Marit chưa tới. ●

Buổi chiều, đơn vị dừng lại tại một ấp ven chân núi. Những người lính đã đào hầm phòng thủ trước khi sửa soạn bữa cơm chiều. Họ đào gấp rút hồi hả dưới cơn mưa triền miên của một ngày tháng chạp. Họ co ro trong tấm poncho rộng thùng thình, phấp phồng trước những cơn gió xoáy. Nước mưa chảy theo từng nhát xềng: nước mưa theo từng luống đất, tuôn vào hố hầm, và người lính phải lội bì bõm để di chuyển hoặc tìm những mô đất cao hơn. Bầu trời xám và nặng trên các đợt cây khô héo, trên cánh đồng rộng ngập nước mênh mông. Chỉ có mưa, mưa trắng xóa, mưa phủ cả đỉnh núi mờ một màu trắng giãi. Sương bắt đầu đua lên sớm hơn trên chóp núi cao bên kia mặt khu.

Bây giờ toán lính đã xách những lon cơm bằng nhôm, ăn vội vàng dưới cơn mưa đổ. Họ ăn vội vàng, bằng tay hay bằng những que củi nhỏ. Những người lính Thượng tụ tập dưới một tàn cây khô, nói chuyện với nhau bằng ngôn ngữ riêng. Thức ăn của họ là những con ếch hay nhái được làm mắm lâu ngày. Toán lính người Kinh đang cười giỡn một cách vô tư lự. Mưa đổ những giọt vào cơm, hòa lộn, nhào nhệt trong lon gô. Họ ngồi chồm hổm trên đám cỏ dại, chuyền cho nhau thức ăn bên những chiếc hố vừa đào âm ập nước. Người lính truyền tin đang ngồi dựa vào gốc cây. Tiếng máy sôi, át hẳn trong tiếng mưa. Hình như hắn đang ngủ gục. Thỉnh thoảng hắn lại choàng dậy nhưng mắt vẫn còn

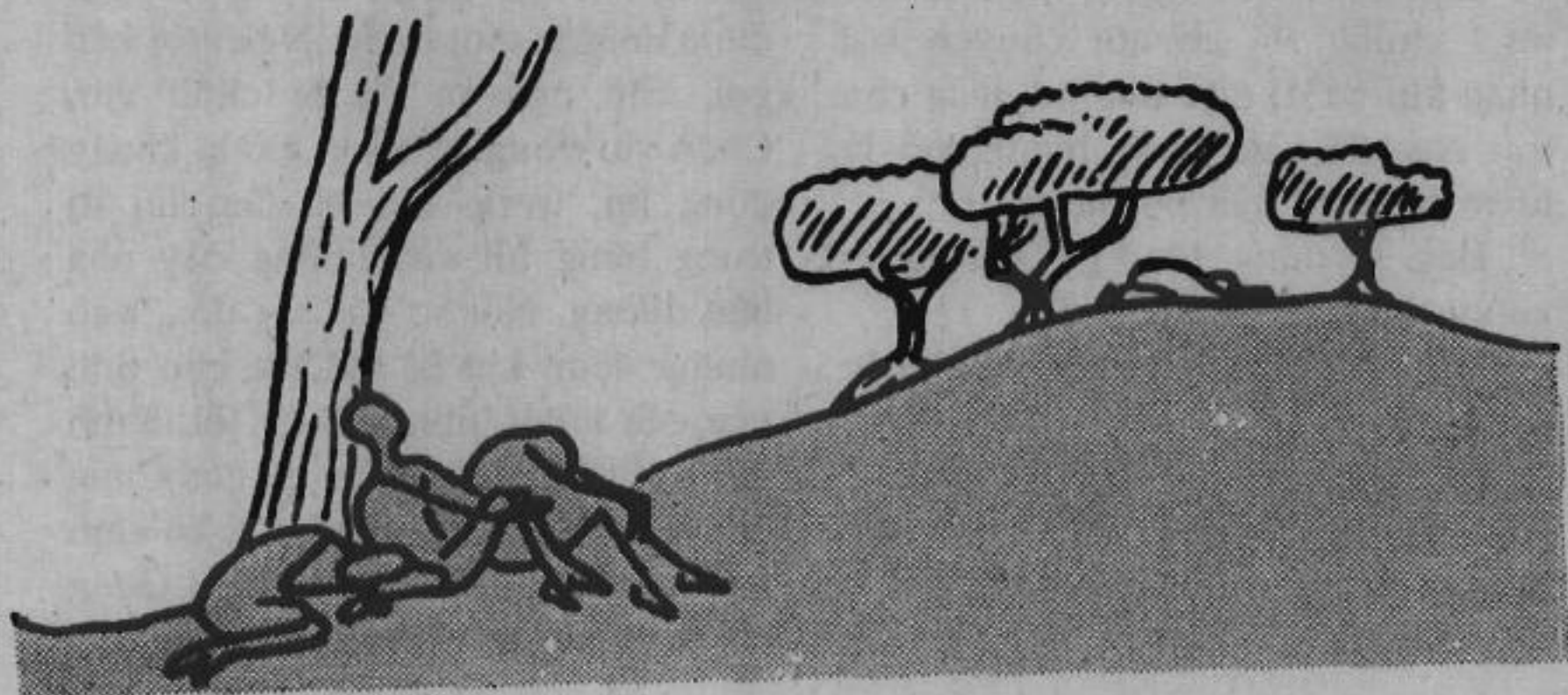
nhắm, để chụp ống liên hợp lên nghe ngóng. Một tiếng chửi thề tục tằng vang lên rồi chìm đi trong bể âm thanh cuồng nộ. Không ai muốn đứng dậy. Ngay cả người lính gác cũng ngồi bất động trong chiếc áo mưa, bên khẩu súng lạnh lẽo. Đôi mắt hắn dõi về phía núi xa, bây giờ chỉ là một con quái vật, đang yên giấc trong một buổi chiều sắp chết.

Trung đội hai. Trung đội chịu chơi. Trung đội đánh giặc chùi. Trung đội cận thị. Từ trung đội trưởng, thiếu úy luôn luôn mang kính suốt ngày, đến trung sĩ Vọng, trẻ tuổi đẹp trai, hai mắt lờn như hai ốc bươu, chỉ mang kính khi đi hành quân. Rồi binh nhất Ưng Luông, to cao như Mỹ đen, biệt danh là trâu điên, nhưng hiền khô. Hắn không bao giờ mang kính dù độ mắt nặng nhất. Hắn xấu hổ khi nghĩ rằng, cặp kính bắt hắn trở nên đạo mạo, có học. Rồi binh nhất Ưng Luông nhỏ con nhất trung đội. Hắn cũng giống như Trung sĩ Vọng, chỉ mang kính khi đi hành quân. Tất cả tụ tập vào trung đội hai. Trung đội bốn mắt. Trung đội dui mù một nửa khi mưa ngàn đổ xuống, khi sương núi buổi sáng bốc lên. Trung đội trưởng cột kính bằng sợi dây thun quần đàn bà lò mò dẫn đám

lính, mũ vải rừng chụp xuống trán, không cần nón sắt, áo giáp chở che. Trung đội phó, chiếc kính vành đen, rộng, quay lại giục lính bước mau hơn. Kinh binh Nga, trâu điên hiền khô, vác M60 bước đi quờ quạng. Đôi mắt mở trừng khốn khổ. Hai con người lờn ra như hai hòn bi lạc loài. Bước chân voi của hắn vấp phải bước chân của người đi trước. Binh nhất Ưng Luông, đạo mạo trong đôi kính do quân y phát, súng chĩa ra bìa làng, như một triết gia cô độc giữa trần gian. Họ đến ấp vào buổi chiều khi mưa đuổi theo, sau lưng và gào thét trước mặt. Mưa bít bùng vào những ngày cuối tháng như thể tiếp tục kéo dài bất tận. Chỉ có những ngày như thế này, họ mới lên đường. Có lẽ đời họ bây giờ chỉ có màn đêm và mưa gió làm nhân tình. Mưa làm sự quan sát của địch trở nên thâu hẹp lại. Mưa làm sự canh phòng của toán cảnh giới trở nên lỏng lẻo. Địch làm sao ngờ được giữa đêm thiên la địa võng này, mà mưa gió cuồng loạn như xé cay trồng mắt, lại có những kẻ lên đường. Địch làm sao biết được giữa cõi đêm đầy, trên một đồng ruộng ngập lụt mênh mông, lại có lũ âm binh đi săn mồi. Những dấu hiệu lân tinh trên vai áo, trên ba lô.

Giáng-Sinh

Trần Hoài Thư



Những nòng súng chúc mũi, sợi dây thừng nối nhau từ người này đến người khác, những bàn tay bấu chặt, những đóm lửa thềm khát được tắt đi... Vì sao không còn hiện trên bầu trời để làm chuẩn điểm cho hướng đi. Bản đồ chẳng còn được dùng để tìm ra số nhà đột kích. Chỉ còn chiếc địa bàn trên tay người trung đội trưởng cận thị. Chỉ có chiếc kim nam châm chênh lệch cho một phương giác. Không cần biết đâu là hồ, ao, kênh rạch. Đám lính dường như không biết được những gì sắp xảy ra trong đêm nay. Với họ, không có gì lạ lùng dưới màn đêm, cũng như ánh nắng mặt trời. Hành quân. Hết hành quân là trở về hậu cứ. Mỗi năm một lần phép. Ngày lau chùi súng đạn, làm tạp dịch, tu bổ hồ hầm phòng thủ. Cuối tháng lãnh lương thêm mấy trăm đồng tiền thám kích, để trả nợ, đánh bạc, hay chơi bời... Những gì sắp xảy ra, vẫn quá chừng quen thuộc.

Mưa vẫn triền miên không dứt hạt. Người lính già nói bâng quơ:

- Mình về kỳ này, chắc có lương.

Một người lính khác thêm vào:

- Lãnh sớm chừng nào mau hết chừng nấy, bố.

- Tội con vợ tao. Nó khóc bù lu bù loa. Nó đòi trả con cho tao nuôi, về ở với má nó.

- Cho bà về đi, đỡ tốn công nuôi, bố.

- Nghĩ cũng tội cho nó. Thằng hạ sĩ quan hậu cứ không đợi tao năn nỉ, thẳng tay trừ lương, làm sao tao có đủ mang về nạp nó chứ.

- Nè, bố.

- Gì, mày?

- Bố đi lính mấy năm?

- Từ thời Tây.

- Bố qua Tây không?

- Có. Bọn con gái bên đó mê tao ghê gớm.

- Bố xạo. Bố nghèo chứ phải giàu như bọn lính Mỹ bây giờ muốn gì được nấy đâu.

Giờ G. Giờ nào toán quân thức giấc. Đêm trôi bèo bọt trong cơn nước lớn. Trận bão rút đã thổi về

vùng đất chết. Những trái sáng rơi rớt từ bên kia sông, và thẳng thốt, những trái đạn pháo từ hậu cứ rớt vào mặt trận. Rồi những sửa soạn bắt đầu. Dây nịt đạn, ba lô, bị đông nước, cột chặt vào người. Hôm nay là ngày 23 tháng chạp. Hai ngày nữa là lễ giáng sinh. Một ngày nữa là hưu chiến tạm thời. Đãi, tin tức đều nói vậy.

Những cơn gió mạnh thổi từ bên kia sông kêu rít trên những đợt tre. Bây giờ, một bể âm thanh nào nuốt của ếch ương, ếch nhái kéo theo, lướt trên mặt nước. Đêm như mực xạ. Đơn vị bắt đầu di chuyển. Thiếu úy trung đội trưởng trung đội hai cầm địa bàn, xác định lại phương giác. Chàng quay lại hỏi người lính mang máy:

- Hỏi lại phương giác bao nhiêu, Trị?

- Dạ.

- Trời lạnh ghê... Năm nay, giáng sinh lạnh hơn mọi năm.

- Dạ. Quê thiếu úy ở đâu?

- Langbiang.

- Tên thật ngộ quá ha!

- Tên Tây mà. Bây giờ là Đà Lạt đó, mày.

- Đà Lạt chắc lạnh lắm.

- Trị chưa lên Đà Lạt?

- Dạ.

- Mày phải lên Đà Lạt một chuyến. Đời người vắng Đà Lạt là một đời bỏ đi.

- Làm sao mà đi được, hờ ông.

- Thì tìm cách mà về, không trước thì sau. Về để còn hút thuốc, uống cà phê, và đắp mền ngủ với đàn bà.

Một lúc, tiếng giục rề rề trong máy. Trung đội 2, cho các đứa con zulu về vang đi. Về cải cách bắc bình hai lần whisky...

- Bao nhiêu?

- Để em xác định lại. Âm số mà thiếu úy.

- Mau lên. Tao lạnh quá rồi.

Trung sĩ Vọng đã đến bên người trung đội trưởng. Hắn hỏi nhỏ:

- Thiếu úy đâu? Ông đâu rồi, bọn mày?

Người trung đội trưởng lên tiếng:

- Tao đây. Vọng.

- Zulu chưa, ông?

- Sắp rồi. Nói anh em sửa soạn. Chia tổ đi sau, đi đầu chưa?

- Rồi, ông.

- Mày cột dây thun vào gương chưa?

- Ông cột, tôi cột làm gì!

Tiếng cười khúc khích nổi lên, bị át trong tiếng mưa. Người lính truyền tin sửa lại máy sau lưng:

- 6400, thiếu úy.

Mưa vẫn thét gào. Mưa rất cắt da thịt. Mưa nhòa nhạt những gương mặt. Nước rỉ rỉ trên đầu trên tóc.

- Lạnh quá đi.

- Đi chưa?

- Đi rồi.

- Trung đội nào đi đầu?

- Mình, thiếu úy.

- Đ.M. lại đi đầu. Đi đầu, trời sinh ra cứ bắt ta đi đầu. Mưa gì dữ thế này. Đứa nào có khăn mù xoa khô không? Cho tao mượn lau mặt kính. Nước nhòe không thấy gì hết ráo.

- Đêm mai Giáng Sinh, có hưu chiến không, ông?

- Mày gọi Chúa về mà hỏi.

- Chắc là mai mình về.

Tiếng nói cất lên rồi đi vào cõi yên lặng. Chỉ còn lại mưa và gió.

Giờ G. Người lính đi đầu, thụt lui và ngừng lại. Toán lính đồn cục đợi chờ. Một đoàn quân dài như con trăn trườn mình trên mặt đất. Người lính đi đầu không can đảm bước tới. Hắn nói với viên thiếu úy:

- Em chịu. Đường đi khó quá. Nước thì mênh mông. Tìm đâu ra lối đi.

Một trái sáng từ một đồn trên núi, được bắn lên, soi vàng cả một vùng. Cúi đầu xuống. Tiếng ra lệnh của người trung đội trưởng. Nói chuyện với anh em cúi đầu xuống hết đi. Ánh hỏa châu soi cả gương mặt từng người. Giọng trung sĩ Vọng thầm thì:

- Thằng Nay Lat không chịu đi, ông. Nó khóc.

- Kéo cổ nó đi.

- Nó run như bị sốt rét. Tôi chửi hoài nó vẫn trơ trơ.

- Bắn đi. Chết tao chịu.

Nhưng chàng biết chàng lỗ lờ. Tiếng nổ bây giờ sẽ gây một hậu quả tàn khốc cho đám quân ma. Nếu như là ban ngày, chàng sẽ có biện pháp dễ dàng dành cho tên lính Thượng nhất gan này. Chàng đứng lại, chờ đám lính vượt qua.

- Thằng Nay Lat đâu ?

- Nó đứng đằng sau kia?

Chàng gọi, nhỏ:

- Nay Lat ?

- Tui đây, thiếu úy.

- Sao mày không đi?

- Tôi sợ.

- Ai cũng sợ, chứ có phải một mình mày đâu. Tao cũng sợ. Anh em cũng sợ.

- Tôi sợ, thiếu úy bắn tôi thì bắn.

- Mày ở lại thì ở. Bọn tao đi.

Chợt Nay Lat òa lên khóc:

- Tự nhiên tui sợ ông à. Tui không dám đi nữa. Đi nữa nguy hiểm lắm. Tui còn cái rừng cái núi, thiếu úy.

- Mày theo tao. Đi sau tao. Có gì đâu mà sợ.

- Tui còn về buồn về làng của tui. Mấy ngày nữa tôi được về rồi.

- Tao biết mày sắp được thuyền chuyển. Mau lên, anh em chờ mày.

- Ủ, thiếu úy đi trước, tui đi sau, thiếu úy đừng bỏ tui.

- Làm sao mà bỏ mày được, Nay Lat. Can đảm lên.

Bỗng nhiên những tiếng cười khúc khích nổi lên: Thằng Nga trâu điên té bọn này. Nó uống nước bọn này. Người trung đội trưởng quay đầu lại giận dữ: Có im đi không. Một trái sáng từ đồn binh xa lại được bắn lên, cánh dù rơi lơ lửng giữa bầu trời mưa một màu trắng bạc.

Giờ G. Mục tiêu là đây. Con kênh bao bọc quanh làng như một biên địa giữa sự sống và sự chết. Cả bọn ngồi dưới bờ đất. Trời lấp lửng sáng. Nổi im lặng rờn rợn. Chỉ có chăng là tiếng nước xoáy giận dữ dưới kênh. Chỉ có chăng là tiếng đánh thành thạch trong lồng ngực bởi một nỗi lo âu vô cớ. Giọng của thằng truyền tin thì thảo bên ống liên hợp. Nó nói như run run với người trung đội trưởng:

- Đại bàng muốn nói chuyện với thiếu úy.

Người trung đội trưởng bắt lấy ống liên hợp. Lệnh chuẩn bị vượt kinh trong vòng 15 phút nữa.

- Con kênh sâu lắm. Đại úy không nghe nước găm xoáy sao?

- Dĩ nhiên. Nhưng mọi giá các con anh phải nhào vô.

Lệnh của ông dứt khoát, thẳng thừng. Mưa đã dứt, nhưng gió vẫn lồng lộng trên cánh đồng ngập nước. Người trung đội trưởng hỏi người lính mang máy:

- Thằng Nay Lat đâu rồi, Trị?

- Em không biết, thiếu úy.

- Tìm nó thử coi.

- Có lẽ nó còn ở dưới mương.

Người trung đội trưởng bước dọc theo bờ mương, vừa thăm thì cùng những người lính đang ngồi ẩn đằng sau các mô đất. Bình tĩnh bọn này. Sắp xung phong rồi đấy. Một tiếng nói thốt lên:

- Thêm thuốc quá đi. Cho em hít một hơi, em giấu trong áo mưa, thiếu úy.

Chàng gần giọng:

- Đ. M mày, mày tưởng như ở nhà sao?

Chàng tiến về tổ cuối cùng đang bố trí về mạn Bắc. Chàng thấy mập mờ dáng tên Nay Lay. Hắn ngồi bất động dưới mương và đang chấp hai tay cầu nguyện: Maria chúng con là kẻ có tội. Lời kinh buồn bã nhưng quá chừng tha thiết. Nó vang lên trước giờ toán quân vượt qua vùng đất chết. Nó lẫn quất trong cơn gió buốt giá của mùa đông, như kêu gọi lòng xót thương của đấng Cứu Thế, của Chúa Ba Ngôi trước giờ người lính lâm trận. Một giọng nói phát ra từ một người lính nào đó:

- Lại cái thằng Nay Lat này nữa. Giờ phút này mà đọc kinh đọc kiết. Lát nữa đây, không biết Chúa có nghe lời cầu của nó hay không?

Chàng nói:

- Hãy để nó cầu nguyện. May ra chúng ta sẽ may mắn.

Và chàng ngồi bên cạnh người lính Thượng. Chàng bỏ chiếc nón rừng xuống, cúi đầu. Khẩu súng đặt trên đùi. Chàng nhắm mắt lại. Lòng chàng nghe lạnh đi. Dù chàng là kẻ vô đạo, nhưng chàng cũng thăm thì: Ngày mai là Giáng Sinh, xin Chúa ban cho tất cả chúng con bình an trong giờ phút sắp sửa. Hình như chàng nghe trong thính không, một khúc phong cầm vọng về réo rắt. ●

chuông khuya

*Đêm nay rộn rã tiếng chuông ngân
Nhớ lại năm xưa Chúa xuống trần
Vang tiếng kinh cầu đêm vắng lặng
Khiến lòng lũ khách chợt băng khuâng.*

*Nghe tiếng chuông ngân lặng lẽ xa
Nhói đau tâm cảm kẻ xa nhà
Bao đêm chuông đã ngân nga đổ
Mà cõi nhân gian vẫn chính tà!*

*Tiếng chuông văng vẳng giữa đêm thâu
Có lắng giùm cho cuộc bể dâu
Tội tổ tông còn hay đã hết
Mà sao nhân thế vẫn thương đau?*

*Chúa ngự trên cao, tận cõi trời
Bao giờ Người xuống nữa Người ơi?
Để cho trần thế đang u ám
Thấy lại hào quang sáng tuyệt vời.*

trần ngân tiêu



Sưởi Ấm Cho Người

Tâm Thanh

Đêm nay ông bà được mời làm khách danh dự cho buổi văn nghệ liên hoan mừng lễ Giáng Sinh của giáo xứ Đức Bảo. Bà đã trang điểm xong, dặn ông:

- Hôm nay người ta mừng lễ Nô-en, nhưng cũng khánh thành nhà thờ nữa. Ông mang sẵn tiền. Thế nào cũng có mục ký sổ vàng.

- Minh việc quái gì phải ký sổ vàng. Đã ký cho họ cái giấy phép xây nhà thờ rồi.

Bà Hoàng Diệp im lặng. Ngôi nhà thờ này có một liên hệ rất đặc biệt đối với bà, liên quan tới một kỷ niệm sâu kín của 30 năm qua. Câu chuyện nhỏ quá, chỉ xảy ra trong tâm hồn thơ ngây của một cô bé gái, dĩ nhiên người ngoài không ai biết được. Bà tần ngần một lát rồi cởi bộ com-lê xanh thẫm, mặc áo dài trắng. Bà tới trước gương, quét lớp môi son đậm, tô lại một lớp son phớt hồng như màu môi tự nhiên. Xong bà khoác tay chồng ra xe. Năm năm sau này các quan chức như ông rất hoan nghênh các bà vợ có những cử chỉ lịch sự văn minh như vậy.

Xe chạy ra khỏi thành phố, ra quốc lộ một đoạn ngắn lại rẽ vào con đường làng trồng khoai mì, hai bên san sát nhà ở. Một số nhà Công giáo còn để đèn. Có mấy nhà trưng bày hang đá với giàn đèn màu lấp lánh, có lẽ chạy bằng bình ác-qui.

Xe chạy qua chợ, vào con đường rộng thênh thang đâm thẳng vào khu

nhà thờ. Mấy chục năm qua dường như không có gì thay đổi lắm, trừ đám ngôi nhà lâu tự nhiên nhô lên khỏi đám mái tôn, mái lá lụp xụp, như để kèn cựa nhau, xem cái nào cao nhất, cái nào dị hợm nhất. Bà không nhận ra cái nhà nào là ngôi nhà đã ôm ấp một kỷ niệm thấm thiết xót xa. Tới nơi, các chức sắc và đồng bào đã tề tựu nghênh đón. Bà sóng vai chồng đi giữa hàng rào danh dự vào nhà thờ cũ, nay dùng làm hội trường. Bỗng nhiên một bé gái đứng trong hàng thờ tay ra khêu vào người bà, nói tỉnh bơ:

- Bà! Bà đẹp quá!

Chưa bao giờ bà Hoàng Diệp gặp một đứa bé gái dạn dĩ hồn nhiên như vậy. Hai bé gái đứng bên cạnh con bé dạn dĩ này cùng đưa tay cản bạn. Nhưng bà đã đứng lại, cúi người vuốt vào má nó, và bà giật mình thấy nó hao hao giống mình hồi nhỏ, bà dịu dàng:

- Cháu cũng đẹp lắm.

Ngồi vào ghế rồi bà vẫn còn ngẩn ngơ, như một người đi xa, đêm

nào trở về nhà, nghe lại mùi dạ lan trên lối cũ. Các bài chào mừng, diễn văn, bà nghe văng vẳng trên loa như từ một nơi rất xa. Có tiếng vỗ tay, bà không cần nghe hết cũng biết được là người ta vừa vỗ tay câu "Nhờ ơn Đảng, nhân dân đã từng bước khắc phục khó khăn, ổn định, và phát huy vượt bậc mọi sinh hoạt kinh tế, xã hội và cả tôn giáo". Bà chỉ ngong ngóng xem có con bé khêu tay bà hồi nãy ra trình diễn không. Cuối cùng nó cũng hiện ra trên sân khấu, cùng với đoàn vũ thiên thần. Bà hơi nghiêng người về đằng trước để coi, mặc dầu bà đang ngồi hàng ghế trên cùng. Bà muốn nhìn thật rõ vào mắt nó, xem trong đó có những mơ mộng của bà? Bà không thấy hẳn trong đáy mắt nó. Nhưng bà thấy đôi tay của nó lúc vươn lên như một thiên thần, lúc cong ra sau, đầu gục xuống như một con thiên nga. Tâm hồn bà bay bổng trên đôi cánh thiên nga về quá khứ.

Đứa bé gái 12 tuổi chạy vào hậu



trường, vội vàng tới trước gương quét lớp son đi, mỉm cười thật tươi, múa một vòng, quay lại nhìn thấy thầy Sơn đang khe khẽ dạo guitar trong góc nhà. Thầy ngước lên nhìn bé, mỉm cười, rồi lại cúi xuống tiếp tục dạo đàn. Phải chốc thầy mới cái mới được:

- Đàn thầy Sơn bị tắc tịt.

Thầy không thêm để ý, tiếp tục đàn bài "Cao cung lên". Rất nhỏ. Rất trong. Rất êm... Êm đến nỗi bé không dám phá nữa. Bé ngồi xồm xuống bên cạnh thầy, thả hồn theo tiếng đàn. Xong bản đàn, thầy hỏi nhỏ, không quay lại:

- Không trình diễn à?

- Con vũ xong rồi. Chỉ còn bài song ca, và cuối cùng đóng Đức Mẹ nữa thôi.

- Bà chẳng đòi đóng Đức Mẹ.

Bé nhéo thầy một cái vào cánh tay, rồi vùng vằng bỏ đi. Thầy Sơn là bạn thân của Ba. Hồi mới ra trường về dạy, chưa có chỗ trọ, thầy ở tạm nhà bé. Tiện thể má nấu cơm cho thầy ăn luôn. Thầy hay ngồi dưới gốc cây dừa chấm bài, chơi guitar hoặc đánh cờ tướng với ba. Đằng trước nhà là một cái đầm rộng trồng rau muống, có xen những dề lục bình ở ven bờ. Mỗi lần bung trà ra cho ba và thầy, bé thường hái một cành hoa lục bình cắm vào cái keo thủy tinh, để lên bàn cờ. Ba cười:

- Con bé này quý cậu nhất nhà.

Bé quý thầy thật. Thầy hiền, mà "còn nhỏ" - chỉ bằng tuổi anh Hai - lại đọc tiếng Anh hay quá, đánh guitar du dương quá, và nhất là ngồi dưới gốc cây dừa trông "tội" quá. Chị Ba và chị Tư chỉ thấy thầy "cũng được", nên để cho bé "xí" thầy. Nhưng thầy chỉ ở với ba má một tháng, rồi kiếm được căn nhà trọ rẻ trong trại gia binh, thầy dọn vào đó. Các chị lớp mười một, mười hai cứ tan học là bu lại nhà thầy như ruồi. Thầy hiền quá, không dám xua đuổi. Chỉ có bé là dám thẳng tay. Mỗi ngày bé đạp xe xuống nhà thầy ngồi học bài. Chị nào tới, bé le te ra chặn cửa:

- Thầy Sơn đi vắng. Từ nay các chị muốn gì, sang trường gặp thầy.

Thường thì các chị ngoan ngoãn, chịu phép ra về. Nhưng cái bữa đó có ba chị ở lớp mười hai sang, bé cũng chặn cửa làm uy như mọi khi. Chẳng may gặp đúng ba bà chẳng. Chị cao nhất mặc áo dài không có phù hiệu nghênh ngang:

- O! Bà cụ non này là gì của thầy Sơn, tụi bay?

- Con này kỳ, không hỏi nhỏ mà hỏi tụi tao.

Bé chớp liền:

- Là cháu, được không?

Chị tóc dài tới gót chân nói:

- Con nhóc này hình như học đệ lục đệ thất gì đó, con thầy Đạt mà. Tại sao lại biến thành cháu ông Sơn?

Chị không đeo phù hiệu vẫn giọng ngang:

- Một con cháu bằng sáu thằng cướp.

Chị có cái mũi cao, tóc như con trai, rất đẹp, có vẻ dịu dàng:

- Em là cháu thầy Sơn hả? Vậy thầy Sơn với thầy Đạt bà con ra sao?

Bé lúng túng. Bé có cảm tưởng chị hiền hỏi thiệt tình, nhưng bé không biết trả lời ra sao. Chị mặc áo không có phù hiệu đã lại lú lo:

- Ý quên, mình có bà con với nhau mà cưng không biết thôi. Nói cho cưng nghe nè: ba chị đây là em gái của thầy Sơn hết đó. Vậy em phải gọi các chị là cô đó. Để cô giới thiệu từng người cho cưng dễ thừa gởi, nghe: đây là cô Tư nè, đây là cô Năm nè, còn "goa" đây là cô "Chín chằm ruột" nè!

"Chằm ruột chín mà còn chưa như vậy". Bé nghĩ trong đầu mà đâu có dám nói ra. Còn mấy chị nói xong cười ré lên, rồi đạp xe biến mất, làm bé tức mình, bỏ vào nhà, phụng phịu:

- Dạy chi mấy bà nội lớn như vậy hổng biết!

Thầy Sơn ngồi bên trong, nghe hết cuộc đối thoại, rất hài lòng, xoa đầu bé:

- Con giỏi ghê. Một mình đẩy lui ba bà chẳng.

Tuần sau thầy sang nhà ăn cơm (thầy thường sang những bữa má kho cá bóng) khoe thành tích của bé với ba má. Rồi thầy kết luận:

- Anh chị cho con bé Điệp sang làm thần hộ mạng cho em, được không?

Má nói:

- Cho chú nuôi luôn đó.

Thầy nói:

- Em hỏi thiệt mà.

Má nói, không nghiêm trang tí nào cả:

- Chị cũng nói thiệt đó.

Bé vừa sung sướng vừa thấy ghét. Bộ con chim, con mèo hay sao mà "xin về nuôi".

Ông chánh trương rao tên những ân nhân xây nhà thờ. Danh sách dài lắm. Ân nhân tứ xứ, từ Mỹ, Pháp, Canada, tới Đức, Bỉ, Na-uy, Đan-mạch, Nouvelle Calédonie, 1000 đô, 500 đô, 50 đô, một bộ chuông điện, một cái cột nhà thờ v.v. Có mấy người Việt Kiều về ăn Giáng Sinh và ăn Tết Ta, cũng có mặt trong hàng ghế quan khách ân nhân, lần lượt đứng lên nhận tiếng vỗ tay cảm ơn của giáo dân.

Trại gia binh này quây quần nhiều người Công giáo, nên có cất một ngôi nhà thờ lợp tôn. Thầy Sơn là người lương, nhưng đánh guitar rất cừ, nên "bị" ông chủ nhà trọ "mách" cha sở. Cha sở ra nhà dụ ngọt thầy giúp đệm đàn cho ban văn nghệ nhà thờ - một trong những ban nhạc đầu tiên chơi guitar trong nhà thờ. Gia đình bé Điệp cũng hay đi nhà thờ của cha Hiệu, vì Ngài giảng rất hay. Thế là cô bé ham hát múa cũng tham gia ban văn nghệ nhà thờ.

Thầy Sơn vậy bé lại:

- Có quà Giáng sinh cho con nè.

Cùng lúc đó, tiếng con Nhu the the:

- Điệp! Ra hát mau. Tới mục tụi mình rồi.

- Chết! Tới phiên con hát rồi. Thầy ra đệm đàn cho tụi con. Lấy quà sau.

Điệp và Nhu hát bài "Chuông leng keng" lời Việt, rồi "Jingle bell" lời Anh, do chính thầy Sơn tập. Điệp cứ quỵên vào tiếng đàn của thầy mà hát thôi. Và lòng thì rung lên như

tiếng chuông vì nghĩ tới quà thầy sắp cho. Bài hát được hoan nghênh nhiệt liệt. Mẹ ngồi trên hàng ghế giáo sư, đưa khăn lên chấm nước mắt. Mấy bà kỳ lắm, bài hát vui như gì mà khóc được. Hát xong, Điệp chạy tọt vào hậu trường, xòe tay:

- Quà con đâu?
- Chúc mừng Giáng sinh đã.
- Con chúc thầy phát tài.

Thầy phì cười:

- Con này trần tục quá ... Giáng sinh mà đi chúc tiền chúc bạc.

Nói rồi, thầy rút trong túi ra một gói giấy đặt vào tay bé, gọn lỏn:

- Ngoan!

Bé không thể chờ về nhà được, nép mình vào cái cánh gà, mượn ánh sáng từ sân khấu để coi quà. Một con búp bê nhỏ xíu trần truồng. Để thương vô cùng. Bé trở lại:

- Con cảm ơn thầy.
- Con thích không?
- Dạ, thích lắm. Thầy đặt tên gì?

Thầy không suy nghĩ:

- Giêsu.
- Eo ơi! Em bé trần truồng mà đặt tên Chúa, tội chết.
- Con quên rồi sao? Chúa sinh ra trần truồng, chết trần truồng. Nhiệm vụ con là khoác áo cho Chúa.
- Chúa ở đâu mà khoác áo?
- Bất cứ ai nghèo khó, đau khổ quanh ta.
- Thầy không phải Công giáo, sao rành về đạo vậy?
- Cha Hiệu dạy.

Bà Hoàng Điệp lại chồm người lên, vì con bé khêu bà hồi nãy lại xuất hiện trong ca đoàn hát bài "Chuông leng keng" bằng tiếng Việt và "Jingle bell" bằng tiếng Anh. Bà bồi hồi hát theo. Bên dưới hình như nhiều Việt kiều hát theo. Ông ghé tai bà:

- Từ nãy đến giờ bà như ngủ mê. Bây giờ tỉnh dậy lại hát theo nữa, rõ là thật!

Hát xong. Bà vỗ tay thật lâu, và giạt mình thấy mình là người vỗ tay sau cùng. Bà then thùng dóm xông ra ngoài. Mắt bà chạm phải khung

âm thầm

Con lặng đón mùa Giáng sinh thứ bảy
Trong âm thầm của kẻ sống tha phương
Chúa nhân từ ban hết cả tình thương
Máu nhỏ thấm trên giá cây thập ác
Đã bảy năm, Chúa ơi, con lưu lạc
Như con chim mất tổ, lạc, sa lầy
Bể bao dòng của nhân loại vùn xoay
Một chiếc lá giữa cả dòng nước xoáy.
Con lặng đón mùa Giáng sinh thứ bảy
Trong khung rào lạnh ngắt lòng nhân...

nguyễn tân phượng



cửa sổ với mấy người đang đu lên dóm vào. Những cái đầu chen giữa chần song trông như những người tù. Nổi bật nhất là cái đầu bạc của một ông già và khuôn mặt hom hem khiến bà giạt mình, liên tưởng tới cha Hiệu. Không biết trong số những người trong hội trường này còn ai nhớ tới ngài không, nhưng bà Hoàng Điệp không bao giờ quên. Chính ngài đã cất cái nhà thờ đang dùng làm hội trường này.

Năm đó cũng đúng lễ Giáng sinh, "cách mạng" pháo kích sập một góc nhà thờ. Được tin, các bạn học của ngài bên Pháp quyên một số tiền lớn gửi về cho ngài xây một nhà thờ mới. Nhiều người khuyến khích ngài xây một nhà thờ to nhất địa phận, "cho sáng danh Chúa". Nhưng ngài chỉ dùng một phần tiền sửa lại góc nhà hư, số tiền còn lại ngài xây một cô nhi viện và một bệnh xá. Nhân dịp này ngài hô hào mấy nhà khá giả thích góp tiền xây nhà thờ to, cho ngài xin tiền đào hai cái giếng nước bơm bằng điện cho người nghèo. Nghe nói hồi ở bên Pháp, ngài có cái bằng gì đó về Mác-xít, nên toàn nói về Mác-xít. Ngay trước "giải phóng" ngài đã từng nói:

- Hồi những người vô sản, hãy lên hàng đầu xếp hàng vào Nước Trời.

Nhiều người cho là cha cấp tiến, có người cho là cha theo cộng sản, người đọc kỹ Phúc Âm, nhất là Bài Giảng trên núi, biết cha chỉ giảng lời Chúa. Sau này người ta mới biết thêm cha nói tiên tri. Và "cách mạng" rất lo ngại khi họ biết cha thực sự là ai. Sau nhiều năm theo dõi hành vi và lời nói của cha trước cũng như sau "giải phóng", tình ủy đánh giá rằng "tên cố đạo này còn nguy hiểm hơn mười ngôi nhà thờ gạch". Điều bí mật này, bà biết được về sau, khi đã trở thành vũ nữ Hoàng Điệp, và giao du với toàn tướng tá và cán bộ cao cấp. Cha làm tuyên úy quân đội, nhưng đã giải ngũ trước năm 75. Nhưng họ bắt cha Hiệu đi học tập với lý do "cựu thiếu tá đi du học Pháp". Sau ngày đổi đời, cái ao rau muống, dề lục bình cạn, cây dừa, tan nát. Ba và anh Hai đi học tập cải tạo. Ba năm sau má ra Bắc thăm, mang theo Điệp lúc đó đã 19 tuổi. Ba và anh Hai ở hai trại khác nhau. Trong lúc lặn lội đi tìm anh Hai, má con lại gặp thầy Sơn. Điệp tỏ tình yêu, nhưng Sơn từ chối, nói chưa bao giờ yêu Điệp, chỉ coi như cháu gái nhỏ. Điệp đau xót, nhưng biết không lay chuyển Sơn được, và biết cũng chỉ là tình yêu vô vọng. Léch thếch trở vào Nam. Nửa đường nàng còn bị bọn cán bộ gài bẫy cho lạc mẹ. Từ đó Điệp bị cuốn vào cơn lốc

phong trần. Phong trào "Đổi mới" cần vốn đầu tư. Không có tiền, Điệp chỉ có cái vốn nhan sắc có thể cứu gia đình với năm người thất nghiệp và hai người tù vô hạn định... Sau ba chết trong trại tù, chẳng biết vì tội gì, Ba không phải sĩ quan, không phải công chức. Thầy Sơn đi tù về, biệt tích đi đâu, Điệp không biết. Anh Hai đã đi HO, và nhân danh ba đem cả nhà đi. Bây giờ chỉ còn Hoàng Điệp mang

đưa người vào thiên thu

Ta lặng đưa người vào trăm năm
Thu chưa quên hẹn nguyệt phai rằm
Mây chiều thơ thẩn trên ngàn lá
Gió nhẹ lan vào tấu hợp âm.

Từ nay người đã là thiên thu
Rũ tan bụi phấn với sương mù
Tâm mắt vươn vút trời xanh thẳm
Sẽ thấy mình trong cõi thái hư.

Trong lòng đất lạnh, người ngủ say
Xua bao ngày tháng lệ vơi đầy
Còn ta thơ thẩn trên đường vắng
Trút nỗi buồn theo nắng cuối ngày.

Ta tìm người theo lối đường xưa
Bước chân trên cỏ dấu chưa mờ
Tim rung theo mỗi lời truy niệm
Đắm nước mắt buồn hay thấm mưa?

Ta nhớ người trong mỗi cơn say
Đèn hoa bắc lặn bóng hắt gầy
Đôi tay bắt vội màu hư ảnh
Ta ở phương nào nơi chốn đây?

Ta mơ người mỗi độ trăng lên
Thềm sương buông lửng mái tóc huyền
Đôi mắt hư ảo nhìn chân tướng
Rời lịm dần trong giấc tịnh miên.

Ta hẹn cùng người phương xa xăm
Hương vương, gió ngát, nguyệt đêm rằm
Gối mây gác núi ôm trăng ngủ
Tịch lặng đất trời đầu tháng năm.

vạn lam

một linh hồn xưa cũ sống trong một cảnh đời mới, bên cạnh người chồng phải làm như vô thần mới duy trì được địa vị và mực sống đã quen sau năm 75, ở trong Nam.

Buổi liên hoan kết thúc bằng hoạt cảnh Giáng Sinh. Con bé dạn dĩ hồi nãy đóng vai Đức Mẹ Maria. Bà Hoàng Điệp cũng đoán là nó sẽ đóng vai đó. Nó mặc áo trắng, đội lúp xanh, quần thắt lưng xanh, chấp tay nghiêm trang quì bên máng cỏ có một đứa bé thiệt nằm. Ban hợp ca hát bài "Nào ta hãy đến Bê-lem".

Năm đó Điệp cũng đóng vai Đức Mẹ. Điệp mặc áo tứ thân, chít khăn mỏ quạ, quì trước máng cỏ, có Chúa Hài đồng quấn tã. Điệp kẹp "búp bê Giê-su" trần truồng giữa hai bàn tay chấp, và tha thiết cầu nguyện:

- Lạy Chúa, con hứa suốt đời cho Người.

Bà trào nước mắt ra. Không biết bà khóc vì đêm Giáng sinh cô đơn, hay vì thương cảm Chúa Hài đồng, hay vì một lời tự hứa chưa bắt đầu

thi hành? Một lời hứa in sâu trong lòng cô bé thích bảo vệ, đa cảm, tới nay chưa phai, và có liên hệ với thầy Sơn và cha Hiệu.

Người ta kể rằng khi những cai tù mắng ngài là "cố đạo tư bản", ngài trả lời hiên ngang, đường bệ như thánh Gioan Tẩy giả:

- Kính chào các bạn vô sản. Nếu các bạn là người vô sản chân chính thì xin mời lên hàng đầu vào Nước Trời.

Những người cộng sản ngày nay, kể cả chồng bà, còn ai chưa thành tư bản?

Sự thật này, cha Hiệu đã nói trước năm 75, mà do đó có người cho cha là cộng sản, ngày nay lại làm cho người cộng sản nhức nhối và có lẽ người Công giáo nệ thức cũng phải nhột nhạt... Bọn cai tù hận nhà tiên tri lắm, và họ hành hạ ngài cho tới chết. Giáo dân -nhất là những giáo dân nghèo thời đó, nay đã già nua và tiếp tục nghèo - nghe tin trẻ, lén làm lễ truy điệu cho ngài. Công an đem chuyện lễ truy điệu lên báo cáo với chồng bà, ông cười trả lời:

- Có hệ gì những việc bề ngoài đó. Cứ để cho họ rước sách, lễ lạc thật linh đình. Điều chủ yếu là họ đừng nhớ gì những lời lão Hiệu nói cả.

Buổi văn nghệ tan, bà Hoàng Điệp đứng lại chuyện trò với các chức sắc. Bà liếc thấy con bé dạn dĩ xinh đẹp đứng xa xa nhìn, tay xách đôi giày mới, đi chân không. Bà tiến lại gần nó, truyện trò vài câu, cuối cùng hỏi:

- Con vừa đóng vai Đức Maria, cảm thấy ra sao?

- Con thấy tội nghiệp Chúa nhỏ bé quá. Con muốn bảo vệ Người.

"Cha Hiệu chưa chết". Bà nói thầm, rồi trở lại theo chồng về nhà. Việc đầu tiên bà làm khi về nhà là lấy "búp bê Giê-su" thầy Sơn cho và bà vẫn giữ ba chục năm nay ra, để trên chỗ trang trọng nhất trong phòng khách. Để nhắc nhở một "mối tình" và một "Tình yêu". ●



Khi Nhọ nhìn lại đời mình thì chỉ thấy một khoảng trống thật lớn, và Nhọ chưa làm sao để lấp đầy được. Như một đứa bé ngồi chơi puzzle. Lắp ráp mãi vẫn thiếu mất rất nhiều góc cạnh để cho khung hình lành lặn, đầy ý nghĩa. Có thể cuộc sống của Nhọ đã không được hoàn hảo ngay từ thuở nhỏ, cái thuở người ta vui vẻ bên ba mẹ, trong khi Nhọ phải lăn xả vào đời sống tối tăm để tìm ra chút ánh sáng cho đời mình. Lớn lên một chút, Nhọ mới thấy sự khác biệt rất lớn của mình với những người chung quanh. Tóc Nhọ quăn xít, da Nhọ đen thui. Và, Nhọ mới thấm thía đến cái tên người ta đã gọi Nhọ từ bao nhiêu năm nay: thằng Nhọ.

Phải! Thằng Nhọ. Nói cho nhiều cũng không thể nào diễn tả được sự mất cảm luôn luôn ẩn giấu trong thân thể ngòm đen của Nhọ. Nhọ tự ví những mất cảm đó như những giòng sữa. Thỉnh thoảng, những giòng sữa đó lại dấy lên cuộn cuộn, rồi bật thoát ra khỏi cơ thể Nhọ; chảy ngọt ngào qua mắt, rồi sáng loáng trên

khuôn mặt toàn một màu đen làm nền. Nhọ đang vẽ tranh? Nhọ muốn lắm. Nhưng Nhọ không có đủ khả năng để vẽ lên chân dung đời mình.

Đời sống đã dạy Nhọ những đắng cay mà Nhọ là một hệ quả. Nhọ chấp nhận như chấp nhận trước đó ba Nhọ là một người lính viễn chinh tìm vui trên thân xác mẹ Nhọ. Một người đàn bà Nhọ chưa từng biết mặt. Nhọ là một hạt giống trong lúc người ta bữa bãi làm rơi rớt trên mảnh đất vốn không thuộc của nó. Nói như thế có nghĩa là Nhọ oán trách ba Nhọ. Cũng có phần đúng. Tại sao ông không mang "áo mưa" khi đi "hành quân" để cho Nhọ phải ôm lấy gió rét vào mình? Nhọ thường chửi rủa ông mỗi khi Nhọ bị xã hội đẩy vào lề cuộc sống.

Tuy nhiên, Nhọ không bao giờ coi thường bản thân mình. Nhọ biết Nhọ phải sống, phải còn hiện hữu với đời. Ít ra, Nhọ cũng không tệ.

Trong Đêm Giáng Sinh

Viết Phương



Nhọ được người ta mời gọi, giành giật để được Nhọ nhận bữa làm mẹ, để được đi Mỹ. Nhọ đâu phải là vô dụng cho lắm. Nhưng đến Mỹ rồi thì sao chứ? Nhọ cũng bị người ta kỳ thị và bỏ rơi thôi. Không phải chỉ những người của quê cha Nhọ kỳ thị, mà cả những người phía quê mẹ Nhọ nữa.

Nhọ vật lộn với đời sống mới, với vốn liếng Anh ngữ chấp nổi vụng về. Nhọ làm bồi bếp cho một quán cà phê Việt Nam, có âm nhạc mỗi đêm. Thành phố Nhọ sống rất ảm đạm, không có thú vui nào khác ngoại trừ bạn bè dăm ba đứa tụm đầu nhau vào những ly cà phê mỗi tối, nghe nhạc râm rì lan quanh để quên đi một ngày nhọc nhằn. Quán đông lắm những lúc có mời ca sĩ từ bên California qua. Những lúc ấy, Nhọ rửa ly tách không bao giờ được ngưng nghỉ. Vừa rửa ly, vừa nhắm hát theo những người ca sĩ đang trình diễn bên ngoài. Những bản nhạc mà Nhọ rất thích. Chẳng hạn:

được "Đời tôi cô đơn nên yêu ai cũng cô đơn..." Nhọ thuộc nằm lòng. Cũng có những bản nhạc mà mới nghe, Nhọ đã trào nước mắt như: "Thằng bé âm thầm đi vào ngõ hẹp, tuổi ấu thơ đã mang nhiều đắng cay... giờ sống kiếp sống lang thang, túi thân ai cho nương nhờ, bao giờ cho đến bao giờ...". Nhọ cũng thường tự hỏi. Bao giờ cho đến bao giờ? Và chẳng có lúc nào Nhọ được một câu trả lời đích đáng.

Nhọ tiếp tục công việc của Nhọ như thế, cho đến một lúc bỗng nhiên Nhọ không còn oán trách cuộc đời. Nhọ nhớ rất rõ, đó là mùa Giáng Sinh. Ca sĩ được mời bên California đột nhiên bỏ show không đến như lời giao hẹn. Mặc cho bà chủ của Nhọ la lối trong điện thoại. Quảng cáo đã được in ra, râm rộ xuống đường, dán không biết bao nhiêu cột trụ ở những khu có nhiều người Việt qua lại. Đột nhiên, giờ phút cuối lại hủy bỏ.

Bà chủ Nhọ điên tiết nói sau khi ném điện thoại xuống cái rằm:

- Đồ khốn nạn, vé máy bay cũng đã gửi đến rồi. Thế mà cũng bỏ. Tụi ca sĩ thật là bạc bẽo. Khi nằm phơi, ế dài chờ show, thì gọi tới tấp hỏi sao lâu quá không thấy chị kêu em. Mình cũng rần rờ về. Đến lúc có lẽ lạc thì bỏ show của mình chẳng biết xót thương ai. Bệnh chó gì mà bệnh. Mẹ nó. Nó chê show của mình nhỏ, đếch thêm về.

Ban nhạc đứng xó rợ phía trên cao, khi không cũng bị bà chủ mắng cho:

- Dợt mẹ gì nữa mà dợt. Ngày mai thì khán giả họ đào bới cả tiệm đi. Mẹ kiếp! Không lẽ lại đóng cửa?

Đột nhiên, anh Lịch, người nhạc trưởng chuyên đàn Keyboard, nhảy xuống sân khấu:

- Tôi có cách. Thường ngày nghe thằng Nhọ hát cũng hay lắm, hôm nay dợt cho nó vài bài để tối mai nó hát.

Nhọ trở mặt trước đề nghị táo bạo của anh Lịch. Bà chủ đang giận cũng phì cười:

- Mẹ mày, không có chó bắt mèo ăn kít hả?

Anh Lịch nghiêm giọng:

- Tôi nói thật. Tôi thử cho bà coi.

Bà chủ khoát tay:

- Mày có muốn ăn trứng gà thối không đó. Nhọ gì mà Nhọ. Nhọ nòi thì có. Ca sĩ Nhọ nòi hả?

- Cần gì cái tên. Nó có giọng hát hay. Nó còn trẻ đẹp hơn ca sĩ Quốc Anh nữa. Bà không cho có sự ngoại lệ à?

Nói xong, anh Lịch kéo tay Nhọ lên sân khấu:

- Này Nhọ, lên đi. Đừng sợ, tao biết mày hát bài "Nó" hay lắm.

Nhọ run run bước lên sân khấu. Thật là điếc không sợ súng. Nhưng Nhọ cũng thích hát lắm. Nhọ thường ư ư hát một mình mà. Nhạc trời. Nhọ tăng hăng giọng trước khi cất tiếng:

- *Thằng bé âm thầm đi vào ngõ hẹp...*

- Ngưng... ngưng... lạc giọng mẹ rồi...

Anh Lịch bảo anh em ngưng

trống đàn. Tiếng hát của Nhọ còn lại, lạc lõng trên con... ngõ hẹp. Bầu không khí yên lặng. Bà chủ đột nhiên phá lên cười:

- Không khéo nó đuổi hết khách của tao.

Anh Lịch khoát tay:

- Không sao đâu, vừa rồi đánh không đúng tông của nó mà. Nào, làm lại nghe. Một, hai, ba...

- *Thằng bé âm thầm...*

Nhọ vừa hát vừa liếc mắt xem chừng bà chủ. Lần này bà không nói gì hết. Nhọ thấy đôi mắt bà sáng lên một chút ngạc nhiên, yên tâm hát đến cuối bài. Nhạc dứt, điều Nhọ sung sướng nhất là bà chủ vỗ tay đầu tiên.

- Hay. Hay quá, chẳng thua gì Tuấn Vũ đâu.

Anh Lịch nhảy xuống sân khấu, đứng cạnh bà chủ:

- Sao? Tôi nói có sai đâu? Tôi là nhà nghề mà, chỉ nghe thoáng qua là tôi biết nó có một giọng hát để làm... ca sĩ.

Bà chủ đổi giọng:

- Ủ, nó hát hay thiệt. Nhưng mà ngày mai làm sao để giải thích với khán giả về con quỉ ca sĩ kia không chịu về?

- Bà muốn chơi nó thì ngày mai cứ nói toạc móng heo, con nhỏ đó cho bà leo cây. Cho bà leo cây có nghĩa là cho khán giả của thành phố này leo cây. Mai mốt con nhỏ đó đừng hồng về làm ăn ở thành phố này nữa. Bà cứ trang trọng giới thiệu thằng Nhọ là ca sĩ mới được trung tâm nào đó bên Cali khám phá, đang thu hàng loạt video, hàng loạt album sắp... phát hành nay mai là được rồi. Bà cứ phóng đại... Tôi biết đó là nghề của bà mà.

- Ủ nhì! Nhưng phải đổi tên cho nó đi. Mày nghĩ ra tên gì không?

- Gọi là Richie Nguyễn đi, cho nửa Việt nửa Mỹ. Bây giờ người ta chuộng ca sĩ Việt có... màu sắc Mỹ lắm. Nhìn kỹ hán cũng giống ca sĩ Lionel Richie đấy chứ.

Bà chủ cãi:

- Nó đẹp hơn Lionel.

Anh Lịch vỗ tay đánh đét:

- Đó, bà cũng thấy nó đẹp phải không?

- Vậy không lo tập tiếp đi.

Hôm đó, Nhọ được cả ban nhạc tận tình tập tới sáu bản để "dần túi". Như lời anh Lịch nói. Cả sáu bản nhạc Nhọ đề nghị tập, Nhọ đã thuộc như như cháo, cho nên chỉ còn vấn đề trình bày mà thôi. Đến bây giờ, Nhọ mới biết Nhọ là... con người của âm nhạc. Chỉ là tập dợt thôi mà Nhọ đã để hồn trong nhạc, khoa chân, múa tay ra vẻ nhà nghề lắm rồi. Bà chủ đứng dưới thỉnh thoảng góp ý với Nhọ vài câu. Nào đừng quơ tay như vậy, trông giống Quốc Anh lắm, nào đừng láy chữ đó như thế nghe giống Chế Linh...v.v... Bà chủ của Nhọ lúc xưa vốn cũng là ca sĩ phòng trà nào đó, cho nên cũng biết chút đỉnh về âm nhạc, về chất giọng, cũng như cách trình bày. Nhọ nghe lời bà, và ngoan ngoãn như một cậu học trò chăm chỉ. Thỉnh thoảng, Nhọ hát sai giọng, lại bị anh Lịch ngưng đàn chửi vào mặt. Nhọ cũng nhe răng cười cười, rồi sửa lại. Tuy nhiên, việc tập sáu bài hát để chia ra hai phần trình bày của Nhọ vào tối ngày mai cũng được diễn ra trôi chảy. Nhọ nhớ mãi lời bà chủ dặn. Đừng bắt chước giọng của ai cả. Mình phải có một chất giọng riêng mới ăn khách được. Mày có nhiều chỗ hát giống Chế Linh lắm đó, lo mà sửa đi. Điều bộ nữa, cứ khoa tay múa chân giống Quốc Anh. Tao đã bảo mày đừng thêm giống bất cứ một ai cả. Hiểu chưa? Ngày xưa tao bắt chước bà Lệ Thu, bị bà dè cho đến bây giờ cũng ngóc đầu lên không nổi. Ngày xưa, đi hát ở đâu cũng nghe người ta khen tao hát giống Lệ Thu. Lúc ấy, thật sự tao hãnh diện lắm. Không ngờ càng giống, tao càng ngóc đầu lên không được, đành làm ca sĩ hạng cá kẻo, chỉ được... giống Lệ Thu.

Nhọ cười thầm trong bụng. Được giống Lệ Thu là may cho bà lắm rồi.

Chiều hôm đó, Nhọ được bà chủ ân cần chở đi shopping để sắm đồ. Vừa ngắm Nhọ thử đồ, bà vừa nói:

- Thằng quỉ. Tao đối xử với mày

như vậy, khi nổi tiếng đừng có phản tao nghe không? Tao rành lắm cái đám ca sĩ...

Bà ngưng nói, nhìn Nhọ trầm trồ:

- Mày mặc bộ đồ này trông bảnh lắm đó nghen.

Nhọ nhìn giá tiền, ngần ngừ:

- Mặc quá.

- Không sao, tao sẽ trừ lương mày lại. Phải kiếm thêm một bộ nữa, không lẽ ngày mai mày xuất hiện hai lần, chỉ mặc có một bộ đồ?

Nhọ không ý kiến, chỉ để bà chủ lảng xằng tìm đồ cho Nhọ. Nhọ tin ở con mắt bà. Vì đầu sao bà cũng là... ca sĩ đàn chị mà.

Chưa đến nửa đêm mà khách đã nghệt cả tiệm. Nhọ đứng sau "hậu trường" nhìn ra, lòng bỗng hồi hộp vô cùng. Chương trình rồi cũng bắt đầu. Tội nghiệp mấy cô ca sĩ "địa phương" ra hát mấy bài đầu đã bị

khán giả la tới tấp, đòi cho bằng được ca sĩ danh tiếng từ Cali về như đã quảng cáo trong bích chương. Cuối cùng, bà chủ phải bước ra sân khấu:

- Thưa quý vị. Chúng tôi thành thật xin lỗi cùng quý vị. Vì trời bão tuyết nên ca sĩ chúng tôi mời bên Cali về đã bị kẹt lại ở Boston. Cũng may, đêm nay chúng tôi có liên lạc được một ca sĩ đang được ái mộ bên Cali. Ca sĩ Richie Nguyễn. Anh đến đây tuần qua, nhân dịp đoàn làm phim đang quay ngoại cảnh của anh hát ở thành phố này trong cuốn video mới nhất. Chúng tôi còn được biết ca sĩ Richie Nguyễn đã được một trung tâm lớn bên Cali ký hợp đồng để sản xuất ra hàng loạt Karaoke, Video, và CD sắp phát hành trong nay mai. Ca sĩ Richie Nguyễn đang cộng tác với vũ trường Rizi của Nhạc sĩ Ngọc Chánh ở quận Cam, và vũ trường Majestic của ca sĩ Phi Khanh. Ca sĩ Richie hiện rất bận rộn, anh có mặt với chúng ta hôm nay thật là một vinh dự cho chúng tôi. Xin quý vị một tràng pháo tay để chào mừng nam ca sĩ Richie Nguyễn.

Mấy anh trong ban nhạc nhìn nhau cười. Một tràng pháo tay được nổ ra, đầu đó lẻ loi một vài tiếng:

- Richie là ai?

- Chẳng biết.

trăng mùa cũ

*Trăng mùa cũ soi thắm kỷ ức
người qua sông để lại dấu hài
mưa rơi mãi trong chiều Đà Lạt
tôi đứng trên đồi gọi tên ai.*

*Trăng mùa cũ rạng vườn hạnh ngộ
lời tình trao nơi góc giảng đường
người qua sông bỏ quên sách vở
tôi cũng xa thành phố mù sương.*

*Trăng mùa cũ ngất ngây lửa đạn
đường chiến chinh tôi bước miệt mài.
nhưng hồ dễ được quên mấy bạn
người qua sông như bóng liêu trai.*

*Trăng mùa cũ ủa màu tang tóc
người qua sông hạnh phúc bao lần
hay đã khổ đau cùng dân tộc
trên quê hương không chỗ dung thân?*

*Trăng mùa cũ theo đời lưu xứ
đêm từng đêm tôi ngóng đôi bờ
người qua sông ngủ yên dưới mộ
còn riêng tôi nửa mảnh trăng xưa.*

nguyễn văn ngọc



Nhạc đồn dập. Nhọ bước ra. Bà chủ đã khéo léo trang điểm và chải tóc cho Nhọ, khiến Nhọ khi không như một kẻ chần chừ, biến thành hoàng tử trên sân khấu. Nhọ cười. Hàm răng Nhọ trắng dưới ánh đèn màu. Tiếng vỗ tay vang lên. Nhọ xúc động cầm micro, nói theo bài bản:

- Kính thưa quý bà con. Thật hân hạnh cho Richie đã được tao ngộ lần đầu tiên với quý dzị ở đây. Hy vọng quý dzị dành cho Richie những thương mến, như quý dzị đã dành cho các anh chị nghệ sĩ khác từ Cali qua. Cảm ơn quý dzị.

Một tràng vỗ tay nổi lên. Nhọ liếc nhìn bà chủ, thấy bà đang cười trấn an mình.

Nhọ tiếp:

- Để mở đầu chương trình, Richie xin cống hiến đến quý dzị nhạc phẩm "Nó" của nhạc sĩ... Anh Bằng.

Nhọ nói đại, chẳng biết có đúng tên nhạc sĩ hay không. Bà chủ rửa thắm trong bụng. "Người ta hát này giờ đã đời, bây giờ lại mở đầu chương trình". Nhạc trời. Khuôn mặt Nhọ tự nhiên đổi sang buồn. Nổi buồn rất... mùi:

- *Thằng bé âm thầm đi vào ngõ hẹp...*

Cặp mắt Nhọ long lanh. Nhọ tự nhủ lòng, điệu thêm một chút, cho nước mắt chảy ra là... ăn tiền. Nhọ nhắm mắt, để cho tâm sự mình luôn lách trong mỗi lời hát.

Bà chủ nhìn Nhọ đắm đắm. Thằng nhỏ thiệt có tài. Bà nhìn quanh khán giả, bà thấy có những cô bé yếu đuối lén chùi nước mắt. Mẹ, hát lần đầu mà khóc được. Hơn nữa, còn lấy được nước mắt của khán giả là nhất rồi, chỉ có thằng Nhọ mới làm được. Nhọ hát say sưa. Những ngày thơ ấu như cuốn phim quay chậm trong đầu Nhọ. Những sáng nắng chiều mưa. Những con đường khói bụi mịt mù. Những đồng rúc trong thành phố ruồi nhặng bu đây, nhưng khi nghĩ đến bát cơm chiều thì Nhọ đã không ngần ngại lao vào, cào xới. Nhọ ghen ngào hát, nức nở hát cho đến cuối bài. Nhọ meo mào lặp lại lặp tới ba lần câu hát: "Hỏi ai,

ai cho nương nhờ. Bao giờ cho đến bao giờ..."

trước khi cúi đầu chào khán giả.

Âm thanh tràn tuôn tiếng pháo tay sau vài giây im lặng. Nhọ đứng lặng người. Mắt Nhọ chớp chớp, ra điều cảm động. Cùng lúc đó, tiếng khán giả kêu bis. Bis. Kéo dài. Nhọ cúi đầu chào lần nữa trước khi cất tiếng:

- Kính thưa quý dzị. Xin chân thành cảm ơn quý dzị đã ưu ái dành cho Richie cảm tình thật nồng ấm. Ngoài trời tuyết đang rơi. Bỗng nhiên Richie thấy cô đơn. Và càng cô đơn hơn khi tưởng tượng đời mình lúc nào cũng thiếu vắng bóng giai nhân. Cho nên Richie xin được hân hạnh gửi đến quý dzị một bản nhạc nữa. Thưa quý dzị, đó là bài "Đời tôi cô đơn", bài hát này Richie xin mượn nơi đây để dành riêng tặng quý bạn còn... cô đơn như Richie.

Tiếng huýt sáo vang lên khắp quán nhỏ. Bà chủ nhìn Nhọ cười. Thằng này cái lương chịu không thấu. Tuy nhiên, Nhọ tự phục mình hôm nay bỗng nhiên được tổ đãi, ăn nói lưu loát quá trời. Nhọ nhìn qua ban nhạc. Máy anh chơi nhạc mặt mày người nào người nấy tươi rói. Khác với những phút mở đầu chương trình trước đây. Anh Lịch nhìn Nhọ nháy nháy đôi mắt chia sẻ sự thành công của Nhọ. Nhọ cất tiếng hát:

- *Đời tôi cô đơn nên yêu ai cũng không duyên. Đời tôi cô đơn nên yêu ai cũng không thành...*

Bà chủ nghe nhói tim. Cái thằng này hát mùi thiệt, chẳng thua gì Tuấn Vũ. Hôm nay toàn là khách thích nghe nhạc nó hát nữa chứ. Từ bao nhiêu năm mở quán đến nay, bà chưa bao giờ thấy một hiện tượng kỳ lạ như Nhọ. Thằng này không nổi cũng uống. Trong đầu bà, nhen nhún ý định đem Nhọ qua Cali để thổi phồng nó lên. Bà đã từng thấy Dalena, người Mỹ hát tiếng Việt rất thành công, rồi thì nào Thanh Hà, cô Lynn người Úc, kể cả Phi Nhung chuyên trị nhạc... quê hương nữa. Tất cả đều thành công, tại sao không là Nhọ? Phải. Đáng đáp nó rất nghệ

sĩ. Chỉ tội cái đen, nhưng có duyên, lại rất ăn đèn. Bằng chứng là khán giả phía dưới đang say mê nó như điên đảo. Nhọ còn trẻ, nó mà nổi tiếng thì bà còn nhờ dài dài, có thể là năm mười năm nữa. Đầu tư vào Nhọ bà nghĩ là lời chắc. Ca sĩ thứ thiệt từ Cali qua chưa chắc đã tạo được bầu không khí sôi động như đêm nay, mặc dầu thằng Nhọ chỉ hát toàn nhạc buồn. "*Đời tôi cô đơn nên yêu ai cũng dở dang...*". Trời ơi! Lắng nghe, nó luyến chữ dở thật không... dở tí nào cả. Nghe... thương chi lạ. Bà chủ, quyết định sau đêm này phải nhất định ép nó ký hợp đồng. Hát bên Cali không xong, cùng lắm là để cho nó hát thường trực ở quán cà phê của mình.

Nhọ say sưa hát. Hát như ma nhập. Hát tuôn tất cả những đớn đau trong đời sống ra ngoài. Khán giả phía dưới so vai lắng nghe. Có người trầm ngâm trong khói thuốc. Bên ngoài, tuyết rơi nặng hạt hơn. Âm thanh trong quán chùng như cô đọng lại, kéo những trái tim xa xứ chọt gần lại nhau. Nhọ lặp lại câu cuối hai lần

trước khi dứt bài. Cũng tràng pháo tay vỗ ra, cũng những tiếng bis, bis trời dậy. Nhọ cố làm dáng lúng túng, thật ra Nhọ đã chuẩn bị bài hát kế tiếp từ lâu. Vì theo sự sắp xếp, Nhọ sẽ ra "sân khấu" hai lần, một lần ba bài. Nhọ đưa mắt như cầu cứu ban nhạc. Người nhạc sĩ cúi gầm trong bụng. Mẹ, cái thằng này đóng kịch thật nghề. Đợi cho tiếng vỗ tay thưa dần, Nhọ mới nói:

- Kính thưa quý dzị. Được quý vị yêu mến là món quà Giáng Sinh thật lớn cho Richie đêm nay. Richie xin được trình bày một nhạc phẩm nữa, để làm quà Giáng sinh đến quý dzị. Một bài nữa thôi nghe! - Nhọ cười. Khán giả la lớn. Không, Không chịu. Nhọ giơ ngón tay trỏ lên môi ra dấu xin im lặng - Richie còn đến với quý dzị phần hai. Richie không dám giành hết chương trình của các anh chị ca sĩ khác đâu. Thưa quý dzị, thể theo lời yêu cầu, Richie xin được trình bày nhạc phẩm: "*Sao em nỡ vội*

lấy chồng" của nhạc sĩ... Phạm Duy.

Khán giả vỗ tay nồng nhiệt. Bà chủ cúi gầm trong bụng. Mẹ, cái thằng này đúng là có duyên với sân khấu. Nói trúng sai gì khán giả cũng vỗ tay nồng nhiệt. Ai yêu cầu đâu mà "thể theo lời yêu cầu". Còn dám gán bài hát Việt cộng là của nhạc sĩ Phạm Duy nữa chứ. Chắc nó nghĩ Phạm Duy là một nhạc sĩ lớn, có làm thêm bài "*Sao em nỡ vội lấy chồng*" cũng đâu là chuyện lạ. Với lại đạo này báo chí hay nhắc đến nhạc sĩ Phạm Duy về việc sáng tác trong chuồng xí của ông hơi nhiều, nên nó mới nhớ đến ông trong lúc bức xúc trên sân khấu là chuyện thường. Thằng bé này cũng nhanh miệng, nhanh mồm và nhanh trí lắm. Bà chủ tấm tắc khen trong lòng.

Nhọ cất tiếng hát ngon lành:

- *Lời ru buồn nghe mênh mông mênh mông sau lũy tre làng...*

Bài hát cũng khá phổ biến. Nhọ nhìn thấy vài cặp môi nhấp nháy hát theo mình: "*Lấy chồng sớm làm gì để lời ru thêm buồn...*"

Xong phần trình diễn, Nhọ cúi chào hai ba lần rồi vội vàng rút êm ra hậu trường, mặc cho khán giả yêu cầu ồn ào phía trước. Bà chủ chạy vội ra sau tìm Nhọ. Bà đích thân khui một chai bia mang đến cho Nhọ:

- Uống một miếng cho thấm giọng đi mày. Mày hát hay lắm nghen mày.

Nhọ cười tươi:

- Chị cho em xin điều thuốc, run quá.

Bà chủ lẹ làng mồi thuốc xong giắt lên môi Nhọ:

- Mày mà run mẹ gì. Hồi nãy nói hay quá mà.

Nhọ thú thật:

- Hồi nãy không run, bây giờ xuống đây rồi mới run.

Bà chủ cười lớn:

- Mày lạ quá.

Nhọ phà khói thuốc:

- Mà hỏi thiệt chị nghe, hồi nãy tui hát được không?

Bà chủ đánh vào vai Nhọ, thân thiện:

- Mày còn làm bộ. Mày không thấy khán giả *crazy* vì mày sao? Thôi uống lẹ còn vô thay đồ khác nữa.

Nhọ quay người đi. Bà chủ kêu giựt lại:

- À! Tối này sau khi đóng cửa tao có một vài chuyện muốn thương lượng với mày.

Nhọ không đáp, đi nhanh vào phòng thay áo quần.

Khách đã về hết. Ban nhạc cũng lần lượt ra về. Bàn ghế ngổn ngang. Quán về đêm tàn tạ như người ca sĩ về già. Nhọ thăm ví bà chủ trông giống... quán vắng lúc này. Bà mệt mỏi kéo ghế ngồi xuống. Bà nhả khói thuốc, ra dấu bảo Nhọ đem bia đến cùng uống.

Xong ngậm bia đầu tiên. Bà vào đề:

- Tao muốn mày ký hợp đồng với tao ngày mai.

Nhọ ngơ ngác:

- Hợp đồng là gì?

Bà chủ phả khói thuốc:

- Là ký... giao kèo,..."

Nhọ cướp lời:

- Tại sao?

- Mày có muốn nổi tiếng không?

Nhọ sáng mắt:

- Dĩ nhiên là muốn. Nhưng làm sao?

- Tao có quen một vài trung tâm bên Cali. Tao sẽ đem mày qua đó để lăng xê mày lên. Nhưng mày phải ký giao kèo với tao là chỉ làm việc cho tao mà thôi. Sau này, tao bảo mày hát đâu, thì mày sẽ hát đó. Ngược lại mày sẽ nổi tiếng, sẽ có nhiều tiền, sẽ đi hát trên các băng video, băng nhạc, sẽ được đi trình diễn khắp nơi. Mày chịu không? Nói tóm lại, tao sẽ là bà bầu của mày.

Nhọ nghi ngại:

- Dễ vậy sao?

- Dễ ợt, chỉ cần qua Cali tung tiền ra, muốn nhét mày ca ở trung tâm nào lại không được. Hơn nữa, giọng ca của mày đạt lắm. Mày lại trẻ trung, khỏe đẹp nữa.

- Tui đen thùi lùi mà đẹp để gì?

- Mày không biết hoa hậu nước

Mỹ cũng có năm là Mỹ đen đó sao? Bây giờ lại được đi đóng phim hà rầm. Michael Jackson cũng đen đó, mà là vua của nhạc Pop thì sao, cả thế giới này ai lại không biết đến. Tao sẽ biến mày thành vua nhạc... mùi. Yên chí đi, mày được đó.

Nhọ vừa uống bia vừa suy nghĩ. Bà chủ mở ra cho Nhọ một viên ảnh thật tốt đẹp.

Bà đột nhiên đứng lên:

- Tao cho mày một đêm để suy nghĩ. Bây giờ khuya rồi, tao đưa mày về. Giáng sinh vui vẻ.

Nhọ đáp lại "Giáng Sinh vui vẻ" mà lòng mãi nghĩ đầu đầu. Nhọ theo bà chủ ra xe, bà rờ máy xe một hồi lâu mới cho xe chạy. Tuyết làm trắng không gian chung quanh. Nhọ ngồi co ro trong lòng ghế. Bà chủ bỗng đặt tay lên đùi Nhọ:

- Khuya quá rồi, lái xe nguy hiểm lắm. Tôi đưa Nhọ về nhà tôi ngủ tạm một đêm nghe.

Nhọ ngồi im không nói, cảm giác nóng ran từ từ truyền nhanh trong đùi Nhọ. Về đến nhà bà chủ. Nhọ lú rú ngồi vào ghế sa lông. Bà chủ cởi áo choàng ra, cất giọng tự nhiên:

- Chắc đói lắm phải không? Chúng ta ăn mừng Giáng sinh muộn nghe.

Không đợi Nhọ trả lời. Bà nhanh chân vào nhà bếp. Nhọ không biết phải làm gì, cảm giác phạm tội không dừng chạy qua đầu Nhọ. Nhọ ngồi im bất động. Bà chủ bỏ chồng, còn Nhọ là trai độc thân. Sợ gì? Ý nghĩ đó khiến Nhọ yên tâm phần nào.

Một lúc sau Nhọ nghe tiếng bà chủ gọi Nhọ âu yếm. Bà bước đến kéo Nhọ vào bàn ăn. Trên bàn, con gà tây nướng vàng bà vừa mới hâm nóng lại cùng đĩa bánh mì và chai rượu mạnh. Bà chủ kéo ghế ngồi xuống:

- Tự nhiên đi, tôi không có ý định mời khách đêm nay nên nhà chẳng còn thức ăn nào ngoài con gà tây này ra. Ăn đỡ đi, ngày mai tôi bù lại bữa khác.

Nhọ riu riu ngồi xuống. Bà chủ cất thớt ra đĩa cho Nhọ. Xong bà rót

tình thiên thu

*Đêm giạt mình thốn thức
Thấy bàng hoàng chiêm bao
Trong nỗi sầu vô cực
Dấu môi hôn ngọt ngào*

*Lênh đênh hồn biển động
Đời chìm vào cõi mơ
Mình ngồi chung chiếc võng
Đu đưa tình trong thơ...*

*Tình hồng lên như nắng
Tình trong suốt như sương
Mảnh lòng xưa hoang vắng
Nay muôn sắc hoa hương.*

*Rời tình như cơn lốc
Hạnh phúc là bóng mây
Một con tim lửa bốc
Một con tim lưu đầy!*

*Bóng hoàng hôn chợt tím
Đường tình nhuộm thương đau
Những vòng tay quấn quít
Ôm vội vã đời nhau.*

*Vắng người, lòng ray rứt
Sao đất trời hoang vu
Nhớ người, ta khóc ngất
Tình đi vào thiên thu!*

ngô minh hằng

rượu vào hai ly. *Cheer*. Bà nâng rượu lên. *Merry Christmas*. Nhọ làm và nói theo bà một cách máy móc.

Xong bữa, bà đứng dậy úp mặt vào cổ Nhỏ. Hai bàn tay bà chủ lần mò trên vòng ngực vạm vỡ của Nhọ. Nhọ né tránh bằng cách cầm ly rượu, đứng lên. Bà chủ kiên nhẫn cầm tay Nhọ kéo về phía phòng ngủ. Bà đẩy Nhọ lên giường. Ly rượu nơi tay Nhọ rơi xuống thảm, tung toé một góc. Bà chủ ngấm Nhọ như thôi miên. Sau đó, bà nằm chồm lên người Nhọ, bà thở vào tai Nhọ lời nói nửa mời mọc, nửa đe dọa:

- Nếu muốn được nổi tiếng thì "đừng tha em đêm nay". Richie a. ●

Cây Ổi Trước Sân Nhà

Viết Điều

Căn nhà nhỏ ở giữa vườn cây ăn trái um tùm vừa đủ cho đôi vợ chồng già trú ngụ. Ông bà Tư chủ của căn nhà đã qua cái tuổi hoạt động, làm việc để kiếm sống. Tất cả một đời cần cù làm lụng còn lại là căn nhà nhỏ và vườn cây ăn trái ở ngoại ô Sài Gòn. Đám con ông bà đã đủ lông đủ cánh bay nhảy khắp nơi. Công việc làm ăn tranh đấu với đời sống ngày càng hỗn độn của một thành phố lớn thật bận rộn nên đám con vài ba tháng mới ghé thăm một đôi lần, thắng hoặc có thì giờ nghỉ tạt ngang biểu ông bà gói trà hộp bánh.

Ông bà Tư sống nhờ huê lợi trong vườn và số tiền hưu trí ít ỏi của ông.

Mảnh vườn hai công đất trồng đủ các loại cây ăn trái như cam, ổi, mít tố nữ, xoài cát, đu đủ, măng cầu, nhãn lồng, cóc, chùm ruột... và một khoảng nhỏ dành cho cái vườn non bộ của ông đầy đủ phong lan, thực dược, cúc đại đóa, mồng gà, vạn thọ, mấy gốc lão mai, vài ba cây thiên tuế, vài chậu kiểng và đặc biệt là cái hồ với hòn giả sơn to bằng nửa chiếc chiếu đầy đủ ngư-tiêu-canh-độc, lũ vụng, tiên ông, cầu to thác nhỏ... Nơi đây là thế giới của riêng ông.

Người khách thường trực hàng tuần là thằng Út cháu ngoại của ông từ Sài Gòn lên chơi. Ba má thằng Út là người duy nhứt trong gia đình ông bà Tư theo nghề buôn bán, có một sạp trái cây ngoài cửa Bắc chợ Bến Thành. Ông Tư làm công chức, nhưng gia đình nho học, quan niệm còn cổ xưa nên không ưa nghề buôn bán, ông Tư chỉ muốn con cái theo nghề đèn sách. Ông nghĩ buôn bán là

lường thung tráo đấu làm hao tổn âm đức. Con gái ông lại nghĩ khác, "phi thương bất phú." May là con ông buôn bán trái cây nên ông cũng được yên ổn trong tâm phần nào.

Thứ bảy chúa nhật là những ngày nghỉ của Út ở bên ông bà ngoại. Nó nói: "Ngoại già, ngoại hồng có bạn, con muốn đến chơi với ngoại. Ngoại biết nhiều truyện con khoái nghe." Ông Tư biết nhiều truyện để kể, từ truyện Tàu đến truyện ta, những *Thạch Sanh Lý Thông*, *Mục Liên Thanh Đề*, *Lục Vân Tiên*, *Phạm Công Cúc Hoa*, *Thoại Khanh Châu Tuấn*, *Trần Minh Khố Chuối*, *Bạch Viên Tôn Các*. Ông Tư còn ngâm *Kiều*, kể thơ *Lục Vân Tiên* có tuồng tích bài bản hẳn hoi làm thằng cháu ngoại có đầu óc giang hồ khoái chí tử.

Nhà ngoại ở một vị trí rất thuận tiện đối với trí óc còn non của Út. Ngôi nhà không xa bờ sông có mấy hàng dừa nước, những cây sung, những khóm ô rô cóc kèn trên con lạch chảy bên hông nhà làm nó liên tưởng đến khung cảnh của câu chuyện trinh thám nó đã đọc. Mỗi lần tới thăm ngoại là bạn của Út đến chật vườn, gây náo động sự yên tĩnh của vườn cây suốt tuần chìm trong tĩnh lặng.

Vườn cây ăn trái nhỏ nhưng ngoại trồng đủ thứ. Thằng Út khoái nhứt là cây ổi. Cây ổi sè trái nhỏ bán nhiều mà huê lợi ít, nhưng với Út và đám bạn là cả một thiên đường. Cây ổi sè già cao to chiếm một góc vườn trái ra chi chít, lúc chín mùi thơm diếc mũi. Trái nhỏ vừa một miếng tuy hột nhiều nhưng ngọt và thanh, không lạt như ổi xá lị trồng theo lối

tháp canh dù có dòn cơm ít hột vỏ lạng o, dòn đã con mắt. Út thích ổi sè vì cây ổi ít huê lợi nên nó được tự do leo trèo hái trái làm đồ hàng buôn bán với đám con trai con gái hàng xóm. Cây ổi sè còn có những cháng ba hình chữ V dùng làm ná giàn thung hết xẩy. Với cây ná dàn thung đeo tòng teng trên cổ, vài hòn bi ve cũ mẻ sòn, vài hòn sỏi nhỏ trong túi là Út cùng đám trẻ bạn làm vương làm tướng trong khu vườn nhà ngoại, bắt nạt đám chích chòe, se sè, chào mào. Trò chơi của thằng Út kể ra thì nhiều lắm lại tùy theo mùa "mùa nào thức nấy." Bán chim ngoài bụi tre ở đồng gò mả Xóm Đồng, trèo cây bắt chim con, đập lom, tạt hình, bắn bi, cút bắt...

Hàng tuần, miếng sân nhỏ bên hông nhà dưới tàn cây bóng mát rười rượi gần như không có ánh nắng lọt vô là giang sơn của Út. Khoảng sân bằng đất không nện chặt như sân trước nhà, nhưng lâu ngày chạy chơi, được ngoại quét dọn hàng ngày đã trở nên láng o như mặt phản. Dưới gốc cây lê-ki-ma Út khoét một cái lỗ nhỏ bằng đầu ngón tay cái để bắn bi. Trong túi Út lúc nào cũng đầy bi ve chai nhiều màu sắc sỡ. Những hòn bi ve tròn trong suốt, lạng và mát lạnh trong túi quần soóc mỗi lần rút tay vô túi mân mê làm Út khoái một cách lạ kỳ.

Trong những chuyến du hành buổi trưa với đám bạn có nhỏ Hương, người bạn gái dễ thương khi cười có cái lúm đồng tiền trên má. Ngoài bắn bi, bong vù, thám hiểm dọc con lạch nhỏ, câu cá bóng dừa; Út thích những buổi trưa sau khi bơi lội bì bõm dưới sông lên nằm dưới gốc cây sung bên cạnh nhà thờ đọc chuyện "Ngôi nhà ma" với nhỏ Hương. Nhỏ im lặng ngồi nghe, lâu lâu lại chêm đôi ba câu làm cả bọn cười bò. Hương ăn nói có duyên lại học giỏi nên đám bạn trai đứa nào cũng thích.

Một chiều, sau khi lặn lội những vườn cây tìm con cu gáy, ngoại nói về thú gác cu cho Út nghe. Theo ngoại thì "chơi cu" cũng nhiều công phu lắm. Người "mê cu" khi nghe

tiếng cú cu cu mỗi trưa hè là không thể nào bỏ qua được. Họ phải lắng nghe để biết cu này là cu mồi hay cu rừng, cu lỗ hay cu cốt. Cu cũng có nhiều loại như cu một, cu hai. Phân biệt được là do tiếng “cu” kéo dài của nó sau mỗi lần cất tiếng gáy. Thông thường cu gáy “cúc...cu cu...cu”. Nghe tiếng cu kéo dài phía sau thêm vô cái âm thanh lạnh lốt lên bổng xuống trầm thì người rành chơi cu có thể phân biệt được cu hay hoặc cu dở.

Muốn chọn một con cu làm mồi người chơi phải biết nhận xét từ đầu đến mắt, mũi, lông cuồn và bộ lông cánh của cu. Đầu phải nhỏ, mỏ ngắn lỗ mũi to thì tiếng gáy mới lớn và vang xa, lông cuồn phải đều và dài xuống phân ức, mắt không được lộ. Mắt lộ là cu nhát gặp địch thủ chưa đánh đã hàng. Bộ lông cánh gọi là lông qui. Lông qui phải xếp đều, đầu qui phải tròn mới tốt. Một con cu lỗ mũi nhỏ, mắt lộ, lông qui không tròn đều là cu thịt, chỉ đáng cho vô chảo mỡ, hoặc ướp sả ớt nướng than hồng. Âm thanh cũng là phần quan trọng không kém. Giọng thấp là giọng xèn, giọng cao là giọng đồng. Giọng xèn nhỏ trầm bên bĩ, giọng đồng thanh, cao đi xa.

Chim cu thuộc loại chung tình, lúc nào cũng một vợ một chồng. Ít khi thấy cu đi ăn lẻ loi một mình hoặc một ông hai bà. Đến mùa sinh nở - thường là mùa hè - cu trống đi tìm một chị mái để kết bạn “trăm năm” và tìm một góc vườn, góc rừng nào đó để xây tổ ấm. Đặc biệt cu mái mỗi lần chỉ cho ra hai trứng, và chắc chắn khi nở ra là một trống một mái. Điều này ngoại của Út không giải thích tại sao. Giống cu gáy rất làm biếng trong việc xây tổ “uyên ương.” Sau khi cặp đôi, dẫn nhau dung dăng dung dẻ vui chơi thảnh thơi cho tới lúc cận ngày “khai hoa nở nhụy”, cặp vợ chồng cu mới vội vàng quơ quào bầy bọ sài sài vài ba chục cọng rác, lá cây vớ chum vớ đụp cho xong một cái ổ, để hai trứng vô đó. Bọn thằng Út đã từng đứng dưới gốc cây dòm lên thấy nguyên

con hai cái trứng chim trong ổ.

Chiều nay Út và hai ba thằng lòi vô đám cây trong khu vườn bên kia con lạch nhỏ theo tiếng cú cu cu của con cu hai. Út biết chắc nó là chim rừng vì tiếng gáy khoáng đạt cao vút lạnh lốt. Út có cảm giác như con cu này chưa biết thất bại lần nào. Theo miết đến chiều nhưng Út vẫn chưa dòm tận mắt con cu. Út ức lắm trở về nhà, hẹn đám bạn ngày mai theo nữa.

Về đến nhà ngoại mặt trời còn một con sào. Út ra vườn sau đến bên gốc cây ổi leo lên với cái túi sau lưng định bụng làm một túi để ngày mai ra bờ sông đi tắm có cái ăn. Bỗng nó nghe tiếng nước dội ào ào bên nhà Hương. Bên kia hàng rào bông bụp là nhà sau của Hương. Thằng Út chỉ trèo cây hái ổi vào buổi sáng, không khi nào trèo cây buổi chiều nên nó không hay biết có gì bên kia hàng rào bông bụp. Tiếng nước dội ào ào khiến Út chú ý, nó ngẩng cổ dòm sang. Cây ổi trên cao, bên kia nhà gần giếng nước có cái buồng che quanh bằng những lớp lá dừa nước không có nóc. Trí tò mò thúc đẩy, Út không thể không dòm sang bên đó. Một thân hình trắng trắng đang quay lưng lại phía nó, làn nước mát chảy từ trên đầu tóc xuống khoảng lưng trần chạy dài theo xương sống. Làn da trắng nổi rõ từng lọn tóc đen dài và óng mượt... Nhỏ Hương.... Thằng Út kêu lên nhỏ nhỏ trong cuống họng. Cổ nó muốn nghẹn, thở hết ra hơi, nó có cảm giác máu chạy ngược lên đầu mặt đỏ rần như người uống rượu. Nó nhớ lại những lần chơi trốn tìm, có lần hai đứa chạy núp chung trong hàng rào bông bụp. Nó hồi hộp lạ kỳ, nhưng nhỏ Hương rất tự nhiên núp sau lưng nó, hơi thở thơm mùi bắp non phả vô cổ, vô ót, vô má nó làm nó chết điếng người. Nhỏ Hương lại vô tình muốn trốn cho kỹ nên càng lúc nhỏ càng áp sát ngực vô lưng nó, nó nhột nhột vì hơi nóng trong người nhỏ Hương truyền sang. Nó muốn nghẹt thở, thanh quản dường như co lại, thở khò khè chịu đựng hết muốn nổi,

lồng ngực sắp vỡ tan cho đến lúc Hương bỏ chỗ chạy vù ra đập ống lon nó mới bừng tỉnh và té bật ngựa thờ phào nằm xuôi xị.

Hôm nay cảm giác đó trở về khi nhìn rõ lồ lộ dưới ánh sáng buổi chiều con Hương bằng xương bằng thịt bên kia hàng rào bông bụp. Thằng Út bấu chặt tay vô cành cây ổi, mắt nó muốn lóa, tai nó ù ù như thể đàn ong đang bay ở trong. Bên kia nhỏ Hương ngưng dội nước đưa tay xoa xà bông khắp người, bàn tay nhỏ Hương đi tới đâu bên này thằng Út nổi gai ốc cùng mình tới đó. Bỗng... Hương xoay ngang, mình quay trở lại. Đứng vào giây phút đó... Rắc... cành ổi dưới sức nặng tăng lên đột ngột, gãy ngang, thằng Út chưa kịp kêu đã rớt bịch như trái mít rụng xuống đất. Không biết nhỏ Hương có biết Út ở trên cây ổi hay không.

Út té cây, treo giò phải nằm nhà ngoại nghỉ học một tuần. Bà má Út lên thăm la rầy làm dữ nhưng có ngoại bênh nên mọi chuyện êm xuôi. Từ ngày đó thằng Út thấy mình lớn bộn và biết ngâm nga bài học thuộc lòng trong giờ Cổ Văn, một môn học nó thấy chán phèo, nhưng bây giờ lại thấy gần gũi thân thương:

Con gái nhà ai ấy vậy mà

Lại đây ta hỏi có hay là

Môi son má phấn hình như thế

Mắt phụng lưng ong ấy cũng là

Ăn mặc ra tuồng người ở chốn

Nói năng phải lẽ giống con nhà

Phải chi ta được mà ta để

Ta để làm chi, để nữa ta...

Bạn bè kéo lại chận nhà, Út không nói cho lũ bạn biết vì sao nó té cây. Khi Hương đến thăm ngồi bên giường lật từng múi cam, miếng quýt đưa cho Út, nó mới cảm nhận được từ ngày đó nó không còn là đứa con nít nữa và đã biết nhớ nhớ khi Hương từ giã ra về.

Nhìn sau lưng, dáng Hương thon nhỏ gọn gàng, thân hình mảnh mai, bước đi yếu điệu, Út nằm im nhắm mắt mơ màng nhớ cây ổi trước sân nhà.

đùa với lửa

Tống Minh
Long Quân
(phóng-tác)



(tiếp theo)

Chương 40

Tại thủ đô Hoa Thịnh Đốn, một ủy ban gồm những nghị sĩ do Adam cầm đầu, điều tra về vấn đề giảm thiểu vũ khí giữa Liên xô và Mỹ. Adam đã chứng minh được sự thiếu sót về phòng vệ của bộ Quốc phòng và xin một ngân khoản tài trợ việc sản xuất vũ khí tối tân. Việc làm này của Adam được báo chí khen ngợi không tiếc lời. Jennifer đọc bài báo, vừa hãnh diện vừa đau đớn. Nàng thấy mình vẫn còn yêu Adam tha thiết. Nhưng nàng cũng yêu Michael. Nàng không hiểu mình là hạng người nào khi yêu hai người đàn ông cùng một lúc. Adam làm nàng cảm thấy cô đơn trong cuộc đời. Còn Michael giúp nàng xoá bỏ cảm giác này.

Việc buôn lậu bạch phiến từ Mễ tây cơ đang bành trướng mạnh khiến chính quyền nghi ngờ có một tổ chức tội ác đứng đằng sau điều khiển. Một ủy ban được bầu ra để lo việc điều tra và Adam Warner cầm đầu nhóm này với sự hợp tác của sáu văn phòng luật sư nổi tiếng trên toàn nước Mỹ. Ủy ban đã gặp các viên chức chính quyền Mễ để bàn về phương cách ngăn chặn. Chỉ trong vòng 3 tháng, đường dây buôn lậu trở nên bị động và yếu hẳn đi.

- Trong một trang trại ở New Jersey, Michael Moretti tuyên bố trong một buổi họp: "Chúng ta đang bị rắc rối."

Trong phòng họp có Antonio

Granelli, Jennifer và Thomas Colfax. Antonio từng bị tai biến mạch máu não nên bây giờ trông lão già nua và nhăn nheo như một trái táo khô. Một nửa khuôn mặt lão bị tê liệt nên khi lão nói, nước miếng chảy ra bên khoé miệng coi vô cùng dơ dáy. Lão biết mình sắp đến ngày tàn nên giao phó mọi việc cho Michael. Thật lờn lão không muốn thu nhận Jennifer vào tổ chức. Cả Thomas Colfax cũng vậy. Mỗi hiềm khích giữa Michael và Thomas ngày càng sâu đậm. Ông ta phản đối việc thu nhận Jennifer dù có công nhận là nàng tài giỏi. Tại sao Michael lại để người ngoài, nhất là một người đàn bà, xen vào công việc nội bộ, biết hết đường đi nước bước mà họ đã giữ bí mật từ mấy chục năm nay? Colfax đem điều này than phiền với các tay caporegime. Từ tên cao cấp đến những gã tay sai hạng bét của Mafia, ai cũng đồng ý với Colfax nhưng không ai dám lên tiếng chống lại Michael. Thomas suy nghĩ tìm cách loại trừ Jennifer ra khỏi tổ chức nhưng chưa gặp dịp.

Jennifer cũng biết điều này. Nàng thay thế Colfax lo mọi việc về luật pháp, vì thế đã làm tổn thương đến tự ái của ông ta. Nhưng vì trung thành và phải tôn trọng kỷ luật tổ chức nên Colfax không làm gì được. Nếu một ngày nào đó sự hận thù lớn hơn những điều kia thì chuyện gì sẽ xảy ra?

Michael quay về phía Jennifer, hỏi:

- Cô có nghe nói gì về Adam

Warner không?

Jennifer có cảm tưởng tim mình vừa ngưng đập trong một giây khiến nàng nghẹt thở. Michael nhìn nàng chăm chăm, chờ câu trả lời. Jennifer cố bình tĩnh:

- Ông muốn nói đến ông nghị sĩ...

- Đúng vậy. Chúng ta phải trừ khử thằng chó đẻ này!

Jennifer tưởng như mặt mình tái xanh:

- Tại sao vậy, Michael?

- Hắn gây tổn thất nặng nề cho công cuộc làm ăn của chúng ta. Bây giờ chính quyền Mễ ra lệnh đóng cửa những cơ sở kinh tài của bọn đàn em của tổ chức ta. Đường dây tan vỡ. Tôi muốn tên khốn nạn này phải chết!

Trí óc Jennifer hoạt động không ngừng. Nàng thận trọng trả lời:

- Nếu ông dụng tới Nghị sĩ Warner là ông tự huỷ diệt đó, Michael!

- Tôi không thể để cho nó...

- Nghe tôi nói đây, Michael! Nếu ông diệt một Warner này thì sẽ có Warner khác lên thay. Và báo chí sẽ chĩa mũi dùi về ông. Việc điều tra của chính phủ sẽ mãnh liệt hơn khi một nghị sĩ bị giết...

Michael giận dữ:

- Nhưng công việc làm ăn của chúng ta đang bị tổn thất.

- Michael, ông nên suy nghĩ kỹ lại. Cuộc điều tra này sẽ kéo dài bao lâu? Đám nghị sĩ còn có nhiều việc khác phải lo chứ đâu thể theo dõi mãi một việc. Các cơ xưởng hôm nay đóng cửa sẽ từ từ mở cửa lại. Lúc đó đường ông đi cứ đi, có ai cản trở mãi được.

Thomas Colfax lên tiếng:

- Tôi không đồng ý. Theo ý kiến của tôi thì...

Michael cắt ngang:

- Không ai hỏi ý kiến của ông.

Thomas Colfax nghiêng rằng như bị ai vả vào mặt. Michael không thêm để ý đến ông ta. Colfax quay sang nhìn Antion để cầu cứu nhưng lão già đã ngủ từ lúc nào. Michael nói với Jennifer:

- Tôi nghe theo lời cố vấn của cô,

tạm để yên thằng Warner trong lúc này.

Jennifer thở ra nhẹ nhẹ. Nàng hỏi lại:

- Còn việc gì nữa không?

Michael với tay cầm chiếc hộp quẹt bằng vàng, bật lửa châm điếu thuốc, từ từ nói:

- Còn. Một đàn em của tổ chức, Marco Lorenzo, bị bắt về tội cướp và tổng tiền.

Jennifer đã biết chuyện này. Theo tường thuật của báo chí thì tên này là tay vốn có nhiều tiền án.

- Ông muốn tôi biện hộ cho hắn?

- Không. Tôi muốn cô làm cho hắn vào tù.

Jennifer nhìn Michael ngạc nhiên. Michael đặt điếu thuốc vào gạt tàn, ngồi dựa ngửa ra ghế:

- Tôi nghe nói kỳ này Di Silva định trục xuất Marco về Sicily. Hắn có nhiều kẻ thù ở đó. Nếu trả hắn về quê thì chỉ cần 24 tiếng đồng hồ là hắn bị thịt rồi. Chỗ an toàn cho hắn là nhà giam Sing Sing. Chờ thời gian lắng đọng chừng vài ba năm rồi mình sẽ tìm cách cứu hắn ra. Cô lo được không?

Jennifer ngần ngại:

- Để tôi xem có kế hớ nào để xin cho hắn không. Tôi biết Di Silva chẳng bao giờ chịu thương thuyết với tôi.

Thomas Colfax vội nói:

- Hay để một người khác đứng ra lo.

- Nếu tôi muốn một người khác lo thì tôi đã nói rồi. Tôi muốn cô Parker lo chuyện này.

Michael và Nick Vito đứng nhìn qua cửa sổ theo dõi Thomas leo lên xe và lái đi khuất dạng. Michael nói:

- Nick, tao muốn mày thanh toán lão già này.

- Colfax?

- Tao không tin cây lão nữa. Lão đã hết thời.

- Tôi sẽ làm theo ý xếp. Chừng nào xếp muốn tôi ra tay?

- Tao sẽ cho mày biết sau.

Jennifer ngồi trong văn phòng

của Chánh án Lawrence Waldman. Đã hơn một năm hai người không gặp nhau. Những cú điện thoại thăm hỏi thân tình và mời nhau đi ăn không còn nữa. Chuyện này không làm sao tránh được. Jennifer thích ông già này và lấy làm tiếc đã đánh mất tình bạn với ông ta. Cả hai ngồi im lặng, không ai buồn nói chuyện với ai. Họ đang đợi Di Silva đến để thảo luận. Khi ông Biện lý đã ngồi xuống ghế, Chánh án Waldman mới bắt đầu:

- Bobby nói là cô muốn thương thuyết trước khi tôi kết án Lorenzo?

- Dạ đúng. - Jennifer quay sang Biện lý Di Silva - Tôi nghĩ thật là sai lầm khi chúng ta tổng giam Lorenzo vào Sing Sing. Hắn phạm quá nhiều tội ác. Tôi đề nghị mình nên gởi hắn về Sicily.

Di Silva nhìn Jennifer ngạc nhiên. Ông định sẽ làm điều này nhưng nếu Jennifer đề nghị như thế thì ông phải suy nghĩ lại. Ông hỏi:

- Tại sao cô đề nghị như thế?

- Bởi vì không thể cải huấn Lorenzo được. Nhốt hắn trong tù hắn sẽ điên thêm và gây náo loạn, chi bằng trả hắn về quê quán. Hắn có gia đình, bạn bè nơi đó. Cho hắn sống tự do dưới ánh mặt trời và chết yên lành trong gia đình hắn, mình khỏi lo gì cả.

Di Silva nghiêng răng giận dữ:

- Để cho một tên giết người, cướp của, hiếp dâm, sống an nhàn dưới ánh mặt trời, cô có điên không?

- Marco Lorenzo có quyền...

Di Silva nắm mạnh tay xuống bàn:

- Hắn không có quyền gì hết. Hắn bị kết án cướp của, tổng tiền...

- Ở Sicily, khi một người...

Di Silva hét lên:

- Hắn sẽ không ở Sicily. Hắn đã phạm tội ở đây thì phải đền tội nơi này!

Ông ta đứng lên:

- Thưa ngài chánh án, chúng ta chỉ tốn thì giờ vô ích. Chính phủ từ chối quyền giảm khinh. Hắn sẽ bị tổng giam ở nhà tù Sing Sing.

Chánh án Waldman quay lại hỏi

Jennifer:

- Cô còn muốn nói gì nữa không?

Jennifer làm ra vẻ giận dữ nhìn

Di Silva:

- Thưa ngài không ạ.

Chánh án tuyên bố:

- Lệnh tổng giam sẽ ban hành sáng mai. Cho giải tán.

Di Silva và Jennifer cùng đứng dậy. Lúc đi trong hành lang, Di Silva nhìn Jennifer cười chế nhạo:

- Phen này cô cố vấn thua rồi đó!

Jennifer chỉ nhún vai:

- Đời đâu có thắng mãi được.

Năm phút sau, Jennifer ra điện thoại công cộng gọi cho Michael:

- Anh hết lo rồi đó. Marco Lorenzo sẽ được giam ở Sing Sing.

Chương 41

Thấm thoát mà Joshua đã 7 tuổi. Nó lớn nhanh và càng ngày càng giống cha như hệt, từ hình dáng đến sở thích. Nó rất thích thể thao, thân thể vạm vỡ như Adam. Nó chính là hình ảnh Adam thu nhỏ lại. Thấy con thích thể thao nên Jennifer chiều ý, cùng hay xem chương trình thể thao với con và bàn luận với nó về những trò chơi này.

Jennifer mua một chiếc xuống nhỏ để hai mẹ con thỉnh thoảng chèo chơi lúc cuối tuần. Joshua thích chèo xuống như cha nó. Càng lớn, Joshua càng thông minh và lễ phép. Hai mẹ con cảm thấy hoàn toàn hạnh phúc bên nhau.

Chương 42

Antonio chết đi, Michael chính thức cầm đầu tổ chức tội ác Mafia này. Đám tang Antonio được tổ chức trọng thể. Các tay anh chị cầm đầu các tổ chức Mafia trên toàn nước Mỹ đều về tham dự. Nhân viên FBI cũng có mặt để chụp lén những tay tổ này.

Rosa tuy đau khổ vì mất cha nhưng cũng hãnh diện vì chồng nàng sẽ thay mặt cha nắm quyền.

Jennifer càng lúc càng có uy tín đối với Michael. Bất kỳ gặp khó khăn gì, hắn đều hỏi ý kiến nàng.

Thomas Colfax càng ngày càng trở nên một chướng ngại cho Michael. Hắn từng bảo Jennifer: "Đừng để ý đến lão. Lão sẽ về hưu một ngày gần đây".

Tiếng chuông điện thoại đánh thức Jennifer dậy. Jennifer lười biếng nghe chuông kêu thêm một chốc mới ngồi dậy và nhìn đồng hồ. Mới 3 giờ sáng. Nàng nhắc ống nghe lên. Giọng Michael bên kia đầu giây:

- Em có thể ra ngay lập tức không?

Jennifer còn mơ màng vì chưa tỉnh ngủ hẳn, nhừa nhựa hỏi chuyện gì đã xảy ra.

- Thằng Eddie Santini vừa bị bắt về tội cướp có vũ khí. Nếu bị tổng giam thì hắn sẽ ngồi tù suốt đời vì có ba nhân chứng đã thấy hắn. Hiện hắn đang bị tạm giam ở sở cảnh sát, em lo đi bảo lãnh hắn ra gấp.

Jennifer khoác vội áo, xuống bếp làm một ly cà phê cho tỉnh ngủ. Nàng vừa uống vừa suy nghĩ cách đối phó. Có ba nhân chứng trông thấy bị can. Jennifer bốc điện thoại, gọi cho văn phòng trực của thành phố.

- Tôi có một tin quan trọng cho mấy ông đây. Một người tên Eddie Smith vừa bị bắt về tội cướp có vũ khí. Luật sư đại diện cho hắn là Jennifer Parker. Cô ta đang bảo lãnh hắn ra đây.

Nàng cúp máy rồi gọi cho hai tờ nhật báo và đài truyền hình trong vùng. Nhìn đồng hồ, Jennifer nhần nha pha thêm một ly cà phê nữa. Nàng muốn chắc chắn là các phóng viên có mặt ở sở cảnh sát trước khi nàng đến. Jennifer thay quần áo, sửa soạn ra đi. Ngang qua phòng Joshua, nàng nhìn vào thấy đèn bàn vẫn sáng. Joshua ngủ say sưa, chiếc mền quần ngang bụng. Jennifer nhón bước đến gần hôn vào trán con và định đi ra.

- Mẹ đi đâu vậy?

- Mẹ đi làm con ạ.

- Sao mẹ đi làm sớm vậy?

- Ồ, con ngủ đi!

Khi Jennifer đến nơi, chỉ có phóng viên của tờ *Daily News* đứng chờ. Anh ta nhìn Jennifer chăm chú và hỏi:

- Quả thật là cô lo cho vụ Santini?

Jennifer vội hỏi:

- Sao anh biết?

- Bí mật nghề nghiệp.

- Nhớ đừng chụp hình nhé.

Jennifer vào trong lo thủ tục tại ngoại cho Santini. Cũng mất khoảng nửa tiếng mới xong. Khi nàng trở ra, có thêm phóng viên của đài truyền hình và của tờ *New York Times* đứng đợi. Viên đại úy cảnh sát cho biết phóng viên đang chờ nàng bên ngoài, nếu muốn lánh mặt nàng có thể đi cửa sau. Nhưng Jennifer lịch sự cảm ơn và dẫn Eddie tiến về phía cửa trước. Nàng nói:

- Yêu cầu quý vị đừng chụp hình.

Jennifer đứng qua một bên trong khi ánh đèn của máy quay phim và máy ảnh vẫn chiếu sáng loà. Một phóng viên hỏi:

- Chuyện này quan trọng đến cỡ nào mà cô phải đích thân lo?

- Ngày mai các anh sẽ biết, nhưng tôi yêu cầu đừng đăng hình chúng tôi nhé.

Một phóng viên khác nói to theo Jennifer:

- Quyền tự do báo chí mà, cô Parker không biết sao?

Giữa trưa, Jennifer nhận điện thoại của Michael. Giọng hắn có vẻ giận dữ:

- Em đọc báo chưa?

- Chưa.

- Trời đất! Hình thằng Santini đăng đầy trang nhất và trong tin tức của ti-vi. Anh đã dặn em dần xếp khéo để đừng lớn chuyện ra mà?

- Đó là ý muốn của em.

- Em định làm gì vậy?

- Anh quên là có ba nhân chứng thấy Santini à? Đến lúc họ ra toà làm chứng, làm sao họ chứng minh được là họ thấy Santini trước hay sau khi đọc báo và xem truyền hình?

Một phút im lặng. Sau đó Michael nói với giọng thán phục:

- Anh thật là dân đòn.

Cả hai cùng cười phá lên.

Ken Bailey đang chờ Jennifer trong văn phòng của Jennifer buổi chiều hôm đó. Nhìn mặt chàng là Jennifer biết có chuyện gì đây.

- Tại sao cô không nói cho tôi biết trước?

- Biết trước cái gì? Jennifer hỏi.

- Về liên hệ giữa cô và Michael Moretti.

Mỗi Jennifer mấp má. Nàng muốn nói "chuyện đó không dính dáng gì đến anh" nhưng nàng im lặng. Ken là bạn tốt của nàng, lo cho nàng nhiều nên chàng có quyền hỏi. Jennifer nhớ lại cái văn phòng bé tí xúxụ ngày xưa mà hai người đã làm chung với nhau trong những ngày nàng khốn khổ nhất. Ken đã giúp đỡ nàng rất nhiều. Nàng nhớ lại câu nói của chàng khi xưa: "Tôi có người bạn nhờ tôi đi giao mấy trát toà nhưng tôi không có thì giờ. Họ trả mười hai đồng rưỡi một thư giao

phố mai

*Mai em về bên phố
ngày, mưa nắng chưa quen
đêm, đất trời cây cỏ
lạ lòng một lòng riêng.*

*Biết rồi em có khóc
hiên phố nhà ai hay
chong đèn câu thơ cũ
ơ chim, đã lìa bầy.*

*Biết rồi em có nợ
loay hoay mãi đòi nhau
đêm từng đêm hiên gió
khóc cả lần chiêm bao.*

*À ơi tình theo phố
mỏi mòn những mùa trăng
nhớ nhau còn tiếng thỏ
dài chưa, bao nhiêu năm?*

*Thôi em về bên phố
để tình người cư mang
lời nguyện còn khấn nhỏ
giùm em, nghĩa đá vàng.*

lộc quy

cộng chi phí xe cộ. Cô có thể giúp giùm tôi không?”

- Ken, tôi van anh. Chúng mình đừng nên cãi nhau về chuyện này.

Giọng Ken lạnh và cứng vì nén giận:

- Tại sao lại không? Ai ai cũng bàn tán chuyện này. Họ nói cô là bồ của Michael Moretti. Chúa ơi!

- Đây là đời sống riêng tư của tôi.

- Hẳn sống trong cống rãnh và cô mang cống rãnh hôi hám đó vào văn phòng. Cô bắt chúng tôi phải phục dịch cho Moretti và đám tay chân hạ của hắn.

- Im đi! Jennifer quát lớn.

- Tôi sẽ im. Vì thế tôi mới vào để nói cho cô biết. Tôi xin nghỉ việc.

Nghe vậy, tự dưng Jennifer thấy hối hận và bối rối:

- Anh không thể nghỉ việc. Anh đã nghĩ lắm về Michael rồi. Nếu anh gặp Michael một lần, có lẽ anh sẽ thay đổi ý kiến...

Vừa nói xong, Jennifer biết ngay là mình đã lỡ lời. Ken nhìn nàng với ánh mắt buồn bã:

- Đúng là Moretti đã làm cô lậm thuốc quá rồi. Tôi lúc nào cũng nhớ đến cô với hình ảnh ngày xưa. Cho tôi gửi lời thăm Joshua.

Nói xong Ken quay lưng bỏ đi. Jennifer nước mắt dâng trào. Nàng gục đầu xuống bàn khóc nức nở.

Khi nàng ngẩng đầu lên thì trời đã tối. Ánh đèn đường chiếu vào văn phòng. Nàng tiến đến cửa sổ nhìn xuống thành phố bên dưới. Đúng là một cánh rừng rậm về đêm với những ánh đèn trông như những ngọn lửa hiu hắt muốn chống lại cam bầy của bóng tối. Đó là cánh rừng của Michael. Nàng không còn lối thoát thân.

Chương 43

Điện Cow Palace ở San Francisco nhộn nhịp với đông đảo đảng viên từ các tiểu bang kéo về. Có ba ứng viên tổng thống, nhưng sáng giá nhất là Adam Warner.

Sau khi được đề cử, Adam bay về Nữu Ước để gặp ông cậu Needham

và một vài nhân vật có thế lực của đảng. Hiện diện trong phòng có Blair Roman, người đứng đầu văn phòng vận động bầu cử lớn thứ nhì trong nước.

Blair nồng nhiệt bắt tay Adam và nói đùa:

- Tôi rất hân hạnh được lo việc vận động bầu cử cho ông. Ông sẽ là vị tổng thống tương lai của tôi.

Adam trả lời một cách lịch sự vừa phải. Chàng không có cảm tình với người đàn ông này dù ông ta đã từng vận động cho ba tổng thống đắc cử trong quá khứ. Câu tâng bốc “ông Tổng thống” khiến chàng khó chịu. Blair bàn thảo kế hoạch đưa tên tuổi cũng như gia đình chàng lên trên mặt báo như đăng một quảng cáo thương mại khiến chàng không thể kiên nhẫn nổi. Adam quay sang ông cậu Needham nói:

- Cháu có tí việc muốn bàn riêng với cậu.

Khi chỉ còn hai người trong phòng, Adam thở phào nhẹ nhõm:

- Chúa ơi, bộ họ định hát xiếc hay sao chứ! Thằng cha đó nói sẽ xem cháu như một món hàng và sẽ quảng cáo rầm rộ cho mọi người biết. Thật đáng ghét!

Ông cậu Needham nhẹ nhàng:

- Cậu hiểu cảm giác của cháu nhưng Blair là người có tài trong lãnh vực này. Từ thời Tổng thống Eisenhower cho đến nay, bao giờ cũng có một công ty quảng cáo có tài lo việc vận động tranh cử. Blair Roman biết rõ tâm lý quần chúng. Dù muốn hay không, cháu cũng phải nhờ những người như ông ta. Và cuộc chạy đua giành chiếc ghế đại diện dân trong toà Bạch ốc được xem như một món hàng.

- Cháu không thích.

- Đó là một phần của cái giá mà cháu phải trả.

Ông Needham đi vòng qua ghế Adam và vòng tay ôm vai chàng, thân mật:

- Cháu đừng quên mục tiêu đang theo đuổi là toà Bạch ốc. Để mọi người lo tất cả cho cháu, cháu chỉ đóng vai khi nào cần mà thôi, phải

rán lên.

Cuộc vận động tranh cử bắt đầu. Thoạt tiên, vài đài truyền hình địa phương loan tin rồi dần dần lan rộng ra đến cả nước. Đi đâu cũng thấy hình ảnh Adam Warner, từ báo chí, truyền hình cho đến những bích chương đủ màu. Chiến dịch Bài Trừ Tội Ác mà Adam cầm đầu lại được tô vẽ, đánh bóng.

Chương 44

Jennifer nhận được thiệp mời của Luật Sư Đoàn cho biết đại hội thường niên sẽ diễn ra ở Acapulco. Mặc dù Jennifer rất bận rộn nhưng sẵn dịp Joshua đang nghỉ hè, nàng quyết định đi dự đại hội để dẫn con đi chơi luôn thể.

Trong bữa tối, Jennifer hỏi Joshua:

- Con có thích đi Acapulco không?

- Thành phố này ở Mễ tây cơ phải không, ở hướng tây của bờ biển?

- Đúng.

- Mình có đi đến mấy bãi tắm khoảng thân không mẹ?

- Joshua!

- Có gì đâu mẹ. Cởi trường là sống như thiên nhiên mà. Mình có đi săn cá dưới biển không?

Jennifer thấy con càng lúc càng ma lạnh, nàng không nhịn được cười, trả lời cho qua chuyện:

- Để xem sao. Cá dưới biển sâu to lắm.

- Vậy mới thích chứ mẹ! Cái gì dễ dàng quá thì kém hứng thú, không thể thao gì cả.

Đúng là cách nói của Adam.

- Mình còn đi chơi ở đâu nữa mẹ?

- Ồ, thì cưỡi ngựa, trượt nước, ngắm cảnh...

- Đừng có viếng nhà thờ nghe mẹ. Nhà thờ ở đâu cũng giống nhau.

Ngày xưa Adam cũng từng nói với nàng: “Em đi thăm một cái nhà thờ thì thì như em đã thăm tất cả các nhà thờ khác, không có gì khác nhau”.

Dại hội nhóm họp vào ngày Thứ Hai nên Jennifer, Joshua và bà Mackey đáp máy bay đến vào sáng Thứ Sáu. Joshua đi máy bay nhiều lần nhưng lần nào nó cũng tỏ vẻ thích thú trong lúc bà Mackey mặt mày xanh lè vì sợ khi máy bay cất cánh. Joshua quay lại an ủi bà:

- Bà đừng sợ. Nếu máy bay có rớt thì mình chỉ thấy đau trong một giây mà thôi.

Máy bay đáp xuống phi trường Benito Juarez lúc 4 giờ chiều. Xe ca đưa họ về Las Brisas, ngoại ô của Acapulco. Đó là dãy nhà cất trên đồi với những sân cỏ riêng biệt, có hồ tắm riêng.

Khi vừa soạn áo quần xếp vào tủ xong, Joshua đã đề nghị đi phố. Cả ba đi ăn, đi mua sắm, đi xem phố. Họ có một cuối tuần thật vui với nhau.

Dại hội thường niên của Luật sư đoàn được tổ chức ở trung tâm thành phố trong một toà cao ốc lớn, có thể chứa đến hơn 7000 người trong phòng họp chính.

Jennifer tiến đến bàn ghi danh, ký tên và bước vào. Quan khách đông nghịt. Nàng thấy khoảng một tá bạn bè và những người nàng quen biết. Mọi người phục sức thoải mái với những màu sắc hoa hòe của vùng biển ấm như họ đang đi nghỉ hè vậy.

Cầm trong tay tấm chương trình được phát từ cửa nhưng Jennifer mãi nói chuyện với bạn, không đọc.

Một giọng nói vang lên ở mấy vi âm:

- Chú ý! Chú ý! Xin mọi người an toạ!

Đám đông tản dần ra tìm chỗ ngồi. Jennifer nhìn lên sân khấu thấy 6 người hộ tống một người đàn ông bước ra. Đó chính là Adam Warner.

Adam tiến đến bàn chủ toạ, kéo ghế ngồi. Tim Jennifer đập thình thịch. Lần chót họ gặp nhau ở một tiệm ăn Ý, lúc chàng báo tin là Mary Beth có thai. Thấm thoát mà đã hơn bảy năm. Jennifer muốn bỏ chạy khỏi chốn này. Nàng không muốn

chạm trán chàng một lần nào nữa trong đời.

Jennifer vừa quay lưng định bỏ ra thì tiếng xướng ngôn viên đã vang vang:

- Yêu cầu quý vị ngồi xuống để bắt đầu phiên họp.

Những người chung quanh lục tục ngồi xuống. Jennifer thấy mình đứng lẻ loi, cực chẳng đã nàng phải ngồi xuống, định bụng đợi lúc thuận tiện sẽ chườn ra.

Ông Chủ tịch khai mạc buổi họp:

- Để khai mạc buổi họp mặt thường niên của giới luật sư năm nay, chúng tôi hân hạnh giới thiệu vị thuyết trình viên danh dự: Một ứng viên tổng thống trong kỳ bầu cử sắp tới, đồng thời là thành viên của Luật sư đoàn Nữ Uớc và là một nghị sĩ nổi tiếng - Nghị sĩ Adam Warner...

Jennifer nhìn Adam đứng lên chào cử tọa trong tiếng vỗ tay vang dội. Chàng tiến đến mấy vi âm, nhìn một lượt khắp phòng bên dưới:

- Cảm ơn ông Chủ tịch, cảm ơn quý ông, quý bà...

Giọng Adam vẫn ấm như xưa và pha một chút uy quyền khiến tất cả mọi người im lặng.

- ... Có nhiều lý do để chúng ta họp mặt ngày hôm nay. Một số người trong chúng ta đây thích đi tắm biển, một số khác thích đổi gió...

- Có tiếng cười lẻ tẻ trong đám cử tọa - Nhưng lý do chính để chúng ta có buổi đại hội này là để trao đổi ý kiến cũng như kinh nghiệm nghề nghiệp. Ngày hôm nay, giới luật sư chúng ta bị dư luận tấn công mạnh hơn lúc nào hết. Ngay cả vị Chủ tịch Tối cao Pháp viện cũng bị chỉ trích nặng nề...

Jennifer không nghe những gì Adam nói mà chỉ lặng lẽ ngắm chàng đi tới đi lui. Có một lúc chàng ngừng lại và đưa ngón tay gãi đầu. Đó là cử chỉ Joshua vẫn thường làm. Con trai của Adam chỉ cách đây vài dặm đường mà chàng không hề biết.

Adam càng lúc càng hùng hồn:

- Một số trong quý vị đây là luật sư hình phạm. Tôi phải thành thật công nhận đó là phần gay nhất của

nghề nghiệp. Những vị này tranh đấu cho sự sống và sự chết của thân chủ. Thật là một nghề cao quý và một số trong nhóm người này được quyền hãnh diện vì việc làm của mình. - Giọng Adam trở nên cứng rắn hơn - Nhưng cũng có một số người... - Jennifer thấy Adam có vẻ khó khăn trong việc chọn chữ thích hợp - ...đã phản bội lời thề khi ra trường. Công lý cho phép bất cứ công dân nào cũng được quyền có tiếng nói công bình trước toà án. Nhưng nhiều khi luật pháp đã bị bóp méo bởi sự khéo léo, xảo quyệt của những luật sư này. Thay vì dùng luật pháp để bảo vệ công lý, họ dùng tài năng và kẻ hở của luật pháp để che chở tội ác. Tôi nghĩ đây là lúc chúng ta phải làm một cái gì...

Mọi cặp mắt đều chăm chú nhìn chàng chờ đợi. Mắt Adam rực sáng:

- Chuyện tôi muốn nói ngày hôm nay đây, thưa quý vị, rút tía tía những kinh nghiệm cá nhân và sự bất bình trước những việc đang xảy ra. Tôi đang cầm đầu Ủy ban Bài trừ Tội ác trong nước Mỹ. Ủy ban chúng tôi càng lúc càng nản chí khi thấy các tổ chức tội ác mạnh hơn cả chính quyền. Tôi đã chứng kiến việc các ông chánh án bị mua chuộc, bị đặt chất nổ, nhân chứng và gia đình họ bị đe dọa, nhân chứng bị thủ tiêu... Những tổ chức tội ác ấy càng ngày càng bành trướng, lũng đoạn kinh tế, nuốt chửng toà án và đe dọa nhân mạng... Điều tôi sắp nói đây nhấn gửi một thiểu số luật sư nào nghĩ rằng luật của họ cao hơn luật pháp quốc gia. Những người ấy đã làm lẫn và một ngày nào đó họ sẽ phải trả giá đắt cho sự lầm lẫn họ gây ra. Xin cảm ơn tất cả quý vị.

Adam Warner ngồi xuống giữa tiếng vỗ tay vang dội. Jennifer thấy mình cũng vỗ tay theo như mọi người nhưng đầu óc nàng căng thẳng bởi những chữ chót mà Adam vừa nói. Giống như chàng đã nhấn riêng nàng. Jennifer lợi dụng lúc mọi người không để ý, tiến gần đến cửa định bỏ ra ngoài.

(còn tiếp)

mang xuống tuyền đài

Hoàng Hải Thủy



Chương 33

Một ngày mới bắt đầu với cơn khủng hoảng: Cô Lee say rượu, lái xe, bị cảnh sát bắt và từ quận cảnh sát ra bà đi biệt không về nhà mà cũng không phôn về nhà cho anh cháu. Adam nóng ruột, bồn chồn, âu lo. Đây là lần thứ nhất trong đời chàng gặp tình trạng này. Từ trước chưa một người thân nào của chàng làm chàng lo âu.

Vào lúc 12 giờ trưa ông chú Phelps phôn đến văn phòng cho Adam biết ông chưa tìm ra được cô Lee. Ông đã phôn hỏi tất cả những trung tâm cai nghiện, những bệnh viện, đường đường trong vòng hai trăm cây số quanh Memphis, không nơi nào trả lời họ có tiếp nhận bà Lee Bòth. Cuộc tìm kiếm vẫn đang tiến hành.

Adam đến Thư Viện Luật của Khám đường lúc ba giờ trưa. Sam Cayhall được đưa đến đó khoảng ba mươi phút sau. Ông già có vẻ không được vui. Ông đã nghe được tin xấu trên màn hình Tivi trong giờ phát tin trưa nay. Đơn kháng án và đơn khiếu nại của ông đều bị bác. Đệ Ngũ Pháp Viện chuẩn y quyết định của Toà án tiểu bang Mississippi bác bỏ việc tử tù Sam Cayhall chống việc bị hành quyết trong phòng hơi độc. Toà án bang Mississippi cũng bác đơn khiếu nại về việc Luật sư Benjamin

Keyes biện hộ không hữu hiệu cho can phạm Sam Cayhall trong phiên xử cách đây chín năm.

Chỉ còn chín ngày nữa. Già Sam vào phòng, ngồi xuống ghế nhưng thay vì rút thuốc lá châm hút như mọi lần, ông hỏi như anh bé con năm bảy tuổi hỏi quà:

- Kem Eskimo đâu?

Ông có yêu cầu Adam đem vào cho ông mấy cây cà-rem Eskimo sô-cô-la sữa, món ông thích ăn từ thời nhỏ và đã lâu lắm ông không được ăn. Adam lấy từ dưới chân bàn lên cái phích đựng kem.

- Có đây. Con phải nói mãi mới đem được vào cho ông đây. Người ta sợ thuốc độc hoặc ông có làm sao họ sẽ phải chịu trách nhiệm.

Già Sam cầm cây kem lên ngẫm nghĩ, cẩn thận bóc giấy bọc, thè lưỡi liếm nhẹ lớp sô-cô-la vỏ kem trước khi cắn một miếng lớn. Ông nhắm mắt lại để thưởng thức sâu đậm hơn. Nửa phút sau cây kem thứ hai được lấy ra khỏi phích. Trước khi thưởng thức cây kem thứ hai này, già Sam mới nói:

- Cui bộ công cuộc làm ăn của ông cháu ta không được khá. Phải không con?

- Vâng - Adam lấy trong tập hồ sơ ra mấy tờ giấy - Đây là những án lệnh của toà bác bỏ đơn kháng án của ông cháu ta. Ông đọc nhé?

Già Sam lắc đầu:

- Ông không cần đọc. Bây giờ con định làm gì?

- Con muốn chứng minh ông bị điên loạn quá nặng, nặng đến mức pháp luật không thể hành quyết ông được. Ông điên và ông quá già, ông không còn đủ sáng suốt để biết ông bị trừng phạt.

Già Sam vừa ăn vừa lắc đầu:

- Không được đâu, con ơi...

- Thưa ông... tại sao lại không được ạ?

- Tại vì ông không điên. Tại vì ông hoàn toàn sáng suốt, ông biết rõ vì sao ông bị người ta giết. Việc ấy không được là tại vì đó là việc mà bất cứ luật sư nào cũng làm khi đã hết thuốc chữa.

- Ông muốn chúng ta bỏ cuộc sao?

Già Sam lại đưa cây kem lên nhìn ngắm. Có vẻ ông coi việc ăn kem quan trọng hơn việc anh cháu bỏ cuộc hay theo cuộc. Nhưng rồi ông cũng nhún nhún nói:

- Ông thấy con bỏ cuộc cũng có lý lắm đấy.

Thay vì ngồi ở ghế luật sư bên kia bàn, Adam đến ngồi sát bên ông nội chàng:

- Sao ông nói vậy? Tại sao ông lại đổi thái độ, ông không muốn tranh đấu nữa?

Ông già nhún vai:

- Ông cũng không biết tại sao. Chỉ biết là bây giờ ông có ý nghĩ khác..

- Nói cho nghe đi, ông..

- Mấy đêm nay ông nhớ đến một ông bạn thân của ông. Ông ấy bằng tuổi ông, cùng học một trường, một lớp với ông nhưng đẹp trai hơn ông, thông minh hơn ông, đức hạnh cũng hơn ông. Năm ông ấy và ông hai mươi sáu tuổi, ông ấy lấy vợ. Bà vợ ông ấy đẹp, có học, con nhà giàu, yêu thương chồng, đẻ mấy đứa con thật dễ thương. Hai ông bà có nhà riêng trong khi ông cứ lết đệt ở trại không sao về được thành phố. Thế rồi ông ấy chết vì tai nạn đụng xe. Chết ngay. Vậy là bỏ lại hết, ông ấy chẳng còn được hưởng gì cả. Còn ông, ông sống dai dẳng mãi đến bây

giờ. Bốn mươi mấy năm sau ngày ông đưa đám ma ông bạn ông rồi đấy. Đó là chưa kể không biết bao nhiêu người trẻ hơn ông nhiều mà chết trước ông. Chết lúc nào, chết lúc bao nhiêu tuổi, chết ở đâu thì cũng là chết thôi. Tại sao ta coi thường cái chết của người khác mà ta lại coi trọng cái chết của ta quá đến như thế chứ?

Già Sam nhìn anh cháu bằng ánh mắt thật buồn và an phận:

- Adam... con ơi... Ông già rồi... Ông mệt mỏi. Ông không còn muốn sống nữa...

Anh cháu nhăn nhó:

- Ông ơi... Con xin ông..

- Để cho ông đi ta có mấy cái lợi này: áp lực sẽ không đeo nặng lên vai con, con sẽ không phải chạy đâu này sang đâu kia năn nỉ mấy thằng chó đẻ. Con van xin chúng nó

cũng có tha cho ông đâu. Bỏ đi, con sẽ không có cái mặc cảm con bị thất bại khi chúng giết ông. Khi chấp nhận cái chết, ông sẽ có thể sống những ngày cuối cùng của ông đường hoàng hơn, can đảm hơn. Ông cháu ta sẽ có nhiều thì giờ trò chuyện, tâm sự với nhau hơn. Đàng nào rồi ông cũng chết mà. Để ông chết bây giờ ta sẽ làm cho nhiều người được sung sướng: những người nhà Kramer, những người này có quyền được thấy ông chết. Rồi bọn McAllister, Roxburgh và tám mươi tám phần trăm dân Hoa kỳ là những người tán thành án tử hình. Ta sẽ giúp vào việc thi hành pháp luật và bảo vệ công lý, bảo vệ xã hội xứ này. Như vậy không tốt hơn ư? Ông sẽ lững thững đi vào phòng hơi thay vì để cho người ta tưởng tượng ông là lão già tham sống, sợ chết, quì mọp, van xin...

Anh cháu nói như rên rỉ:

- Ông ơi... tại sao ông lại yếu mềm như thế này? Mới hôm qua ông còn cứng cỏi lắm mà...

- Adam... Ông đã nói ông già rồi. Ông không còn muốn gồng mình lên

chiếu đấu nữa. Ông đã sống cả một cuộc đời dài. Con thử nghĩ xem... Nếu con cứu được ông khỏi bị thụ án, sẽ có những gì tốt đẹp, đáng sống để hưởng đến với đời ông? Ông có được ra khỏi nơi đây không? Con sẽ trở về Chicago làm việc tối tăm mất mõi. Ông biết con sẽ đến thăm ông bất cứ lúc nào con có thì giờ nhưng con sẽ có rất ít thì giờ để có thể đến thăm ông. Ngoài công việc con còn có vợ con nữa chứ. Con sẽ viết thư, gửi thiệp Giáng Sinh, gửi quà cho ông. Còn ông thì cứ sống dài dài trong Khám Tử cho đến một lúc nào đó không có hơi độc, hơi địa gì ông cũng đứng tim, tắt thở. Ông không bị quan đâu, dù con có lạc quan đến mấy con cũng phải thấy ông chẳng còn sống được bao lâu nữa chứ?

Anh cháu ghen ngào:

- Con không muốn thấy ông... như lúc này. Con muốn thấy ông gây gổ, ăn thua đủ với người khác..

Già Sam điềm nhiên ăn kem:

- Ông chán tất cả rồi.

- Ông không thể ngồi yên, khoan tay cho người ta giết ông. Ông phải chiến đấu đến cùng. Ông đã chiến đấu cả chín năm trời rồi, nay chỉ còn có mấy ngày nữa thôi sao ông lại bỏ cuộc?

- Vì vô ích, con ơi. Làm gì thì cuối cùng ta cũng thua.

- Thua cũng phải đánh. Ông ơi, con xin ông... Ông hãy chiến đấu với con đến phút cuối cùng...

Anh cháu rơm rớm nước mắt. Ông già xúc động lặng đi nửa phút rồi môi ông nở nụ cười hiền:

- Rồi. Được. Con muốn đánh thì ta đánh. Bây giờ con định làm gì?

- Ngày mai sẽ có một chuyên viên đến xét nghiệm tinh thần ông.

- Chuyên viên gì?

- Y sĩ điều trị bệnh tâm thần đến từ Chicago.

Ông già lại mỉm cười:

- Ông tỉnh queo như thế này đời nào hán chúng nhận ông loạn thần kinh?

- Y sĩ này khác. Ông ấy làm việc cho Công ty của con, ông ấy sẽ chứng nhận đúng như ý ta muốn.

chào đón mùa thu

Lại thấy thu về gọn nét

Hoa vàng duyên dáng như thơ

Lá vàng rừng xa vừa dật

Thảm vàng óng mượt màu tơ.

Ơi thu, xin chào thu đó

Khách buồn lạc nẻo chân mây

Não nùng vàng trắng cổ độ

Vì thu khắc khoải vui đầy.

Dẫu biết xuân tràn nhựa sống

Bừng lên hoa cỏ muôn màu

Thời đã xa rồi tuổi mộng

Giờng đời lồi cuốn bể dâu.

Từ buổi lạc nơi phố vắng

Mưa chiều gió sớm lê thê

Đông sang phủ đầy tuyết trắng

Giận ai ngăn cản lối về.

May vẫn còn thu bầu bạn

Ấm lòng sưởi chút nắng hanh

Hồn quê thả theo bóng nhận

Giữa làn sương khói mong manh.

vân nương



- Ai seo trả tiền cho hần?

- Công Ty Luật Kravitz-Bane. Có nhiều người ở Chicago, những người Mỹ gốc Do Thái, vẫn bận tâm đến việc giữ cho ông khỏi chết. Những người ấy chi tiền. Y sĩ sẽ đến xét nghiệm ông và viết một báo cáo nêu rõ tình trạng ông vì quá già lão nên trở thành lảm cẩm, không còn nhớ biết gì nhiều, nói năng loạng quạng..

- Theo ông thì rồi cũng chỉ là công cốc thôi. Già trẻ, điên tỉnh gì chúng nó cũng giết tuốt. Con không nhớ ở Texas chúng xử tử một em mới mười mấy tuổi ngớ ngẩn vì đầu óc chậm phát triển đó ư?

- Con nhớ chứ. Nhưng đây không phải là Texas. Mỗi vụ một khác. Không vụ nào giống vụ nào. Ông cứ cộng tác với bọn con đi.

- Bọn con là những ai?

- Là con với Goodman. Ông biết Goodman rồi. Ông ấy lo cho ông nhiều lắm. Con cần có ông ấy trợ lực. Một mình con lo việc không xuể trong mấy ngày tới.

Già Sam không nói gì. Đã ăn liền một lúc năm cây kem, ông đứng lên đi đi, lại lại trong phòng. Chàng trẻ nói tiếp:

- Tối hôm qua con có phôn nói chuyện với Carmen, em con. Em con muốn đến gặp ông.

Già Sam đứng lại:

- Sao nó lại muốn đến gặp ông?

- Con không biết, con không gợi ý cho em con đến. Nó đưa ra ý kiến ấy. Con nói con phải thưa với ông trước đã.

- Chưa bao giờ ông được thấy nó cả.

- Chính vì thế nó mới muốn đến để được nhìn thấy ông và để được ông nhìn thấy nó. Nó là cháu gái duy nhất của ông đấy, ông ạ.

Già Sam rút điều thuốc đưa lên môi, ông tần ngần rồi lắc đầu:

- Ông không muốn cháu gái ông nhìn thấy ông nội nó khốn khổ, khốn nạn như thế này. Tội nghiệp nó. Không cho nó gặp là hơn.

- Em con giống tính con. Chúng con mang dòng máu Cayhall trong người. Chúng con chịu đựng được

những cảm giác mạnh. Con xin ông cho em con được gặp ông.

- Để ông nghĩ xem. Còn cô Lee? Cô ấy có còn muốn gặp ông nữa không?

- Vẫn còn chứ ạ. Ông cho phép là cô con đến ngay.

Adam ngai ngại khi nói như thế. Nếu cô Lee của chàng phải qua cuộc điều trị cai rượu dài ngày ở một trung tâm cai nghiện nào đó cô sẽ không thể về được để gặp mặt ông nội chàng trong vòng bảy ngày sắp tới. Già Sam nói, giọng trầm trầm:

- Ngay lúc này ông không muốn cho Lee và Carmen đến gặp ông. Lee đã không gặp ông cả mười năm nay rồi. Ông muốn cô ấy giữ mãi hình ảnh của ông mười năm về trước. Còn Carmen thì thật tình ông không muốn nó thấy ông nội nó thảm thương như thế này. Đừng để cho nó thấy ông, đỡ khổ cho nó hơn. Anh cháu im lặng.

Sau khi đi quanh quẩn vài vòng trong phòng ông già dừng lại:

- Được rồi. Gác chuyện gặp mặt lại ông trả lời con sau. Ngày mai con cho lão y sĩ bắt lương đến đây gặp ông. Ông sẽ đóng vai ông già ngớ ngẩn cho hần hành nghề. Cà-rem Eskimo tuyệt hảo. Lần sau con đến nhớ đem cho ông một chục cái nữa.

Lucas Mann đứng chờ Adam ở cổng khám đường.

- Cho nói chuyện chút - Lucas nói qua cửa xe - Cho xe vào chỗ kia.

Đã năm giờ chiều, trời nóng bức và oi ả. Ra khỏi xe Adam cùng đi với Luật sư Lucas Mann đến chiến ghế đá dưới gốc cây sồi cổ thụ.

- Già Sam thế nào? Lucas hỏi.

- Bình thường thôi. Không có gì đặc biệt.

- Tôi cần gặp anh để cho anh biết nội trong ngày hôm nay có mười lăm đơn yêu cầu được phỏng vấn Sam Cayhall. Bọn nhà báo mỗi ngày một đến đông hơn.

Adam nói ngay:

- Ông tôi không cho phỏng vấn.

- Còn anh? Có mấy người muốn phỏng vấn anh đấy.

Adam lắc đầu:

- Tôi cũng vậy. Rất tiếc chúng tôi không thể làm vừa lòng mấy anh nhà báo được. Không có chuyện phỏng vấn.

- Được thôi. Tùy anh và ông già. Lần tới anh ghé qua văn phòng tôi, tôi đưa anh tờ tuyên bố không cho phỏng vấn để anh đưa ông già ký. Với tờ tuyên bố ấy tôi sẽ có quyền bảo bọn nhà báo đi chỗ khác chơi. Anh có biết Trưởng Giám thị Naifeh lên cơn đau tim phải đi bệnh viện không?

- Tôi có đọc tin ấy trên báo sáng nay.

- Ông ấy sẽ không chủ trì cuộc hành quyết. Người thay thế là George Nugent, Phó Tổng Giám thị, một nhân vật kỳ cục ra trò đấy. Hần ta là sĩ quan hồi hưu, tác phong lính tập, lính tẩy khó chịu lắm.

- Không ăn thua gì đến tôi và Già Sam. Hần không thể làm gì được ngoài những gì pháp luật cho phép hần làm.

- Đúng. Tôi chỉ báo để anh biết thế thôi. Còn chuyện này: tôi có người bạn hiện là luật sư cố vấn cho Thống đốc McAllister. Anh ta cho tôi biết ông Thống đốc có vẻ muốn nhận được đơn xin khoan hồng của ông Cayhall đấy.

Adam nghĩ thầm: "Hần chỉ muốn có dịp lên Tivi thôi. Ông mình nói đúng. Có xin thì hần cũng giết. Nhưng mình xin thì hần có dịp xuất hiện với tư cách Thống đốc.." Chàng hỏi:

- Ông thân với Thống đốc lắm à? Lucas lắc đầu:

- Không dám đâu. Tôi khinh ông ta.

- Thân chủ của tôi cũng vậy. Thân chủ của tôi cảm tôi không được xin xỏ gì ông Thống đốc.

- Đó là quyền của ông Cayhall. Tôi thì tôi thấy có xin khoan hồng cũng chẳng có gì hại cả. Ông già đã làm di chúc chưa? - Đang làm.

- Ông ấy muốn được chôn ở đâu?

- Trong nghĩa trang thành phố Clanton.

Hai người đi trở lại chỗ Adam

đậu xe. Vừa đi Lucas vừa nói:

- Thi hài sẽ được đem tới Tang nghi quán gần đây nhất. Thân nhân đến đó nhận thi hài. Cuộc gặp mặt thân nhân sẽ ngừng bốn giờ trước giờ hành quyết. Kể từ lúc đó can phạm chỉ có hai người ở gần: luật sư và vị cố vấn tâm linh. Ông Cayhall cần chọn hai người làm chứng và cho tôi biết tên. Nếu ông ấy không muốn có ai thì thôi.

- Cảm ơn. Tôi sẽ nói để ông tôi biết.

Chương 34

Phó Tổng Giám thị George Nugent bước vào Khu An Ninh Tối Đa, tức Khu Tử Hình, nghiêm trọng như ông Tướng Năm Sà đi thị sát doanh trại. Ông trừng mắt nhìn đầu tóc rồi nhìn xuống đôi giày của một anh giám thị và gần giọng:

- Hớt tóc theo đúng luật. Lần sau tôi còn thấy mái tóc bầy hầy này của anh là tôi phạt. Đánh giày cho bóng.

Packer mở cửa đi vào dãy A. Đứng lại bên cửa, anh báo cáo:

- Sam Cayhall ở phòng sáu.

Nugent đi vào hành lang, vẻ mặt nghiêm trọng, không thèm nhìn vào những phòng giam hai bên đường đi. Dừng lại trước song sắt phòng giam số 6 ông nhìn vào. Sam Cayhall mặc áo thun, quần soóc, đang ngồi lợc cộc mỗ cò lên chiếc máy đánh chữ cổ lỗ sĩ.

Thấy người đến, già Sam nhìn ra rồi lại tiếp tục lách cách gõ máy.

- Sam! Tôi là George Nugent.

Già Sam đã nghe bọn giám thị, ông gọi là bọn đầu trâu mặt ngựa, gián tiếp báo cho các tử tù biết Tổng Giám thị Naifeh lên cơn đau tim đã đi nằm bệnh viện, người thay thế là Phó Tổng Giám thị George Nugent. Không nhìn ra già Sam hỏi:

- Anh muốn gì?

- Tôi muốn gặp anh.

- Gặp rồi đó. Anh còn muốn gì nữa? Tôi đang bận. Lúc khác anh trở lại.

Gullit ở phòng bên trái, Henshaw ở phòng bên phải, cùng ra đứng ở

song sắt để nghe cuộc đối thoại giữa già Sam và Nugent, anh Giám thị mới.

Nugent háng giọng rồi long trọng nói:

- Tôi là Phó Tổng Giám thị. Tổng Giám thị Naifeh bổ nhiệm tôi quản đốc toàn khu này và đặc biệt phụ trách điều khiển vụ hành quyết anh. Có vài việc tôi cần thảo luận với anh.

Già Sam vẫn chú tâm vào việc đánh máy chữ. Ông thốt lên tiếng chửi thề khi gõ lầm một chữ. Ông làm như không nghe tiếng Nugent. Đứng ngoài song sắt nhìn vào, Nugent lại hỏi:

- Sam... Tôi nói chuyện với anh vài phút được không?

Từ phòng bên Henshaw đưa ra lời khuyến cáo:

- Phải gọi ông ấy là ông chứ? Ông Cayhall... Ông ấy đâu phải là bạn anh mà anh gọi ông ấy là Sam...

Gullit lên tiếng:

- Ê! Giày anh đi là giày nhà banh. Xi-zin sao lại đi giày nhà banh to tổ bố? Bộ anh không có đôi giày đang hoàng nào hay sao mà phải tha lời đôi giày lính ấy?

Nugent gầm gừ:

- Máy người đi vào trong. Tôi không nói chuyện với mấy người...

Nugent nói lớn, Henshaw nói lớn hơn:

- Còn lâu ấy. Ai thèm nói chuyện với anh? Bọn này thấy anh ăn nói bất lịch sự ngứa tai chịu không nổi bọn này phải nói cho anh biết. Ông Cayhall nói là ông đang bận, bộ anh điếc hay sao mà anh cứ đứng đấy làm phiền ông ấy mãi? Muốn được hầu chuyện ông Cayhall lúc khác anh trở lại...

Nugent dậm chân:

- Tôi ra lệnh cho các anh câm mồm!

Gullit lớn tiếng cho anh em tù cả dãy nghe rõ:

- Không dám đâu. Anh là cái thá gì mà đòi ra lệnh cho chúng tôi câm mồm. Vì anh điếc nên chúng tôi phải nói lớn. Anh làm gì chúng tôi? Còng tay, còng chân chẳng? Cứ việc. Bỏ

đôi chẳng? Nền lắm. Anh cứ mần đi rồi khắc biết thằng nào võ mặt..

Đặt máy chữ xuống giường Già Sam châm thuốc hút, ra đứng bên song sắt, thở khói ra hành lang:

- Anh muốn chi? Già Sam hỏi.

- Muốn trao đổi vài chuyện với anh.

- Biết rồi. Đừng có nhắc đi, nhắc lại mãi. Chuyện gì?

- Anh viết di chúc chưa?

- Viết chưa hay viết rồi không phải là việc của anh, anh hỏi làm cái gì? Di chúc là một văn kiện riêng chỉ những người được ủy thác mới có quyền mở ra sau khi người viết di chúc đã chết. Đó là luật. Anh không biết à?

Gullit cười khẩy:

- Ngu ơi là ngu. Ngu hết chỗ chê! Henshaw tiếp lời:

- Ngu hết nước nói. Không thể tin được. Không biết bọn đầu trâu mỗ c ở đâu ra anh cà chớn này!

Bộ mặt anh lính tẩy Nugent nay trở thành cai tù từ màu trắng nhạt chuyển sang màu xanh tái:

- Tôi cần biết anh có ý định như thế nào về những vật anh để lại.

- Khỏi lo. Tôi có đồ vật gì nhiều đâu. Có khoản ấy trong di chúc của tôi.

- Tôi mong anh đừng gây khó khăn, Sam...

Gullit lại la lớn:

- Điếc à? Đã bảo phải gọi ông ấy là ông Cayhall...

Búng mẩu thuốc lá qua song sắt, Già Sam nói rành rọt từng tiếng như nói với một anh đại ngục:

- Tôi mà gây khó khăn à? Tôi gây khó khăn làm cái gì chứ? Dù có ngu đến mấy anh cũng phải thấy rằng nếu tôi gây khó khăn thì cái thân tôi chỉ thêm khốn khổ, khốn nạn thôi. Tôi hoàn toàn cộng tác với chính quyền trong việc chính quyền giết tôi. Tôi là một công dân yêu nước. Trước khi Nhà nước cho tôi vào đây, tôi vẫn đi bầu đều và đóng thuế đầy đủ. Tôi kiêu hãnh là một công dân Hoa kỳ. Dù đất nước này sắp xì hơi độc vào phổi tôi cho tôi chết tôi vẫn yêu đất nước này. Tôi là một tù nhân

gương mẫu. Anh tin đi. Đừng sợ.

Giám thị Parker là người thích thú nhất khi nghe cuộc đối thoại này. Đứng bên cửa vào hành lang, anh cười tủm tỉm.

Nugent vẫn chưa chịu thua:

- Tôi cần có tên hai người do anh muốn có mặt trong cuộc hành quyết. Anh được quyền có hai người.

- Tôi chưa quyết định có mời ai hay không. Lấy vợ hay lên làm vua, làm tổng thống thì mới nên mời khách đến chứng kiến. Bị tổng vô phòng hơi độc thì mời người thân đến xem làm chi. Bao giờ anh vô phòng anh có mời ai thì mời, tôi thì không chắc đâu.

Gullit, Henshaw cười ré lên. Từ tù toàn khu cười theo. Làn sóng cười cuộn cuộn trôi trong hành lang A Khu Tử Hình. Cai ngục Nugent không còn cách ứng phó nào hay hơn là cách nhún vai tỏ vẻ khinh mạn rồi rút lui có trật tự.

- Tôi sẽ trở lại.

Đó là lời đe dọa của Cai ngục Nugent trên đường rút lui.

Đám tử tù la lên:

- Người sẽ trở lại... Lãnh tụ sẽ trở lại... Hai Hít-lơ..!

Chuyến đi đến Khám đường khởi hành từ thành phố vào lúc xế trưa không hứa hẹn gì nhiều.

Adam lái xe, Luật sư Goodman ngồi bên, Bác sĩ tâm thần Swinn ngồi băng sau. Ông bác sĩ được mời tới cứu viện trạc năm mươi tuổi, trán hói, đeo cặp kính trắng dày cộp, bộ mặt tròn xoe, khổ người lùn và có bụng. Trong ông giống ông chủ nhà đồn đám ma hơn là bác sĩ.

Lucas Mann dàn xếp cho bác sĩ

Swinn gặp tử tù Sam Cayhall trong bệnh viện của Khám đường. Bác sĩ Swinn đòi hỏi không một ai được có mặt trong cuộc kiểm nghiệm ông thực hiện với tử tù Sam Cayhall. Điều kiện này được cả ba người có trách nhiệm: Goodman, Lucas và Adam tán thành.

Một xe cứu thương của bệnh viện đón bác sĩ Swinn ở cổng khám đường. Lucas Mann đưa Goodman và Adam vào nhà Căng-tin của khám đường. Căng-tin không được phép bán bia, rượu. Ba người ngồi nhâm nhi trà đá và nói chuyện vãn vơ chờ đợi bác sĩ Swinn xong việc trở ra.

Adam được quyền ngồi im trong lúc Goodman và Lucas bắt buộc phải kiếm đề tài để nói chuyện. Hai người đồng ý là càng ngày những vụ thi hành án tử hình càng nhiều hơn. Nguyên nhân là càng ngày nhân dân Hoa kỳ càng sốt ruột và sợ hãi trước những vụ giết người mỗi ngày một nhiều và cứ đều đều gia tăng mức độ tàn bạo, ghê rợn, khủng khiếp, quái quỷ. Những đoàn bồi thẩm phản ánh tình trạng nhân dân Hoa kỳ không dung thứ tội ác và đòi trừng trị thật nặng bọn gây tội ác. Không mấy ai còn thương xót bọn giết người khi chúng bị tử hình nữa. Thêm vào đó, những công ty Luật có khả năng cũng bị ảnh hưởng của nhân dân, không sốt sắng với việc biện hộ miễn phí cho bọn tử tù như trước nữa, số tử tù nằm chờ bị hành quyết trong những khám tử hình ngày một thêm đông.

Adam quá chán nghe những chuyện như thế, chàng đã phải nghe, phải đọc những chuyện như thế quá nhiều. Chàng xin lỗi và đi đến chỗ

đặt máy điện thoại. Ông Booth không có mặt ở văn phòng. Nữ thư ký của ông nói ông có để tin lại cho chàng: chưa có gì mới cả. Nghĩa là vẫn chưa tìm được cô Lee của chàng hiện đang ở đâu.

Nữ thư ký Darlene đánh máy bản báo cáo của Bác sĩ Swinn trong lúc Goodman và Adam viết bản luận cứ đi kèm. Bác sĩ Swinn viết bản báo cáo dài đến 20 trang với những thuật ngữ, ngôn từ, cách trình bày thật điêu luyện và đáng tiền. Ông là một thứ lính đánh thuê phục vụ phe nào chịu trả giá nhưng ông làm việc thật hữu hiệu. Ông nêu ra những bằng chứng cho thấy tử tù Sam Cayhall đã ngớ ngẩn vì tuổi già, sức yếu và vì phải sống trong khám tử hình với cái chết treo lơ lửng trên đầu quá lâu. Người tử tù này không còn biết, không còn nhớ vì sao mình lại ở tù. Do đó việc hành quyết đương sự là vô ích và trái luật. Các toà án vẫn dễ dàng bác bỏ những bản báo cáo cứu tử loại này nhưng dù sao đây cũng là một điểm hy vọng. Tử tù Sam Cayhall chẳng còn gì để mất. Goodman bỗng nhớ rằng trong đời luật sư của ông, ông chưa thấy tử tù nào trên 60 tuổi bị hành quyết.

Chương 35

Giữa xa lộ cao tốc 49 và cổng Khám đường Parchman có một khoảng cách rộng chừng ba trăm thước. Trên khoảng cách ấy là một dải đất cỏ xanh trông giống như công viên nhưng không phải là công viên. Đó là di chỉ của một đường sắt tàu hoả đã bị dẹp bỏ từ lâu. Đây là địa điểm những người biểu tình phản đối việc hành quyết tử tù hình hội họp mỗi khi Khám đường có vụ hành quyết.

Những người phản đối thường họp lại từng nhóm từ ba bốn đến năm bảy người. Họ đến từ khắp nơi. Họ mang theo những chiếc ghế xếp và những tấm mền để ngủ ngoài trời. Họ ăn ngủ ngay tại chỗ. Đêm đến họ đốt nến nguyện cầu. Họ mang theo

mưa lạnh

lòng đường loang trắng hơi men
chiều nghiêng chân đứng mây ven núi đồi
chân dung vẽ muộn nửa đời
kề bên ngày tháng buông xuôi chốn này.

nguyễn đăng tuấn



những tấm biểu ngữ do họ làm lấy. Và họ khóc ròng trong giờ người tử tù bị hành quyết.

Tình trạng lộn xộn xảy ra trong vụ tử tù Teddy Doyle Meeks bị hành quyết. Teddy can tội cưỡng hiếp và giết chết một em gái mới mười tuổi. Trong đêm cuối cùng khi những người phản đối án tử hình thấp nển nguyện cầu có mấy chiếc xe buýt đưa cả trăm sinh viên, học sinh đến. Nhóm trẻ mới đến này đòi tử tội phải trả nợ máu. Những người cầu nguyện bị trêu chọc, chế giễu. Đồi bên to tiếng, xô đẩy nhau rồi đi đến ẩu đả. Nhân viên công lực phải vất vả mới chia cách được họ.

Đến vụ hành quyết Maynard Tole thì người ta đã có kinh nghiệm. Địa điểm hội tụ trước khám đường được chia làm hai khu. Một khu dành cho những người biểu tình phản đối, khu bên kia dành cho những người ủng hộ việc thi hành án tử hình.

Buổi sáng ngày Thứ Sáu khi Adam đến nơi, chàng thấy có khoảng mười mấy người Ku Klux Klan bận những bộ áo choàng trắng dài theo truyền thống đang diễn tập cuộc diễn hành phản đối. Nhóm này có vẻ là nhóm tiên tiêu của số người KKK đông hơn sẽ đến sau. Họ đã dựng một lều vải, đem đến hai tủ lạnh dựng thức ăn. Quanh lều vải có cắm nhiều bảng khẩu hiệu phản đối án tử hình và đòi thả ngay Sam Cayhall.

Ngồi trong xe Adam nhìn ngây nhóm người Klan. Từ trước đến giờ chàng chỉ vài lần nhìn thấy hình ảnh người Ku Klux Klan trên màn ảnh. Đây là những người KKK bằng xương bằng thịt đầu tiên chàng thấy, chàng gặp. Hình ảnh những người này cũng là hình ảnh những ông cố, ông sơ của chàng. Chỉ khác có điều là ngày xưa những ông cố, ông sơ của chàng dữ tợn hơn, cứ mỗi lần mấy ông xuất hiện trong những tấm áo choàng phủ kín đến chân, với những cái mũ vải che kín mặt, kín đầu như thế này là ít nhất cũng có anh da đen bị treo cổ.

Như bị một ma lực hấp dẫn, Adam ra khỏi xe, dờ dẫm đi đến

trước lều vải. Chàng đứng nhìn những biểu ngữ đòi trả tự do cho tử tội Sam Cayhall. Trên những biểu ngữ này tử tù Sam Cayhall trở thành "tù nhân chính trị". Những biểu ngữ mang các hàng chữ đen đỏ: "Sam Cayhall, nạn nhân của bọn chính trị mị dân", "Xử tử những tên tội phạm đích thực đang lừa dối nhân dân", "Người da trắng phải được bảo vệ", "Trả tự do ngay cho Sam Cayhall".

- Anh cần gì?

Người đàn ông có vẻ là trưởng nhóm KKK hỏi chàng. Mấy người KKK nghe tiếng hỏi cùng quay lại nhìn Adam.

Adam thành thật trả lời:

- Tôi không biết.

- Anh không biết là... sao?

- Tôi cũng không biết nữa.

Chín giờ sáng. Mặt trời đã lên cao. Mấy người KKK mặc áo choàng bắt đầu ra mồ hôi.

- Anh là ai? Anh đến đây làm gì?

- Tôi là cháu của ông Sam Cayhall.

Mấy người KKK xúm lại quanh Adam. Một người nói:

- Cháu của Sam? Vậy là ở phe mình...

- Chưa chắc đâu! - Một người khác lên tiếng - Hẳn là luật sư tay chân của bọn tài phiệt Do Thái ở Chicago. Công Ty Luật của bọn Do Thái tự nguyện biện hộ miễn phí cho ông Cayhall chỉ là để lấy tiếng thôi. Chúng vẫn muốn thấy ông Cayhall bị chết.

Tinh thần Adam sáng suốt trở lại, chàng lắc đầu:

- Các anh chỉ nói đúng có mỗi một điều: tôi là luật sư. Tôi bảo vệ thân chủ cũng là ông nội tôi nhưng tôi không ở trong phe các anh.

Và đến lượt chàng đặt câu hỏi:

- Các anh đến đây làm gì?

- Chúng tôi đến cứu Sam. Anh là luật sư mà cũng là cháu ông ấy nhưng chúng tôi thấy anh chẳng làm gì để cứu ông ấy cả.

- Các anh chính là những người làm cho ông tôi phải chết!

Một thanh niên vạm vỡ, mặt đỏ và bự, loáng ướt mồ hôi, hăm hăm

bước đến trước mặt Adam:

- Nói bậy. Sam Cayhall là nguyên nhân làm cho hôm nay chúng tôi đến đây. Khi ông ấy đánh bom giết bọn Do Thái tôi mới có ba tuổi. Anh không thể đổ cho tôi cái tội làm ông ấy bị bắt. Chúng tôi đến để ngăn chặn việc hành quyết ông ấy. Ông ấy bị tù vì lý do chính trị.

Ánh mắt Adam nhìn họ lúc ấy là ánh mắt của người trưởng thành thương hại nhìn bọn con trai mới lớn nói lý sự một cách ngu si nhưng vẫn tưởng là chúng khôn ngoan, hiểu biết. Chàng nói:

- Ông tôi chết là vì đi theo bọn Ku Klux Klan. Mặt nạ của các anh đâu rồi? Các anh chuyên che giấu mặt kia mà?

Mấy anh KKK bối rối nhìn nhau. Mấy anh không biết phải ứng đối như thế nào cho phải với người cháu của Sam Cayhall. Mấy anh coi ông Sam Cayhall như một ông Thánh Tử Đạo của KKK.

Adam bình tĩnh nói tiếp:

- Ông tôi chết có lợi cho các anh hơn. Các anh sẽ có thể tự hào vì có một người hy sinh cho cái mà các anh gọi là chính nghĩa Ku Klux Klan quái dị của các anh. Các anh đi đi. Để cho ông tôi được chết trong bình yên. Các anh làm ồn ào vô ích. Đảng nào thì các anh cũng có vị Thánh Tử Đạo.

Có tiếng mở, đóng cửa xe sau lưng, Adam quay lại. Một xe van chở nhóm phóng viên Ti-vi vừa đổ bộ. Chàng đi vội trở về xe của chàng. Cô phóng viên trẻ tuổi chặn đường chàng:

- Ông là Adam Hall - Nàng hỏi vội - Luật sư của ông Sam Cayhall?

- Vâng.

Adam trả lời, chân chàng vẫn rảo bước.

- Cho tôi được hỏi ông đôi câu...

- Xin lỗi. Tôi không có gì để nói với cô...

Chàng nhìn về phía mấy anh KKK đang đứng nhìn theo chàng:

- Mấy người kia đang sẵn sàng nói. Cô nên đến phỏng vấn họ.

(còn tiếp)

bên rặng tuyết sơn

Nguyên tác:
Spirit of Himalaya
của Amar Jyoti

Nguyễn Phong
phóng-tác



(tiếp theo)

Nhờ thu tập kiến thức, người đi trên con đường Jhanna Yoga phát triển khả năng suy luận, khám phá. Nhờ kiểm soát tâm và thân qua kỷ luật tự giác, họ phát triển khả năng phân biệt và sự phân biệt này sẽ bổ túc sự khiếm khuyết của kiến thức mà họ thu lượm được. Jhanna Yoga quan niệm rằng kiến thức là vô minh nếu nó chỉ giới hạn ở ngoại cảnh; khoa học là vô minh nếu nó chỉ nghiên cứu các hiện tượng bên ngoài. Sự hiểu biết thật sự chỉ đến khi người ta tự biết mình. Biết mình thì sẽ biết được vũ trụ và khi biết được sự tương quan giữa mình và vũ trụ, người ta sẽ quán triệt được quan niệm về Tiểu Ngã và Đại Ngã để dẹp bỏ cái Tiểu Ngã thấp kém và hoà nhập vào cái Đại Ngã vô cùng. Người đi trên con đường Minh Triết dù nghiên cứu các sự kiện ngoại giới nhưng vẫn lắng nghe theo tiếng nói của nội tâm vì biết rằng các hình tướng bên ngoài chỉ là những hư ảo, phản ánh của tâm thức bên trong mà thôi, và nhờ biết thế mà họ có thể chuyển đổi sự hiểu biết sang sự minh triết.

Con đường Minh Triết (Jhanna Yoga) dạy rõ sự hiểu biết ngoại giới thì mênh mông, không thể biết hết được, nhưng khi đã hiểu rõ định luật “nhất bốn tán vạn thù” thì chỉ cần quay vào bên trong, tìm hiểu chính

mình thì sẽ biết rõ được mọi sự kiện bên ngoài vì bản chất của mình và vũ trụ vốn không hề khác (vạn vật đồng nhất thể). Sự khác biệt chỉ là những biến chuyển của ngoại cảnh, những màn hư ảo đã che giấu sự thật về đời sống duy nhất, sự sống duy nhất, hay Thượng Đế duy nhất. Ngoài sự duy nhất đó ra thì không còn gì nữa. Khi hành giả đã quán triệt rõ ràng quan niệm này, họ sẵn sàng để bước vào giai đoạn cuối của con đường Minh Triết.

Nhờ kinh nghiệm thu tập được, nhờ trí tuệ sắc bén, nhờ lý luận tinh vi, cũng như các đức tính quý báu khác, họ đạt đến trạng thái Adhikari, hay trạng thái có thể nhận được giáo lý tối hậu rằng “Đại Ngã vốn ở khắp nơi, ẩn tàng trong tất cả sự vật”. Đó chính là ẩn nghĩa câu nói của đấng Krisna trong Bagavad Gita: “Thượng Đế ngự đồng đều trong vạn vật”. Đây là một kinh nghiệm rất khó quán triệt vì nó ngụ ý một sự đồng ngự khắp nơi, từ vật tốt đẹp đến vật xấu xa, từ điều cao thượng đến việc thấp hèn, từ hạt bụi đến các thái dương hệ, từ cái ngã của kẻ trụy lạc đến cái ngã của bậc thánh nhân. Đây là bằng chứng hùng hồn rằng toàn thể vũ trụ đều là biểu hiệu của đấng Tối Cao.

Hiểu được điều này có nghĩ rằng muốn được minh triết hoàn toàn, con người phải trải qua tất cả các kinh nghiệm. Nếu đã thấy Đại Ngã trong

những điều đẹp đẽ, huy hoàng thì họ cũng phải thấy nó trong các điều xấu xa, hèn hạ. Do đó sự thực không có gì là tốt đẹp hay xấu xa hoàn toàn mà tất cả chỉ là những giá trị tương đối, những sự kiện cần thiết để giúp cho sự tiến hoá và hiểu biết. Mọi sự kiện đều có những ý nghĩa thiêng liêng trong cơ trời. Mọi vật đều có những vị trí đặc biệt trong một chương trình vĩ đại. Vì chỉ để ý đến sự dị biệt, nên người ta mới thấy sự bất toàn và chỉ hiểu được một phần của sự thật chứ không phải toàn thể. Sự hiểu biết bất toàn là kiến thức, sự hiểu biết toàn vẹn là minh triết. Từ đây, hành giả sẽ có cơ hội quan sát các diễn biến đang xảy ra trong vũ trụ và thấy rõ Đại Ngã ở khắp nơi khắp chốn, tất cả mọi vật đều nhờ nó mà hiện hữu và tất cả đều có khuynh hướng quay trở về nguồn. Đó cũng là ý nghĩa của qui luật “Mọi vật đều tìm Thượng Đế”. Học được bài học này sẽ cắt đứt các mối giây liên hệ với vô minh và đưa cái Tiểu Ngã nhỏ bé hoà hợp với cái Đại Ngã bất diệt và đó chính là mật chỉ màu nhiệm của con đường Jhanna Yoga.

Trên nguyên tắc thì giản dị như vậy nhưng Jhanna Yoga là một pháp môn rất khó vì nó đòi hỏi một sự hiểu biết toàn vẹn và sự sống thực với kiến thức đó chứ không phải là một thứ lý thuyết trừu tượng chỉ có trên đầu môi chót lưỡi. Một hành giả Jhanna Yoga thực sự sẽ không bao giờ sinh tâm phân biệt, bị lôi kéo theo các sở thích của giác quan mà sống với tâm bình thản, chấp nhận, can đảm và dũng mãnh. Họ chỉ nhận những cảm hứng từ bên trong chứ không chịu ảnh hưởng bên ngoài và biết sử dụng kiến thức một người chủ chứ không phải một kẻ nô lệ. Họ luôn luôn tự do, ung dung tự tại trước mọi hoàn cảnh chứ không mấy may bị trói buộc bởi bất cứ thứ gì. Một người chưa làm chủ được dục vọng, chưa đạt đến trạng thái tâm vô phân biệt mà thốt lên những lời minh triết chỉ là những kẻ tự lừa dối mình và chẳng bao giờ có thể vượt khỏi sự lôi kéo của vô minh. Để tránh các

nguy hại của sự nguy biến này, con đường Minh Triết thường được gìn giữ cẩn thận và chỉ được truyền dạy cho những người có đức hạnh thật sự, những người đã làm chủ được lòng ham muốn mà thôi.

Trong khi người đi trên con đường Minh Triết (Jhanna Yoga) tìm chân lý qua kiến thức và kỷ luật tự giác, thì người đi trên con đường Sùng Tín (Bhakti Yoga) đến với Thượng Đế bằng sự kính yêu, thờ phụng và tin tưởng. Trong Bhagavad Gita, đức Krishna đã nói: “Những ai biết hướng tâm hồn về Thượng Đế và tôn sùng ngài với lòng nhiệt thành, những kẻ đó rất vững bước trên đường đạo”. Bản chất của Bhakti Yoga là sự tôn kính, yêu thương một đấng Thượng Đế tối cao và hoàn toàn hiến dâng tất cả hành động của mình cho ngài. Chính nhờ sự biết quên mình này mà họ có thể hoà hợp với Thượng Đế một cách tự nhiên. Hành giả Bhakti Yoga tin tưởng Thượng Đế một cách mãnh liệt và không thể sống mà thiếu niềm tin này, dù chỉ trong chốc lát. Đức Krishna đã miêu tả người đi trên đường này là “Kẻ đã đặt trọn cuộc đời họ vào trong tay Thượng Đế. Họ sống trọn vẹn trong tình thương của ngài và không còn mong muốn một thứ gì khác nữa. Không một dục lạc nào của thế gian có thể quyến rũ họ. Không một mục tiêu nào của thế gian có thể lay chuyển niềm tin sắt đá của họ vào Thượng Đế”.

Làm sao con người có thể tin tưởng và tôn kính Thượng Đế như thế? Làm sao một người còn đầy những ham muốn thấp kém lại có thể đặt trọn cuộc đời họ vào cái tình thương tuyệt đối đó? Làm sao những người đang chạy đuổi theo lạc thú của thế gian lại có thể ý thức và tôn sùng đấng Tối Cao đến vậy? Pháp môn Bhakti Yoga đã vạch rõ những quy tắc căn bản để giúp con người đi từ chỗ bất toàn đến chỗ hoàn toàn qua những bài học về tình thương. Đó cũng là ý nghĩa câu nói của đức Krishna trong Bhagavad Gita: “Kẻ nào không biết yêu thương, kẻ đó

không thể gặp Thượng Đế”. Cũng vì lý do đó, con đường Sùng Tín (Bhakti) đôi khi còn được gọi là con đường Tình Thương vì người đi trên đường này phải tập phát triển để mở rộng lòng yêu thương đến tất cả muôn loài chúng sinh vì tất cả đều xuất phát từ Thượng Đế.

Một lòng yêu thương, dù phạm tục như yêu thương một người nào đó, cũng là sự bắt đầu vì nó sẽ gọi lên trong tâm trí người đó một ý niệm về tình thương thiêng liêng. Có thể lúc đầu tình yêu đó chỉ là sự biểu lộ của lòng ích kỷ, nghĩ đến mình nhiều hơn người khác. Nhưng khi bắt đầu yêu thương, người đó sẽ khởi sự học bài học về sự đau khổ vì yêu thương là một tiến trình gồm nhiều bài học mà trong đó con người sẽ học được qua yếu tố đau khổ. Nhờ đau khổ, thất vọng mà hành giả sẽ phân biệt được lòng ích kỷ và lòng vị tha để rồi biết từ bỏ sự thương yêu tiền tài, sắc đẹp, danh vọng để đi đến sự thương yêu đấng Tối Cao. Đây là một tiến trình khá dài với những bài học đầy đau khổ, nhưng khi đã học được các bài học này và biết kính yêu Thượng Đế thì họ sẽ thấy tất cả sự vật đều trở nên mờ nhạt trước sự cao đẹp của đấng Tối Cao. Ngay ngất trước sự vinh quang, mỹ lệ của ngài, tâm trí hành giả sẽ dần dần biến chuyển, thăng hoa và chuyển hoá. Khi hiểu được lòng bác ái của Thượng Đế, các tài sản vật chất sẽ mất hết mọi giá trị. Khi hiểu được lời dạy bảo đầy tình thương của Thượng Đế, mọi giá trị vật chất trở nên thô kệch, tầm thường. Lòng yêu thương Thượng Đế sẽ biến đổi trọn vẹn cuộc đời của hành giả vì một khi đã biết rõ ngài, họ sẽ không thể sống mà thiếu ngài được.

Kinh Veda có câu chuyện như sau: Một học trò đến thưa với thầy rằng trải qua mấy chục năm tu tập để tìm Thượng Đế, sao anh ta vẫn không thấy ngài. Vị thầy hứa sẽ dẫn học trò đi tìm ngài vào ngày hôm sau. Sáng hôm đó vị thầy đưa học trò ra sông tắm. Học trò vừa đến giữa dòng thì vị thầy xông lại nhận chìm

học trò xuống nước. Một lúc sau ông kéo học trò lên và hỏi: “Khi ngộp nước như vậy con muốn gì?” Học trò hồn hển trả lời: “Con chỉ muốn thở thôi”. Vị thầy bình thản nói: “Nếu con đi tìm Thượng Đế một cách khao khát như người ngộp nước cần thở thì con sẽ thấy ngài ngay”.

Cũng như thế, một người đi trên đường Sùng Tín (Bhakti Yoga) phải biết phát nguyện sống trọn vẹn với Thượng Đế không ngừng nghỉ thì mới có kết quả nhưng trong cuộc đời, đã có bao nhiêu người khát khao Thượng Đế như vậy? Khi đau khổ, người ta cầu xin Thượng Đế giúp đỡ. Nhưng khi vui sướng thì đa số đều quên ngài ngay. Vì nhân loại không có khát vọng đi tìm Thượng Đế như người ngộp nước cần thở nên tuy con đường Sùng Tín giản dị như thế mà ít ai thành công. Trong Bhagavad Gita, đức Krishna đã nói: “Hầu hết mọi người còn ham muốn tiền tài, danh vọng, sắc đẹp thì làm gì còn có chỗ để Thượng Đế ngự trị trong tâm hồn họ nữa!”

Để giúp một người tiến bộ trên con đường này, các vị thầy của Bhakti Yoga đã đưa ra một phương pháp tu tập gồm ba giai đoạn căn bản như sau: Giai đoạn nuôi dưỡng xác thân, giai đoạn diệt trừ ham muốn, và giai đoạn phát triển lòng bác ái để giúp đời.

Trong giai đoạn đầu, hành giả phải tập nuôi dưỡng xác thân làm sao cho nó trở nên thanh khiết để có thể thấm nhuần các luồng từ điện thiêng liêng của Thượng Đế phát ra. Muốn thế, người đi trên đường này phải sáng suốt trong việc chọn lựa những thức ăn tinh khiết hợp với những rung động của tình thương phát xuất từ đấng Tối Cao. Thức ăn tinh khiết là những thứ không gây tổn hại hay đau đớn cho bất kỳ một sinh vật nào. Để có thể thấm nhuần tình thương cao thượng từ đấng Thiêng Liêng, người đi trên đường này không thể gây khổ đau cho những sinh vật khác. Một tu sĩ Bhakti Yoga không bao giờ ăn những thức ăn xuất phát từ sự giết chóc vì

dùng những thực phẩm ấy sẽ chẳng những làm thân thể họ ô uế mà còn hạ thấp sự rung động của tâm thức khiến họ trở nên ích kỷ thay vì vị tha. Ăn uống các thứ mang tính sát hại là chà đạp lên tình thương. Quy luật đầu tiên của Bhakti Yoga đã ghi rõ: “Thức ăn tinh khiết, tâm trí thanh khiết, và luôn luôn nghĩ đến Thượng Đế”.

Giai đoạn thứ hai của con đường Sùng Tín là diệt trừ mọi dục vọng, ham muốn ngoại trừ nguyện vọng ngưỡng vọng Thượng Đế. Muốn thế, người đi trên đường này phải siêng năng cầu nguyện. Cầu nguyện là phương pháp giúp tâm trí họ tập trung vào hình ảnh của Thượng Đế để không bị các ham muốn khác lôi kéo. Khi tâm trí họ lúc nào cũng tràn ngập hình ảnh Thượng Đế thì không một ham muốn nào khác có thể xen vào được. Cái nguyện vọng được gần cận, hoà hợp với ngài sẽ lan tràn khắp thân thể họ, thấm nhuần vào mọi phân tử trong họ và các ham muốn vật chất, dù vi tế đến đâu, cũng phải nhường chỗ cho nguyện vọng tha thiết và duy nhất đó. Giai đoạn này đòi hỏi một sự kiên trì thực hành.

Vào lúc đầu, hành giả Bhakti Yoga luôn luôn cầu nguyện vào những thời khắc nhất định để tập một thói quen. Theo thời gian, họ sẽ cầu nguyện một cách tự nhiên vì đó là một điều tự nhiên như hơi thở. Sau đó họ bước qua giai đoạn chiêm ngưỡng. Trong đầu óc họ lúc nào cũng có hình ảnh Thượng Đế, và hình ảnh này sẽ chi phối mọi hoạt động trong đời sống của hành giả. Đây là lúc sự liên hệ giữa hành giả và đấng Tối Cao đã được thiết lập và họ sẽ thường trực sống trong niềm hân hoan, phúc lạc, an lành. Thân họ tuy vẫn sống ở cõi trần nhưng tâm họ đã được bơi lội trong biển tình thương của ngài rồi.

Dĩ nhiên người đi trên đường Sùng Tín (Bhakti) không tìm lợi lạc cho riêng mình mà phải biết ban rải cái ân phúc này cho những người chung quanh nữa. Đây là giai đoạn

khởi nghĩa thái bình

Kế tục truyền thống Quỳnh Lưu
Con người nhân bản chiếm ưu thế rồi
Trống Thái Bình liên hồi quân nhạc
Người Thái Bình đồng dạ đứng lên
Đấu tranh giải thể bạo quyền
Ngọn cờ khởi nghĩa phát trên đỉnh hồng.

Năm mươi năm giữa vòng vây đỏ
Nhân dân này đối khổ nhục nhằn
Trẻ già lớp lớp hàng hàng
Tay dao tay cuốc ổ hang xông vào.
Xã huyện bộ xôn xao tán loạn
Cán quân binh phân tán đào vong.
Tay nào chậm, coi như xong
Đánh cho răng gãy, gân bong, râu phờ.
Đảng hồ hởi mượn cơ hội tốt
Đem đại quân định hốt một phù
Nhưng hủ dọ chẳng ăn thua
Lòng người cuộn cuộn như mưa lũ rừng.
Từng xã huyện bùng bùng khí thế
Lại xông lên áp chế tỉnh đoàn
Tình hình như vết dầu loang
Mạn trên miền dưới tính toán dựng cờ.
Cờ khởi nghĩa vượt bờ Bắc độc
Phất phới bay Xuân Lộc Nam buồn
Người dân đã bước cùng đường
Nhất định đứng dậy tìm phương cứu mình
Đảng bùng bút thanh minh đánh chánh
Ngăn truyền thông phản ảnh nội tình
Nhưng thời sự đã chinh ỉnh
Úp voi bằng thúng có linh bao giờ!

Cờ khởi nghĩa vượt bờ đại lục
Người lưu vong chúc phúc Thái Bình
Báo đài du thuyết biểu tình
Nghĩa nhân tài lợi giúp binh đoàn nhà
“Thái Bình” sấm Trạng đề ra...

nam chi thượng nhân

thứ ba hay sự phát triển lòng bác ái để giúp đời. Quên mình, giúp người cũng là một hình thức tế nhị nhằm diệt trừ lòng ham muốn, ích kỷ vẫn còn tiềm ẩn một cách vi tế trong tâm thức hành giả. Người đi trên đường Sùng Tín không những sống trong tình thương của Thượng Đế mà còn biết ban rải tình thương này ra khắp



nơi. Họ ý thức rằng họ đã trở nên một công cụ, một luồng vận hà để tình thương của Thượng Đế chuyển qua họ, ban rải và tuôn tràn cho những người chung quanh. Đây chính là điều mà kinh Bhagavad Gita đã dạy: “Hãy ban rải ra, hãy cho ra mãi vì ban rải chính là đặc tính của tình thương. Tình thương không đòi hỏi gì hết ngoài sự ban rải ra khắp bốn phương. Tình thương không có ý nghĩa gì khác hơn việc giúp đỡ người khác. Tình thương chân thật

không buộc ai phải trả ơn, đáp nghĩa. Tình thương cầu xin vui sướng cho riêng mình, nó chỉ xin được tràn lan khắp nơi để tạo hạnh phúc cho muôn loài. Nơi nào không có sự ban rải đó, nơi ấy không thể có chỗ cho Thượng Đế”.

Trong cuộc sống hàng ngày, tình thương là một thứ rất hiếm hoi. Khi yêu thương ai, con người thường đòi hỏi được đền đáp. Đó không phải là tình thương mà là một sự tính toán, mua bán, đổi chác được che đậy dưới các danh từ tốt đẹp. Cũng vì thế các truyền thống tôn giáo thường bị ô uế bởi lòng ích kỷ, lợi dụng của những giáo sĩ được che giấu dưới những danh từ tốt đẹp. Tôn giáo là một cái gì thanh cao, nhẹ nhàng, trong sạch chứ không phải những tính toán lợi hại, những quy luật gắt gao. Chính những kẻ lòng còn đầy tham lam ích kỷ đã bước vào những nơi chốn thiêng liêng rồi biến nơi này thành chỗ buôn thần bán thánh. Chính những tu sĩ bại hoại, lười biếng này đã giảng giải sai lạc các chân lý cao đẹp, biến nó trở thành những tín điều hạn hẹp, khắt khe. Tình thương cao cả không bao giờ phân biệt cái này hay cái kia, người này hay người khác, pháp môn này hay pháp môn nọ. Tình thương cao cả không hề phân biệt đúng sai, tốt xấu mà chỉ là những rung động thanh cao được tuôn trào ra khắp nơi một cách tự nhiên như nước ở trên cao đổ xuống dưới thấp, như nước sông chảy về biển cả. Tình thương chân thật không bao giờ đòi hỏi hay mong cầu một cái gì khác.

Khi hành giả thanh lọc được phàm ngã ích kỷ, biết thương yêu mọi vật không trừ một ai thì người ấy xứng đáng được đứng trước sự hiện diện của đấng Tối Cao và đến khi đó họ sẽ ý thức được chân lý tối thượng rằng Tình Thương chính là Thượng Đế. Những người nào mà toàn thân đều thấm nhuần tình thương thì họ chính là hình ảnh của Thượng Đế vì Thượng Đế chính là Tình Thương. Đến khi đó đâu còn cái gì tách riêng họ và thực thể của

họ nữa. Đâu còn gì ngăn cách giữa họ và Thượng Đế nữa. Như muôn sông đều chảy vào biển cả, con người tràn đầy tình thương yêu đó cũng trở về nguồn cội của tình thương, trở về với đấng Tối Cao. Cái Tiểu Ngã nhỏ bé đã được chuyển hoá để hoà nhập vào cái Đại Ngã vĩ đại, nguy nga và trở thành một với vạn vật. Khi đó hành giả sẽ ý thức rõ rệt rằng nhờ biết tôn sùng, lễ bái, kính yêu Thượng Đế và sống trong sự che chở của ngài mà tất cả mọi phần tử của họ trở nên trong sạch, tinh khiết như ngài vậy. Đó là giai đoạn cuối cùng của con đường Bhakti Yoga, giai đoạn hoà hợp với đấng Vô Cùng.

Đối với người Ấn, các pháp môn Yoga như Karma, Jhanna, hay Bhakti không phải điều xa lạ. Kinh Bhagavad Gita là một bộ kinh rất phổ thông, gần như ai cũng biết nhưng ít có vị thầy nào giải thích sự liên hệ giữa các con đường tu bằng các ẩn nghĩa trong kinh một cách giản dị, tự nhiên và mạch lạc như vậy. Phần lớn mọi người chỉ coi Yoga như những phương pháp, kỹ thuật rời rạc chứ ít ai có thể giải thích nó như những pháp môn, con đường khác nhau cùng dẫn đến một mục đích chung. Một số đạo sư đã coi Bhagavad Gita chỉ là một bài trường thi ca tụng đấng Tối Cao chứ ít ai chịu khó đào sâu vào những lời dạy trong đó để tìm ra những khía cạnh khác.

Việc giảng dạy các ẩn nghĩa của kinh điển này khiến danh tiếng Satyakam càng ngày càng vang dậy. Hiển nhiên điều này đã làm nhiều vị thầy về Yoga khác khó chịu và nhiều người đã tìm đến để đối chất, tranh luận hay thử thách anh. Tuy nhiên nhờ khả năng đọc được tư tưởng người khác, Satyakam đã từ chối không chịu tiếp họ. Đôi khi anh cũng khéo léo nhắc nhở họ về con đường mà họ đang đi cũng như những hậu quả mà họ sẽ phải gánh chịu. Anh thường khuyên: “Hãy ý thức rõ rệt về việc làm của mình vì bất cứ một hành động nào cũng tạo

ra những hậu quả tương xứng. Luật Nhân Quả là một định luật thiên nhiên có tính cách bất di dịch, nghĩa là không bao giờ thay đổi trong không gian và thời gian. Nó không hề trừng phạt một cách độc đoán mà chỉ tạo ra một hậu quả không thể tránh tương đương với nguyên nhân đã gây ra nó. Người đi trên đường đạo là người học hỏi các định luật thiên nhiên này rồi mang nó ra áp dụng cho mình một cách khôn khéo”.

Có lần một tín đồ đã hỏi:

- Phải chăng đường đạo chỉ là một ý niệm mơ hồ trên lý thuyết?

Satyakam thông thả lắc đầu:

- Không. Đó là một con đường rõ rệt và rất thực tế nhưng vì đa số con người đều bị dục vọng lôi cuốn nên không ý thức được nó mà thôi. Hãy thử tưởng tượng vũ trụ này là một ngọn núi rất cao và cuộc đời là con đường quanh co dẫn lên đỉnh núi. Trên đỉnh có một thánh điện nguy nga tượng trưng cho sự toàn thiện vì mục đích của cuộc đời là sự tiến hoá từ thấp lên cao, từ sự bất toàn đến sự hoàn hảo, tận thiện. Đa số con người đều lầm lũi đi trên con đường quanh núi nhưng vì không biết trên đỉnh núi có thánh điện nên họ đi rất chậm, có khi dừng lại nghỉ ngơi, ngắm cảnh. Nói một cách khác, họ chưa hiểu rõ mục đích của cuộc đời. Người đi trên đường đạo là người biết rõ trên đỉnh núi có thánh điện nên thay vì thông thả, nhẩn nha đi một cách vô ý thức; thì họ cố gắng đi cho thật nhanh hoặc cố gắng vạch lối tìm một con đường mòn khác. Dĩ nhiên có những con đường ngắn hơn, người đi theo lối đó sẽ lên đỉnh núi mau hơn nhưng nó cũng rất khó đi và có nhiều nguy hiểm hơn con đường thông thường. Đó chính là con đường đạo.

Một tín đồ khác lên tiếng:

- Làm sao một người có thể đi trên con đường này một cách an toàn?

- Trước hết người đó cần có một lý tưởng thanh cao rõ rệt vì người có lý tưởng là người đã bắt đầu thức tỉnh, bớt tham lam ích kỷ và biết rõ

mục đích hướng đi của mình. Nhờ biết chú tâm vào mục đích mà họ không bị ngoại cảnh lôi cuốn và có thể đi trọn con đường một cách suôn sẻ. Nếu họ có lý tưởng phục vụ, giúp đỡ người khác thì mọi hành động của họ sẽ là một bước tiến rõ rệt khiến họ có thể đi nhanh hơn người khác. Ngoài ra, người đi trên đường đạo nên giao thiệp, tiếp xúc với những người có cùng mục đích cao cả như mình. Sự giao thiệp với các bậc thiện tri thức này sẽ giúp họ học hỏi thêm nhiều điều lợi ích. Để có thể đi một cách an toàn, hành giả còn cần phải biết áp dụng một số kỷ luật tự giác để tránh các cám dỗ, lầm lạc. Đặc tính chung của kỷ luật này là sự nghiêm khắc đối với chính mình và khoan dung đối với người khác.

Một tín đồ khác lên tiếng:

- Như vậy con đường đạo và tôn giáo khác nhau thế nào?

Satyakam mỉm cười giải thích:

- Tôn giáo là những qui luật về luân lý và niềm tin để giúp người ta định hướng và tiến bộ trên con đường đạo. Chúng ta nên hiểu tôn giáo qua nghĩa rộng nghĩa là những gì có sức biến đổi, chuyển hoá tính chất của chúng ta khiến chúng ta trở nên trong sạch và có thể tiến gần đến chân lý hơn. Sống không tôn giáo là sống không nguyên tắc. Mà sống không nguyên tắc thì không khác gì một chiếc thuyền không có bánh lái, không thể đi đâu được. Tôn giáo là yếu tố thường tồn trong nhân tính. Không có sự hy sinh nào có thể gọi là quá đáng nếu sự hy sinh đó làm cho tôn giáo biểu hiện một cách mỹ mãn. Mục đích của tôn giáo là giúp cho mình tự tìm biết được mình, biết được đáng đã sáng tạo ra mình, và hiểu được mọi liên hệ xác thực giữa mình và đáng sáng tạo ra mình. Một khi chúng ta để mất đi nền tảng luân lý là chúng ta không còn tôn giáo nữa vì tôn giáo không thể làm đảo ngược các quy luật luân lý được. Thí dụ như một kẻ không thể sống trong sự giả dối, tàn nhẫn, gây thương tổn hay đau khổ cho người khác và đồng

thời nói rằng mình làm thuận lòng Trời.

Một người khác lên tiếng:

- Như vậy những kinh sách có giá trị như thế nào?

- Kinh sách không thể vượt qua các qui luật của luân lý và chân lý. Mục đích của kinh sách là tinh luyện lý tính và làm sáng tỏ chân lý.

- Nhưng tại sao lại có quá nhiều tôn giáo như vậy?

- Sự thực là có bao nhiêu người là có bấy nhiêu tôn giáo, nhưng nếu tìm hiểu thật kỹ về các nguyên tắc căn bản thì tất cả mọi tôn giáo đều được xây dựng trên những qui tắc luân lý và đạo đức bất di dịch như nhau. Người nào đã đạt đến sự tận thiện của tôn giáo mình thì tất nhiên cũng đạt đến sự tận thiện của mọi tôn giáo khác vì muôn sông đều đổ vào biển cả. Chúng ta phải biết chấp nhận sự khác biệt của các tôn giáo bởi lẽ không một người nào giống người nào và vì còn bất toàn nên trong chúng ta, mỗi người chỉ thấy được từng mảnh rời rạc của chân lý và thấy ở nhiều góc cạnh khác nhau. Sự hiểu biết hay tin tưởng của chúng ta thường không hoàn toàn và chỉ có thể là những bản đồ chỉ dẫn cho chúng ta hành động, cư xử một cách tương đối thôi. Nếu ta bắt buộc người khác phải tuân theo đường lối cư xử hay hành động của ta thì đó là một sự xâm phạm đến tự do ý thức của người khác.

Một tín đồ khác lên tiếng:

- Chúng ta phải gọi tên Thượng Đế là Ishwara, Brahma, Hari hay Ishtar?

- Thượng Đế không thể hạn định trong một tên gọi hay danh từ giới hạn. Trên đời này có bao nhiêu tên người là Thượng Đế có từng đó tên. Do đó chúng ta nên nói rằng Thượng Đế vốn không có tên (Vô Danh). Bởi lẽ Thượng Đế có nhiều hình tướng nên chúng ta nên xem ngài như không có tướng (Vô Tướng). Bởi lẽ Thượng Đế có nhiều cách nói nên chúng ta nên xem ngài như không nói (Vô Ngôn).

- Trong khoá giảng dạy, ngài

điểm trang

rắc hồng thêm cho môi
ủ men nồng dâng nụ
hoa soi gương tình mới
cười lên thục nữ ơi.

giọt hương rưới lòng tay
mở vòm xanh cây trái
tựa vai mùa e ấp
da thơm nào chưa phai.

chút long lanh vương mắt
yếu điệu hai vì sao
khêu ấm phòng khuê lạnh
đêm gối đầu kề nhau.

bóng mây nhòa pha tóc
hương chanh tràn ngát ngày
nước gội tình hoen gáy
em điểm trang cho ai?

ngô nguyên dũng

thường đề cập đến vấn đề phải làm chủ vị giác và giới hạn việc ăn uống, nhưng trong các kinh điển đâu thấy nói gì đến vấn đề này?

Satyakam mỉm cười giải thích:

- Có thể vì đây là một qui tắc khó thực hành nên các vị đại hiền triết xưa không nói đến nó chăng? Chúng ta nên xem vấn đề ăn uống tương tự như việc uống thuốc khi có bệnh, nghĩa là không nên để ý xem nó có ngon hay không ngon, mà chỉ dùng vừa đủ cho nhu cầu nuôi dưỡng xác thân mà thôi. Uống ít thuốc quá thì sẽ không có hiệu quả, hoặc nếu có hiệu quả thì cũng không đủ liều lượng để trị bệnh. Dĩ nhiên uống nhiều quá thì sẽ có hại cho cơ thể, do đó nếu vì ngon mà ăn nhiều thì đây là một điều có hại cho sức khoẻ vô cùng. Chúng ta đều biết qui luật ăn để sống chứ không phải sống để ăn, nhưng ít ai ý thức rằng việc làm chủ được vị giác sẽ đưa đến sự tự chủ, một đức tính căn bản của tất cả mọi pháp môn.

(còn tiếp)



Bút Chì phụ-trách

Làng Văn mở mục "Độc-giả thắc-mắc" để giải-đáp những nghi-vấn của bạn đọc về các lãnh-vực: văn-học, nghệ-thuật, khoa-học, xã-hội, chính-trị, kinh-tế, nhân-văn, v.v.

Trong mục-dịch học-hỏi, Bút Chì hoan-ngheh mọi ý-kiến đóng-góp về câu trả lời.

Vì khuôn-khở hạn hẹp của một tiểu-mục, xin vui lòng hạn-chế mỗi lần hỏi tối-đa ba câu. Đa tạ.

Tinh thần thơ văn cổ

Hỏi: Nghe nói phép viết văn, làm thơ cổ có nhị phế, nhị cú, tứ bất, tứ ly... gì đó, xin ông Bút Chì giảng cho.

Lê Đình An
Texas

Đáp: Cổ-nhân làm thơ hay viết văn, ngoài phần hình thức (niêm, luật), còn chú trọng về các ràng buộc tinh thần nhị phế, tứ bất, tứ thâm, tứ ly, lục mê, lục chí và thất đức do Thích Hiệu Nhiên đặt ra từ đời Đường.

Nhị phế là hai điều mà người làm thơ phải bỏ:

- Tuy dục phế sảo thượng trực nhị tứ trí bất đắc trực (muốn bỏ khéo, chuộng thẳng nhưng không được làm cho méo mó).

- Tuy dục phế từ thượng ý nhị diễn lệ bất đắc di (muốn bỏ lời lấy ý nhưng không được bỏ cái đẹp dễ).

Tứ bất là bốn điều không nên:

- Khí cao nhi bất nộ (khí thế cao mà không giận dữ).

- Lực kính nhi bất lộ (Sức cứng mà không lộ ra).

- Tình đa nhi bất ám (nhiều tình cảm mà không tối tăm).

- Tài thiêm nhi bất sơ (tài đủ mà không thô lậu).

Tứ thâm là bốn điều sâu sắc:

- Khí thể nhân huân, do thâm ư thể khí (sâu về thể khí thì khí thể dào dạt).

- Ý độ bằng bạc, do thâm ư tác dụng (sâu về tác dụng thì ý độ rộng rãi).

- Dụng bút bất trệ do thâm ư thanh đối (sâu về thanh âm thì lời văn lưu loát).

- Dụng sự bất trực do thâm ư nghĩa loại (Sâu về nghĩa loại thì dụng việc không quá thẳng).

Tứ ly là bốn điều phải tránh:

- Tuy đạo tình nhi ly tịch thâm (tả tình phải tránh sự thâm kín).

- Tuy dụng kinh sử nhi ly thư sinh (dùng kinh sử nhưng tránh thói học trò).

- Tuy thượng cao dật nhi ly vu viễn (cao siêu nhưng không viễn vông).

- Tuy dục phi động nhi ly khinh phù (tuy bay bướm nhưng không khinh bạc).

Lục mê là sáu cái mê:

- Di hư đản nhi vi cao cổ (lấy huyền hoặc làm cao siêu).

- Dĩ hoãn mạn nhi vi xung đạm (lấy chậm chạp làm nhẹ nhàng).

- Dĩ thác dụng ý nhi vi độc thiện (lấy dụng ý sai làm cái giỏi riêng của mình).

- Dĩ quí quái nhi vi tân kỳ (lấy quí quái làm mới lạ).

- Dĩ lạn thực nhi vi ổn ước (lấy nát bét làm gọn ghẽ).

- Dĩ khí lực thiếu nhược nhi vi dung dị (lấy khí lực yếu kém làm dễ dàng).

Lục chí là sáu điều rất nên, là:

- Chí hiểm nhi bất tích (rất hiểm mà không xa xôi).

- Chí kỳ nhi bất sai (rất lạ mà không sai lầm).

- Chí giản nhi tự nhiên (rất giản dị mà tự nhiên).

- Chí khổ nhi vô tích (rất khổ mà không vết tích).

- Chí cận nhi ý viễn (rất gần mà ý xa).

- Chí phóng nhi bất vu (rất phóng khoáng mà không viễn vông).

Thất đức là bảy đức:

- Thức lý (biết lý lẽ của sự vật).

- Cao cổ (cao siêu, cổ kính).

- Điển lệ (đẹp dễ, trang nhã).

- Phong lưu (phong lưu, lịch sự).

- Tinh thần (có tinh-thần).

- Chất cán (mộc mạc, chất-phác).

- Thể tài (có thể cách đúng mực).

Ngoài ra, Tư Không Đồ đưa ra 24 phẩm, gồm:

- Hùng hồn

- Sung đậm (điềm tĩnh, nhẹ nhàng).

- Tiêm nùng (tỉ mỉ, nồng nàn).

- Thâm trước (sâu sắc, rõ rệt).

- Cao cổ (cao siêu, cổ kính).

- Điển nhã (đẹp dễ, trang nhã).

- Tẩy luyện (trau chuốt, gọt giũa).

- Ý lệ (xinh tươi).

- Kính kiện (cứng mạnh).

- Tự nhiên.

- Hàm súc.

- Hào phóng.

- Tinh thần.

- Thận mật (cẩn thận, kín đáo).

- Sơ nhã (sơ sài, nhã nhặn).

- Thanh kỳ (trong trẻo, lạ lùng).

- Ủy khúc (gãy gọn).

- Thực cảnh (cảnh thật).

- Bi khái (bi thương, cảm khái).

- Hình dung.

- Siêu nghệ (nghệ thuật tuyệt vời).

- Phiêu dật (bay bướm, phóng dật).

- Khoáng đẳng (mênh mông).

- Lưu động (trôi chảy).

Anh Thi, Trà Mi

Hỏi: 1) Xin bác cho biết ý nghĩa của hai tên Anh Thi và Trà Mi.

2) Trà mi có phải loại hoa trà (camellia) không? Ở VN mình trồng ở đâu? Có thể tìm hoa Trà Mi ở vùng

nào tại Canada? Hoa màu gì?

3) Chữ Hán của Anh Thi và Trà Mi viết như thế nào?

Michelle Phương Bùi
Edmonton, AB

Đáp: 1) Trong hán văn, không có chữ kép Anh-Thi.

Anh là sáng, đẹp, tên chung của loài hoa, thứ hoa đẹp nhất, người tài năng xuất chúng.

Thi là một loại cúc đại hoa trắng rất bền, có được tính, người xưa dùng để bói điềm lành dữ.

Nếu ghép lại, *anh thi*, hiểu theo nghĩa “hoa cúc đại đẹp nhất”, cũng được, nhưng đó là chữ mới mà trong hán văn không có.

2) Trà hoa, trà-mi, đồn-mi là cây sơn trà (camellia), hoa trắng hoặc đỏ, nở vào đầu mùa hạ, rất đẹp nhưng không thơm. Việt-nam trồng trên vùng cao nguyên. Tại Canada, trà mi có thể trồng được ở phía nam và cận duyên tỉnh bang British Columbia, nhưng mùa đông phải giữ kỹ, rất dễ chết vì lạnh.

3) Chữ hán của anh thi: 英著 và trà mi: 茶眉

Viết thêm về Đào Tấn

Trong số LV 155 tháng 7.1997, mục DGTM trang 88 có viết về ông tổ hát bội và tiểu sử Đào Tấn, tôi xin đóng góp thêm:

Đào Duy Từ (1571-1634) quán làng Hoa Trai huyện Ngọc Sơn phủ Gia Tĩnh tỉnh Thanh Hoá, đã sáng lập bộ môn hát bội ở xứ Đàng Trong. Còn Đào Tấn là người đưa nền hát bội đến cực thịnh, mở ra một kỷ nguyên mới cho nền hát bội, xoá mờ thành kiến “xướng ca vô loại” ở giới nho sĩ Bình Định và đặt quyền lợi cho giới nghệ sĩ (kép hát được phong phẩm hàm, chức tước như: Bát Phẩm, Cửu Khi, Đội Hiệp, Cải Giảng, Thập Dung, Quản ca Thường, Chánh ca Võ, Phó ca Bang, Nhưn Yến, Bàu Khiêu,...)

Trước Đào Tấn đã có những tuồng hát bội nổi tiếng như:

- Tuồng Sơn Hậu tương truyền là

của Đào Duy Từ (Thanh Lãng, *Bảng Lược đồ Văn học*, quyển 1, tr. 313).

- Tuồng Ngũ Hồ bình Tây của cụ tú Nguyễn Diêu ở Nhơn Ân, là thầy dạy học của Đào Tấn.

Vì vậy giới hát bội và dân chúng trong vùng đều tôn thờ, gọi Đào Duy Từ là vị tổ Tiên hiền và Đào Tấn là vị tổ Hậu hiền.

Đào Tấn sinh năm 1845, mất năm 1907 (không phải mất 1917), quê quán (ghi theo địa danh thời Đào Tấn): thôn Vinh Thạnh (khác với Vinh Thạnh là một huyện miền núi, ở phía bắc huyện Tây Sơn tức quận Bình Khê cũ), tổng Thời Tú, huyện Tuy Phước, phủ An Nhơn, tỉnh Bình Định. Có nhiều sách ghi là thôn Vinh Thạnh tổng Nhơn Ân phủ Tuy Phước, cũng đúng nhưng những địa danh này mãi đến năm 1910 mới có, khi ấy cụ Đào đã mất 3 năm rồi.

Đào Tấn tự là Chi Thúc, hiệu là Mộng Mai và Tô Giang, biệt hiệu là Mai Tăng và Tiểu Linh Phong.

Về văn nghiệp, ông có: *Mộng*

Mai ngâm thảo (thơ), *Mộng Mai từ lục* (từ), *Linh Phong tự ký*, *Hí trường tùy bút* (do người đời sưu tập), *Biểu tạ ơn*, *Văn tế cầu mưa* (văn) và 18 câu đối còn lưu lại.

Về tuồng hát, ông sáng tác và nhuận sắc gần 20 tuồng hát bội. Có những tuồng nổi tiếng như *Vạn bửu trình tường*, *Tân Dã đồn*, *Diễn võ đình*, *Trầm Hương các*, *Hộ Sanh đàn*, *Hoàng Phi Hồ quá Giới Bài quan*, và nhuận sắc *Sơn Hậu*, *Ngũ Hồ bình Tây*.

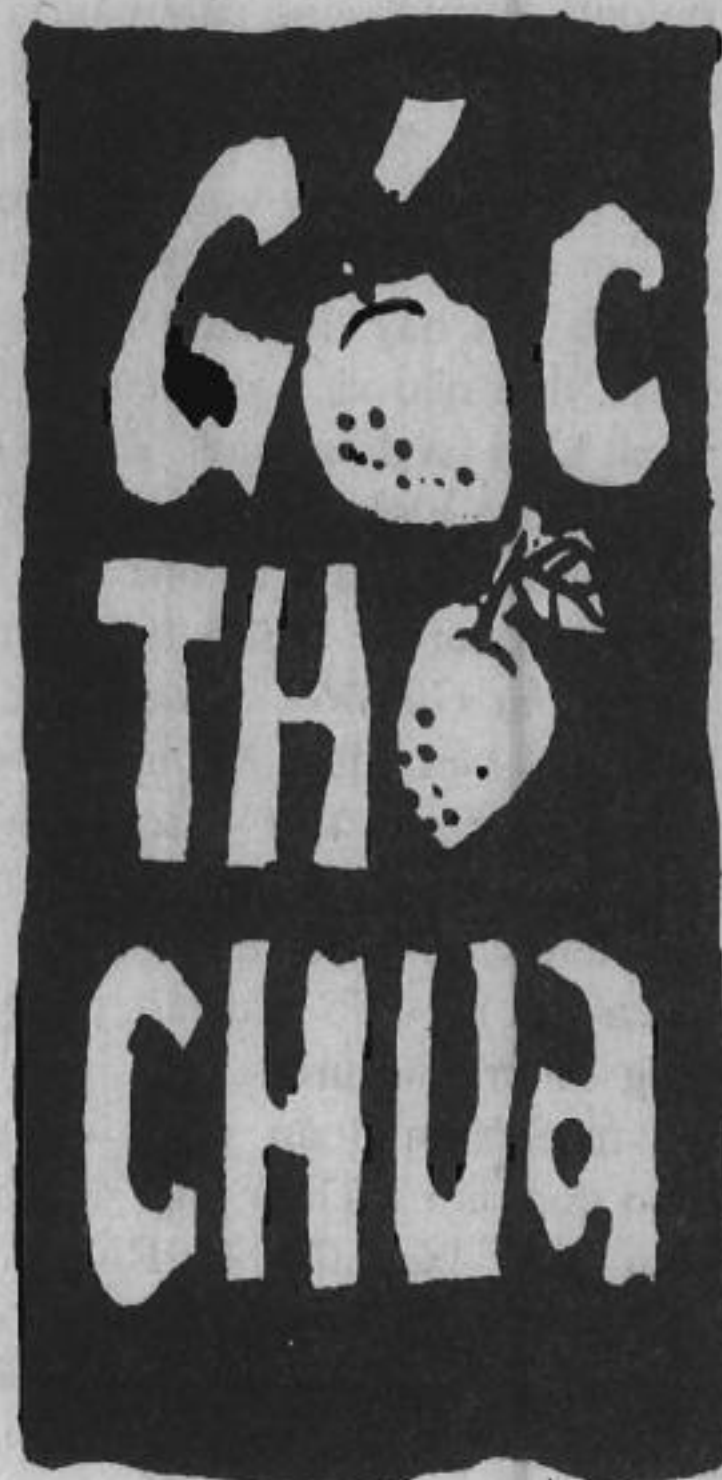
Đào Tấn có hai lần lập Học Bộ đình, trường đào tạo đội ngũ diễn viên về trình độ nghệ thuật và khả năng diễn xuất: Lúc làm Tổng đốc An Tĩnh lần thứ hai (1898-1902), lập Học Bộ đình ở Nghệ An có 20 diễn viên (17 Bình Định và 3 Nghệ An). Lúc về hưu (1904-1907) lập Học Bộ đình ở Vinh Thạnh, đào tạo 13 diễn viên cho nền hát bội. Vì vậy bộ môn này đủ sức đứng vững ở thời kỳ hậu Đào Tấn.

Đào Đức Chương (Hoa kỳ)

lời mẹ

Tiên sư cái lũ phản thù
Hôn chân cộng sản để lòng tí “phân”
Uống công Mẹ chịu nguy nan
Yêu con để bị con đâm vào lòng.
Con ơi, con có nhớ không?
Giang sơn giờ vẫn cờ hồng tung bay!
Ai oán cũ vẫn còn đây
Phần mộ chiến sĩ vẫn đầy tiếng than.
Ai đem chủ nghĩa vô thần
Rắc gieo hạt giống hung tàn, vô luân?
Im nghe những giọt lệ tràn
Súng nào đã giết ngàn muôn dân mình?
B-40! Bắn với hình!
Yêu ma đã lộ nguyên hình gớm ghê
Con ơi! Mẹ quá ê chề
Im đi con nhé! Đừng thề thốt chi!
Giờ đây con đổi hướng đi
Hoà hợp với lũ tiện ti, bọ giòi.
Than ôi! Mẹ mất con rồi!

bút lửa



chém đá

Sắc Không

Mở lời như chém đá
Lễ Kinh



Năm Cùng Tháng Tận Tình Không Dứt

1.

Nhiều bạn trẻ yêu thơ và thích làm thơ, trong năm qua, đã gửi điện-thư tới Chém Đá hỏi thăm về «nghệ thuật thi ca và văn chương», Sắc Không cứ lần lượt, khát hẹn. Nay nhân dịp năm cùng, tháng tận, lời hứa nào cũng là nợ nần, sớm muộn đều phải trả, Sắc Không chỉ biết mượn lời vàng ngọc của mấy vị tiền bối, Đông và Tây, bởi chỉ các nhà thơ văn lớn mới có đủ tư cách nói chuyện văn thơ. Hy vọng quý bạn sẽ tự tìm lấy câu trả lời cho mình.

Dù văn hay thơ, như mọi ngành khác, thời nào và ở đâu cũng không thoát khỏi ba điểm này: Năng khiếu, học vấn và kinh nghiệm sống. Thiên tư, bẩm sinh của một nhà văn, theo André Maurois (1885-1967), trong cuốn *Thư Gửi Một Người Viết Trẻ*, nhà xuất bản Albin Michel 1966, có câu: «Một nhà văn - trời sinh ra - viết là vì người ấy có điều chi muốn nói lên và chỉ có thể nói lên bằng cách viết ra.» Về học vấn, cũng theo ông André Maurois, nhà văn: «Để có một phán đoán vững vàng, chỉ còn đọc một cách là phải đọc (sách) của các bậc thầy». Riêng kinh nghiệm sống, André Maurois nhấn mạnh rằng: «Phải sống đã rồi mới mô tả được cuộc sống». Sau cùng, người viết, cả trẻ lẫn già, đều nên

nhớ: Nổi tiếng và vinh quang trong văn chương, khác nhau xa, bởi: «Những giải thưởng văn chương, đôi khi, mang lại sự nổi tiếng (cho người viết) nhưng chưa chắc nó đã kết hợp với sự vinh quang.» Lê Quý Đôn, Nguyễn Du, Hồ Xuân Hương... không hề một giải văn học nghệ thuật nào mà thơ văn vẫn chói lọi vinh quang. Xin những người bạn trẻ hãy cân nhắc, «nhân bất phong sương vị lão tài», mà phong sương, nghĩa là đời khổ lắm đấy, nhất là khổ tâm.

Làm nhà văn trong chế độ độc tài, thưa các bạn, nếu viết theo lòng mình, cái giá phải trả nhẹ nhất là đi vào tù.

Nói tới André Maurois, cốt dẫn tới một sự thật rằng, Đông và Tây, nhiều lúc gặp nhau trong tư tưởng. Cảm ơn các tài liệu sau đây của nhà văn Phạm Quang Trung hiện ở Sài Gòn. Về năng khiếu trời cho, Ngô Thì Sĩ gọi là «nếp nhà sẵn có», nhà thơ Phan Huy Ích khi nói về Ngô Gia Văn Phái cũng bảo: «Nhờ phúc ảm tổ tiên mà đời đời dòng văn nối tiếp, tinh hoa đầy rẫy trong văn từ ... rõ là phong cách của đại-gia, vẻ đẹp, mùi thơm mãi mãi ngọt ngào rực rỡ». Ngoài những gì thiên phú, nhà thơ, văn theo Ngô Hy Thường, còn «thờ ơ không có ham muốn gì ngoài ham muốn thơ văn». Ông lại bảo: «Nói chung, kẻ sĩ muốn tiến xa hơn, trước tiên phải có khí phách và kiến

thức, rồi sau mới nói tới tài nghệ». Ngô Thì Nhậm lại cho văn thơ là «chỗ suy nghiệm, chốn suy cầu cho kẻ sĩ muốn thi hành cái học của mình». Không học sâu, chưa sống nhiều, tài đâu có cũng chẳng cao, nên Nguyễn Đức Đạt mới nói: «Tài cũng như của cải vậy. Kho dựn chứa không nhiều thì hẹp hòi về ân huệ. Bụng dạ chữ nghĩa không nhiều thì hẹp hòi về lời lẽ». Biết đọc sách của các bậc thầy là điều cần thiết, dù Đông hay Tây, Ngô Cương Mạnh Đoan nhận xét: «Đọc sách rồi ghi nhớ là tinh hoa tự nhiên siêu việt, văn thơ liền trở thành ngay». Song, đọc để học hỏi, khác với đọc để «thuổng», người làm thơ, viết văn không lấy ai làm mẫu mực cho mình, chính Ngô Thì Nhậm cũng viết: «Phép tắc trong thơ là sự bí mật mà thánh-nhân không thể truyền thụ, chỉ có thể ước định bằng thần cảm, không thể tìm kiếm bằng trí tuệ». Chẳng ai dạy được ai làm văn nghệ sĩ.

Ngày xưa, thích thật, người ta coi các nhà văn, thơ như thánh-nhân, làm ra phép lạ, khiến cho «vẻ đẹp, mùi thơm mãi mãi ngọt ngào, rực rỡ». Thời nay, hẳn nhiều nhà văn, thơ nghĩ độc giả điếc mũi, mù mắt nên cứ viết tới tấp, ô ư, mà viết trong sáng và sạch sẽ thì khó quá!

Mới đây có cô bạn trẻ, Ngọc Lan ở Houston, Texas Mỹ, còn hỏi cho bằng được:

- Cháu thấy có người, qua tác phẩm xét ra chưa đủ - năng khiếu, học vấn và kinh nghiệm sống. Tài chẳng có. Khí phách cũng không. Bày ra lắm trò vô nghĩa. Lừa mình. Bè nhóm đối nhau. Bịp người. Ôi «văn nghệ mới»!

Sắc Không sợ hãi, nghĩ mà toát mồ hôi trộm, bèn trả lời:

- Cảm ơn cô đã phê bình... tôi!

2.

Thật ra, trong nhận xét trên có điều hơi quá đáng, Sắc Không cả lúc «viết bậy nhất» vẫn mở mắt thao láo, nhìn vào chuyện đời bao cảnh hỗn và loạn, tìm cho được một đề tài để

viết khó như việc mò cua. Đôi khi tưởng bắt được cua rồi, nhìn lại, hóa ra con ba khía. Khó khăn thay: **MÒ CUA***

Nước tuôn lênh láng ngập bờ
lộn cùi mắt nhắm cũng sờ thấy cua
Bắt được sung sướng hơn mua
uốn cong đầu gậy tre lùa tận hang
Mò cua tay phải nhịp nhàng
chụm các ngón lại kéo càng quắp đau
Chạm mình cua thấy cứng đầu
đề bẹt mai xuống lún sâu tức thời
Lôi ra, kéo vào thử chơi
cho căng rụng rời bớt đập tứ tung
Cua bỏ dễ bắt vô cùng
chụm tay khum lại như vung úp vào
Nghề hơn, ngón trở từ cao
ấn xuống chỗ nào, cũng bắt được cua
Mò cua, không khéo sẽ thua,
lộn lằm lằm rần te tua mào gà
Hang của hang rần khác xa
sành đời nhìn chỉ thoáng qua biết liền
Trường nhiều hang rần lảng biền,
hang của cạnh xước, cày lên đất bùn
Đốc lòi thẳm thẳm ngược lên
bờ um cỏ mượt xuống rền bánh chưng
Mò cua sung sướng vô cùng
đập dờn mép nước vẩy vùng miệng hang!

* Thơ của Từ Bối Cảnh, Paris 97.

3.

Tuy vậy, việc «mò cua» cũng chưa khó bằng chuyện «chộp bi» hay «bắt bi», miền Nam ta gọi bi là đạn, đạn đã lạc vào giai thoại, trăm phần trăm, có thật sau đây:

Nhà thơ Thế Lữ Nguyễn Thứ Lễ, ngôi sao bắc đẩu trên vòm trời Thơ Mới Việt Nam, ông sinh năm 1907 tại Lạng Sơn, hồi nhỏ được bà nội đặt tên là Cậu Gậy và Con Dê Núi. Lớn lên, ông có công đối với dân tộc vì thơ, có công đối với Đảng nhờ kịch, ông làm chủ tịch Hội Sân Khấu Hà Nội suốt 20 năm, từ 1958 tới 1978. Chặng đường dài, hai thập niên, ông và vợ bé là nghệ sĩ nhân dân Song Kim từng làm điều đúng cho nhóm Nhân văn, Giai Phẩm khá bọn. Bên cạnh đó, kịch và nghệ thuật diễn kịch của vợ chồng ông, đã góp phần lớn vào việc làm cò mồi cho Đảng, lừa dân. Bao nhiêu người sinh

Bắc tử Nam vì kịch!

Năm 1979, tròn 72 tuổi, nhà thơ Thế Lữ vào nằm bệnh tại 161 Nguyễn Đình Chiểu Sài Gòn 3, nhà bà vợ cả của ông. Nhà báo phó tiến sĩ Nguyễn Thị Minh Thái đến thăm ông. Tiếp đó, bà kể nhiều chuyện về nhà thơ Thế Lữ, qua bài báo ghi lại, có đoạn sau này tưởng như kịch:

- Cặp mắt sáng rực trên khuôn mặt hao gầy, ông quả quyết với tôi rằng ông còn nhớ nguyên hình ảnh một viên bi ve, rực rỡ bảy sắc cầu vồng mà ông đã nhìn được năm ông... mới 6 (sáu) tháng tuổi. (SK xin chú thích cho chắc ăn: không phải sáu tuổi!). Nguyên văn như vậy:

«Đang bò chơi ngoài hiên nhà, vào một buổi sáng hè tươi nắng, bỗng thấy một viên bi từ từ lăn đến trước mặt. Nắng chiếu qua viên bi lấp lánh như viên ngọc nhiều màu. Thích quá bò đến, giơ tay chụp bắt. Sướng cuồn lên mà không thốt được thành lời. Chỉ bập bẹ. Rồi một bàn tay cầm cái lồng bàn tay úp chụp xuống. Viên bi biến mất.».

Sắc Không bèn hỏi:

- Bà có nghe lộn không? Tôi nghĩ nhà thơ đã tả đứa cháu nội của ông bằng những cảm nhận rất thơ. Nếu không, chắc chắn là kịch, bởi một hài nhi sáu tháng tuổi, dẫu thần đồng cũng không 71 năm rưỡi sau nhớ lại được!

Phó tiến sĩ Nguyễn Thị Minh Thái vội minh xác ngay:

- Chính ông! Ngưng kể, mắt ông già tuổi cổ lai hy ứa một giọt trong. Rồi ông lặng lẽ thở dài: «Lúc ấy tôi tiếc ngẩn ngơ.»! Tôi tin nhà cách mạng lão thành nói đúng.

Sắc Không tò mò hỏi:

- Phần bà, thưa phó tiến sĩ, bà có nhớ được cảm xúc nào của bà hồi mới biết bò, chưa biết nói, chỉ bập bẹ, không?

- Hơn thế, tôi còn nhớ cả lúc nằm trong bụng mẹ, ở tình trạng thai nhi, 6 tháng, không phải hài nhi đâu nhé!

- Bà đã thấy gì?

- Rất rõ:

BI

Bi tôi thấy đủ hai hòn

Như đôi mắt Bác Hồ tròn xoe ra

Khi phục Tàu, lúc nể Nga

Xách liềm với búa phá nhà Việt Nam...

Bi tôi thấy đủ lam nham

Đảng trơ đá cuội, Đoàn cam vỏ sần

Nần nần, nần nần, nần nần

Nát mềm thị rưng, bong gân thịt rời

Bi tôi thấy đủ dã dờn

Đỏ hoe cờ rũ, vàng ngời sao băng

Cả hai chẳng hòn nào lẫn

Bao tay cầm bút phải nâng lên giùm...

4.

Quả thật «bi» cộng sản, đã được Vem và bọn cò mồi bồi Vem «nâng» lên nhiều lần, sao xệ vẫn hoàn xệ. Cuốn Hồ Sơ B-40 còn cho biết sau bao màn kịch mượn lời «văn nghệ sĩ ty nạn», đòi đổi màu cờ và lời hát quốc ca VNCH không xong, tới nay Đảng liên bóng gió «cánh đồng vàng, gieo hạt giống hồng, mọc khóm lúa đỏ», qua B-40, bản đồ Việt Nam cong queo nom như một cái liềm vàng. Lá lúa đỏ thay cho lá cờ đỏ.

Cờ đỏ, hay như câu chuyện sau đây, Mạnh Vải Đỏ:

Uma Thurman, sinh ngày 29 tháng 4 năm 1970, nữ diễn viên tài danh với các phim Người Đẹp (Beautiful Girls) Sự Thật Về Mèo & Chó (Truth About Cats and Dogs) và Một Tháng Bên Hồ (A Month by the Lake).

Từ một cô học trò trung học ở bang Massachusetts tới siêu sao điện ảnh, trong vòng 9 năm, 1987-1996, cô đã đóng 17 phim. Uma Thurman lai ít nhất ba giòng máu, ông ngoại (Đức), bà ngoại (Thụy Điển), bố (Mỹ). Ông Bob Thurman và bà Nena Thurman, bố mẹ cô, từng nhiều năm sống đời tu tập và được đức Đạt Lai Lạt Ma nhìn nhận vào hàng tu sĩ. Bà Nena một thời là siêu người mẫu tại New York.

Nhân dịp gặp cô tại thiền-viện Thôn Điều ở Paris, Sắc Không đã hỏi:

- Nghe nói cô, trước nghèo, sau giàu, nhưng lúc nào cô cũng làm chủ được cuộc sống của mình.

Hollywood coi cô là biểu tượng của nhan sắc, thông minh và tự tại. Cô từng kể là cô đã biết sống tự lập ngay trong gia đình từ năm 15 tuổi. Thế nào là «tự lập tại nhà cha mẹ», quan niệm này khá mới đối với nhiều bậc phụ huynh và các bạn trẻ Việt Nam, cô có thể vui lòng cho biết rõ hơn?

Uma Thurman vui vẻ trả lời:

- Năm 11 tuổi, tôi được đưa qua Tây Tạng lần thứ hai, để theo học những truyền thống văn hóa Phật giáo kết hợp với văn hóa Thụy Điển. Văn hóa Thụy Điển, trong hệ thống văn hóa vùng Scandinavia, chủ trương tóm gọn trong câu châm ngôn: «Ca hát bên cạnh những người đói khát là dã man». Tôi học được ở nền văn hóa Phật giáo vốn vẹn một câu: «Dù trong chúng sinh chỉ còn một kẻ đau khổ, ta không làm Phật». Người ta bảo tôi diễn xuất hay. Nhưng tôi không «đóng phim», đúng ra, tôi sống với sự đau khổ của các nhân vật trong phim, sự thật là thế! Nhân vật trong phim phản ánh con người ngoài đời!

- Cô nghĩ sao về Đức Lạt Lai Lạt Ma?

- Một người bình thường, nhưng chính cái bình thường ấy làm nên sự phi thường, đó là «một người phải lo tu thân trước khi lo tu đạo». Hư thân, làm thầy, sẽ hóa quỷ!

Uma Thurman kết luận:

- Thật bình thường! Ngài đã hỏi tôi: Có nhà tu nào không lo cho con người cái quyền làm người mà chỉ lo cho họ thành Phật mà được không? Chúng sinh đau khổ, dưới mắt Đức Lạt Lai Lạt Ma, gần nhất đối với ngài là dân Tây Tạng bị nô lệ, đói và rách! Phải cứu!

- Thật phi thường! Ngài thiên suông không cứu được ai!

Sắc Không thấy có lý, nghĩ bụng ai đó nói «chạy về tìm hạnh phúc nơi bà Mẹ» Việt là khôn nhưng lộn phải mẹ-mìn Đảng thì khôn, song vẫn chưa quên câu hỏi chính:

- Còn «tự lập tại nhà cha mẹ» là thế nào? Phải chăng con cái tập dần tinh thần tự lập ngay lúc còn sống tại

nhà cha mẹ, tốt hơn là rời nhà cha mẹ rồi mới sống tự lập?

- Cần phải hiểu xa hơn nữa, cha mẹ biểu hiệu cho quá khứ, kẻ nào sống không cần nếp gia phong, không cần truyền thống dân tộc, kẻ ấy sẽ tàn tật tâm hồn. Một điển hình, cuộc cách mạng vô sản ở nước ông, chính là lòng khao khát tự lập, chặt đứt mọi quá khứ, kiểu tự lập ngu xuẩn, khiến đất nước Việt Nam chưa bao giờ có độc lập!

Sắc Không nản nỉ:

- Cô có thể giúp chúng tôi một gợi ý để sửa sai?

Uma Thurman nói rất bóng bẩy:

- Không sửa gì hết! Vứt ngay đi! Ngu như con bò tốt mà nó cũng còn ghét những mảnh vải đỏ được gọi là... cờ!

Lúc tạm biệt, Uma Thurman rất lạ, còn đọc bài kệ:

THÔN ĐỎ

*Vòng tam đoạn luận khép tròn
Đảng là mẹ, dân là con cái nhà
Thầy tu có vợ nhắc ta
Con về với mẹ gần, xa, đỏ, hồng
Dầu đời ngăn núi, cách sông,
Lòng con thương mẹ vẫn không đổi dời
Gấp than lửa bỏ tay người
Coi như tiền kiếp cuộc chơi đã tàn
Hết bình đao tới cơ hàn
Cái tóc cái tội bầy đoàn Ngụy quân
Tha cho chúng, được lòng nhân
Xa tình-thương ắt chẳng gần đó-la
Sau mẹ, thương chị Thủy Nga
Tắm gương tây liếp gần, xa rọi lòng
Yêu nhau gieo hạt giống hồng
Lúa vườn khóm mọc trở bông đỏ lờm...*

5.

Véo von tiếng chim mời gọi chim trời, hãy xoá bỏ hận thù, mang hoa thơm cỏ lạ về trang trí chiếc lồng sắt sơn son, sống trong tình thương yêu của bọn bầy chim. Cả những con chim vừa thoát lưới, xổ lồng thật hay giả cỡ chim hồng chim học, cuối cùng cũng trơ ra chim mồi. Chúng gáy đủ giọng, năm 1945, hãy anh em một nhà, «giọt máu đào hơn ao nước lã», đoàn kết đánh Tây. Từ 1960 tới 1975, «dậy mà đi hồi đồng bào ơi», cùng nhau ta đánh Mỹ, cứu lấy quê

nhà. Sau năm 1975, «đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết; thành công, thành công, đại thành công», cả nước một lòng xây dựng yêu thương... Bác!

Mấy năm gần đây, Đảng một mặt vẫn cầm thù, giai cấp đấu tranh, mặt khác tung hết chim mồi lớn, nhỏ ra gây bài «hãy quên đi những hận thù mù mịt» với... Đảng. Sai thì sửa. Chỉ Đảng mới có quyền sửa sai!

Như một nghịch lý muôn đời chẳng, khi chủ nghĩa Quốc gia Dân tộc luôn luôn sáng chói, mà người Quốc gia Dân tộc lại luôn luôn thua trận? Một trong những lý do rất dễ hiểu, khi thực sự không làm tay sai cho Pháp, cho Nga, Tàu hoặc Mỹ, thì người Quốc gia Dân tộc trở thành một đám đông nhưng yếu thế. Những băng đảng Việt gian, nhân danh Quốc gia Dân tộc, thời nào cũng mạnh. Ngoài ra, người Quốc gia Dân tộc trong cuộc tranh đấu có thể có mưu kế nhưng lại non tay về mặt trí trá, hiểm độc và tàn nhẫn. Tinh thần Quốc gia Dân tộc đầy nhân bản, thường khi nhẹ dạ cả tin, cơ chừng ngây thơ. Nhất là về mặt văn nghệ, coi văn nghệ hoặc như một thú chơi tao nhã, hoặc như một thứ «đất thánh» thiêng liêng mà chính trị không được phép đặt chân đến. Trong lúc guồng máy bạo lực cộng sản lại nhìn ra sức mạnh văn nghệ, hễ không dùng được tất phải bẻ gãy. Như đã bẻ gãy Khái Hưng, Nhân Văn Giai Phẩm, Vũ Hoàng Chương, Nguyễn Mạnh Côn, Hiếu Chân, Dương Hùng Cường... Khi dùng, Đảng dùng mọi cách, cứu cánh biện minh cho phương tiện, khiến không một người Quốc gia Dân tộc nào tưởng tượng nổi. Phải chết là cái chắc!

Tạp chí Văn, thuộc Hội Nhà Văn TP/HCM, số 49 tháng 11 năm 1995, đăng bài *Thanh Tịnh, chàng thi sĩ hát rong* của Hoài Anh. Trang 66 có đoạn: «Đến năm 1954, khi thấy Thanh Tịnh mặc quần áo nâu, tay cầm cái nhị (đòn cò), đóng vai hát xẩm, hát những bài hát nội dung khuyên bà con Công giáo đừng mắc mưu kẻ địch mà bỏ làng di cư vào

Nam thì tôi vụt hiểu hết.»

Thanh Tịnh, với những áng văn thoát dịch nhẹ nhàng, từ văn chương của Anatole France. «Buổi mai hôm ấy, một buổi mai đầy sương thu và gió lạnh, mẹ tôi âu yếm nắm tay tôi đi trên con đường làng dài và hẹp. Con đường này tôi đã quen đi lại lắm lần, nhưng lần này tôi tự nhiên thấy lạ. Cảnh vật chung quanh tôi đều thay đổi, vì chính lòng tôi đang có sự thay đổi lớn: hôm nay tôi đi học». Nhà văn Thanh tịnh thì như thế ấy. Nhà thơ Thanh Tịnh thì như thế này, tấm lòng trải ra sau 30 năm nhớ Huế, nghe mệnh mang:

*"Ba mươi năm tiếp bước qua nhanh
Trăng đọng hương quê đọng trầu cành
Tóc rẽ thời gian đầu chớm bạc
Mà trời thu cũ vẫn còn xanh..."*

Ài trong chúng ta, những người Quốc gia Dân tộc chân chính, đọc truyện, ngâm thơ, nghe nhạc thì lòng cũng chỉ tự hỏi thơ, nhạc, truyện có hay không? Nào ai khe khắt với đời riêng của mỗi tác giả làm chi. Ai có hay đâu Thanh Tịnh đóng cả vai cán bộ văn công chính trị dân gian, giả làm người mù hát rong điệu xẩm xoang, ngân và chống làn sóng người di cư vào Miền Nam năm 1954. Bao nhiêu người, nghe Thanh Tịnh hát rong, ở lại sau đó chết hoặc sống dở chết dở khi bức màn tre khép chặt? Miền Nam, trước 1975, những loại thơ văn nhạc «phản chiến» chỉ phản chiến được với phía tự vệ, không phản chiến được với phía gây chiến. Cộng quân vẫn tiến ào ào.

Gần nửa thế kỷ sau, ở hải ngoại này, văn nghệ và các phương tiện chuyên chở văn nghệ, xem chừng cũng bài bản cũ. Có cuộc chiến súng đạn nữa đâu mà phản, nên «phản chiến» liền đổi thành «tháo gỡ hận thù», «hàn gắn yêu thương». Văn nghệ sĩ phần lớn vốn quý nhân bản, gặp «chủ nghĩa tình thương», như cá gặp nước, bơi lượn thành thoi trong thứ văn nghệ «phi chính trị». Nhưng không bao giờ họ có thể «phi chính trị» được với cộng sản. Những ai còn mơ mộng, xin hãy âm thầm mang

tiền và bản thảo dù chỉ là thơ tình về nước, mò mẫm kiếm lấy một nhà in, thử tự xuất bản sách của mình xem ra sao. Đảm bảo chết liền. Ngoài này, sự chế tài với những kẻ phản bội, chỉ là phản đối và tẩy chay, người quốc-gia dù mất mát, dù thiệt hại, cũng bằng lòng, coi như cái giá phải trả cho một dân-tộc trưởng thành dân trong ý thức Tự do Dân chủ. Phản đối và tẩy chay, chính là thái độ chính trị, cần phải có, chẳng có nghĩa là chúng ta thích làm chính trị, ưa thù hận, thiếu lòng nhân tới nỗi những kẻ bất nhân cũng phải kêu gọi chúng ta hãy yêu nước.

Cách thương yêu con người hay nhất, xắn tay áo lên, góp phần vào việc chống lại những gì phi nhân. Yêu thương, thật quái gở, là bày tỏ tình cảm với bọn ác phạm? Nhà văn cộng sản Hoàng Ngọc Hiến, trên báo *Hợp Lưu* 32, trang 34 khoe rằng nhà văn Phan Nhật Nam đã nói với Hoàng Ngọc Hiến: «Mong sao giữa chúng ta chỉ còn lại tình thương yêu. Không nên chia rẽ, hận thù nhau vì những hệ tư tưởng.» Lại bị bịt mắt bắt dê. Không có hệ tư tưởng nào hết. Chỉ có ác hay thiện thôi. Cái ác lớn nhất là độc quyền yêu nước để độc quyền lãnh đạo, bán nước, hại dân. Chắc gì Hoàng Ngọc Hiến đã hiểu đúng ý câu nói nào đó của nhà văn Phan Nhật Nam, nhưng hình như cũng chưa ai thấy tác giả *Mùa Hè Đỏ Lửa* cải chính.

Nhà văn Hoàng Ngọc Hiến còn kể thảm về tình cảnh:

VĂN NGHỆ SĨ Ở NGOÀI NÀY

(Gửi Phan Tiên Sinh.)

Họ y như thể mọi người

lê la kiếm sống, rã rời kiếm ăn

Kiểm tiền in sách khó khăn

thơ văn, nghiệp nặng, vẫn lẫn lộn vào

Gặp rồi, tôi hiểu, ôi chao

Peter Zinoman, ngày nào, nói hay

Nhà sử học Mỹ, trẻ, này

lời buông ngắn ngủn, ý hay lạ lùng:

«Các anh sung sướng vô cùng

cho dù, đôi lúc, chất chùng khó khăn

Ở Hà Nội, các nhà văn

và giới trí thức sống trăm ngàn lần

So với nhà văn di dân,

*các anh, tôi biết, nhiều phần sướng hơn,
Họ sầu xa xứ, cô đơn,
lại thêm mặc cảm tha hương, xói mòn
Chao ôi, họ khổ, nhiều đường
hơn các anh, nghĩ mà thương họ, nhiều".
Hiểu ra, vừa kính, vừa yêu
Cho dù vật chất họ nhiều hơn tôi
Đau thương góc biển, chân trời.
(sao không chịu bỏ cuộc đời tha hương?)*

Với tư cách một con người, nhà văn yêu đất nước. Với tư cách một nhà văn, con người mong được sống trong một đất nước tự do. Những «giác hương quan» cùng «tình hoài hương» không thể sánh với quyền Tự do Sáng tạo. Tự do nghĩ, nói và làm những điều tốt đẹp cho đất nước!

Thương bao thế hệ người Quốc gia Dân tộc, thua đậm vì không chịu gột rửa tính ưa xấu hổ tự nhiên, như hình ảnh người chạy đua trong chuyện thật ngắn, mang tên:

TỰ KHỔ

*Trên đường dẫn đầu trở về đến đích.
Lực sĩ vô địch Orsippe bỗng dừng lại đột ngột.
Vì chiếc khố của chàng tự xuống đất.
Các lực sĩ khác qua mặt và chiến thắng.»*

Nhưng biết làm sao hơn được, xấu hổ nâng cao phẩm giá con người, phải không hỏi người Quốc gia Dân tộc?

Thua đau, về mưu ma quỷ kế, mà cuối cùng chúng ta vẫn thắng lớn, cố giữ cho bền «nhân chi sơ tính bản thiện»!

6.

Riêng Sắc Không, mặt sứt đen xì lở có xấu hổ, đỏ mặt cũng không ai biết, nhưng lại chết vì cái tật ngây thơ. Tiếc rằng đâu chỉ một mình Sắc Không nhẹ dạ, cả tin. Như một cái tát, vả thẳng cánh vào mặt, những tờ báo nào ở hải ngoại trong năm qua, từng «lãng-xê» nhà văn Hoàng Tiến như một người cầm bút phản kháng chế độ cộng sản Hà Nội. Tết Đinh Sửu vừa rồi, có đài phát thanh ở quận Cam còn cho Hoàng Tiến «lên» đài chúc Tết đồng bào ty nạn. Mới đây ông Hoàng Tiến, ở A 11, phòng 420 Tập Thể Thanh Xuân Bắc

Hà Nội, vừa kiện báo *Nhân Dân*, cơ quan ngôn luận của Đảng, số ra ngày 5 tháng 5 năm 1997, về tội đã kết án ông là ly khai với Đảng, «muốn quay lưng lại với sự nghiệp cách mạng và quyền lợi chung của nhân dân Việt Nam» và «tự giam trong một ảo tưởng tuyệt vọng tự coi mình là rốn của vũ trụ, phát ngôn với động cơ cá nhân làm những tên xung kích chống Cộng». Nhà văn «phản kháng» Hoàng Tiến đã phản kháng như thế này: «Tôi xin được hỏi ông Tổng Biên Tập Hồng Vinh: tôi tuyên bố ly khai từ bao giờ, ở đâu? Trong cuộc họp nào? Hoặc ở bài báo nào? Tôi tham gia khởi nghĩa Tháng Tám 1945 tại Hà Nội. Tiếp đó đêm 19-12-1946 tham gia kháng chiến ở Hà Nội, rồi lên Việt Bắc. Cho đến tận bây giờ nghỉ hưu. Tôi có đầy đủ giấy tờ huân chương để chứng tỏ thời gian cộng tác của tôi. Vậy ông căn cứ vào đâu mà bảo tôi là trí thức ly khai?». Ông Hoàng Tiến còn nhấn mạnh: «Danh mục tác phẩm của tôi còn có ở Hội Nhà Văn và các thư viện lớn. Nếu ông không dẫn chứng được các tác phẩm của tôi những đoạn văn nào, chương nào hoặc cuốn sách nào - quay lưng lại với sự nghiệp cách mạng và quyền lợi chung của nhân dân Việt Nam - như ông đã đưa tin trên báo, thì ông phải chịu trách nhiệm là đã xúc phạm đến danh dự cá nhân tôi.»

Nhiều tờ báo lớn ở ngoài nước cũng đang giật mình lo sợ, bởi họ cũng tưởng nhà văn Hoàng Tiến «quay lưng lại với sự nghiệp cách mạng», đề đâu từng bừng đón nhận ông lại là «xúc phạm đến danh dự cá nhân» ông! Giờ đây, mới vỡ lẽ ra, nhà văn phản kháng chỉ viết «thư gửi ông Đỗ Mười», với ý nhắc nhở: «Hãy chiêu dụ nhân tài hải ngoại, Đảng ta không tốn một hào, cỡ 200.000 chuyên viên gạo cội các ngành, về nước phục vụ Đảng ta, đừng bỏ qua cơ hội ngàn vàng, nghìn năm một thuở».

Thư viết như vậy, tưởng làm đẹp lòng đồng chí tổng bí thư Đỗ Mười, ngờ đâu đồng chí lại không cần, vì

chúng:

Trí thức

Xưa dần thạc sĩ thua ông

Mạnh Tường, Đức Thảo, Huy Thông xá gì

Cử nhân, tiến sĩ vất đi

Bằng sao hoạn lợn trị vì ngôi cao

Nay ông chẳng đại đúng vào

Hai mươi vạn đứa, đứa nào cũng khôn

Chúng làm Hàn Tín luồn trơn

Sẽ không có đất mà chôn Đỗ Mười...

Báo *Nhân Dân* liền được bấm nút. Chuẩn bị dư luận. Hoàng Tiến vẫn chưa hay biết. Nặng nề đòi kiện tổng biên tập Hồng Vinh. Gay gắt tới độ: «Vậy thì làm sao báo *Nhân Dân* lại quy tội tôi là những tên lính xung kích chống Cộng, muốn đẩy tôi về phía kẻ thù của nhân dân, bắt đền xanh cho sự bất bố, đàn áp trước đây từng xảy ra, như vụ đàn áp Nhân Văn Giai Phẩm, như vụ đàn áp Xét Lại - Chống Đảng?»

Một nhà văn phản kháng khác, ông Hà Sĩ Phu, bấy nay im hơi lặng tiếng, nay vội đi gặp đồng chí Hồng Vinh hỏi cho ra chuyện.

- Sao lại kết án bữa bãi vậy?

Tổng biên tập báo *Nhân Dân* liền cho biết ngay tắp lự:

- Lời lẽ ngay trong đơn kiện của Hoàng Tiến cũng đủ kết tội y rồi. Nói Đảng đàn áp, bất bố là một xúc phạm lớn lao, tội không nhỏ, bọn Nhân Văn Giai Phẩm và đám Xét Lại Chống Đảng đều bị nghiêm trị bởi... nhân dân!

- Con kiến mầy kiện củ khoai. Tôi biết. Nhưng tờ *Nhân Dân* căn cứ vào đâu mà nói nhà văn Hoàng Tiến «quay lưng lại với sự nghiệp cách mạng» và «chống Cộng»?

- Vào một số báo, đài Việt ngữ tại... hải ngoại!

Ông Hà Sĩ Phu liền cãi ngay cho ông Hoàng Tiến:

- Không lẽ bạn tôi lại phải chịu trách nhiệm về việc chuyên «vén váy cho dĩ» của bọn nào đó ở ngoài nước? Bạn tôi bỏ đạo Mác Lê, ăn chay nằm đất nhưng vẫn thờ ảnh Bác. Đời nào một cán bộ già ăn lương hưu của Đảng, ở nhà của Đảng, lại chống Đảng, cỡ gộc như:

HOÀNG TIẾN

«Hà Nội Của Tôi», viết ngày nào, năm cửa ô cờ đỏ vàng sao

Mùa thu cách mạng theo chân Bác bước tới hôm nay đỉnh lộn nhào

«Mùa Hoa Nghệ Rừng» phủ Điện Biên

tiếng hò kéo pháo dội ngược lên

Núi cao vẫn thấp hơn lòng Đảng

lăn xuống vực sâu mất xác liền

«Khoảng Trời Tháng Chạp» năm 72

Điện Biên Phủ trên không nổi dài

Nhà tan của nát bao người chết

chết mà chẳng biết chết cho ai

«Con Rồng Thần Thoại» ngã đi B

đường Trường Sơn mở lối u mê

Vào trong hợp-tác ra tan-tác

vỡ mộng dân lành chết thảm thê

Sao vẫn ngu si mãi đến giờ

để thua trăm vạn một nước cờ

Không cao nhưng đủ lừa cho được

bao lớp người yêu nước ngây thơ

Đầy tớ quyền uy át chủ nhà

có dân độn mảy cũng hiểu ra

Chủ dân nào muốn đời dân chủ

nhìn lại mà xem cáo với gà...

7.

Gà không chung sống được với cáo, ai cũng biết, nhưng có một số người vẫn hy vọng, vào ngày đẹp trời nào đó không xa, quốc, cộng sẽ trời chung cùng đội hoà bình! Trong vòng bốn năm (1975-1978), 2 triệu dân Cam-Bốt đã bị những người Khmer đỏ, cáo XHCN ưu việt, hóa kiếp không thua gì Đức Quốc Xã nướng dân Do Thái. Nhân loại chẳng ai muốn chuyện này, nhưng bề gì kẻ thảm sát và người bị thảm sát cũng không cùng một giống dân. Còn Pol Pot, một người Cam Bốt, lại giết người Cam Bốt không góm tay. Tội ác «đồng chủng diệt chủng» chỉ xảy ra ở nơi nào có chủ nghĩa cộng sản. Lính Mỹ tàn sát người Việt ở Mỹ Lai năm nào, cả thế giới phẫn nộ, nhưng người Việt tàn sát người Việt, nghìn lần hơn, ở Huế năm Mậu Thân, dường như nhiều quốc gia trên thế giới nay đã quên, bởi chính một số người Việt cũng không còn nhớ nữa.

Sau nhiều năm sóng gió tại Cam Bốt, thực chất là cuộc tranh giành quyền lực giữa các phe phái cộng

sản và thân cộng sản, thế giới đã bỏ ra gần 3 tỷ Mỹ kim và gửi 23.000 nhân viên dân sự cùng quân đội tới Cam Bốt nhằm tìm một giải pháp hòa bình cho các phe Hun Sen (đảng Nhân Dân Cam Bốt, cũng là cộng sản, quay trong quỹ đạo của cộng sản Tàu), Sihanouk (đảng Bảo Hoàng Funcipec, thân cộng sản Tàu) và Pol Pot (Khmer đỏ, con đẻ của cộng sản Tàu). Không đảng nào thật sự là của đám đông người Quốc gia dân tộc Cam Bốt. Song đảng nào cũng nhân danh nhân dân Cam Bốt trong việc thắng tay giết người Cam Bốt. Sau cuộc đảo chánh ngày 5 tháng 7 năm 1997, nhiều thành phần đối lập, đảng viên Funcipec và hoàng gia đã phải trốn sang Thái Lan lánh nạn. Ba ngày sau, thái tử Ranariddh, họp báo ở Paris, kêu gọi cộng đồng quốc tế lên án «cuộc đảo chánh của Hun Sen tại Cam Bốt», đồng thời kêu gọi Liên Hiệp Quốc, Liên hiệp Châu Âu, các quốc gia bảo trợ hiệp định hòa bình Paris 1991 không công nhận chính phủ Hun Sen. Cùng ngày, Hun Sen kêu gọi cộng đồng quốc tế không nên can thiệp vào nội bộ Cam Bốt. Hiệp định hòa bình, 2, 8 tỷ Mỹ kim và 2 vạn 3 nhân viên quốc tế bỗng chốc ra mây khói.

Người Quốc gia Dân tộc Việt Nam hẳn cần thận trọng hơn đối với những thứ gọi là «xóa bỏ hận thù», «xây dựng đất nước» và «hoà hợp hòa giải» trong tình anh em với

những người cộng sản. Người cộng sản có thể «cho hết mọi thứ» chỉ để «xin lại một việc», việc nắm giữ chính quyền! Việc «xin lại» ấy, luôn luôn nằm trong thủ đoạn chính trị. Cựu ngoại trưởng Ung Hot, đảng viên đảng Bảo Hoàng Funcipec, lại là người nằm vùng của đảng cộng sản Hun Sen, nay được Hun Sen cử lên thay thế thái tử Ranariddh, nắm quyền đệ nhất thủ tướng. Quyền quyết định vận mạng dân tộc Cam Bốt vẫn nằm trong tay Hun Sen và đảng cộng sản mang tên Nhân dân Cam Bốt. Kế hoạch nào cũng thua kế hoạch nằm vùng!

Hoa Kỳ và các quốc gia trong thế giới tự do, chống Hun Sen bằng cách cắt, chặt viện trợ kinh tế. Nhưng Hoa Kỳ và các quốc gia trong thế giới tự do vẫn đang giúp cho Bắc Kinh những cơ hội làm giàu. Hun Sen lại nhận viện trợ từ phía Bắc Kinh. Nhiều giới chức cao cấp của đảng Funcipec, trong đó có bộ trưởng nội vụ, You Hockry, đã lên tiếng kêu gọi các thành viên của Funcipec trở lại hợp tác với Hun Sen, trấn an rằng: «Hun Sen chỉ muốn trừng phạt Ranariddh và 4 cố vấn an ninh». Đâu lại vào đó!

Tuần san Kinh tế Viễn Đông, Far Eastern Economic Review, số ra ngày 17 tháng 7 năm 1997, mở đầu bài Law of The Gun, đã viết một câu đầy ý nghĩa. Xin tạm dịch: «Khi lịch sử lặp lại, một lần, là thảm họa. Khi lịch

sử lặp lại, lần thứ hai, là một trò hề. Nhưng lịch sử lặp lại, nhiều lần ở Cam Bốt và mỗi lần như thế, là máu đổ và sự khổ đau». Phải nói là lịch sử, lặp đi lặp lại nhiều lần ở Đông Dương, mới đúng.

Năm 1993, cộng sản Hun Sen yếu thế, trong cuộc tổng tuyển cử, đảng liền đổi tên ra đảng Nhân Dân Cam Bốt và sẵn sàng «hòa hợp hoà giải» với người anh em Bảo Hoàng Funcipec. Chính là sự lặp lại của việc giải thể đảng Cộng Sản Đông Dương để lập ra đảng Lao Động Việt Nam. Sau năm 75, đảng lại trở về đảng Cộng Sản Việt Nam. Nữa đây, tùy theo tình hình, đảng lại có thể giấu mình dưới những cái tên rất dễ thương như đảng Chim Bò Câu Trắng hay là Bông Hồng Bạch Việt Nam, đảng Dân Chủ Nhân Dân Thống Nhất!

Cộng sản, ghê hơn Phạm Nhan, tự chặt đầu mình, chặt đầu này để mọc ra đầu khác. Đầu nào cũng giống hệt:

TRÚNG MÀU

(Để nhớ Mặt Trận GP Miền Nam)

Trúng nào trong cũng như nhau
Vỏ ngoài thay đổi sắc màu mà thôi
Xanh vàng trắng tím cứ bơi
Miễn là lòng đỏ thì rồi cũng xong
Khi cần vợ vết tiền nong
Gọi người xa xứ, đảng mong trở về,
Trữ lòng nghĩa nặng thương quê
Người đi quên bằng lời thề nước non
Những là một mất, một còn
Với quân bán nước, lũ buôn giống nòi
Trúng giờ đổi mới hết rồi
Vỏ xanh màu biển sắc trời tự do
Yên lòng ngủ kỹ, ăn no
Mướt lông thú vật liếm cho sơi mềm...
Đời riêng cửa ấm, nhà êm
Tiếng người kêu cứu ngày đêm tăng lời
Dăm nhà văn, mấy nhà thơ
Đôi ba trí thức bây giờ ở đâu
Bọc chung đường sớm nhất nhậu
Một trăm quả trứng đều sâu cả trăm?
Được chủ cho ngồi cùng mâm
Xôn xao đây tớ mừng thăm đổi thay...

8.

Sầu, tại sao thế? Tin AP, mới đây tạp chí Cộng sản Việt Nam cho biết



ngân sách giảng dạy học thuyết Mác đã bị cắt quá nhiều. Những bài giảng về Mác Lê teo tóp lại tại các trường đại học vì cạn tiền. Lại thêm thiếu thầy giỏi để dạy môn học này, mặc dù Việt Nam là một trong những nước cuối cùng trên thế giới còn cố bám vào chủ nghĩa Mác Lê. Tờ *Nhân Dân* gián tiếp cho hay là các giáo sư và sinh viên Việt không coi môn học này quan trọng. Tuy đảng Cộng sản là động lực chính trị độc nhất tại Việt Nam, phía sau học thuyết ấy, hầu hết dân chúng trong nước vẫn không thèm đếm xỉa gì tới «tính ưu việt» của nó. Các tham dự viên của hội nghị chuyên đề đang tìm cách tăng thêm việc giảng dạy học thuyết Mác Lê, nhấn mạnh tới sự cần thiết phải nâng cao thêm ngân sách cho môn khoa học chính trị kinh điển. Chương trình của một số đại học, chắc là đại học Công An, cũng tổ chức đàm khóa mới về học thuyết cộng sản, Mác và tư tưởng Hồ Chí Minh. Giới thẩm quyền của National University Hà Nội còn kêu gọi đẩy mạnh việc phổ biến «tư tưởng Hồ Chí Minh». Bên cạnh đó, ai cũng biết Hà Nội đang cố sức rặn ra một quái thai mới «học thuyết Mác Lê, chủ nghĩa Mao Xít, tư tưởng Hồ Chí Minh». Vậy «tư tưởng Hồ Chí Minh» là cái gì? Dân Hà Nội kháo nhau, tại các hàng cơm bụi, là: CÁI ẤY

Phành ra ba góc thật to

độc lập, hạnh phúc, tự do đở lờm

Khép vào hai mép tối om

bạo lực, chuyên chính, đen ngòm giấu che

Lưỡi trai liềm búa thè lè

máu tuôn lênh láng, toét toe miệng cười

Hột hồng mộng mọng rồi tươi

nhân trơ tính đảng, vô ngời ánh sao

Nhắm mắt, nhắm mũi đâm vào

ra hoa khế tím, ra mào gà thâm

Chết cay, chết đắng lặng câm

chết lụi, chết thâm, sống chẳng dám kêu...

9.

Có sao đã «kinh tế thị trường», tên gọi khác của kinh tế tư bản, mà

còn «tư tưởng Hồ Chí Minh»? Ngày nay, sau cuộc chiến tranh Việt Nam bằng quân sự, Lầu Năm Góc Mỹ đã đi tới một kết luận là tất cả các Máy Nói Thật của bộ quốc-phòng Mỹ thật sự vô dụng. Những cán binh Việt cộng khi bị bắt, là những chiếc Máy Nói Dối, chạy bằng khoai mì sấy, đã hạ các Máy Nói Thật, chạy bằng điện 110V, dễ như bỡn.

Chuẩn bị giành phần thắng trong cuộc chiến tranh Việt Nam sắp tới, bằng kinh tế, Lầu Năm Góc đã nhờ công ty British Telecom, cung cấp «một bộ nhớ vi mạch» có tên là Soul Catcher, Dụng cụ Bắt giữ Linh hồn. Mạch vi điện này sẽ được gắn dưới mắt của người, tạo ra một luồng xung điện phát sinh từ thần kinh thị giác, nối với một màn hình, sẽ hiện lên tất cả những hình ảnh, ý tưởng và cảm giác của người đó.

Biết đối phương nghĩ gì, chắc chắn sẽ thắng, nhưng điều khó khăn là con chuột nào dám lại gần mèo để treo chuông. (Tựa hồ phần lớn các cuộc hội luận của một số hội đoàn ở ngoài này, bàn về chống Cộng, lý thuyết hay tới độ không thực hành được, nên bị mang tiếng là hội đồng... chuột). Rõ hơn, cách nào mà Mỹ cấy được Soul Catcher dưới mắt từng thành viên Ban Thường Vụ Bộ Chính Trị Đảng ở Hà Nội? Cuối cùng, tiến sĩ Chris Winter, cha đẻ ra Dụng cụ Bắt giữ Linh hồn, cho Sắc Không biết, ông đã nghĩ ra được một quý kế. Sắc Không, vốn tò mò, bèn hỏi:

- Ngài tính bắt giữ linh hồn Bộ Chính Trị bằng cách nào?

- Khoa học, như võ thuật, cũng có thể liên hoàn. Bước một, tay tổ nào trong Bộ Chính Trị cũng có bồ nhí. Bồ nhí không duy-tâm, chẳng duy-vật, chỉ duy-tiền. Bước hai, gắn Soul Catcher cho các bồ nhí xong, hình ảnh khóa thân của các ủy-viên Bộ Chính Trị sẽ hiện lên màn hình. Bước ba, tâm sinh lý tương quan với nhau, biết về cơ thể của họ, chúng tôi sẽ biết tâm hồn của họ. Biết cả sinh hoạt của họ. Thí dụ, đo cường độ «đít chai», biết ngồi hóp Bộ

Chính Trị nhiều hoặc ít, hóp nhiều là tay tổ, nhìn sắc độ của màu «đỏ tròn», biết «chất khí» ít hay nhiều! Khí nhiều là chớp bu!

Sắc Không, phục lăn, hỏi tiếp:

- Xin cho biết sơ kết, cuộc thử nghiệm khởi đầu của British Telecom, qua cô Cẩm, bồ nhí của Võ Văn Kiệt?

Tiến sĩ Chris Winter dặn dò:

- Nhớ giữ bí mật. Trên màn ảnh, không chỉ mình ông Kiệt khóa thân, mà còn có cả ông tổng bí thư Đỗ Mười!

- Thế, của ông Mười, ra sao?

Tiến sĩ Chris Winter cho biết ngay:

- Nửa đực. Nửa cái. Nửa chim. Nửa bướm.

- Biết «sinh lý» như vậy, thời «tâm lý» thế nào?

- Tới chết cũng vẫn chủ trương cùng lúc độc tài chính trị và tự do kinh tế!

Sắc Không kêu lên:

- Tuyệt diệu! Hoan hô Soul Catcher! Vô địch!

10.

Cần chi tới Soul Catcher. Nhìn «tượng đài» quan trọng, nơi thủ-đô, người ta cũng biết chủ nghĩa của một nước. Thành phố Roswell, một thành phố nổi tiếng với các công trình nghiên cứu về đĩa bay và người ngoài hành tinh, theo lời quảng cáo «Roswell là một địa điểm thần kỳ, tất nhiên, người ngoài hành tinh đã từng ghé qua đây». Ông Thomas Jennings, thị trưởng của thành phố ấy, kể một câu chuyện cũng khá thần kỳ, nghe như bịa:

«Ba công dân thuộc UFO, thế giới ngoài hành tinh của chúng ta, lái đĩa bay tới địa cầu, tính thăm nước Nga, cường quốc không gian. Xui cho họ, đĩa bay lại đáp xuống phố Bờ Hồ Hà Nội. Công an quận Hoàn Kiếm liền nhào tới, tóm cả ba, trói gô lại, đưa ngay vào Bắc Bộ Phủ trình đồng chí tổng-bí-thư Đỗ Mười. Ngôn ngữ bất đồng, nhưng nhờ ra hiệu, cuối cùng hai bên cũng hiểu nhau muốn nói gì. Đồng chí tổng bí

thư, nghiêm mặt, ra hiệu:

- Sự ngu xuẩn nào khiến các anh xâm phạm vùng trời, vùng đất, nơi đỉnh cao của trí tuệ loài người, lương tâm của nhân loại, chiếc nôi của nền văn minh thế giới? Nói!

Một trong ba công dân thuộc UFO, múa tay, với ngụ ý:

- Chúng tôi đã ghé thăm nhiều quốc gia văn minh trên hành tinh này. Thường thì từ trên cao nhìn xuống, thấy tượng Whashington, chúng tôi biết ngay là nước Mỹ. Thấy tượng Napoléon, biết ngay nước Pháp. Thấy tượng Gandhi, biết ngay là Ấn Độ. Lần này, thấy tượng Lê Nin vĩ đại quá, chúng tôi lại tưởng...

- Gì?

- Đây chính là nước... Nga!

11.

Không chỉ UFO, người ngoài hành tinh, bị «hội chứng Việt Nam», trông gà hóa quýt, mà chính nhiều người trên hành tinh này cũng không hiểu nổi người cộng sản Việt Nam muốn gì? Mùa Giáng Sinh, mùa của Lòng Lành, tại Sydney năm rồi, một nhà báo Úc đã hỏi:

- Thưa giáo sư, được giải thưởng cao quý Rotary International Award for Human Outstanding dành cho những bậc siêu vĩ nhân, ngài đã dùng cả số tiền thưởng 150.000 đô-la để giúp mang lại ánh sáng cho hơn một triệu người mù do cườm mắt tại Việt Nam. Kết quả, chiến dịch chống mù ấy ra sao, xin ngài vui lòng cho biết?

Bác sĩ Fred Hollows, bậc thầy lớn khoa mổ mắt, đáp:

- Nói chung là tốt. Nhưng tổ chức Foundation Hollows của chúng tôi trở nên vô dụng...

Nhà báo ngạc nhiên:

- Sao thế?

- Với các nhà cách mạng lão thành trong Bộ Chính Trị, họ mù nặng nhưng khước từ mọi sự chữa trị, và nói...

- Sao?

- Chúng ông đã có ánh sáng của... nghị quyết!

12.

Chính nhiều người Việt Nam, đầu là giới trí thức, văn nghệ sĩ, cũng chưa hiểu hết người cộng sản Việt Nam. Đúng hay sai? Xin hãy theo dõi câu chuyện khá ly kỳ:

Sting, một siêu sao nhạc Pop người Hồng Mao, tên thật là Gordon Summer, xuất thân từ nhóm Police, một nhóm nhạc rock lầy lùnh của Anh đầu thập niên 80. Năm 1985, tách ra khỏi Police, Sting thành công vượt bậc với 6 album, bán được hàng chục triệu đĩa, nhận nhiều giải thưởng lớn, Grammy, AMA và Brit Awards. Ông còn diễn xuất và soạn nhạc cho nhiều phim ăn khách, rất từng bừng. Sting từng lưu diễn khắp thế giới. *Message in the bottle*, ca khúc lừng danh, mà Sting cũng thích nhất, chứa đựng một thông điệp gửi đi khắp nơi về tình yêu và lòng lân ái của con người với con người.

Nữ nhạc sĩ Nguyệt Ánh, mến nhạc của Sting, có lần hỏi:

- Thời giờ của ông, không chỉ là tiền bạc mà là kim cương, sao ông vẫn dành nhiều thời lượng cho cuộc đấu tranh giành quyền sống của thổ dân bộ tộc Kayapo vùng Amazone?

- Sức vật mất quyền sống, chúng ta còn bảo vệ, nữa là...

Nữ nhạc sĩ Nguyệt Ánh lại hỏi:

- Năm 1989, nhân kỷ niệm 40 năm ngày thành lập tổ chức Ân Xá Quốc Tế, ông cũng là một trong 5 nghệ sĩ lỗi lạc, đi vòng quanh thế giới, kêu gọi các quốc gia hãy chăm lo bảo vệ nhân quyền. Tại sao những nghệ sĩ lớn, tầm vóc quốc tế như ông chẳng hạn, lại dấn vào chính trị nhân quyền nhân kiếc làm gì?

Sting, tươi tắn, trả lời:

- Biệt hiệu của tôi là Sting. Nhạc tôi buồn. Chơi chữ một chút được không?

- Hay lắm, xin mời, cứ tự nhiên!

- Tôi hiểu thế nào là *sting of hunger*, sự quặn đau của cơn đói, nếu tôi không đấu tranh cho quyền sống của con người, trước hết được ăn, tôi sẽ *stings of remorse*, cảm thấy... hối hận. Đây...

- Tôi, Nguyệt Ánh, đang nghe đây!

- Tôi nghĩ, trái tim ông Phạm Duy, nhạc sĩ lớn của nước bà hẳn cũng vậy chứ gì?

Nhạc sĩ Nguyệt Ánh gật đầu:

- Hơn thế! Chỉ tiếc...

- Sao?

- Đảng chưa cho phép International Entertainment Showcase Inc, IES, của Mỹ tại Việt Nam, đón ông thầy phù thủy cung bậc ấy về nước trình diễn!

- Tôi, Sting, chống độc tài và phi nhân dữ dội lắm, sao Đảng lại cho tôi chơi hai mươi ca khúc tại Câu lạc bộ Thể dục thể thao Phan Đình Phùng, tối 16 tháng 10 năm 1996?

- Đảng nước tôi kỳ lắm. Ai từng có thành tích chống nó. Nó khêu. Ai cố tình chạy theo nó bằng được. Nó khinh!

13.

Lạ thay, có một người nước ngoài đã hiểu người Việt, ấy là một người thuộc xứ sở đang cư mang Làng Việt Nam.

Giáo sư Maria Lourdes Bautista, của Đại học De La Salle Manila, nhân bàn về chuyện người Việt tại Phi nên học tiếng Anh, gần như nó là ngôn ngữ chính tại nước này. Nhưng là thứ tiếng Anh mà nhiều từ đã được «Phi hóa», thí dụ «American time», giờ giấc Mèo, có nghĩa là «đúng giờ». Sắc Không bèn hỏi:

- Thế, «không đúng giờ», gọi là gì?

Giáo sư Maria Lourdes Bautista, ngập ngừng, nói:

- «Vietnamese time», có nghĩa là trì-hoãn-thời!

Giáo sư Bautista tỏ ra sành sỏi:

- Ông có biết vì sao mà giờ giấc ở nước ông co dãn khủng khiếp, cả thế giới phải ớn, không?

- Chính tôi cũng muốn biết điều tệ hại đó.

- Nước ông có quá nhiều đồn điền... cao-su!

14.

Ngoài cao su ra, nước ta còn thứ

khác cũng nổi tiếng, như Thụy Sĩ, một quốc gia được nhiều người biết nhờ bốn thứ là đồng hồ, nhà băng, chế độ chính trị trung lập và các hội nghị quốc tế tại Genève. Nhưng ít ai được biết ở Thụy Sĩ, rất lạ, mỗi người dân là một viên cảnh sát! Trong lúc ở ta, Đảng cổ ép mỗi người dân là một tên công an, sao đời sống của hai quốc gia lại khác biệt?

Tìm mãi, chẳng ra câu giải đáp, Sắc Không đành đi hỏi:

- Thưa giáo sư, phải chăng Thụy Sĩ là một nước được kiểm soát chặt chẽ, không thua gì cộng sản Việt nam?

Giáo sư Jan Kubes, thuộc viện Quản lý và Phát triển ở Lausanne, nắm rất vững mọi cơ cấu tổ chức xã hội, nói:

- So sánh chúng tôi với bọn cộng sản là một sự nhục mạ, lẽ ra không thể tha thứ được, chẳng khác gì đem ví đồng hồ Thụy Sĩ với đồng hồ Trung quốc! Mà thôi, tiếp!

- Mỗi người dân, kiêm cảnh sát ở Thụy Sĩ là thế nào, ạ?

- Mỗi công dân tự làm người cảnh sát cho chính mình!

Sắc Không muốn được hiểu rõ ràng hơn:

- Thí dụ?

- Dù ở nơi hoang vắng, chỉ có một mình, người Thụy Sĩ cũng không xả rác, họ tự bảo vệ cho môi sinh được sạch.

- Người trong nước tôi, y hệt, sao Đảng, quốc hội và nhà nước cộng sản ở chỗ nào cũng thấy bẩn thỉu?

Giáo sư Jan Kubes bèn giải thích:

- Nước ông, mỗi người dân là một đồng chí công an, nghĩa là người này phải rình rập ý nghĩ, lời nói và việc làm của người khác, để báo cáo cho Đảng, một tên công an vĩ đại. Từ sự bẩn thỉu tinh thần này, tất nhiên, nảy sinh ra triệu thứ bẩn thỉu khác. Bẩn thỉu tới độ con cháu cha, vợ tổ chồng, trò báo cáo thầy, bạn bè phản nhau...

- Thôi, tôi hiểu rồi, ở Thụy Sĩ là tinh thần tự giác, không phải là tố giác. Hiểu rồi, ở Thụy Sĩ là sự xấu

hổ, không phải là sự sợ hãi. Làm cách nào để chúng tôi có được...?

Giáo sư Jan Kubes liền phán:

- Trước, đảng dạy «nghệ thuật công an nhân dân» cho cả nước tổ nhau, với Đảng! Giờ, mỗi người dân nước ông hãy làm một người công an, tổ đảng, với... Lịch Sử!

15.

Nhiều người, trước lịch sử, đã tổ đảng! Chẳng hạn như nhạc sĩ Lê Thương sinh ngày 8 tháng 1 năm 1914 tại Hà Nội, nguyên quán Nam Định, mất ngày 18 tháng 9 năm 1996 tại Sài Gòn, thọ 82 tuổi. Ông nổi tiếng với tam-hợp-khúc *Hòn Vọng Phu*. *Hòn Vọng Phu 1*, tức *Người Ra Đi*, viết năm 1946. *Hòn Vọng Phu 2*, tức *Nhớ Người Chinh Phu*, sáng tác năm 1946. *Hòn Vọng Phu 3*, tức *Người Chinh Phu Về*, soạn năm 1947. *Hòn Vọng Phu 2* còn có tên là *Ai Xuôi Vạn Lý*, hay hơn cả, nhờ lento expressivo recitativo, (chậm, tả và kể), chuyện lòng của người đàn bà có chồng đi chinh chiến, lâu chưa về. Lê Thương, người kể chuyện tình bằng cách hát, tuyệt vời.

Năm 1982, gặp nhạc sĩ ở cột cờ Thủ Ngũ, Sài Gòn, Sắc Không đã hỏi:

- Nghe nói ông vừa ra ngoài Bắc, thăm quê nhà, ông thấy dân Hà Nội và Nam Định ngày nay hát nhạc gì?

- Nhạc vàng!

- Có *Hòn Vọng Phu* không?

Nhạc sĩ Lê Thương cho biết:

- Ngoài ấy, sau cuộc chiến nói chung, chừng dăm triệu bà vọng phu khóc ngất khi nghe tôi hát *Hòn Vọng Phu*.

Sắc Không lại hỏi:

- Ông không sợ bị bắt à?

- Có chứ. Họ cũng sợ cho tôi. Họ bảo... khôn hồn bây giờ ông chớ có trở lại miền Nam vội!

- Sao thế?

Tác giả *Hòn Vọng Phu*, cười, nói:

- Họ bảo miền Nam giàu...

- ...

- Nên:

CỨ VIỆC

*Chúng nó chạy vào trong Nam
ông ra ngoài Bắc an toàn lắm thay
Chừng nào của cải đầy tay
chúng quày trở lại, ông quay trở về
Giữ trời đất rộng bốn bề
Nơi nào yên ổn cũng quê hương mình
Chúng nó quỷ quái thành tinh
Nhưng không diệt nổi cái tình người ta.
Lời vàng cả nước vang ca
Chính là trận đánh nhạc Nga, giọng Tàu...*

*Cứ hát như ông Sáu Lầu
đêm nghe trống giục gọi sầu nước non
Lòng dân bật dậy căm hờn
Vùng lên thoát cảnh đời buồn vọng phu...*

16.

Thưa quý bạn đọc, năm tàn, tháng tận tình không tận, nhất là tình người, tình non nước. Hẳn chúng ta, những người Quốc gia Dân tộc, thời nào cũng từ bị thương tới chết, những mong bảo vệ mọi thứ tình, hiển nhiên có cả tình anh em, tình bạn chiến đấu trong tác phẩm nhiếp ảnh của Knudsens Fotosenter, nhà xuất bản Aventura Norway 1986. Bức ảnh từng gây xúc động cho hoàng gia Na Uy về cuộc chiến Việt Nam, nơi tình người sẵn có, cũng vì tình người mà chiến đấu, dù không súng, tới nay:



Trước thềm năm mới Dương Lịch 1998, xin kính chúc quý bạn đọc sức khỏe, hạnh phúc và tin yêu. Trân trọng.



nhận được giới-thiệu

Mưa tình

CD độc-tấu dương-cầm của Linh Phương.

Linh Phương là giáo-sư dương-cầm từng liên-tiếp đoạt giải giáo-sư âm-nhạc xuất-sắc nhất trong năm của tiểu-bang Florida.

Mưa tình là đĩa nhạc thứ nhì của Linh Phương tại hải-ngoại sau "Mưa Lệ".

"Mưa tình" gồm các bài độc-tấu *Mưa tình, Mắt biếc, Gửi gió cho mây ngàn bay, Hoài cảm, Suối tóc, Đêm thu, Nhặt nhòa bóng nắng, Chiều về trên sông, Ngọc lan, Vọng ngày xanh, Thuyền viễn xứ và Em hiền như mẹ*.

Hỏi mua tại các đại-lý sách báo, băng nhạc gần nhất.

Giòng sông trầm lặng

Truyện dài (dạng hồi-ký) của Mạnh Bích, ảnh bìa và phụ bản của tác-giả, Ban Văn xuất-bản tại Pháp năm 1997.

Tác-giả Mạnh Bích tên thật Nguyễn Mạnh Yên, nguyên giáo-sư Văn-chương Pháp tại Đại-học Versaille (Pháp).

Giòng sông trầm lặng kể lại chặng đời gian truân đi tìm tự do của những thế-hệ Việt-nam thời-đại.

Sách dày 240 trang, in đẹp, không đề giá.

Liên-lạc: Ban Văn, 25 rue de Vaucouleur, 75011 Paris, France.

Chuyện trăng đêm

Tuyển tập tùy bút và truyện ngắn

của Tôn-nữ Hoàng Hoa, tranh bìa của Võ Quang Minh, tác giả xuất bản tại Hoa-kỳ năm 1996.

Tác-giả sinh năm 1943 tại Thọ-xuân, Thanh-hóa, di-tản sang Hoa-kỳ năm 1975, hiện là Tổng Thư-ký Cộng-đồng Người Việt tại Hoa-kỳ, và chủ-trương tạp-chí *Gọi nhau*, Florida.

Sách dày 262 trang giá 12 mỹ-kim. Liên-lạc: Newton Tran, P.O. Box 152666, Tampa, FL 33684-2666, USA.

Tự truyện

Phá thể tiểu thuyết của Đặng Phùng Quân, tác giả xuất bản tại Hoa-kỳ năm 1997.

Đặng Phùng Quân quê Thái-bình, nguyên giáo-sư Đại-học Văn-khoa Sài-gòn.

Tự truyện dày 128 trang giá 10 mỹ-kim.

Liên-lạc: Làng Văn.

Cuộc thách-đố của thế-kỷ

Nhận-định chính-trị của Bửu Sao, tác-giả xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 1997.

Sách dày 216 trang, giá 12 mỹ-kim.

Liên-lạc: Mrs. Phương Nguyễn, 5414 Reata Way, Orlando, FL 32810, USA.

Thơ Dương Huệ Anh

Tổng tập I, Phương Đông xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 1997.

Tổng tập I bao gồm thơ Dương

Huệ Anh trong 6 tập cũ đã xuất bản, gồm:

- *Thương cả trăm hoa*
- *Gót ngọc Quan-âm*
- *Thơ xanh*
- *Thơ Hồng*
- *Ba mươi năm trước*
- *Hai năm lưu vong*

cùng 60 trang ý-kiến của văn-giới, viết về thơ Dương Huệ Anh.

Dương Huệ Anh làm thơ dễ-dàng, như nói, như thở; nhưng trên tất cả, thơ ông có sức vươn tới rất mạnh.

Tập thơ dày 476 trang không đề giá.

Liên-lạc: Dương Huệ Anh, 1923 Mr. Pleasant Rd., San Jose, CA 95148, USA.

God's Will

Truyện dài Anh văn của Mai Nguyễn, Hidden Creek xuất bản tại Hoa-kỳ năm 1993.

Sách dày 378 trang giá 18 mỹ-kim. Liên-lạc: Hidden Creek Productions, P.O. Box 1185, Thousand Oaks, CA 91358, USA.

Văn-học Brazil

Sơ-lược về văn-học Ba-tây, 10 tác-giả và truyện ngắn do Đỗ Khánh Hoan chuyển ngữ, Ba Vì xuất-bản tại Gia-nã-đại năm 1997.

Sách dày 330 trang, giá 20 mỹ-kim.

Liên-lạc: Ba Vì, 27 Maitland Dr., Markham, Ontario L3R 4M6, Canada.

Landscape of the Highlands

Đĩa CD độc tấu đàn tranh do Trần Quang Hải sáng-tác và trình-bày, Latitudes thực-hiện.

Nội-dung gồm các bài: *Hướng về đất Việt, Bắc Nam một nhà, Lý con sáo Trung, Chuyển hệ và Phong-cảnh Tây Nguyên*.

Liên-lạc: Music of the World, P.O. Box 3630 Chapel Hill, NC 27515-3620, USA.

lê làng:

MUA BÁO DÀI HẠN nhANH . rẻ . nhiều quyền-lợi khác

Độc-giả mua báo dài hạn nhận báo gửi về tận nhà, được bớt từ 10% đến 25% khi mua sách do Làng Văn phát-hành.

Xin điền phiếu mua báo, gửi kèm ngân-phiếu hoặc bưu-phiếu về tòa-soạn tại Gia-nã-dại (Canada).

Độc-giả tại Gia-nã-dại, Hoa-kỳ và Anh-quốc có thể trả bằng chi-phiếu (cheque/check) cá-nhân, gửi về tòa-soạn Gia-nã-dại.

Độc-giả tại các nước khác xin trả bằng bưu-phiếu mua tại bưu-điện, hoặc ngân-phiếu mua tại ngân-hàng. Cũng có thể trả bằng chi-phiếu cá-nhân theo giá tiền địa-phương, gửi về văn-phòng Làng Văn địa-phương (xem danh-sách địa-chỉ dưới đây).

GIÁ BÁO DÀI HẠN

(một năm 12 số, kể cả báo Xuân)

Báo gửi trong Gia-nã-dại:

đường hàng không: 75 gia-kim

đường bộ: 55 gia-kim

Gửi đi Hoa-kỳ: đường hàng không: 75 mỹ-kim (105 GK)

đường bộ: 55 mỹ-kim (77 GK)

Các nước khác: đường hàng-không: 85 mỹ-kim (120GK)

đường thủy: 55 mỹ-kim (77 GK)

Ghi-chú:

- GK: gia-kim: CA\$ (tiền Gia-nã-dại); mỹ-kim: US\$ (tiền Mỹ)

- Nếu trả bằng chi-phiếu / tiền địa-phương, xin theo giá:

Anh: đường thủy 38 bảng / hàng-không 65 bảng.

Đan-mạch: đường thủy 450 đan-kim / hàng không 600 đ-kim

Đức: đường thủy 100 đức mã / hàng không 150 đ-mã.

Hòa-lan: đường thủy 110 gulden / hàng-không 200 gulden.

Na-uy: đường thủy 450 krone / hàng-không 600 krone.

Nhật-bản: đường thủy 6500 yen / hàng-không 11000 yen

Pháp: đường thủy 350 quan / hàng-không 550 quan.

Úc: đường thủy 80 úc-kim / hàng-không 120 úc kim.

Dù đang cư-ngụ tại bất cứ quốc-gia nào, quý độc-giả đều có thể gửi thẳng chi-phiếu bằng tiền địa-phương về tòa-soạn Làng Văn tại Gia-nã-dại. Xin đề trả cho: "Mr. NGUYEN"

Quý vị cũng có thể gửi về các văn-phòng đại-diện tại quốc-gia bạn cư-trú, theo các địa-chỉ kể sau:

Đức:	Na-uy:	Hòa-lan:	Úc:
Dr. Ngô Việt Dũng	Dương Kim	Hồ Thị Chiến	Phạm Quang Ngọc
Postfach 104122	Bjorn Bodesvei 153	Lyster 77	P.O. Box 225
44041 Dortmund	1253 Oslo	1628 Am-Hoorn-NH	Bonnyrigg, NSW 2177
(ĐT: 656-949)	(ĐT: 9288-8393)	(ĐT: 0229-231-666)	(ĐT: 02-9823-6129)

Quý vị sẽ nhận được số báo đầu-tiên trong vòng 4 tuần (nếu mua báo gửi bằng máy bay) hoặc 12 tuần (nếu mua báo gửi bằng đường thủy) sau ngày tòa-soạn nhận được chi-phiếu. Sau thời-hạn này, nếu chưa nhận được, xin thông-báo cho tòa-soạn biết để xem lại.

Mỗi độc-giả sẽ có một mã-số riêng, in ở hàng đầu trên nhãn địa-chỉ của bạn ngoài phong-bì gửi báo. Xin vui lòng cắt nhãn này để dành. Khi cần giao-dịch với tòa-soạn (khiếu-nại, mua sách, gia-hạn báo, đổi địa-chỉ, v.v.), xin gửi kèm mã-số để tránh nhầm lẫn. Mã-số này gồm ba nhóm số và chữ. Nhóm thứ nhất là mã-số riêng, không bao giờ thay-đổi. Nhóm thứ hai là hạn báo của quý vị, ghi số báo chót sẽ nhận được. Nhóm chữ cuối cùng (nếu có), là cách gửi báo (máy bay, đường bộ,...).

Quý độc-giả mới, hoặc vừa tái hạn, trong vòng 90 ngày, xin vui lòng kiểm-soát lại nhóm số thứ hai (hạn báo). Nếu thấy không đúng với con số do quý vị tính, xin thông-báo ngay cho tòa-soạn.

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ, tên đệm, tên:.....

Địa chỉ:.....

mua:.....năm; từ số:.....; kèm chi-phiếu:.....\$

Ngân, chi-phiếu xin đề và gửi về:

"LÀNG VĂN"

P.O. Box 218, Station "U", Toronto, Ontario M8Z 5P1, Canada

PHIẾU TẶNG BÁO

Tôi muốn mua.....năm báo, kể từ số:.....

để tặng cho:.....

Địa-chỉ:.....

Xin đề: "Do.....tặng

kèm theo ngân, chi-phiếu:.....\$

Lưu ý: Khi đổi địa-chỉ, xin quý độc-giả vui lòng báo trước cho tòa-soạn biết. Dùng phiếu đổi địa-chỉ in ngoài phong bì gửi báo; hoặc ghi rõ: tên người mua báo, mã-số và địa-chỉ cũ kèm theo địa-chỉ mới. Tòa-soạn không gửi bù các số báo bị trả lại.

BÀI VỎ

1. Bài gửi đăng có thể viết trên hai mặt giấy, nếu trong hoàn-cảnh khó-khăn. Nếu viết bằng máy vi-tính IBM hoặc tương-đương, xin vui lòng gửi đĩa bài về tòa-soạn, và cho biết loại Việt-chương (VNI, VPS hoặc VNU). Tòa-soạn dùng chữ Việt của hãng VNU (và WinWord).

2. Tòa-soạn không hoàn lại bản-thảo, dù kèm tem, xin quý tác-giả vui lòng sao giữ lại.

3. Ngoại-trừ các bài có tính-cách tin-tức, thời-sự tòa-soạn cần phổ-biến rộng, Làng Văn tránh không đăng bài trùng.

Bài gửi riêng cho Làng Văn, xin ghi chữ "riêng" ở góc trái, phía trên đầu bài.

4. Nếu không cho phép tòa-soạn nhuận-sắc, xin ghi thêm các chữ "không sửa".

5. Bài đã ghi vào cột "sẽ đăng", muốn gửi cho báo khác, xin vui lòng báo trước.

6. Bài đã đăng trên Làng Văn, sau ba tháng, tác-giả có thể gửi đăng lại trên các báo khác.

7. Các bài đã đăng trên Làng Văn, tòa-soạn sẽ chọn và phân loại để in sách. Nếu tác-giả cần giữ lại cho sách riêng, hoặc giao cho các nhà xuất-bản khác, xin thông-báo cho tòa-soạn để tránh in trùng. Khi in sách, tòa-soạn sẽ trả nhuận bút và tặng sách.

8. Quý đồng-nghiệp muốn trích đăng lại, xin vui lòng báo trước và chờ sự thỏa-thuận bằng thư. Bài trích đăng, xin ghi rõ các chữ: (Làng Văn số...) ngay bên dưới tên tác-giả hoặc ở cuối bài.

thư đi tin lại

NGUYỄN HƯƠNG
phụ-trách



BÁO BỊ TRẢ VỀ

Xin quý độc giả có tên sau đây vui lòng cập-nhật địa chỉ mới. Tòa soạn không gửi lại những số báo bị trả về, ngoại-trừ có lời yêu cầu, kèm theo 4\$ tem (2.50\$ bồi hoàn tem phạt và 2.50\$ tem gửi lần thứ hai):

Vũ Minh Tâm, Ondon, Ontario -
CK Nguyễn Lan Hương, Montréal -
Phạm Xuân Lâm, Vancouver, BC.

THIỆP GIÁNG SINH NHẬN ĐƯỢC

(tính tới ngày 19.11.97)

Tòa soạn nhận được thiệp Giáng sinh của quý văn-hữu và độc giả kể sau; xin đa tạ và kính chúc quý vị một kỳ lễ vui tươi và an bình:

Thi-sĩ Trần Văn Lệ (California, Hoa-kỳ); Ông bà Lê Tấn Tươi (Paris, Pháp); Ông Trương Văn Thịnh (Sydney, Úc-dại-lợi); (còn tiếp)

Nguyễn Hoài Phương, Đức: Đã nhận được bài Tết, cảm ơn anh. Chúc mọi việc vui vẻ. Bây giờ chuẩn bị bài viết về chuyển ly hương của anh được rồi (cho số 30.4). Thân.

Ông Phan Nguyễn Minh Minh, Pháp: Tập bản thảo ông gửi đi ngày 18.8, tòa soạn đã nhận được. Sẽ cố gắng thu xếp thì giờ để đọc qua. Kính.

Khánh Hà, Oslo: NH đã chuyển địa chỉ anh chị sang danh sách nhận báo biểu. Khi nào không được biểu nữa, anh chị sẽ nhận được phiếu nhắc tái hạn. Số tiền đã gửi, xin để

dành mua sách.

Đúng là "lọt sàng xuống ... lưới"! Nhưng cái lưới này thuộc loại "thiên võng", hàng tháng có gần 20.000 người vô đọc (1,45% là người trong nước) nên lợi hại đấy, *Vịt con* được biệt-phái vô lưới vì lẽ đó. NH đã xem lại, thấy nguyên con vịt, màu sắc tươi tốt lắm mà, sao anh chị chỉ thấy có bộ lông? Thân.

Anh Trần. Vĩnh Hải, Phi Luật Tân: Giá sách *Tướng mệnh học* là:..., chi phiếu để trả cho Làng Văn, gửi về tòa-soạn.

Về báo, tòa soạn có giá đặc biệt cho đồng bào tại Phi Luật Tân: từ tháng 1.1998, đồng bào tại Phi được mua báo gửi bằng máy bay nhưng chỉ phải trả theo giá đường bộ (55 mỹ-kim thay vì 85 mỹ-kim).

Nguyễn Đại Bằng, Pháp: Dù không hoàn-toàn đồng ý, nhưng một cách nào đó, quan niệm của cô gần với tác giả bài báo ấy hơn, dù khác đạo. Cô không nhìn vấn đề qua lăng kính tôn giáo, nhất là đối với một người mang nặng lỗi lầm trong quá khứ chính trị, và có trách nhiệm trước nỗi thống khổ của cả nước. Mong có dịp nói chuyện nhiều.

Bà Từ Kim Tước, Hoa Kỳ: Sau khi hứa gửi *Tự tình khúc* của Cao Bá Nhạ cho bà, NH lục ra để copy, mới hay tòa soạn không có toàn bộ, mà chỉ có từng đoạn bài này, in trong cuốn *Thành-ngữ điển-tích danh-nhân từ điển* của Trịnh Văn Thanh. Từ đó đến nay vẫn lưu ý tìm kiếm nhưng không thấy, để bà mong đợi, thật có

lỗi!

Khi có cơ may tìm ra, NH sẽ gửi biểu bà. Kính.

Phùng Nhân, Úc: Đã nhận được tất cả, đang đọc. Cảm ơn anh.

Vũ Văn Vinh, Hương Cảng: Đã nhận được thư. Lời khuyên chung cho các em là cố gắng học xong và trau dồi một nghề trong những ngày chịu án. Ra tù, có một nghề trong tay vẫn tốt hơn là không có gì cả.

Chúc các em khỏe mạnh.

Ông Võ Văn Mỹ, GA: Cảm ơn ông về lời chia buồn. Dù ở nghịch cảnh nào LV vẫn không rời bỏ mục tiêu đã định. Những cơn sốt trong năm sẽ giúp nuôi lớn ý chí và kinh-nghiệm, không làm ai ngã lòng. Kính.

GS Phạm Hoàng Hộ, Montréal: Đã nhận được thư ông và địa chỉ mới. LV sẽ lấy thêm sách mới, và đúc kết các đợt sách trước. Xin ông ghi cho số điện thoại để tiện liên lạc. Kính.

Nguyễn Thị Lộc Quy, DE: Cảm ơn cháu về cái thiệp và lời nhận xét. Cháu cảm thấy ấm áp trong những ngày ở "làng" là cô vui rồi. Có dịp lại về đây, và chọn những ngày nắng.

Cảm ơn về ảnh đám cưới của Hợp. Chẳng có cô cậu nào trông giống "gánh" Về Nguồn trong mấy ngày trại cả!

Đừng ...chúc! Chú đang "lớn"! Thân.

Bạch Liên nương tử, Na Uy: Đã nhận được ảnh đám cưới hai cháu Khoa-Hoa, xin cảm ơn. Chúc nương tử sớm có cháu bông. Thân.

Ông Đình Thìn, AB: Cảm ơn ông về bài *Diễn đàn*. Để giữ không khí hòa dịu cho kỳ Đại hội thống nhất Văn Bút VNHN (3.98) sắp tới, NH chỉ sao, gửi bài nhận định của ông, phổ biến nội-bộ, chưa tiện đưa

lên báo. Kính.

Chị Cao My Nhân, CA: Đã nhận được tập thơ do lệnh sư cầm tay về, cảm ơn chị. Mong tái ngộ trong mùa xuân này. Kính.

Ông Tuệ Minh, Tacoma: Cảm ơn cư sĩ cho biết là bài thơ *Định nẻo* về ông gửi đăng trên LV 159, đã in trong tập *Nẻo về thênh thang* của chính ông.

NH xin tạ lỗi cùng quý độc giả về sự vi phạm lệ làng. Tòa soạn coi đó như một cái bẫy và rất khó chịu về sự đùa cợt của ông.

Về việc tòa soạn cắt đi một đoạn trong bài thơ, NH tin là làm cho nó hay hơn; nếu không vừa ý tác giả, đó là do sự vụng về của người nhuận sắc. Cường từ "khiếm nhã" mà tác giả ban cho e có phần quá đáng chăng.

NH tự coi là cơ duyên giữa cư sĩ và LV tới đây đã mãn. Cảm ơn về lời chúc tinh tấn. Xin từ giã, và kính chúc cư sĩ sớm chứng hành chánh ngữ.

Tiện đây, NH xin nhắc chung quý tác giả gửi bài về tòa soạn. Nếu không đồng ý cho nhuận sắc, xin nhớ ghi rõ "không sửa" trên đầu bài. Đa tạ.

BS Nguyễn Văn Thọ, CA: Đã nhận được bộ *Dịch kinh đại toàn*, sẽ giới thiệu, cảm ơn ông bà, và tặng ông bà một kỳ quảng cáo, cỡ nhỏ.

Ông nhắc NH mới nhớ, bữa ăn tối mà NH có dịp tiếp xúc ông ở nhà ông MKN, mới đó mà đã 9 năm! Quả là *nhân sinh như bạch cầu quá khếch!* Kính.

Anh P. Đan Hà, Úc: Mừng anh đã "an cư", chuẩn bị tiến tới "lạc nghiệp." Mừng biết NDT đã bình tĩnh lại. Vẫn theo dõi thúc đẩy hồ sơ giúp T., mong T và gia đình chóng thoát nạn.

Cảm ơn anh đã theo dõi và chia sẻ việc công. Thân kính.

Nguyễn Tú, PA: Đã nhận được

bài thơ xuân, cảm ơn cháu. Cho cô chú gửi lời thăm bác Khâm của cháu. Đang chuẩn bị in *ĐĐVN* tập 2 trong mùa xuân này. Thân.

Anh Quan Dương, LA: Cảm ơn anh về các bài thơ. Phần giới thiệu sách do ông bếp viết. Cả năm nay vì nhiều việc nên sách nhận được còn nằm đây trên bàn viết! Xin thư thư! Thân.

Bút Lửa, NC: Cảm ơn ông về bài thơ chưa, chia sẻ quan điểm về chuyện thời sự B-40. Kính.

Anh Phan Xuân Sinh, MA: Đồng ý với anh về việc phân phối: anh giới thiệu một, hay hai chỗ quen biết và tin cậy, tòa soạn gửi thẳng báo tới, cuối năm anh ghé tính toán sổ sách một lần, vừa gọn, vừa đỡ đi lại nhiều. Thân.

Tý Ngổ, NC: Sẽ sửa bài *NNSR* theo ý em. Thực sự, ở Thủ Đức cũng có chùa một cột, mô phỏng theo chùa một cột (Diên Hựu-1049) ngoài Bắc; tuy nhiên không phải ai cũng biết cái chùa một cột thứ hai này, và tưởng chị em mình ...giỡn chơi! Thân.

Ông Đào Đức Chương, CA: BC cảm ơn ông đã viết thêm về Đào Tấn. Kính.

Anh Phạm Quang Trình, CA: Cảm ơn đã về tin tức. Chúc anh và các bạn thành công trong chương trình mới. Kính.

Anh chị Thanh Phương, Phạm Đình Tín, Paris: Lâu quá không có dịp sang thăm anh chị. Cảm ơn anh chị về lời khen và câu chúc, NH chỉ mong được phân nửa như vậy là vui rồi. Kính.

Ông Mạnh Bích, Paris: Đã nhận được *Giòng sông trầm lắng*, in đẹp lắm. NH đồng ý là in bên Đức tiện hơn về nhiều mặt và làm gì có chuyện "kỳ thị" trong việc phát hành!

Muốn bán ở Cali, ông có thể liên lạc hai nhà: Đại Nam (1-818-224-0135) hoặc Văn Nghệ (1-714-527-5761).

Phần LV, sẽ liên lạc với Bạn Văn để bàn về việc trao đổi phát hành.

Các tập *ĐĐMH* và *CĐ*, Làng Văn gửi biểu người đồng điệu (không ai ký tặng vì tác giả ở xa). Chúc Bạn Văn phát đạt. Kính.



ĐÓN ĐỌC ... ĐÓN ĐỌC
DỊCH KINH ĐẠI TOÀN
(Trọn bộ 3 Tập, dày 1500 trang)

Tác giả: **Bác sĩ Nguyễn Văn Thọ & Phu nhân Huỳnh Linh Yến Lê.**

* Một bộ sách có ích cho mọi lứa tuổi, mọi gia đình; gồm có 2 phần:

Phần I: Hình Nhi Thượng (Tập I), dạy ta tiến tới Chân, Thiện, Mỹ, và đối chiếu Dịch Kinh với Đạo Phật, Đạo Lão, Đạo Khổng.

Phần II: Hình Nhi Hạ (Tập II, III) trong phần Áp dụng cho Thời đại, dạy ta giải quyết những khó khăn trong cuộc sống hàng ngày.

* Là bộ sách giáo dục nhân bản, giáo dục con cái đầy đủ nhất.

* Là bộ Dịch đầy đủ, và dễ hiểu nhất từ xưa tới nay, rất tiện cho quý vị nào thích tra cứu, và học hỏi về Dịch. Tác giả bắt đầu viết bộ sách này từ năm 1966, tới nay mới hoàn thành như ý (tức là 30 năm).

* Tủ sách gia đình của quý vị, không nên thiếu Bộ sách này.

* Sách nếu dùng làm quà tặng cho: Đám cưới, Sinh nhật, tặng bạn bè hoặc thân nhân ở Việt Nam, rất là quý giá.

Ấn phố: Hoa Kỳ 75 M.K, Canada 85 M.K, Âu Châu, Úc Châu 96 M.K toàn bộ 3 tập (cả handling + shipping)

Thư từ, Money order xin gửi: **Nguyễn Quốc Bình**
9702/ 89 Bolsa Ave. Westminster, CA 92683. U.S.A
ĐT (714) 531- 6531

Ông Tạ Quang Khôi, VA: NH không biết bài thơ Vũ Hoàng Chương dịch *Hoàng hạc lâu* (và được ai đó phổ nhạc). NH chỉ có bài *Vịnh Hoàng hạc lâu* (của VHC) mở đầu bằng câu "Đã bao giờ có hạc vàng đâu, Mà có người tiên để có lầu!" Sẽ hỏi xin Công tử Hà Đông một bản của bài dịch và nhạc phổ vậy. Kính.

Ông Lê Văn Hà, CA: Tòa soạn đã chuyển ý kiến của ông đến các cơ quan truyền thông VN tại hải ngoại để xin phát động đồng loạt. Kính.

Anh Vũ Quang Nhật, NC: Đã chuyển thư anh cho bác Sắc Không. NH thử dò tìm địa danh "Hàng Bánh" trong phố phường Hà Nội và các nơi khác, nhưng không thấy. Nếu không có địa danh Hàng Bánh, thì hàng bánh không đối với Củ Chi được, uống quá! Thân.

Ông Trần Nhân Tâm, Anh Quốc: Cảm ơn ông về bài viết và biếm họa. Xin dành cho *Văn Ấu xú sử*. Kính.

Phan Các Chiêu Hằng, CA: Đã nhận được băng *Cali by Day* chủ đề "Vịt", không có máy bay chuồn chuồn rượt dân chạy toé khói. Bếp nghe rồi, khen "được lắm!" Yên tâm làm tiếp cuốn 2 nhé. Chúc CH vui vẻ khoẻ mạnh, viết lách, ca hát đều đều. Thân.

Nguyễn Đắc Thành, TX: Đúng là của ông bếp, sao Thành hay vậy? Bếp gửi lời cảm ơn Thành đã tranh đấu cho phong trào nam quyền trong tòa soạn! Lại còn xúi làm tiếp *Thu khúc* 97, đọc muốn ...khóc! (NH không có ý nói là ...hay muốn khóc đâu đấy). Thân.

Ông Chu Thiên, CA: Cảm ơn ông về bài thơ dài. Đã phổ biến đến các nơi. Kính.

Ông Tiểu Đẳng (Nguyễn Nhân Sơn) MB: NH xin chuyển lời cảm tạ của ông đến cụ Lãng Nhân (Anh

quốc) và thi sĩ Khánh Hà (Na Uy). Kính.

Ông Phù Vân Nguyễn Hòa, Đức: Cung Vũ đề nghị trao đổi các tập thơ để phát hành. Hi vọng nhờ đó thơ có thể phổ biến được rộng và nhanh hơn chăng. Kính.

Cụ Lãng Nhân, Anh quốc: Mừng cụ đã bước qua cửa tuần một cách tráng kiện. Đọc thư, thấy nét bút cứng cáp, NH rất mừng.

Sẽ gửi thêm *Hương sắc quê mình* sang cụ. Tòa soạn đã chuyển sách cho ông Nguyễn Nhân Sơn, nhưng sơ ý quên kèm địa chỉ nên người nhận chưa trả lời trực tiếp được!

Kính chúc cụ và "hương sắc bên mình" khang ninh trường thọ. Kính.

Hoàng Nga, Đức: HN làm tiệm là phải, *phi thương bất phú*. Bếp coi tướng, bảo Nga sẽ giàu. Thôi rán làm ăn đi, mau giàu cho ông mừng (dám dựng bảng hiệu coi tướng coi tay không chừng!)

Đã gửi báo cho MH, còn truyện để Nga gửi (ông bếp nhất định không chịu nhại chữ ký, bảo ...xui lắm!)

Thiệp của Phạm Bách Hợp, chưa chuyển được vì không giữ địa chỉ!

Sang năm, sang chơi được thì ở lâu lâu. Vụ con đại thử, thôi thì thôi vậy! Thân.

BS Hồ Hoàng Mật, NY: NH vừa được cụ đốc Tích bên Đức nhắc nhở rằng, muốn mua bộ *Việt Sử khảo luận* thì liên lạc với tác giả: Mr. Hoàng Cơ Thụy, Association Culturelle d'Outre-Mer, 14/16 Rue Pierre Vermeir, 92160 Antony - France (ĐT: 33-1-42-37-20-66). Giá mỗi tập 220FF, đã ra tới tập 13. Kính.

Ông Lý Đình Dù, Việt Nam: NH chờ xem các bài về vị bác của ông.

BÀI NHẬN ĐƯỢC

Vân: Xuân Tước, Phùng Nhân,

Đào Đức Chương, Nguyễn Nguyên Thanh, Phan Các Chiêu Hằng (2), Trần Hoài Thư, Việt Diệu, Hoàng Nga, Phạm Thăng, Nguyễn Hoài Phương, Trần Minh Ngọc.

Thơ: Ngô Nguyên Dũng, Ngô Minh Hằng (3), Nam Chi Thượng Nhân (2), Cao Hoàng Nhân, Trần Minh Hiền, Phan Các Chiêu Hằng. Nguyễn Đăng Tuấn (3), Thuý Sơn (2), Nguyễn Khanh, Nguyễn Lạc Việt, Lộc Quy (6), Phạm Thành Tính (2), Phan Long Yên (6), Nguyễn Tú, Thúy Ái (5), P. Đan Hà (2), Lê Thái Lâm, Trần Văn Lệ (6), Nguyễn Nguyên Thanh, Vạn Giả, Thủy Trần, Tâm Thường, Trần Thạch Thảo (2), Nguyễn Văn Cường (3), Nguyễn Đức Thanh, EP (2).

BÀI SẼ ĐĂNG

Vân: Cưới vợ ăn Tết (XT), Một chuyện Tết (NHP), Ngậm ngùi thương nhau, Ước nguyện (PCCH), Bến sông người về (THT), Tết (HN), Đêm Thị Nại (ĐĐC), Tình máu mủ (PN), Sân khấu lộng gió (PT).

Thơ: Xuân nhớ (EP), Xuân trắng (NVC), Mù sương (VG), Huế xa (NĐT), Và năm cạn (NND), Hà tắt (CHN), Vinh danh Thiên Chúa, Ngày Tết... (TVL), Khởi nghĩa Thái Bình, Ngựa quen đường cũ (NCTN), Những bước thu qua, Nửa nào cho ta, Biển vắng chiều xuân, Tha thứ... (PLY), Căn nhà trọ (PTT), Cho em gửi... (PCCH), Chi hoài con sáo, Phở mai (LQ), Những chặng đường (NK), Mưa lạnh, Bây giờ em là ai (NĐT), Những nhánh sông buồn (NMH).

nhắn tin

Giá biểu: 10 mỹ-kim (15 gia-kim) một kỳ; 20 mỹ-kim (30 gia-kim) cho ba kỳ.

Tìm bạn **Trương Thị Thanh Thảo** (em chị Hội), vượt biên đến trại Thái Lan, sau đó định cư tại 1921 Everwood Ct., San Jose, CA 95148, USA. Nay bạn ở đâu, xin liên lạc về: **Mỹ Linh**, 1785 Baseline Rd., Apt. B4, Ottawa, Ontario K2C 0C2,

ĐT: (613) 228-8145.

Tìm **Tôn-nữ Đông Vân** và gia-đình, đã chuyển từ Buffalo, NY sang Canada năm 1995. Xin liên-lạc sớm với **Mão**, điện-thoại (408) 251-1728. Nhớ mong.

Tàu vượt biên 3783 năm 1979, tìm **Anh Giao** (tuyển người cho tàu) đưa **Nguyễn Liên Dung** (giáo-sư Trung Vương cũ) đi với bé trai 4 tuổi rưỡi, cùng chuyển gia đình anh chị **Hoàng Tá Thích** (Canada), định cư tại Hoa-kỳ 1980. Xin liên-lạc, ĐT: 1-503-233-8940, địa-chỉ: 1719 SE 39th, Portland, OR 97214, USA.

Tìm bạn **Nguyễn Quốc Tuấn**, trước ở đường Gia Long, Nha-trang, có chị tên **Trúc**, định cư ở Canada. Nghe nói Tuấn đã được đi định cư ở ngoại quốc (Pháp hay Canada?), xin liên lạc: **Phuong**, 4413 W. Walnut St., Suite 417, Garland, TX 75042, USA - ĐT: (972) 276-9900.

Tìm bạn **Lê Ngữ**, vợ tên **Niêm**, đi HO năm 1990, trước ở 95 Huyền Trân Công Chúa; và bạn **Nguyễn Văn Long**, ở Hưng-long, Phan-thiết. Thư về: ông **Nguyễn Đức Hạnh**, 79A đường Thống-nhat, Phường 17, quận Tân-bình, TP/

HCM, Việt-nam (nhờ chuyển cho **Đặng Văn Viễn**).

Tìm bạn, cựu Đại-úy Cảnh-sát đã-chiến **Nguyễn Đức Tùng**, thuộc tiểu-khu Vĩnh-bình (Trà-vinh); cựu Trung-úy **Trần Thọ Trường**, phi-công trực-thăng Chinook, thuộc sư-đoàn 6 Không-quân, Phù-cát, Qui-nhơn. Xin liên-lạc **Tôn-thất Ngọc Sơn**, 1080 E. 12th Ave., Vancouver, BC V5T 2J6, Canada, điện-thoại: 1-604-872-0568.

Chị **Nguyễn Thị Hà** và em **Vàng Khè**, cần tìm **Dì Út**, đã đi "ta bà thế giới" từ tháng Giêng đến ngày hôm nay. Em ơi, em đi như thế đủ rồi. Em nên "qui cố hương" là vừa. Chị cần gấp để bàn nhiều chuyện quan trọng. Cần thiết lắm. Phone: (403) 471-4649 hoặc (818) 548-1759.

Tìm **Võ Thị Sáu** gốc ở Phú yên, con ông **Võ Văn Diễm**. Bạn cùng quê-hương, cùng vượt biên năm 1983, muốn báo tin về gia-quyển tại Việt-nam. Liên-lạc về **Lê Văn Phú** 1310 Brockmen, Beaumont, TX 77705, USA; điện-thoại: (409) 832-1757.

Tìm anh là **Nguyễn Cho**, quê-quán ở Quảng-ngãi, trung-úy khóa-sinh khóa 4

Cao-đẳng Kỹ-thuật Công-binh, Quân-đội VNCH, số quân 68/206982. Địa-chỉ của trại tù cải-tạo cuối-cùng được biết là Hòm thư 7590-L6/T4/K3. Theo thư trả lời của Phòng Điều-tra hình-sự Quân-khu 7 (CS) thì anh tôi trốn trại ngày 7.8.1977. Quý vị nào biết tin-tức, hoặc đồng cảnh-ngộ, v.v. xin vui lòng tin về: **Nguyễn Thương**, Stigerasen 39A, 3726 Skien, Norway. Điện-thoại: 35-535-048. Gia-đình chúng tôi xin chân-thành cảm-tạ.

Cáo lỗi và đính chính

Trong mẫu Cảm tạ của bà **Võ Bửu Cảnh** và tang quyến, đăng trên Làng Văn số 159, trang 118: "Hội Tuổi Ròng Vàng Montréal" xin đọc là "Hội Tuổi Vàng Ròng Vàng Montréal".

Xin tạ lỗi cùng Hội Tuổi Vàng Ròng Vàng, bà **Võ Bửu Cảnh** cùng quý tang quyến.

Tòa soạn Làng Văn

PHÂN ƯU

Được tin nhạc mẫu của ông **CHÂU KIM NHÂN**, nguyên Tổng trưởng bộ Tài Chánh, là:

Cụ bà Maria **HUỲNH THỊ BÔNG**

đã mãn phần vào ngày 10 tháng 10 năm 1997 tại Vĩnh Long, Việt Nam, hưởng thọ 94 tuổi.

Chúng tôi xin thành thật chia buồn cùng anh chị và xin nguyện cầu hương hồn cụ bà sớm về nước Chúa.

*Vợ chồng Trần Gia Đôn & Tôn-Nữ Hoàng Hoa, Tampa, Florida, Hoa kỳ
Ông bà Thái Thành Nghiệp, Tampa, Florida, Hoa kỳ*

PHÂN ƯU

Được tin buồn:

Ông ĐINH VĂN RẠNG **pháp danh TUỆ KÍNH**

thất lộc ngày 10 tháng 11 năm 1997 tại Montréal, Québec, Canada
hưởng thọ 75 tuổi.

Xin thành thật chia buồn cùng bà Đinh Văn Rạng và tang quyến

Nguyên cầu hương hồn ông Đinh Văn Rạng sớm tiêu điều miền cực
lạc.

Ông Đinh Văn Lô, California, USA

Ông bà Đinh Văn Triễn, Montreal, Canada

Bà quả phụ Lại Ân, Paris, France

Bà quả phụ Hà Ngọc Trung, California, USA

Bà quả phụ Đinh Thế Vinh, Việt Nam

Ông bà Đinh Văn Hoàng, Việt Nam

Ông bà Tống Xuân Viêm & Đinh Thị Lộc, California, USA

Ông bà Đỗ Đình Bảo & Đinh Kim Phúc, California, USA

Ông Đinh Tiến Lãng, California, USA

Ông bà Vũ Danh Kim, California, USA

Ông bà Nguyễn Ngọc Siển, California, USA

Ông bà Đinh Văn Nhân, California, USA

Ông bà Lê Xuân Tiểu & Đinh Thanh Minh, California, USA

Bà quả phụ Đinh Văn Đăng, California, USA

Bà quả phụ Lại Văn Lộc, Texas, USA

Ông bà Đinh Văn Bào, Oklahoma, USA

Ông bà Đinh Văn Lập, Texas, USA

Bà quả phụ Phan Gia Khánh, Texas, USA

CẢM TẠ

Chúng tôi chân thành cảm tạ:

- . Linh mục Nguyễn Văn Mai
- . Cộng đồng Công Giáo Việt Nam vùng Montréal
- . Hội Tuổi Vàng Rừng Vàng vùng Montréal
- . Hội Ái Hữu Cựu Nữ Sinh Áo Tím - Gia Long vùng Montreal
- . Hội Ái Hữu Cựu Học Sinh Mỹ Tho vùng Montréal
- . Nhóm thân hữu Tài Chi vùng Montréal
- . Trung Tâm S.A.I.M. và Trung Tâm Người Việt Cao Niên vùng Montréal
- . Hội Ái Hữu Cựu Học Sinh LaSan Taberd vùng Montréal
- . Cùng toàn thể quý thân bằng quyến thuộc tại Montréal

Đã tận tình giúp đỡ, thăm viếng, phân ưu, phúng điếu, cầu nguyện và tiễn đưa linh cữu Chồng, Anh, Cha, Ông Nội, Ông Ngoại và Ông Cố của chúng tôi là:

Ông Gioan Baotixita NGUYỄN KHẮC NHẪN

thất lộc ngày 11 tháng 11 năm 1997 (nhằm ngày 12 tháng 10 năm Đinh Sửu) tại Montréal, hưởng thọ 84 tuổi

- | | |
|-------------|---|
| Vợ: | bà quả phụ Nguyễn Khắc Nhẫn, khuê danh Ngô Thị Lang |
| Em: | Nguyễn Khắc Định, vợ, các con và cháu |
| Em vợ: | Ngô Thị Anh, các con và cháu |
| Trưởng nam: | Nguyễn Khắc Tuấn, và vợ: Hồ Thị Hiện |
| Trưởng nữ: | Nguyễn Thị Thúy |
| Cháu: | Chung Mai Liên, và chồng: Raymond Lê Văn Mão, các con và cháu |
| Cháu nội: | Nguyễn Khắc Hồng Châu Christine
Nguyễn Khắc Thúy Ngọc Evelyne |
| Cháu ngoại: | Cao Kinh Luân
Cao Kinh Quốc
Cao Uy Linh, vợ Linda Mc. Alear |
| Chắt: | Cao Xuân Tuyết Vỹ Đào Megan Celia |

Trong lúc tang gia bối rối, có điều chi sơ xuất, kính xin quý vị niệm tình tha thứ.

TANG GIA ĐỒNG BÁI TẠ

sách mới về

(BỔ-TÚC THƯ-MỤC LÀNG VĂN 1997 - ĐÃ PHÁT-HÀNH)

độc-giả dài hạn Làng Văn được bớt như thường-lệ

13 năm tranh luận văn học (1932-1945) bộ 3 cuốn, hơn 1700 trang - Thanh Lãng
US\$50.00 - CA\$75.00

20 nhà văn 20 truyện ngắn (1954-1962)
Bình Nguyên Lộc, Thanh Nam, Võ Phiến, Vũ Hạnh, Mai Thảo, Thanh Tâm Tuyền, Vũ Khắc Khoan, Sơn Nam,...
US\$10.00 - CA\$15.00

100 cây thuốc vạn linh bá chứng
LM Vũ Đình Trác
US\$13.00 - CA\$19.00

101 đơn chữa trị chứng mất ngủ
M.Kohler, Đàm Trung Đường
US\$8.00 - CA\$12.00

2000 ngày đêm trấn thủ Củ Chi, tập 5 & 6
Truyện dài, Xuân Vũ
mỗi tập US\$14.00 - CA\$21.00

Anh Khó và con quỉ
Truyện thiếu nhi bằng tranh
Cung Vũ & Vi Vi
US\$7.00 - CA\$10.50

Ấn sĩ
Tuyển tập ngắn nhiều tác giả
US\$14.00 - CA\$21.00

B-40, Hồ sơ Paris by Night, chủ đề "Mẹ"
Tài liệu, nhiều tác giả
US\$10.00 - CA\$15.00

Bảy Viễn
Ký sự, Hứa Hoành
US\$14.00 - CA\$21.00

Bấm huyệt chữa bệnh
Y học, Lê Lương Huy
US\$10.00 - CA\$15.00

Ban-mê-thuật, ngày đầu ngày cuối
Truyện ngắn Trần Hoài Thư
US\$12.00 - CA\$18.00

Bể kiếm bên trời
Truyện kiếm hiệp (2 cuốn)
Kim Dung, Hàn Giang Nhạn
US\$20.00 - CA\$30.00

Bí ẩn của phong thủy
Bói toán, Vương Ngọc Đức
US\$18.00 - CA\$27.00

Bí ẩn về bầu bóng, nhập đồng
Tập khảo, Đoàn Văn Thông
US\$18.00 - CA\$27.00

Bí ẩn về hiện tượng xuất hồn
Tập khảo, Đoàn Văn Thông
US\$14.00 - CA\$21.00

Buồng cau trở ngược
Truyện dài, Xuân Vũ
US\$14.00 - CA\$21.00

Các bà Hoàng phi Trung quốc
Tài liệu Long Cương & K.Đức
US\$10.00 - CA\$15.00

Cán phòng thao thức
Truyện ngắn, Trần Doãn Nho
US\$10.00 - CA\$15.00

Câu Nam Ai thất lạc
Truyện ngắn, Hồ Minh Dũng
US\$10.00 - CA\$15.00

Câu thơ về người
Thơ Phan Ni Tấn
US\$10.00 - CA\$15.00

Chân trần
Truyện ngắn, Y Chi
US\$12.00 - CA\$18.00

Chém đá
Biếm văn, Sắc Không
US\$12.00 - CA\$18.00

Chết có thật đáng sợ không
(Song ngữ Anh-Việt)
S. Dhammananda, T.T.Quang
US\$6.00 - CA\$9.00

Chữa bệnh bằng khí công
Y học phổ thông, Lê Thanh
US\$15.00 - CA\$22.50

Chuyện lạ xứ người
Tài liệu, Nguyễn Nhạn Sơn
US\$16.00 - CA\$24.00

Cối thơ
Thơ, Khánh Hà
US\$12.00 - CA\$18.00

Còn đó bóng hình
Truyện ngắn, Song Thao
US\$8.00 - CA\$12.00

Cù lao hạnh phúc
Truyện ngắn, Kim Vy
US\$14.00 - CA\$21.00

Cuộc đời huyền thuật của Milarepa (khổ lớn, 4 màu)
Eva Van Dam, Nguyễn Hạnh
US\$12.00 - CA\$18.00

Dấu chân rết trên khuôn mặt buồn
Truyện ngắn, Việt Phương
US\$13.00 - CA\$19.50

Dịch cân kinh thực hành
Võ thuật, Tâm Viễn
US\$10.00 - CA\$15.00

Du lịch Trung Hoa
Bút ký của Hứa Hoành
US\$14.00 - CA\$21.00

Dựa lưng nổi chết
Hồi ký, Phan Nhật Nam
US\$7.00 - CA\$10.50

Đá đổ mồ hôi
Biếm văn, Sắc Không
US\$12.00 - CA\$18.00

Đất thương yêu
Tập-văn của Trà Lũ
US\$15.00 - CA\$22.50

Đầu làng cuối xóm
Biếm văn Mỗ (Làng Văn)
US\$10.00 - CA\$15.00

Để hiểu lịch sử đạo Thiên Chúa ở VN đầu thế kỷ 17
Tài liệu, Nguyễn Khắc Xuyên
US\$12.00 - CA\$18.00

Đêm giữa ban ngày
Hồi ký của Vũ Thu Hiền, về vụ thanh-toán nội-bộ đẫm máu trong đảng CSVN năm 1967.
US\$28.00 - CA\$42.00

Đêm hè
Truyện ngắn, Hà Thúc Sinh
US\$7.00 - CA\$10.50

Đi
Truyện dài, Doãn Quốc Sỹ
US\$12.00 - CA\$18.00

Đi vào thế giới huyền bí
Tập khảo Đoàn Văn Thông
US\$13.00 - CA\$19.50

Địa lý toàn thư (bộ 3 cuốn)
Phong thủy Địa lý
Lê Bá Ôn
US\$33.00 - CA\$49.50

Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolo II và trang sử còn giấu kín của thời đại
Tôn giáo, Nguyễn Văn Thông
US\$12.00 - CA\$18.00

Giai thoại Nam kỳ lục tỉnh
Hứa Hoành
US\$14.00 - CA\$21.00

Giai thoại văn chương
Nguyễn Đông Thành
US\$14.00 - CA\$21.00

Giai thoại vui tiếng Anh Mỹ
L.A.Hill, Kim Tiên
US\$10.00 - CA\$15.00

Giày só, nói phét và đàn bà
Tập văn, Huỳnh Văn Phú
US\$12.00 - CA\$18.00

Hạnh phúc lứa đôi (Anh Việt)
S. Dhammanand, T.T. Quang
US\$7.00 - CA\$10.50

Hậu Cuốn Theo Chiều Gió
A. Ripley (trọn bộ 5 cuốn)
US\$50.00 - CA\$75.00

Hậu liêu trai
Phạm Xuân Hy dịch
US\$13.00 - CA\$19.50

Hồi ký W. Westmoreland
Duy Nguyễn dịch
US\$18.00 - CA\$27.00

Hồn bướm mơ tiên Truyện dài của Khái Hưng US\$6.00 - CA\$9.00	Mưa vẫn còn rơi Truyện ngắn, Phương Khánh US\$14.00 - CA\$21.00 Ngọc Vui Truyện ngắn, Xuân Vũ US\$15.00 - CA\$22.50	Phê bình những bài phê bình cuốn "Đối thoại với Đức Giáo Hoàng" Tranh luận tôn giáo, nhiều tác giả US\$12.00 - CA\$18.00	Tiền bạc bạc tiền Truyện dài, Hồ Biểu Chánh US\$7.00 - CA\$10.50
Hồng ân và huyền nhiệm Hồi ký Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II Hoàng Quý & Lê Tinh Thông US\$8.00 - CA\$12.00	Người chị Truyện ngắn, Trần Long Hồ US\$11.00 - CA\$16.50	Phượng gáy trời Nam Truyện kiếm hiệp (2 cuốn) Cổ Long, Hàn Giang Nhạn US\$18.00 - CA\$27.00	Tiếng đàn ma Truyện kiếm hiệp (3 cuốn) Kim Dung, Dương Quân US\$27.00 - CA\$40.50 Tiếng kêu nào bên kia thời tiết Truyện ngắn của Du Tử Lê US\$12.00 - CA\$18.00
Huyết sử võ lâm Truyện võ hiệp bộ 3 cuốn Kim Dung, Thương Lan US\$40.00 - CA\$60.00	Người con trai lấy vợ Kiến-thức phổ thông BS Trần Bồng Sơn US\$10.00 - CA\$15.00	Sự tích Tết Trung Thu Truyện thiếu nhi bằng tranh Anh Việt-; Cung Vũ, Vi Vi & Thiều Dương US\$7.00 - CA\$10.50	Tình sầu Y.Kawabata Nguyễn Văn Lý dịch US\$13.00 - CA\$19.50
Kéo neo mà chạy Truyện ngắn Nguyễn thị Hoàng Bắc US\$8.00 - CA\$12.00	Nguyễn Du toàn tập 2 cuốn, hơn 1200 trang Nguyễn Thạch Giang, Bách Việt US\$50.00 - CA\$75.00	Tâm bất sinh (Ngũ lục Bankei) Thiền sư Bankei Thích Nữ Trí Hải dịch US\$12.00 - CA\$18.00	Trên đôi cánh hạc Truyện ngắn, Đinh Phụng Tiến US\$10.00 - CA\$15.00
Kim Cúc Tự Mishima Yukio, Đỗ Khánh Hoan dịch US\$13.00 - CA\$19.50	Nhật nguyệt song đao Truyện võ hiệp 5 cuốn Trần Bích Vân US\$40.00 - CA\$60.00	Thần võ bí kíp Truyện kiếm hiệp (7 cuốn) US\$70.00 - CA\$105.00	Trong khu vườn rêu cũ Truyện ngắn của Việt Phương US\$13.00 - CA\$19.50
Kinh Dịch nhập môn Đoàn Văn Thông US\$13.00 - CA\$19.50	Nho giáo (2 cuốn) Trần Trọng Kim US\$18.00 - CA\$27.00	Thế giới hoà đồng Hội luận giữa Đạt Lai Lạt Ma và 8 nhà tâm lý Hoa kỳ Chân Nguyên dịch US\$8.00 - CA\$12.00	Tử vi kinh nghiệm và luận giải Bói toán, Minh Châu US\$14.00 - CA\$21.00
Làm sao thực hành lời Phật dạy (Anh-Việt) S. Dhammananda, TT Quang US\$6.00 - CA\$9.00	Những điều cần biết về phong thủy Bói toán Đoàn Văn Thông US\$13.00 - CA\$19.50	Thi Kinh tập truyện Bìa cứng, bộ 3 cuốn Khổng Tử, Tạ Quang Phát US\$62.00 - CA\$93.00	Tường trình về Đảng Trong A. de Rhodes, Hồng Nhuệ dịch US\$10.00 - CA\$15.00
Lộn nhào Tuyển tập nhiều tác giả US\$14.00 - CA\$21.00	Nơi chân mây Truyện tình cảm xã hội Trung- hoa, Nghiêm Tâm, LQ Nhĩ US\$15.00 - CA\$22.50	Thơ văn trên đất tuyết Tuyển tập nhiều người viết US\$12.00 - CA\$18.00	Từng bước nở hoa sen Thi kệ nhật dụng Nhất Hạnh US\$7.00 - CA\$10.50
Ma nữ đa tình Truyện kiếm hiệp (4 cuốn) Kim Dung, Thương Lan US\$36.00 - CA\$54.00	Nụ cười tre trúc Truyện ngắn của Kiệt Tấn US\$11.00 - CA\$16.50	Thôn tình cô kiếm Truyện võ- hiệp (7 cuốn) Độc Cô Hồng US\$63.00 - 94.50	Tự chữa bệnh bằng sức mạnh tinh thần Y học, Văn Nguyễn US\$7.00 - CA\$10.50
Mẹ, quê hương và nước mắt Truyện ngắn Vĩnh Hảo US\$10.00 - CA\$15.00	Nước VNCH bị bức tử Tài liệu, Đại tá Vanuxem, Đại tá Dương Hiếu Nghĩa US\$13.00 - CA\$19.50	Thư gửi bạn ta (tập III) Tập văn của Bùi Bảo Trúc US\$16.00 - CA\$24.00	Tuyển tập nghệ sĩ III Tập ký viết về các nghệ-sĩ sân-khẩu VN hải ngoại Trường Kỳ US\$15.00 - CA\$22.50
Mèo vật sức khoẻ Kiến thức phổ thông Ngọc Hà US\$14.00 - CA\$21.00	Ông Kỳ Lân Truyện ngắn, Trần Long Hồ US\$11.00 - CA\$16.50	Thương nàng bấy nhiêu Truyện ngắn của Kiệt Tấn US\$12.00 - CA\$18.00	Tuyển tập Trần Bình Nam Bình luận chính trị US\$15.00 - CA\$22.50
Món ăn bài thuốc III DS Bùi Kim Tùng US\$ 10.00 - CA\$15.00	Phận bạc Tập truyện của những người viết đi từ miền Bắc XHCN US\$12.00 - CA\$18.00	Tìm hiểu phong tục VN qua lễ tết, hội hè Tài liệu, Toan Ánh US\$10.00 - CA\$15.00	Tự diễn nhân quyền Mỹ Việt Nguyễn Đình Tuyển US\$15.00 - CA\$22.50
Mộng xuân Thơ, Nguyễn Tú US\$7.00 - CA\$10.50			

Tự điển quốc sách Mỹ Việt
Nguyễn Đình Tuyển
US\$15.00 - CA\$22.50

Tự điển chính trị Mỹ Việt
Nguyễn Đình Tuyển
US\$15.00 - CA\$22.50

Tự truyện phá thế tiểu thuyết
Tập văn, Đặng Phùng Quân
US\$10.00 - CA\$15.00

Uống lửa thờ đất
Thần lực Mật Tông
Choegyam Trungpa
US\$12.00 - CA\$18.00

Văn học miền Đông, Hè 97
Tuyển tập nhiều tác giả
US\$8.00 - CA\$12.00

Văn nghệ sĩ miền Bắc như tôi biết, tập II - Hồi ký, Xuân Vũ
US\$16.00 - CA\$24.00

Vấn đề y học thông thường
Y học thường thức, I, II
BS Trần Trúc Quang
Mỗi tập: US\$7.00 - CA\$10.50

Về Bắc
Truyện ngắn, Lập Phương
US\$10.00 - CA\$15.00

Về biển Đông
Hồi ký của Trang Châu
US\$12.00 - CA\$18.00

Vết thương ngày cũ
Truyện dài, bối cảnh xã hội
VN trước và sau 1975
Cao Xuân Lý
US\$12.00 - CA\$18.00

Việt Nam niên biểu 1939-1975 - Tập B: 1947-1954
Tài liệu, Chính Đạo
US\$22.00 - CA\$33.00

Việt Nam và trật tự Trung Hoa
Nhận định
Nguyễn Xuân Nghĩa
US\$15.00 - CA\$22.50

Vietnamese dishes
(song ngữ Anh Việt)
Dạy nấu ăn, D. Thị Thanh Liên
US\$10.00 - CA\$15.00

Vì sao tin Phật
(song ngữ Anh Việt).
Dhammananda, T. Tâm Quang
US\$12.00 - CA\$18.00

Xứ Phật tình quê
Tài liệu hành hương,
Thích Hạnh Nguyên
US\$14.00 - CA\$21.00

Xuân Thu tam truyện
Bìa cứng, bộ 3 cuốn
Khổng Tử, Hoàng Khôi
US\$66.00 - CA\$99.00

Yêu con, dạy con nên người
Việt - Đỗ Quý Toàn
US\$8.00 - CA\$12.00

SÁCH THIẾU NHI ANH VIỆT
(bìa cứng, nhiều màu)

Anh mù và anh què
US\$15.00 - CA\$22.50

Bảy anh em có biệt tài
US\$18.00 - CA\$27.00

Cá bảy màu đóng vai người hùng
US\$20.00 - CA\$30.00

Con cá bảy màu
US\$20.00 - CA\$30.00

Cô dâu chuột
US\$18.00 - CA\$27.00

Mèo và chuột
US\$15.00 - CA\$22.50

Mười hai con giáp
US\$18.00 - CA\$27.00

Múa lên đi chuột ơi
US\$18.00 - CA\$27.00

Nàng Nguyên Tiêu
US\$15.00 - CA\$22.50

Ông khổng lồ và mùa xuân
US\$18.00 - CA\$27.00

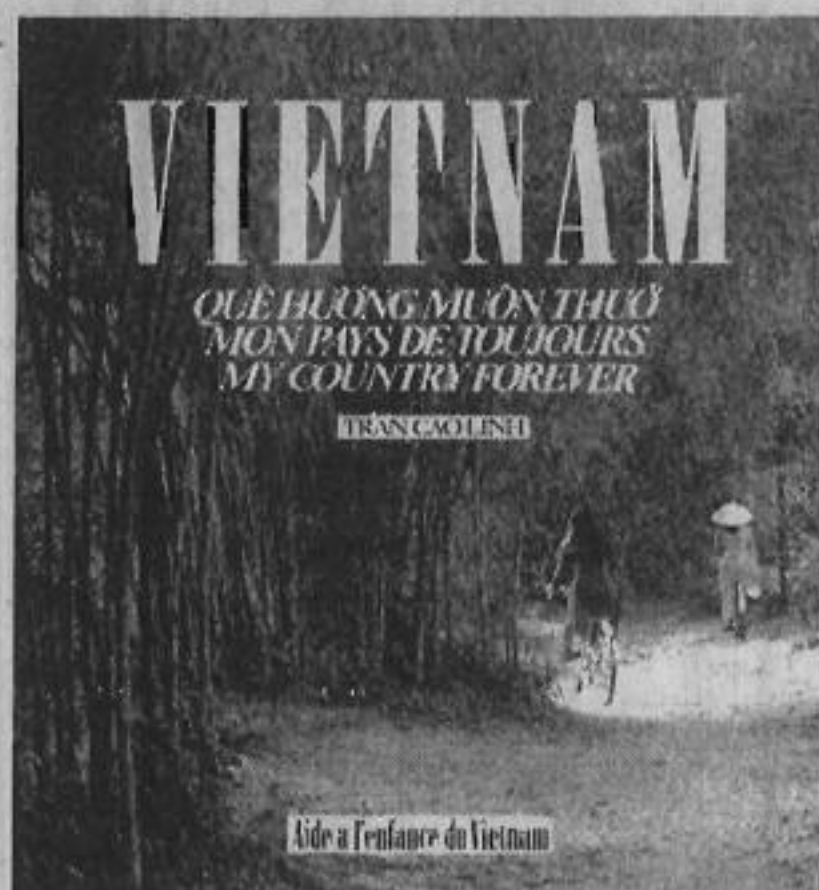
Simon và những cái hộp
US\$14.00 - CA\$21.00

Tôi không cần đầu
US\$16.00 - CA\$24.00

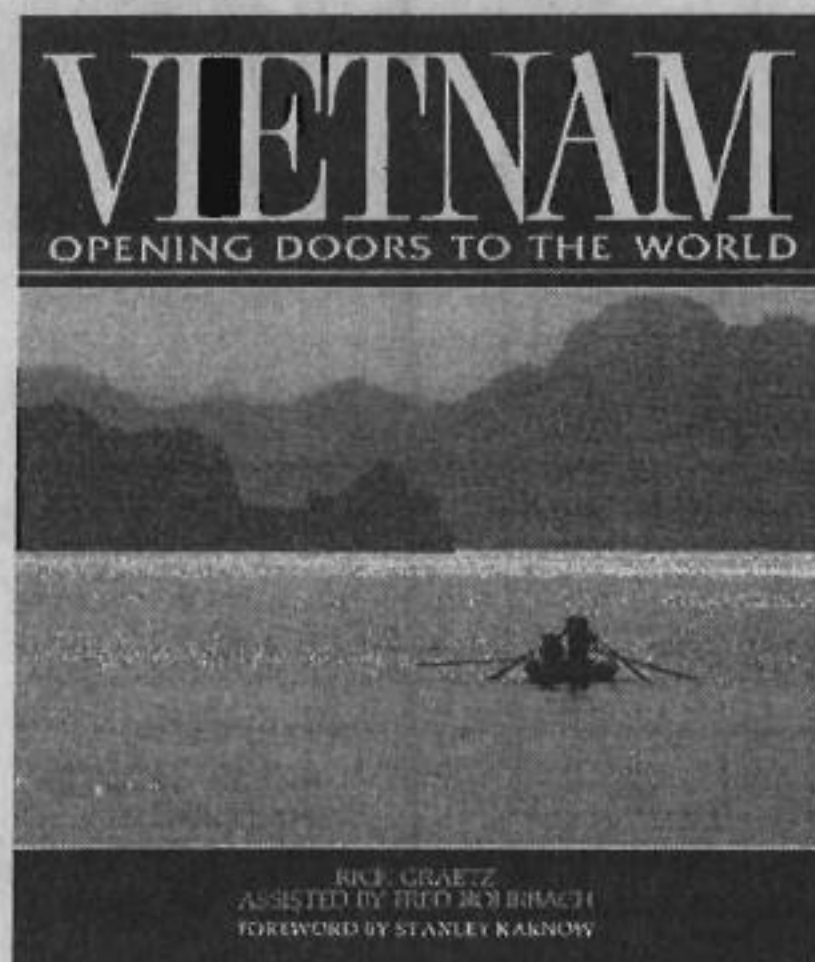
Vị hoàng đế và con chim họa mi
US\$18.00 - CA\$27.00

Gửi chi-phiếu về: Làng Văn
P.O. Box 218 Station U
Toronto, Ontario M8Z 5P1
Canada

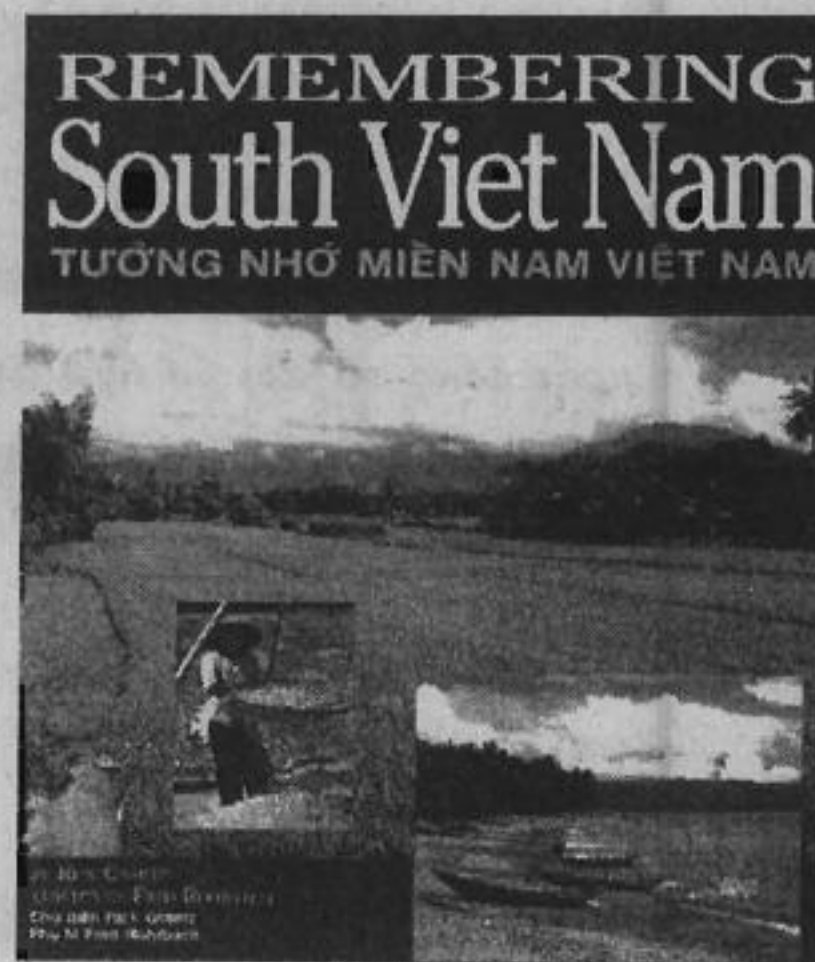
Giáng-Sinh tới, tặng gì nhau? **- Hãy chọn sách ảnh, vừa mau vừa tình !**



Việt-Nam Quê-Hương Muôn Thuở
của nhiếp-ảnh-gia Trần Cao-Linh
chú-giải 3 thứ tiếng Việt-Anh-Pháp
206 trang lớn, giấy láng, màu, có hộp
Giá 35 mỹ-kim (53 gia-kim) + 5\$ cước



Vietnam, Opening Door to the World
sách Mỹ (Montana Magazine)
160 trang lớn, giấy láng, màu
Giá 8 mỹ-kim (12 gia-kim) + 2\$ cước



Remembering South Vietnam
sách Mỹ (Montana Magazine)
96 trang lớn, giấy láng, màu
Giá 7 mỹ-kim (10 gia-kim) + 2\$ cước

Ghi-chú: sách "đại hạ giá", không bớt % theo lệ làng - Thư từ, chi phiếu xin gửi về: "Làng Văn"

Mưa Tình

CD's Mưa Tình và Mưa Lệ do
nữ nhạc sĩ Linh Phương độc tấu
dương cầm gồm những nhạc phẩm
Việt Nam bất tử theo thời gian.
Xin liên lạc: Ms. Linh Phương
5512 Blue Tick Dr,
Orlando, Florida 32810
(407)578-8006

**Giá bán bao gồm cước phí
\$15.99 một CD's

@Nhận soạn nhạc Việt cho dương
cầm đủ mọi trình độ, học theo hàm
thụ qua audio tape .



Độc Tấu Dương Cầm
Linh Phương

- | | |
|-----------------------------|--------------------------|
| 1. Mưa Tình | 7. Nhật Nhòa Bóng Nắng |
| 2. Mất Biếc | 8. Chiều Về Trên Sông |
| 3. Gửi Gió Cho Mây Ngàn Bay | 9. Ngọc Lan |
| 4. Hoài Cầm | 10. Vọng Ngày Xanh |
| 5. Suối Tóc | 11. Thuyền Viễn Xứ |
| 6. Đêm Thu | 12. Em Hiện Như Ma Soeur |

*Trên dòng sông âm nhạc tách rời đại
dương quê hương, nghệ phẩm của Linh
Phương là một cảnh hoa cách nguồn,
mang hồn sông núi và tình yêu mộng
mị đời người ...*

*Người đàn khúc nhạc ngày xưa
Ta nghe sóng vỗ đôi bờ hợp âm
Gió mưa trên phiếm dương cầm
Tì tì, nặng nhẹ, thừ thừ i ôi
Một câu cũng đủ một đời
Xót xa đau phải trăm lời xót xa
Lệ mưa, mưa lệ nhật nhòa
Cuốn đôi mắt lạnh chờ hoa cuối
dòng.*

(L.T.D.)



MƯA LỆ
NHỮNG TÌNH KHÚC BẤT TỬ
LINH PHƯƠNG
ĐỘC TẤU PIANO

- | | |
|-----------------------|----------------------|
| Thu Quyến Rủ | Người Đi Qua Đời Tôi |
| Tà Áo Xanh Dang Dũ | Mưa Hồng |
| Suối Tóc | Ai Qua Bến Đà Giang |
| Đêm Đông | Giấc Mơ Hồi Hương |
| Chiều nay không có em | Tiếng Xưa |
| Tôi Đi Giữa Hoàng Hôn | Ngàn Thu Áo Tím |
| Giọt Mưa Trên Lá | Rồi Mai Tôi Đưa Em |
| Chiều | Đường Em Đi |
| Tình Nghệ Sĩ | Mùa Thu Cho Em |

VN NHÀ SÁCH VIỆT-NAM

415 Spadina Ave. (góc College)
Toronto, Ont. M5T 2G6 - ĐT: (416) 595-5199

Bán: đủ loại tự-diễn Anh Pháp Việt, Y-khoa, Kỹ-thuật... Sách và băng học Anh-văn, Quảng-dông, Quan-thoại, Việt-ngữ... Sách Toán, Lý-Hóa, Khoa-học Kỹ-thuật... Sách Học Làm Người, Nấu Ăn, Tử-vi, Bói-toán, Địa-lý... Sách Khoa-học, Thời-sự, Chính-trị... Tiểu-thuyết, truyện ngắn... Băng nhạc thiếu-nhi, băng Video, Cải-lương, CD, Băng trắng chưa thu (video, cassette), Bản-đồ Việt-nam, Sài-gòn, Chợ-lớn... Tranh ảnh, Thiệp Giáng-sinh, Thiệp Tết, Sản-phẩm của các trung-tâm lớn: Thúy Nga Paris, Asia, Mỹ, Khánh Hà, Ý Lan, Hải Âu, Hoàng Oanh, Cải-lương Việt-Nam.

CHO THUÊ: Tiểu-thuyết, Chương, phim Hongkong, Đài-loan, Cải-lương, nhạc Việt. Hàng tuần có phim mới.

NHẬN: Chuyển hệ băng video (Á-, Úc, Âu, Bắc Mỹ). Đại-lý các loại lịch tử-vi, tự-diễn, sách thi bằng lái xe, Sách và băng thi quốc-tịch Canada.

MỞ CỬA 7 NGÀY: 10G SÁNG - 9G TỐI



Home Life / Realty Centre Corp
Realtor-Member

Steven KIEN T. DAO
Sales Representative
(Đào Trọng Kiên)



**PHỤC-VU TẬN-TÂM,
UY-TÍN, ĐÚNG-ĐẮN**

**MUA BÁN, SANG NHƯỢNG NHÀ ĐẤT
CƠ-SỞ THƯƠNG-MẠI, CỬA HÀNG**

- ☐ Theo dõi thị-trường, định giá chính-xác
- ☐ Giúp-đỡ treo giá, trả giá, hoàn-tất thủ-tục
- ☐ Giới-thiệu, tìm vay mortgage dễ-dàng
- ☐ Giới-thiệu luật-sư tận-tâm, uy-tín



2579 Hurontario Street
Mississauga, Ont. L5A 2G4
Res: (905) 455-2716
Bus: (905) 279-8300
Fax: (905) 279-5344
Pager: 24/24 qua văn-phòng

Nhà in của người Việt-Nam

SILVER PRINTING INC.

1545 Dupont Street
Toronto, Ontario M6P 3S5, Canada
ĐT: (416) 539-8113 / Fax: (416) 539-0442

- Các loại sách, báo, bìa offset màu
- Đóng sách (perfect binding), đóng kim, đóng chỉ bìa cứng
- Thiệp cưới hỏi, cáo-phó, thiệp mời
- Ấn-chỉ văn-phòng, hóa-đơn, toa thuốc
- Thực-đơn, niên-giám
- Bích-chương, bướm-bướm quảng-cáo

**NHẬN ĐÁNH MÁY, TRÌNH-BÀY SÁCH-VỎ
BÁO-CHÍ BẰNG COMPUTER CHỮ VIỆT**

Xin gọi cô Trang: (416) 539-0442
(Chủ-nhật: (905) 625-9194)



**NHANH - ĐẸP - RẺ - ĐÚNG HẸN
TÍN-NHIỆM NHẤT**

Báo Trào Phúng Thông tin

Tin Tức

Song ngữ Việt Pháp

Tin báo chí: Văn bút (Pen Club) Pháp thừa nhận Đoàn Viết Hoạt (hiện bị 20 năm tù). CSVN cực lực phản đối Văn bút Pháp!

Tôi thà các anh
không phải vì tội ăn hối lộ
(vì ai cũng ăn) nhưng vì
lối ăn của các anh
không đúng đường lối!



Le Canard enchaîné, tuần báo trào phúng nổi tiếng nhất thế giới, tờ báo lớn **Le Monde** và nhiều báo chí Việt và Pháp đã từng trích **Scoop** của **Tin Tức**: nguyệt san song ngữ Việt-Pháp nhiều độc giả nhất Âu châu.
Mua dài hạn 30 US dollars/một năm. Money Order:

Tin Tức, 2 rue des Anglais 75005 Paris France
Phone: 33 1 69 81 75 81 Fax: 33 1 69 53 03 41

TIN QUAN TRỌNG

BỊ CHÊ BAI, BUỒN CHÁN MẶC CẢM VÌ...



Yếu sinh lý, tinh xuất mau, không bền bỉ, "xìu xìu ền ền" không làm hài lòng bà xã hay người yêu của mình. Hạnh phúc gia đình rạn nứt, người yêu hững hờ...

Đừng buồn lo! Đã có thuốc **High Potency EXSATIVA** của Thụy Sĩ. **EXSATIVA** đã quen thuộc bên Âu châu nhiều chục năm qua, hàng triệu người dùng đều công nhận sự hiệu nghiệm và an toàn. Thích hợp với mọi lứa tuổi. Thuốc **High Potency EXSATIVA** đã được giới thiệu trên đài CNN Prime News, trong Talk Show của Geraldo Rivera, trên báo chí Hoa kỳ và Âu châu nhiều lần (**EXSATIVA** is clinically tested; It has been featured on The Geraldo Rivera talk show, CNN Prime News and others National T.V. networks and has made headline in National Newspapers).

Chữa trị: Yếu sinh lý, tinh xuất mau, không bền bỉ, bất lực, liệt dương, lạnh nhạt chuyện tình dục. Không còn cảm giác thú vị trong lúc ái ân. **EXSATIVA** sẽ tái tạo phục hồi năng lực đàn ông (Man's Power). Tăng cường khả năng sinh lý. Tìm lại được ý nghĩa cuộc sống. Bảo vệ được hạnh phúc gia đình. Gìn giữ được người yêu. **EXSATIVA** rất an toàn, không sợ độc hại hoặc phản ứng gì về sau (no side effects).

Muốn tăng thêm hiệu-quả,

*nên uống **EXATIVA** cùng với **YOHIMBE***

(Yohimbe có khả năng làm tăng trưởng các bắp thịt, giãn nở các mạch máu, nhất là các mạch máu nơi dương-vật, giúp sự cương cứng mau chóng và bền-bỉ).

Tuổi dưới 40 dùng **YOHIMBE** 300mg, trên 40 dùng 450mg,
hũ 100 viên giá \$39.00 + **EXATIVA** 1 hộp \$33.64 - 2 thứ: \$72.00.

Các nơi ngoài Hoa-kỳ xin gửi \$75 mỹ-kim 2 thứ

Mua thuốc xin gửi Check hoặc Money Order (mỹ kim) trả cho:

NHÀ THUỐC THIÊN NHIÊN,
833-A South Main Street, Suite 345, Fallbrook, CA 92028 USA

Tel. & Fax: (760) 728-4718

Trong năm qua, hàng ngàn khách đã dùng **EXSATIVA** và **YOHIMBE**, hàng trăm lá thư đã gửi về Nhà Thuốc Thiên Nhiên ngợi khen sự hiệu-nghiệm (các thư này để tại Nhà Thuốc để quý khách tham-khảo).

- Tổng Đại Lý thuốc **PHARMATON** danh tiếng của Thụy Sĩ (chính gốc), hộp 100 capsules **PHARMATON** chính gốc / gồm cả thuế và cước-phí: \$29.48 (xin đừng ham rẻ mua làm phải **PHARMATON** thứ bào chế tại Mexico) và cũng là nơi duy nhất bán 2 loại thuốc chính gốc của Bác sĩ ANA ASLAN: Thuốc cải lão hoàn đồng G.H.3 (xin đừng lộn với thuốc H.3 hoặc GH3-X). Thuốc G.H.3 đã nổi tiếng khắp thế giới. Từ Mao Trạch Đông đến ông Hoàng Monaco cùng các bậc vua chúa, các đại minh tinh đều dùng thường xuyên để trẻ mãi không già, sức khoẻ toàn mỹ vô bệnh tật. Mới đây thêm loại thứ hai tên gọi **EMPEROR'S SECRET** (Chinese Longevity Formula) được mệnh danh là **THUỐC TRƯỜNG SINH TRƯỜNG THỌ** uống cùng với G.H.3, sức khoẻ sẽ tốt hơn về nhiều phương diện, **EMPEROR'S SECRET** chủ yếu về **THẬN** nên rất bổ **THẬN**. Mỗi hũ G.H.3 và Emperor's Secret giá gồm cả cước phí: \$44.50

Ngoài ra còn có loại thuốc **MỐI** trị bệnh Tiểu Đường rất hiệu quả, thuốc điều hoà áp huyết, điều hoà Cholesterol và nhiều loại thuốc hữu ích khác, xin viết thư về Nhà Thuốc Thiên Nhiên lấy bảng danh sách.

NHÀ THUỐC THIÊN NHIÊN NƠI ĐÁNG TIN CẬY KHI QUÍ VỊ CẦN THUỐC

BS QUẢN ĐỨC MINH

(toàn-khoa)

28 Dundas St. E., lầu 2, Mississauga

ĐT: (905) 270-0095

Nha-sĩ TỬ CHÂN PHONG

3085 Hurontario St., #209

MISSISSAUGA

ĐT: (905) 897-8527

Nha-sĩ NGUYỄN QUỐC HƯNG

2784 Keele St., #2, North York / ĐT: (416) 638-6303

2100 Finch St. W., #109, North York / ĐT: (416) 665-7264

288 King St. W., Hamilton / ĐT: (905) 521-0540

Nha-sĩ NGUYỄN THANH NHÀN

1280 Finch Ave. W., Suite 707

Downsview, Ont. M3J 3K6

(trong Nor-Am Tower)

ĐT: (416) 663-3200

Nha-sĩ NGUYỄN THỊ KIM HOÀN

741 Broadview Ave., #201, Toronto

Ont. M4K 2P6 - Subway Broadview **Phố Tàu Đông**

CHUYÊN RĂNG GIẢ THẨM-MỸ

ĐT: (416) 461-5437

Nha-sĩ NGUYỄN THÙY DUNG, DDS

888 Dundas St. E., #B6-3, MISSISSAUGA

(Phố Tàu Mississauga, cạnh Hongkong Bank)

ĐT: (905) 275-5510

LUẬT-SƯ

TRỊNH QUỐC TOẢN

1577 Bloor St. W., Toronto

ĐT: (416) 533-8987

(Việt-ngữ)

(416) 536-1159 (Anh-ngữ)

HOANG

BARRISTER & SOLICITOR

Law Office

Luật-Sư

Nicole THANH-NGOC HOANG

Địa-chỉ mới:

4214 Dundas Street West, Suite 103

(at Royal York)

Etobicoke, Ontario M8X 1Y6

Tel: (416) 234-9297

GLOBAL

1 HOUR PHOTO LAB

2325 Hurontario St., Mississauga

Tel: (905) 272-9098

Đảm nhận mọi công việc về phim, ảnh



STAR INSURANCE BROKER INC.

1280 Finch Ave. W., #314, Downsview

Bảo hiểm cửa tiệm - Nhà - Xe - Nhân thọ

TONY VŨ: (416) 650-1702

HỌC CHỮ VIỆT
THEO PHƯƠNG-PHÁP MỚI NHẤT
DÀNH CHO NGƯỜI NGOẠI-QUỐC
VÀ TRẺ VIỆT LỚN TẠI HẢI-NGOẠI

**EM HỌC
CHỮ VIỆT**

Biên soạn: Bút Chì

Minh-họa: Nguyễn Nhật Tân

Giá: 12 mỹ-kim (18 gia-kim)

Tác-phẩm đầu tay của

HOÀNG NGÀ

**THÁNG GIÊNG THÁNG BẢY
BUỒN NHƯ NHAU**

tuyển-tập truyện ngắn - đã phát-hành khắp nơi

giá 12 mỹ-kim (18 gia-kim)

Liên-lạc: Làng Văn

Truyện dài xã-hội đen

TỔNG MINH LONG QUÂN

**CUỘC ĐỜI
VÔ-ĐỊNH**

17 mỹ-kim (22.50 gia-kim)

Tin vui cho quý bạn yêu nhạc Việt

MÂY SÓNG

Tuyển-tập ca-khúc mới nhất

của **LINH PHƯƠNG**

(từ thơ Trần Quốc Bảo, Mai Đăng, Cung Vũ, Vũ Hồi, Thanh
Hiền, Hà Huyền Chi, Hà Bình Trung, Hồng Lan)

giá 10 mỹ-kim (15 gia-kim)

Liên-lạc: Làng Văn

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO

làng văn

. Trang trong: nguyên trang 200 mỹ-kim;
nửa trang 120 mỹ-kim; 1/4 trang 70 mỹ-
kim; 1/8 trang: 40 mỹ-kim. Bớt 15% cho
độc-giả dài hạn và bớt 25% cho mẫu quảng-
cáo đăng từ 3 kỳ trở lên.

. Bìa trong (trước hoặc sau): 1 ó \$120 một
năm (12 kỳ); 2 ó \$200 một năm (

. Bìa lưng (nhiều màu): 1 ó \$60 một kỳ; 2 ó
\$110 một kỳ; 4 ó: \$200 một kỳ

GỌI: CÁC SỐ ĐIỆN-THOẠI DƯỚI ĐÂY

CÁC NHA-SĨ



OSCAR DALMAO, D.D.S. & MARTHA J. ROMAN, D.D.S.

BÙI THÚY VY, D.D.S.

& GUS SPILLAS, D.D.S., M.S.D.

RICHARD YOON, D.D.S.

CHUYÊN-KHOA CHỈNH NHA - ORTHODONTIST

. Cây răng (Dr. Oscar Dalmao - Khảo giá miễn-phí)

. Chỉnh răng (Dr. Gus Spillas, M.S.)

TÁI TẠO NỤ CƯỜI CỦA BẠN MỘT CÁCH THẨM-MỸ

KỸ-THUẬT TÂN-TIẾN NHẤT TRONG VIỆC LẮP RÁP, GIẢI-PHẪU CÂY RĂNG VÀ TỰ-CHỈNH.

- Nha-khoa mỹ-thuật và gia-đình

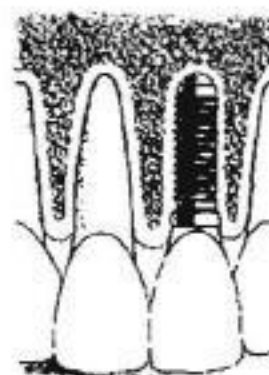
- Chữa nướu răng

- Nhổ răng khôn

- Làm trắng răng

- Lấy tủy răng

- Làm răng giả, mũ răng và cầu răng



NHẬN TRƯỞNG HỢP KHẨN CẤP - CHÚNG TÔI CÓ PHÒNG CHẾ TẠO RĂNG GIẢ RIÊNG

Giao-dịch bằng tiếng Việt, Hoa, Hàn-quốc, Ý, Hi-lạp, Tân-ban-nha, Bồ-đào-nha

NHẬN BẢO-HIỂM, FAMILY BENEFITS, CINOT, WELFARE / TRẢ GÓP

. 2100 Finch Ave. W. #205, Downsview Tel: (416) 665-9283

. 2397 Finch Ave., #9, Weston Tel: (416) 746-5811

. 745 Bloor St. W., Main Floor, Toronto Tel: (416) 531-5796

**LẤY HẸN
XIN GỌI:
LINH**



DTN TECHNOLOGIES



Mua bán computer

và đồ phụ-tùng.

Giá rất rẻ.

Tel: (416) 219-9477



Thiên Sư NGUYỄN ANH LINH

Giải-đoán Khoa học Huyền Bí

- Xem bói bài, kết-hợp cùng xem chỉ tay: 20\$

- Lấy số tử-vi, giải rất kỹ từ 6 tới 8 trang giấy: 15\$

24 Springhurst Ave. (416) 714-5215

Cần Thư-mục Làng Văn?

Gửi thư về tòa-soạn

hoặc xem trên Internet:

<http://www.vietnamlangvan.com/vietnews>

- **GIẶT THẨM:** nhà hàng, cửa tiệm,
văn-phòng, tư-gia, ghế sofa, xe hơi,...

- **HÚT BỤI** (Air Duct Cleaning).

Gọi: **MINH (416) 663-5278**

LÀNG VĂN ĐÃ PHÁT-HÀNH KHẮP THẾ-GIỚI 2 CUỐN SÁCH TOÁT MỒ HÔI LẠNH

**chém
đá**

sắc không



đá đổ mồ hôi

SÀI GÒN CÙ ! HUẾ CƯỜI ! HÀ NỘI CẢM ! ĐẢNG ĐOÀN CẦU !

NHA-SI

MICHAEL LÊ ĐÌNH HÒA

10 Gateway Blvd., #111
Don Mills, Ont. M3C 3A1
Tel: (416) 429-0150

336 Dundas St. W. #201
Toronto, Ont. M5T 1G5
Tel: (416) 971-6956

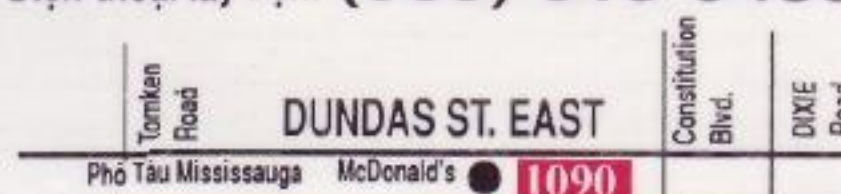
Có chỗ đậu xe phía sau

Phòng Mạch Nha-Khoa

Nha-si **LÊ THỊ DIỆU HIỀN** L.D.S., D.D.S.

1090 Dundas St. East, Suite 101
Mississauga, Ont. L4Y 2B8

Điện-thoại lấy hẹn: (905) 615-9439



VĂN-PHÒNG KẾ-TOÁN &
KHAI-THUẾ LỢI-TỨC

TRẦN ÁNH TUYẾT

806 College Street (góc Ossington)
(416) 588-4256

*Nhận chuyển hồ-sơ trực-tiếp
lên sổ thuế qua đường dây điện-tử*

*Có tác-phẩm, có phương-tiện,
tìm nhà xuất-bản và phát-hành?*

Hãy gõ cửa Làng Văn!

P.O. Box 218 Station "U"

Toronto, Ontario M8Z 5P1, Canada

GIẢI-PHẪU THẨM-MỸ

BÁC-SĨ

NGUYỄN THỂ LẠC

FRCS (C), CSPQ

TỐT-NGHIỆP TẠI CANADA

Nguyên bác-sĩ giải-phẫu tạo hình Tổng Y-viện Cộng-hòa và Bệnh-viện Bình-Dân

Bác-sĩ giải-phẫu thẩm-mỹ tại Sài-gòn

Điện-thoại: (519) 753-6477

Làm việc theo hẹn

Thứ hai tới Thứ bảy: 9 giờ sáng - 6 giờ chiều

Chủ-nhật: theo hẹn